

thơ Mặc Giang, sau đây người viết thử thông qua phân tích sơ vài hình tượng được vận dụng trong thơ.

1. Cảnh tượng vạn vật

Vạn sự vạn vật trong thơ Mặc Giang, đôi khi là một hình ảnh rất nên thơ. Miêu tả về Sắc thắm muôn hoa, Mặc Giang viết:

*Hoa lan đủ loại đủ màu,
Non nghiêng bóng nước rầu rầu ngán ngơ,
Chim sa rũ cánh bơ phờ
Cá chìm lẳng lặng, dẫn đờ vây man.*

Bằng hình tượng nghiêng, rầu rầu, lẳng lặng, dẫn đờ của núi non, của chim và cá, ý thơ đã phác họa một cảnh thắm sắc vẻ đẹp muôn hoa, một bức tranh mỹ lệ của loài lan. Đó là nét đẹp tinh khôi, uơm mầm sức sống vươn lên, một dáng dấp với sự thanh cao, khí tiết, ngạo nghễ. Từ trong cái đẹp trinh nguyên, trong sức sống dạt dào của cảnh vật, ta như đi sâu thẳm trong sức sống muôn loài, mà chỉ có ở đó, mới cho ta đủ sức mạnh xây dựng cho chính mình cái đẹp của một tâm hồn thanh cao trong sạch miên trường. Do đó, ta cảm thấy rằng, hình ảnh vạn vật hương hoa trên hiện lên qua bút lực của Mặc Giang bỗng trở nên rất diệu kỳ, rất thực, rất sinh động cụ thể giữa trần đời sinh diệt, giữa phong sương tuế nguyệt ta đà.

Cũng bằng vào năng lực tư duy, khả năng phân tích theo chiều hướng tổng hợp, quy nạp và khả năng bản lĩnh tư duy được tôi luyện chín muồi, người thơ Mặc Giang đã xây dựng khá thành công cảnh tượng rất thực, rất nên thơ, và phảng phất chút dư âm bút pháp lãng mạn :

*Thong dong trời xanh mây trắng,
Trời xanh mây trắng thong dong,
Óng vàng rải nhẹ nắng hong,
Bướm bay vườn rau đón gió.*

(Đi đâu cũng nhớ trở về)

Với thủ pháp biểu đạt ngôn ngữ tinh luyện, thi sĩ Mặc Giang đã tạo nên một hình tượng thanh tao, sáng đẹp, nhẹ nhàng, có thể nói là hoàn chỉnh trong hình thức không gian, đặc sắc trong ý tưởng xây

NHIỀU TÁC GIẢ

TỪ ĐÓ KHAI HOA



Cố Đô, 4/ 2011

Thử bàn về hình tượng tư duy trong thơ Mặc Giang

Nguyễn Thị Quyên

LỜI TRI ÂN

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Sư cô Thích nữ Hương Trí và Thích nữ Từ Quang đã đưa nội dung sách TỪ ĐÓ KHAI HOA cho phép ấn tống.

Chúng tôi, những người chịu trách nhiệm in sách này chân thành tri ân các tác giả trong nước và nước ngoài có bài đăng trong tập sách này. Và cũng xin cáo lỗi là vì giới hạn khiếm tốn của bề dày quyển sách, nên không thể đưa tất cả các bài viết của quý vị vào hết trong tập này.

Ngoài ra quý vị nào có bài in trong tập này (hoặc có bài nhưng chưa in trong tập này), nếu có gì sai lầm làm phật ý thì cũng xin quý vị đại hỷ đại xả cho. Chân thành tri ân.



Ngoài biểu lộ tâm tư tình cảm chủ quan, thì phương thức biểu đạt của thi ca không thể tách rời hình tượng. Trong quá trình kết cấu tư tưởng nghệ thuật một bài thơ, thi nhân thường bằng vào năng lực tư duy hình tượng, đem tư liệu cuộc sống đã nắm bắt được, tái hiện trong não bộ, thêm vào sự so sánh, chọn lựa khái quát, tổng hợp, rồi nung chảy thành một hình tượng nghệ thuật hoàn chỉnh mới mẻ, gọi là hình tượng tư duy. Hình tượng tư duy thường khiến cho những hình tượng phân tán tập trung lại, những gì bị ẩn mất hiện ra rõ ràng sáng tỏ, thậm chí có thể sáng tạo thêm những gì trong cuộc sống chưa từng có. Tuy nhiên, đó không phải điều thi ca nhắm đến, mà là phương tiện cần yếu để thể hội nội dung hay tính triết lý.

Hình tượng tư duy lệ thuộc phạm trù phát tán tư duy, là loại hình hoạt động quan trọng trong tư duy hoạt động của con người, cũng là hoạt động tư duy chủ yếu cho việc sáng tác một thi phẩm. Thi nhân thường thông qua hình tượng tư duy để sáng tạo một thế giới ý tượng phong phú, muôn màu muôn vẻ; đem những gì thuộc lãnh vực trừu tượng, thanh âm, tình cảm, biểu lộ một cách sinh động, khiến người đọc khi thưởng thức tác phẩm, gạt hái được niềm vui từ thẩm mỹ trực quan, tăng thêm sức cảm thụ nội dung và nghệ thuật của bài thơ. Do đó, việc đọc và thưởng thức một tác phẩm luôn cần hình tượng tư duy, cần nhờ vào những văn tự miêu tả trong tác phẩm. Tuy nhiên, đôi khi việc cho ra đời một thi phẩm, nhất thiết cần phải vận dụng hình tượng tư duy, nhưng nó không như văn học, là xem hình tượng tư duy như là phương thức tư duy chủ yếu, xuyên suốt gần trọn tác phẩm.

Để tìm hiểu đặc sắc nghệ thuật sử dụng hình tượng tư duy trong

*Nhớ chùa lại nhớ đến tình quê
 Dù có đi đâu cũng nhớ về
 Như nước nhớ nguồn cây nhớ cội
 Vì chùa chan chứa trọn tình quê*

Chữ “tình quê” rất hay, gọi nhớ, gọi thương quê hương, làng nước.

Một trong những chủ đề thơ Mặc Giang là Tình Quê. Bài nào cũng bình dị, dễ thương, mà đôn hậu và thuần hương:

*Quê hương xóm nhỏ bên làng
 Nắng thì đỏ lửa chói chang
 Mưa thì dầm dề thác lũ
 Mà sao tình tự mênh mang*

Bài “nhớ chùa nhớ quê” ở trang 41, 42, Tập 13, thơ Mặc Giang còn là bức tranh quê đậm hồn dân tộc:

*Chùa quê nhỏ nhỏ giữa thôn trang
 Quyên khói trầm hương thoảng nhẹ nhàng
 Thân thiện tin yêu thêm cửa Phật
 Dân làng hoan hỷ sống hòa vang*

Nay mai làng có lên đô thị thì chùa làng có gốc vẫn là chùa quê, rất giàu tình tự quê hương dân tộc.

Hiện nay, làng quê đang khởi sắc, khởi sắc nhiều hơn khi chùa quê có bóng Thầy về thường trú chỉ dạy đường tu tập. Thanh thiếu nhi sinh hoạt tại chùa làng thật dễ thương, dễ cảm. Gia đình phật tử có đoàn quán, có tủ sách gia đình.

Chúng con kính báo tin thầy mừng, nay mai sách thầy chọn và duyệt in xong, thầy in số lượng nhiều hơn để gửi tặng các tủ sách làng quê. Thừa thầy, thầy làm nhiều bài mới để bổ sung thêm cho một bài về làng quê, tình quê đã in trong các tập thơ các năm qua.

Chúng con nghĩ còn một số công việc phải trợ duyên cho các chùa quê.

MỤC LỤC

	<i>trang</i>
Cần một tấm lòng	7
<i>TQ, một Sinh viên miền Trung Việt Nam</i>	
Tâm Như Bất thối qua Viên Giác	14
<i>Ân Học Sinh</i>	
Thầy ơi! Sáng giá chùa làng	17
<i>Lê Quang Thái</i>	
Thử bàn về hình tượng tư duy trong thơ Mặc Giang.....	19
<i>Nguyễn Thị Quyên</i>	
Một cái nhìn về thơ Mặc Giang.....	32
<i>Không Nguyễn</i>	
Giao cảm.....	65
<i>Hiếu Quang</i>	
Nào Có Ra Đi	67
<i>Kiên Giang</i>	
Tiếp chuyện với nhà thơ Mặc Giang	69
<i>Trần Ngọc Bảo Luân</i>	
Quê hương muôn thuở	73
<i>Quốc Anh</i>	
Ngược gió hương bay	83
<i>Hồng Ân</i>	
Tạ ơn người	86
<i>Hiền Đông</i>	
Rộng mở nguồn tâm	100
<i>Lê Thị Thu Hồng</i>	
Tình Dân Lạc Việt - Tấm Lòng Bạc Đại Thiên Sư.....	103
<i>Lu Hà</i>	
Hóa Thân	105

<i>Thích Nữ Từ Ân</i>	
Hãy bước Ra Khỏi Vô Ốc Mặc Cảm.....	109
<i>Hoa Quý</i>	
Quê Hương Nguồn Cội.....	113
<i>Mộng Bình Sơn</i>	
Bên đống bình yên	114
<i>Bạch Thu</i>	
Hoa song đường	118
<i>Mộng Bình Sơn</i>	
Một nguồn thơ bất tuyệt	119
<i>Giáo Sư Bửu Ý</i>	
Lòng Thành.....	121
<i>Hoàng Thu</i>	
Mở cửa nguồn tâm	124
<i>Ni trưởng Thích Nữ Diệu Tấn</i>	
Sự dàn trải tài tình, ... trong"Quê hương còn đó"	125
<i>TK Thiện Hữu</i>	
Không bán thơ	138
<i>Ngọc Túy - Hương Tâm</i>	
Độc Nhịp bước đăng trình và Mở cửa nguồn tâm	147
<i>Lê Quang Thái</i>	
Độc Thơ Mặc Giang “Thấy tưởng thường, nhưng Hay, La và Đặc Biệt !”	150
<i>Ngô Lâm</i>	
Đôi Lời Tâm Sự.....	153
<i>Giáo-sư Đào Hoàng-Nga - Bác-sĩ Hà Ngọc-Thuần</i>	
Duyên thơ kỳ ngộ	155
<i>Phạm Quang Ngọc</i>	
Thơ Mặc Giang như những dòng sông	158
<i>Lý Thừa Nghiệp</i>	
Tìm hiểu bút hiệu Mặc Giang, thi sĩ Mặc Giang và	160

Thầy ơi! Sáng giá chùa làng

Lê Quang Thái

Cửa Chùa ở trang 73, quyển 11 của tuyển tập 11 Thơ Mặc Giang (hiện đã lên tới tập 14), gồm hơn 1400 bài thơ. Một trong những bài chúng con thích nhất, ưng ý nhất là bài Cửa Chùa.

Mở đầu thầy viết đơn giản thôi:

Cửa chùa, chào khách ngược xuôi

Bước qua, biến mất, hỡi người thế nhân

Thầy không trách ai cả, thầy nói theo lối thường tình mà sâu lắng vô kể. Thầy chọn thể lục bát, thơ thuần túy Việt Nam như phẩm định của Giáo sư Bửu Cầm (92 tuổi, vừa mới trở về với cát bụi hơn một tháng). Ở bài thơ “Quốc ngữ Việt Nam” trang 65, thầy viết dễ chịu mà lại dễ cảm quá đi:

Quốc ngữ Việt Nam của nước ta

Đa phong, đa phú, lại đa tình

Chùa Việt Nam (chùa nước, chùa quê, chùa làng) đều có công chùa xưa – nay, có biểu hiện rõ ràng. Không có gì phân biệt chùa làng hay chùa nước, vì đã là chùa thì đương nhiên thờ Phật. Thế hệ trẻ vụng dại thích chùa lớn mà quên chùa nhỏ. Phải chăng vì “ngộp” trước cái lớn mang sắc màu thời đại ở chốn đô thành, đô thị. Sai lầm ấy đã được chư tôn đức chỉ bảo. May mắn thay.

Chùa làng quê thật là quê, vì đơn giản chùa thôn, chùa làng nhưng mà chùa quê thật có nhiều gắn kết với dân quê, dân làng, với tuổi thơ, và lớn lao hơn là với làng, với nước nữa. Ước gì mỗi làng quê, chùa làng, chùa thôn được tôn tạo đúng với quy cách xưa và lại được đặc biệt quan tâm nhiều hơn nữa. Thầy đã viết bài “nhớ chùa nhớ quê”:

rồi thì trở lại thành nước. Cũng vậy, huyền hóa sanh từ tâm, diệt rồi trở về tâm, tương tự như hoa đóm xuất hiện trong không gian, chúng diệt rồi mà không gian thì bất động. Sự có ra của các huyền không phải lỗi ở Viên Giác, cũng như sự có các hoa đóm không phải lỗi tại không gian, mà chính do con mắt bị nhậm đồ. Mắt nhậm sinh hoa đóm, tâm bệnh sinh huyền tướng. Các huyền này mất đi khi bệnh được chữa lành. Trong Tín Tâm Minh, ngài Tăng Xán dạy : “nhãn nhược bất thụy, chư mộng tự trừ; tâm nhược bất dị, vạn pháp nhất như ” (Nếu mắt không ngủ thì không có chiêm bao, tâm không trú trước thì không sanh sự sai biệt về vạn pháp).

Vậy sự có ra các huyền tướng đánh dấu sự sai lạc của tâm thức ô nhiễm. Nhưng bản thân các huyền này không thật, như sự không thật của hoa đóm hay của giấc mộng; nên nó có hay không, thì hoàn toàn tùy thuộc vào tâm ta, là vấn đề của tâm, cho nên nói rằng: “như mộng trung nhân, mộng thời phi vô, cập chí u tịnh, liễu vô sở đắc”, hay chỉ cần nhận ra bản chất không thật của huyền thì huyền diệt: “tri huyền tức ly... ly huyền tức giác”, mà không cần làm gì hơn là để cái tâm thanh tịnh chiếu soi.

Bây giờ chỉ cần “*Thông tay mà buông lơi*” mà thôi, đó là trạng thái tâm thức ly khai các huyền, không còn mê muội; liễu tri các huyền tướng vốn an trú trong thật tướng của nó; mà thật tướng xưa nay vốn đầy đủ, không cần tạo tác, bởi nó vốn là vi diệu của tâm. “*Thông tay mà buông lơi*”, gọi lên phong cách phóng khoáng của chư vị tổ sư đã vượt qua bên này bên kia vòng kiến chấp và đang thông tay vào chợ, thị hiện hóa độ chúng sanh, thiết lập v ô trú xứ Niết-bàn, do đã “*Trụ tâm Như bất thối*”.

Đoạn thơ ***Tâm Như bất thối*** của Mặc Giang là cả một triết lý sâu sắc về nghĩa lý Viên giác. Để có thể nói lên biểu đạt được điều đó, đòi hỏi cả một sự nghiền ngẫm tư duy và thể hiện độ “chín” của tâm thức của tác giả Mặc Giang. Không cần phải làm gì đối với thế giới phù hoa mà chỉ cần quay lại khám phá, sửa đổi và khám phá cái tâm, quán sát những đặc tính đa thù của nó.

Ồi! Cái huyền! sức tàn phá của nó vô cùng tàn bạo đối với tâm thức còn mịt mờ u tối; nhưng lại trở nên rất mong manh như hoa đóm, như sương sớm, như nắng chiều dưới cái nhìn đầy trí huệ. Bản chất vô tự tính của các huyền gọi cho ta khả năng vươn tới sự nỗ lực tích cực để thấy đằng sau cái huyền là những gì không phải huyền. Đó là sự nỗ lực của tâm thức Đại thừa, nhân cách Đại thừa : thông tay vào chợ, điều mà ***Tâm Như bất thối*** đã dọn đường cho chúng ta.

<i>Trùng Sỹ</i>	
Thấm đậm trong lòng dân gian.....	168
<i>Lê Quang Thái</i>	
Vài cảm nghĩ về mẹ nhân đọc tập thơ "Hoa Song Đường"	171
<i>Hương Tâm</i>	
Thơ Mặc Giang qua vài thành tựu nghệ thuật	177
<i>Hương Trí</i>	
Khơi dậy sóng tâm tư	188
<i>Như Tịnh</i>	
Từ đó khai hoa.....	190
<i>Thế Hải</i>	
Hành trình quê mẹ	196
<i>(Lời giới thiệu của Lý Việt Dũng)</i>	
Mặc Giang không bán thơ đâu.....	198
<i>Thế Huyền</i>	
Nguồn gốc hình tượng rồng Việt trong kiến trúc	207
<i>Như Tịnh Quang Thái</i>	
Gỗ cửa giọt không	213
<i>Hương Tâm</i>	
Cuộc thi viết online "Mùa hè quê tôi" năm 2008	224
Bài dự thi mã số: MH08_007	
<i>Khuyết danh</i>	



điều mà Viên Giác dạy: “Nhất thiết Như Lai viên giác diệu tâm bản vô bồ-đề cập dự Niết-bàn; diệt vô thành Phật cập bất thành Phật, vô vọng luân hồi cập phi luân hồi”. Cái “*Chẳng hai bờ*” nói lên tự tánh vô ngã của các pháp, hay chính của “*muôn trùng biến biệt*”. Cho nên dù là thiên hình vạn trạng khác nhau, như hoa đóm lãng xăng, nhưng quán sát bằng trí huệ thì thấy chúng vốn vô tướng, là huyền sinh huyền diệt. Vậy, cái “*chẳng hai này*” không phải là cái “*một*” có hình tướng khác với hai hay nhiều, mà là cái “*một*” của sự thanh tịnh, bình đẳng biến khắp Viên giác diệu tâm. Cho nên khi nhận ra thật tánh của vạn pháp, tức là đã đưa tay lật lại một uế độ của thế giới huyền hóa thành một Tịnh độ màu nhiệm của Hoa Nghiêm.

“*Lật bức ảnh*”, một lối nói thật thơ! Cái bức ảnh vũ trụ này được lật thành một cảnh giới hoàn toàn khác. Cái “*lật*” của chuyển đổi tâm mà không đơn thuần lật lui lật tới như lật trang sách. Cái lật ở đây là cả một quá trình tu tập và đột nhập vào “*cái chẳng hai*”, vào thẳng tâm tủy của những “*muôn trùng biến biệt*”. “*Lật bức ảnh*” là sự xuyên qua các huyền tướng của “*không hoa*”, xuyên qua cái vô minh mịt mờ đã giăng từ vô thi đề có được sự màu nhiệm của thế giới đây hoa.

Nhận ra cái “*không hai*” này, ta sẽ có ngay thái độ điềm tĩnh và dám “*lật đổ*” cả một thế giới mịt mờ mà lâu nay chúng ta vì nó mà đau khổ thất vọng... Hay nói đúng hơn, cái khổ sở của con người chỉ biến mất khi người đó đặt xuống tất cả những bám víu của vọng tâm, những ham muốn dẫn dắt con người lang thang vô định. Sự nhiệm màu như như của Hoa chỉ có được khi tâm thức trở nên vắng lặng “*giữa muôn trùng biến biệt*”, giữa có không, được mất, cũng là khi mà :

Nhìn cái huyền không huyền

Đã dứt sạch huyền rồi

Thỏng tay mà buông lời

Trụ tâm như bất thối

Nhưng làm sao để dứt sạch cái huyền, tác giả Mặc Giang không nêu ra, mà chỉ “*nhìn*” từ căn bản nhận ra cái “*không hai*” của vạn pháp. Cái nhìn đó chứa đựng cả một sự liễu tri về cái huyền và căn nguyên của nó. Chúng phát sanh từ “*viên giác Diệu tâm*”, hay chính là cách nói khác : “*Nhất thể chúng sanh, chúng chúng huyền hóa, giai sanh ư Như Lai Viên Giác diệu tâm*”. Do như không hoa, tùy không nhi hữu, huyền hoa tuy diệt, không tánh bất động hoại” Những huyền hóa được sanh từ móng dậy của vô minh trong biển tâm Viên giác tròn đầy như sự nhô lên của từng đợt sóng. Tướng của sóng vốn từ nước, sóng hết

Tâm Như Bất thối qua Viên Giác

Ân Học Sinh

Nếu hạnh phúc là đối tượng mà nhân loại mãi đi tìm, thì hẳn phương pháp tìm ra đáp số về bài toán hạnh phúc là mối quan tâm của nhân loại. Hạnh phúc ở đâu, nó là gì, những điều này được giải đáp thỏa đáng trong tinh thần Viên Giác. Viên Giác chỉ cho ta thấy rằng, tất cả là sự lưu xuất là phóng ảnh của tâm thức. Trở về với tâm là trở về với suối nguồn hạnh phúc dạt dào từ thuở ban sơ.

Có lẽ cũng cảm hứng từ điều này mà trong *Tâm Như bất thối*, nhà thơ Mặc Giang có đoạn:

*Giữa muôn trùng biển biệt
Thật ra chẳng hai bờ
Lật bức ảnh mịt mờ
Chấp tay hoa màu nhiệm
Nhìn cái huyền, không huyền
Đã dứt sạch huyền rồi
Thông thay mà buông lời
Trụ tâm như bất thối*

(Mặc Giang, *Tâm Như bất thối*)

Đây là một thơ hay. Phải chăng là một kinh nghiệm về sự thể nhập thể tánh chắt của Tâm Như xuyên qua quán chiếu các huyền. Có lẽ câu hỏi cũng chính là câu trả lời, mà nội dung của nó không nằm trong ngôn từ mà ẩn náu đằng sau những gì mong manh nhất mà ngôn từ thể hiện.

Tuy nhiên, để dọn đường câu trả lời hay đáp số được thỏa đáng, điều đầu tiên, chúng ta cần hiểu rằng, thế giới thiên sai vạn biệt này được đan kết bởi các duyên điệp trùng trong sự tạo tác của biệt nghiệp và cộng nghiệp. Sự bất khả tư nghicủa nghiệp thì không thể diễn bày ra mà chỉ cảm nhận bằng mọi tri giác và mọi giai tầng của tâm thức. Thật sự khi nhìn vào tự tánh của chúng, hay chính là những giả tạo hư ngụy của “*muôn trùng biển biệt*”, ta mới phát hiện ra cái gút mắc căn bản mà từ đó chúng thiên biến vạn hóa.

Tuy thiên biến vạn hóa mà “chẳng hai bờ”; hai bờ khiến ta liên tưởng ngay đến thế giới nhị nguyên được mất xấu tốt, sanh tử Niết-bàn. “Chẳng hai bờ”, do chúng xuất phát từ cái “một” miên viễn, là bản tâm,

CẦN MỘT TÂM LÒNG

Tháng 4 năm 2008

TQ, một Sinh viên miền Trung, Việt Nam

“Mong em hiểu, đừng cho tôi nói trước. Nói cho em, tôi biết nói những gì. Viết cho em, quả thật khó quá đi...” (Nói một nhịp cầu của nhà thơ Mặc Giang). Cũng vậy, điều mà tôi đang muốn nói cùng các bạn quả thật rất khó đối với tôi, bởi từ lâu tôi rất ngại khi phải nói đến lời khuyên nhắc, ý kiến hay sự phán xét đến với mọi người, đây chính là cái mâu thuẫn giữa cái tôi đáng ghét.

Bài học đầu đời mà tôi được học đó chính là “đời sống cần có một tấm lòng”. Một buổi chiều mưa lúc tôi đang ngồi trong lớp học (lớp 7), cô giáo bước vào lớp với khuôn mặt mang theo nỗi buồn trĩu nặng, cô nói: “các em à, Thúy Kiều tự vận còn có sư Tam Hợp bảo Giác Duyên nhờ người cứu sống. Nhưng hôm nay, không ai có thể cứu sống một con người tài hoa được bao nhiêu người yêu mến, Trịnh Công Sơn với hàng trăm ca khúc hay vừa qua đời!”. Dứt lời cô cất lên “đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệ, trên hai vai ta đôi vàng nhạt nguyệt, gọi suốt trăm năm một cõi đi về...” rồi cô hát tiếp “sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không ? để gió cuốn đi ...”. Điều này đã làm tôi suy nghĩ nhiều rồi tìm tới với âm nhạc của ông. Tôi học được ở ông nhiều lắm, từ những ca khúc đầu đời như là “Ướt Mi”. Ông đã hát cho thân phận người con gái nghiêng bóng đong đời, rồi “làm sao em biết bia đá không đau? Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng, ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau”. Trong Diễm Xưa, “áo xưa dù nhàu, cũng xin bạc đầu gọi mãi tên nhau”; trong Hạ Trắng, và trên hết là “sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi” !

Tôi cứ băn khoăn suy nghĩ nhiều bởi không hiểu tại sao đời sống cần có một tấm lòng mà chỉ để gió cuốn đi ?! Thử hỏi, nếu đời sống

không có một tấm lòng thì làm sao thi sĩ Mặc Giang viết lên được những bài “Trẻ thơ bên cạnh cuộc đời”, “Em bé không biết nói”, “Em bé mồ côi”, “Em bé nhà nghèo”, “Tôi là một người mù”, “Tôi là một người câm”, ...cho đến “Tôi là người đạp xích lô, xe thô , tácxì... đến người phu quét đường ”... biết bao nhiêu là hình ảnh nói về con người và thân phận vậy mà mấy ai nhìn rõ điều đó. Thử hỏi, nếu nhà thơ không có một tấm lòng cho đời, cho người thì làm gì ông có thể viết lên được những bài thơ đó, ông đã viết rất rõ, rất cụ thể và chi tiết từng con người, từng cuộc đời gắn liền với thân phận! Ôi Mặc Giang, một con người với trái tim nhận hậu ông đã dâng tặng cho đời. Tôi nghĩ, cuộc đời này sẽ không còn thấy những đường kiếm mưu đồ hay những lưỡi dao bén nhọn của sự ty hiềm khi họ bắt gặp dòng thơ-ca của ông. Một cuộc đời sống giữa chốn nhân sinh, nếm vị ngọt của niềm vui, vị đắng của tủi nhục, cả mặn chát của nước mắt, thử hỏi còn gì cho anh, còn gì cho em và còn gì cho tôi? Câu trả lời sẽ là “không còn gì, không còn gì, chỉ còn lại trái tim” phải vậy không các bạn! Trái tim âu chẳng phải là tấm lòng hay một chút tình thương ban trải giữa cuộc đời này hay sao? Ngay từ bây giờ các bạn cần phải học lòng bao dung, độ lượng các bạn ạ! Cuộc đời này có nhiều nơi để cho chúng ta học hỏi lắm! Mỗi đêm, các bạn có thể nhìn trời đất để học về lòng bao dung. Nhìn đường đi của kiến để biết về sự nhẫn nhục. Sông vẫn chảy đời sông. Suối vẫn trôi đời suối. Đời người cũng để sống và hãy thả trôi đi những tị hiềm, phải vậy không? Chi cần có tấm lòng thì bất cứ nơi đâu các bạn cũng có thể học được những bài học vô giá.

Dòng đời chia rẽ, quanh co phân thành trăm nẻo để người đi trăm hướng, biết đến khi nào mới có duyên gặp lại? Hay chỉ trong giấc mơ kịp về đêm bạn mới bên tôi để ôn lại bao kỷ niệm buồn vui. Để rồi khi giấc mơ được đánh thức bởi còi tàu xa xa hay tiếng mưa bất chợt may ra ta còn chút gì để nhớ?! Đừng để đến lúc ly biệt rồi mới thấy tiếc nuối những ngày tháng tương phùng. Đừng để tới giờ chia cách rồi

câu nói “tôi là em và em cũng là tôi” trở thành sự thật chứ không phải chót lưỡi đầu môi.

Viết về “một tấm lòng” tôi không thể nào nói hết, bởi ngôn ngữ trần gian không đủ sức lộng lẫy. Những lời nói trên đây chỉ là đoản khúc ghi lại những cảm nhận của mình về tình người để cuộc sống này đẹp hơn và thật sự có ý nghĩa hơn !

Một tấm lòng, một con tim hay một thông điệp mà Mặc Giang nhắn gửi : “Cho dù 10 năm, 20 năm, 30 năm. Năm mươi năm nửa kiếp còn dư, Trăm năm sau sỏi đá còn mềm. Tôi quận thắt ôm núi rừng cô đọng. Tôi quận thắt nhìn biển gầm gió lộng. Ước gì còn bé nhỏ như ngày xưa, để không thấm cuộc đời nhiều tan vỡ...”

gọi là trọn vẹn?... Chỉ mong sao đừng có “từng bàn tay thô lấp kính môi cười”, đừng có “từng cuộn dây gai xé nát da người”, vì tất cả chẳng làm nên được gì ngoài sự bất hạnh, thương đau.

Để gió cuốn đi một cõi lòng không phải là cõi lòng đó sẽ bị chôn vùi vào dĩ vãng. Con gió chỉ là một hình ảnh tượng trưng cho cái gì có thể ban trải rộng rãi khắp nơi. Con gió bao trùm lên vạn vật, len lỏi vào bao ngõ ngách. Vâng, con gió sẽ mang tình thương hòa vào vạn vật. Ở đâu có con gió, ở đó có thông điệp của tình thương. Mong muốn này mà thành sự thật thì cuộc đời này đâu có những đốn đau? Song, mơ ước muôn đời vẫn chỉ là mơ ước, có mấy khi mơ ước thành sự thật giữa trần gian?! Thế nhưng, ta hãy cứ mơ ước, bởi mơ ước chính là động lực thúc ta đi lên. Chốn Địa Đàng hay nẻo Thiên Thai cũng đều là những nơi mà TCS cùng Văn Cao mơ ước cho mọi người được sống, cũng chẳng khác nào chúng ta nguyện sanh về Tây Phương Cực Lạc hay cõi Thiên Đàng. Gió sẽ mang yêu thương hòa cùng nhịp đập con tim của hàng triệu, hàng triệu người để có phút giây ta tự hỏi “tôi là ai mà còn khi giấu lệ? tôi là ai mà còn trần gian thế? Tôi là ai, là ai mà yêu quá đời này?”. Cuộc đời này sẽ thật sự có ý nghĩa khi tình thương hiện hữu! Rồi bạn sẽ trở thành “người hạnh phúc” khi cuộc đời bạn được mọi người thương yêu!

Cây cầu xưa liệu có gãy khúc không? Ngôi nhà hạnh phúc liệu có đủ vững vàng trăm năm để chúng ta hội ngộ trải rộng lòng thương sống với nhau không?... Xin tất cả mọi người đừng đánh mất những gì mình đã gây dựng được cho nhau. Gặp nhau, hãy chân thành chấp tay để tự nhủ lòng mình:

*“Cảm ơn đời đã cho ta gặp gỡ
Giấc mộng nào tan vỡ lại thành tên”*

Ngày tháng cũ dù có vật vờ như trăng mộng, thì cũng xin hãy áp ủ cho nhau những tình thương giữa cuộc đời. Chúng ta, mỗi người có một con đường, một quan niệm và phương cách sống, nhưng phải biết làm sao để tình thương có mặt, nụ cười hiện hữu, phải biết làm sao để

mới bàng hoàng nghĩ đến những phút giây gặp gỡ, trong bài thơ “Một chuyến giã từ...” thi sĩ Mặc Giang đã có những câu thơ mà người đọc phải khóc:

“...Mỗi ly biệt, biệt ly là thế đó!
Phút biệt ly tìm lại khó muôn vàn
Nếu biết vậy tôi không vội bước ngang
Nhìn lặng lẽ cho tôi khi mờ lối...
...Nước đi hai ngã còn chờ
Sông đi hai ngã còn mơ cuối dòng
Người đi thôi thế là xong
Người về thôi thế buồn không đem dài...”

Biết vậy sao ta không thể sống tốt hơn trong phút giây hiện tại? Chỉ một chút tấm lòng thôi, một chút thôi cũng khiến cho đời mình có những lúc trọn vẹn. Mơ ước chính đáng và trọn vẹn quá phải không? Vậy mà mấy ai chẳng chịu biến nó thành sự thật. Dường như con người ta mong ước được hạnh phúc nhưng lại câu nệ cột dũa trong bi kịch, và cuộc đời là những bi kịch trường kỳ, chứ đâu phải giấc mộng lớn, giấc mộng con! “Một mai nhức nhối hoàng tuyền” của Mặc Giang có thể cho chúng ta rõ điều này.

Và giấc mơ vật chất như Trạ Vũ:

“Giấc mơ bé nhỏ vô cùng
Một căn nhà lá, đôi vòng khoai lang
Thế thôi mà lạy mười phương
Ba mươi năm lẻ chưa tròn giấc mơ”

Mà cũng khó thực hiện, huống nữa lại là giấc mơ, mọi người cần có trái tim yêu thương để chia sẻ cho nhau.

Đọc thật nhiều thơ-ca của Mặc Giang ta mới có thể hiểu được phần nào tâm trạng và cảm xúc của thi sĩ muốn gửi gắm mà ông đã chất lọc vào trong từng lời thơ-ca. Hiểu được phần nào tâm trạng và cảm xúc của thi sĩ cũng chính là hiểu được “một tấm lòng” của một

con người, đời người đang dâng tặng cho cuộc đời và đây cũng chính là thông điệp mà ông muốn gửi đến với con người. “một tấm lòng” tuy là đơn vị chỉ cho số ít, nhưng trong số ít “một tấm lòng” này lại bao hàm tất cả những tình cảm của con người trên thế gian. Ở trong “Một cõi đi về” của Trịnh Công Sơn ông cũng đã diễn tả “một tấm lòng” bằng cách nhạc sĩ dùng cụm từ “con tim yêu thương vô tình chợt gọi”, còn thi sĩ Mặc Giang thì “tôi muốn làm một em bé thơ, để cuộc đời khôn ngoan hạnh phúc cho người...” (Mím cười tôi vẫn là tôi). Có lần nhà thơ nói: “cuộc đời này, tôi không sợ mất bất cứ một cái gì cả, chỉ sợ con người mất tấm lòng mà thôi”! Đúng vậy, mất tấm lòng là mất tất cả các bạn a. Cuộc đời này sẽ trở nên vô nghĩa và chẳng đáng để sống một khi bạn đã đánh mất nó. Chúng ta sẽ cảm thấy thua lỗ còn hơn cả một người lái buôn mất hết vốn liếng, bởi người lái buôn mất hết vốn liếng họ còn có thể làm lại được, “con người sản xuất ra của cải mà” lo gì, chứ nếu đánh mất đi tấm lòng là bạn sẽ mất sạch. Vô tình bạn đã tự xoá mình trong xã hội, trong quần chúng và trong lòng người.

Tất cả tất cả chính là một “tấm lòng” – tấm lòng mà mỗi con người sống trong đời sống cần phải có. Có thể được gọi là một con người, có thể không bị coi là người thất bại – bởi tấm lòng mới chính là sự nghiệp lớn nhất mà mỗi chúng ta cần đạt được, đó chính là đỉnh cao của sự nghiệp trong thế gian này. Còn nhiều cõi lòng hơn thế mà chúng ta cần học hỏi, học hỏi để tô bồi nhân cách, để sống với chân thiện mỹ và điều quan trọng nhất là để được gọi con người. Tấm lòng được thể hiện từ cái nhỏ nhất nhất cho đến cái thiêng liêng nhất, từ tình người tình làng xóm, bà con đến tình thầy bạn tình cha mẹ và đến tình yêu, tất cả có thể được gọi là chân tình khi thật sự biết nghĩ về nhau bằng tâm bình đẳng và thành thật. Có lẽ theo tôi, tình cảm luôn là bài học lớn mà cuộc đời muốn mọi người phải thực hiện và sống với cho đến khi đạt được “tình thương yêu màu nhiệm”.

Một tấm lòng không phải điều gì cao xa, khó hiểu, đứa trẻ cũng có thể có tấm lòng để thương yêu, cho đến người già cũng có tấm lòng

để thương yêu. Cuộc đời sẽ đẹp biết bao khi mọi người luôn thể hiện tình cảm với nhau, thật bình dị mà ý nghĩa nhất.

“Sống trong đời sống cần có một tấm lòng”, có thể tôi và hết thầy mọi người đều hiểu ý nghĩa câu này. Nhưng “để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi”, thì thật sự rất nhiều người không thể hiểu được. Không biết bao nhiêu lần tôi đã băn khoăn cố tìm cho mình câu trả lời nhanh nhất và hợp lý nhất, nhưng càng trả lời tôi càng thấy mình không đúng. Và cuối cùng tôi suy nghĩ hãy cứ sống rồi thời gian và kinh nghiệm sẽ trả lời câu hỏi trên, sẽ trả đáp sự băn khoăn trong lòng mỗi người. Tôi tin chắc rằng mỗi người sẽ có câu trả lời khác nhau nhưng cùng chung mẫu số, đó là sự hướng thượng và hướng thiện. Tôi cũng đã kịp tìm ra cho mình câu trả lời tại sao cuộc đời cần có một tấm lòng mà chỉ để gió cuốn đi.

Cả nhạc phẩm, Trịnh Công Sơn đã đi từ cái khái quát đến cái cụ thể, đi từ cái chung rồi dần dần mổ xẻ ra những cái riêng. Khái quát từ “sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi” đến cái cụ thể “những khi chiều tới, cần có một tiếng cười để ngậm ngùi theo lá bay, rồi nước cuốn trôi”, cụ thể trong cả cái nhìn “hãy nghiêng đời xuống nhìn suốt một cuộc tình, chỉ lặng nhìn không nói năng để buốt trái tim”, và cụ thể ngay trong lời nhắc nhở “hãy yêu ngày tới dù quá mệt kiếp người, còn cuộc đời ta cứ vui dù vắng bóng ai”. Cười mà để ngậm ngùi, nhìn mà để buốt tim, yêu mà để mệt kiếp người, vui mà để xa ai ...tất cả như một sự gượng ép. Nhưng không, bởi cuộc đời này lắm lúc trải nhung lụa trên chông gai, đến vinh quang thì phải qua thử thách. Cho nên cười mà để ngậm ngùi, ngậm ngùi cho kiếp nhân sinh vẫn có quá nhiều đau đớn trong những giây phút hạnh phúc ngắn ngủi. Nhìn mà để buốt tim, buốt tim bởi cuộc đời có quá nhiều ngang trái bên những phút bình yên ngắn ngủi. Yêu mà để mệt quá kiếp người, mệt kiếp người bởi những dối gian bên những tấm chân tình ít ỏi. Vui mà để xa ai, xa bởi cuộc đời luôn có mằm ly biệt bên những phút giây hội ngộ. Cuộc sống có mấy ai được

ta thấy rõ ràng, trong quan niệm về nhân sanh vạn hữu, nhà thơ Mặc Giang đã vo tròn đơn vị không gian và thời gian thành một khối “nhất chân”, không tìm đâu ra, nhưng không đâu mà không có; không đâu không có nhưng lại là mất hút tự ngàn xưa và chưa từng lên tiếng bao giờ.

Ngay khi nói “sắc chẳng khác không”, là thâm ý Phật Tổ đã mồn nói “sắc tức là không” rồi. Không phải ngẫu nhiên nhà thơ lại đưa ra luận thuyết về sự tương quan giữa sinh tử và không sinh tử, giữa hiện tượng và bản thể, hay nhân sinh là vô thường biến chuyển, luân hồi, khổ đau, không thực có. Mục đích tối hậu mà nhà thơ Mặc Giang, chính là muốn chỉ ra, muốn thấp sáng cho cuộc đời là nguyên lí duyên khởi của sự vật; đó là một chuỗi móc xích liên hệ vô cùng, cái này có nên cái kia có, cái này không thì cái kia không. Vì mang tính duyên khởi, nên vô ngã vô thường khổ đau và luân hồi. Vì duyên khởi nên tánh vạn pháp là không. Tánh của vạn hữu là không là vì duyên khởi.

Nhờ sự chiếu rọi của ánh sáng duyên khởi, con người mới hiểu rõ, sinh tử sở dĩ có mặt là do sự khởi động của sơ niệm vô minh, là sự khởi ngòi của tiến trình luân hồi và khổ đau. Cho nên nói rằng vô minh là cái bất giác đầu tiên trong tiến trình duyên khởi của dòng sống. Mà những gì được vận hành dưới nguyên lí duyên khởi thì không thật. Nên vô minh không có cái ngã tồn tại biệt lập, vì vậy có thể chuyển hóa. Chỉ khi nào chuyển hóa hay chấm dứt vô minh, mới chấm dứt mọi tiến trình sống chết. Vậy, đưa ra cái nhìn về sự tương quan giữa bản thể và hiện tượng của dòng sinh mạng con người, nhà thơ Mặc Giang muốn không những chỉ có chỉ ra cho con người hiểu rõ bản chất dòng sống là duyên sinh, không có một cái ngã độc lập, mà còn muốn nói rằng, trần gian là hoàn toàn có thể cải tạo chuyển hóa, khổ đau có thể chuyển thành an lạc.

Từ những gì đã đề cập khái quát sơ lược trên, chúng ta thấy nhà thơ Mặc Giang có cái nhìn thâm thấu, trầm thống, sâu sắc về những giá trị vĩnh hằng và khiếm khuyết của nhân sinh. Cái nhìn này đương nhiên đã được sàng lọc qua sự phân tích hợp lý, thực

dựng. Đây là một ý cảnh. Trong ý cảnh này, ta không những chỉ bắt gặp vẻ đẹp sinh động, mát lành, tươi mới, nhẹ nhàng của vạn vật ngoại giới, mà còn cảm nhận được tình cảm nội tâm, diễn biến của cảm xúc tâm linh theo chiều hướng tích cực, đó là một tinh thần mãnh liệt thông tuệ, một ý tưởng sáng khoái bay vút, một tâm hồn nhẹ nhàng an vui.

Ý cảnh trên cố nhiên được xây dựng trên kích thước chiều sâu của tâm thức khi ngắm nhìn sự hiện diện của vạn vật, ở đó không phải đơn thuần là cái nhìn của cảm tính, quan năng, hay cái nhìn của trực cảm, không thông qua trung gian lý luận phân tích theo chiều hướng phát triển ngoại tại của sự vật, mà còn có những thâm sâu chuyên chở trong tứ thơ là cái đạt dào của ý thức, của tư duy chủ quan về sự hiện hữu của giới cảnh. Do vậy, hình ảnh thông dong của mây và trời, óng vàng của nắng ở đây được hiểu như là một ngoại tại của dòng vô thức, nhưng cũng chính là một ý cảnh được tái hiện qua sự sàng lọc của tâm thức. Cho nên, ảnh tượng này càng không phải là bộc phát của ý thức, không qua trung gian lý tính, mà đó là lôgic diễn biến tình cảm của tâm trạng “xa rồi vẫn nhớ vẫn trông, quê nghèo thom thom đất mẹ”. Rõ cho thấy, nghệ thuật hình tượng trên, là hình tượng của tư duy, là một hình tượng có quan hệ mật thiết, không thể tách rời tình cảm chân ý, đây chính là cốt cách, là chủ hướng cho ý tưởng chất thơ của nhà thơ Mặc Giang.

Cảnh tượng gắn liền với tình người sâu đậm ở trên, đã tạo dựng một viễn cảnh xán lạn, tràn trề nhựa sống, nhưng đâu đó trong một góc của cuộc sống, là hình ảnh thê lương buồn tẻ, là mặt còn lại của cuộc đời hay cái ẩn nấp đằng sau sức sống uơm nụ, được Mặc Giang đã phác họa một cách rất thực, tế nhị, sâu sắc qua hình ảnh :

*Nơi sau vườn cỏ cao bằng đọt chuối,
Chuối trở buồng rồi chín héo đeo cây
Nơi cửa trước không cài, bao lớp bụi phủ dày,
Khu xô bếp xác xơ, tro tàn bay muốn hết,*

*Bên bờ ao, cá ngậm tằm, không đớp,
Súng chen bèo, buồn ủ dột lặng thinh*

(Thương những gia đình bất hạnh).

Bằng phong cách ngôn ngữ với bút pháp nghệ thuật miêu tả hình tượng, nhà thơ Mặc Giang đã xây dựng thành công đáng kể một hình ảnh thật trong đời thường. Cỏ cao bằng đọt chuối, chuối héo, cửa không cài, tro tàn bay muốn hết, cá không đớp, đều là những hình ảnh vừa có tính ám chỉ, vừa có tính tượng trưng; ám chỉ buồn mệnh mang của những gia đình bất hạnh ly tan, tượng trưng cho nỗi đau thương nhuộm màu thời gian. Đó là ảnh tượng của thực trạng cảnh chết chóc của tập thể gia đình. Bát nhang của họ đầy mạng nhện, rồi đến lúc nhện cũng bỏ đi, vì ruồi muỗi cũng không còn. Cho thấy thi nhân đã phác họa một hình tượng với ý cảnh hoàn chỉnh, bao hàm miêu tả cả trọn vẹn sinh động ngoại cảnh lẫn nội tâm, không gian lẫn thời gian.

Bút pháp nghệ thuật tài tình của thi sĩ Mặc Giang cho độc giả cảm nhận được rằng, thơ ông không phải chỉ thuần là sản phẩm của cảm tính, tức miêu tả sự vật thông qua cảm giác của quan năng và não bộ của tự thân, rồi đem những hình ảnh cụ thể trực tiếp cảm thọ từ sự vật khách quan, vận dụng thi ca để biểu đạt qua những ý tượng hình ảnh khác nhau. Mà là đằng sau bức màn của những hình ảnh thuần túy cảm tính ấy, là sự phối hợp, khống chế của lý tính. Cho thấy, đối thoại của thi nhân Mặc Giang là đối thoại dưới tiền đề không đi ngược với lý tính, mang rõ sắc màu lý tính. Nét đặc sắc này có lẽ bắt chợt nhìn không ra, vì nó ẩn nấp rất sâu.

Dưới sự chỉ đạo của tiền đề lý tính ấy, Mặc Giang đủ cơ sở, đủ bản lĩnh hướng dẫn người thích thơ đi sâu hơn, cụ thể hơn trong thâm sâu của tình cảm hay cảm tính. Trong bài Cao Nguyên quê hương tôi, thi nhân viết?

*Cao Nguyên như tóc mẹ bông bành,
Gió lộng Trường Sơn bạt biển Đông*

*Mười phương thế giới chưa tràn chân lông
(Ta đây, hiện hữu vô cùng)*

Cả vũ trụ mệnh mông, cả càn khôn trong mười phương thế giới khôn cùng như thế, nhưng lại nhét chưa đầy chân lông. Theo chiều hướng tư duy thông thường, sẽ thấy thật quá vô lý, nghịch biện, làm cho choáng voảng, vo đầu bóp trán. Thế nhưng nhà thơ Mặc Giang chẳng phải chỉ nói rõ sự thật muôn đời, chân lí vĩnh hằng đó sao. Ba ngàn cõi nước và mười phương thế giới chỉ là có ở hiện tượng phù phiếm huyễn hóa, như hoa đốm trong hư không, bởi lý thể nó là không. Nhờ “không” mà thiên hà đại địa và con người có mặt. Là “không” thì ngay một vi trần cũng không thể tụ thành. Pháp giới tuy thiên hình vạn trạng, nhưng thực chất không thể nắm bắt và khái niệm. Do đó “mười phương thế giới chưa tràn chân lông” chính là triết lý “sắc chẳng khác không, mà không cũng chẳng khác sắc”. Tuy như thế, nhưng thực ra nhân sinh và thế giới quan của nhà thơ chẳng phải dừng lại ở chỗ minh định sự không khác nhau giữa không và sắc, mà chính đang triển khai tư tưởng biện chứng về mối quan hệ tương tức tương nhập, mở ra một “cõi đi về” trong vô thủy vô chung, đó là “sắc tức là không”, và “không cũng tức là sắc”. Đó chính là thông điệp của “pháp huyễn vi có mặt từ nhịp bước vạn đờng... có với không thật ra chỉ một chữ, không với có thật ra chỉ một lời”. Từ đây, nhân sinh quan của nhà thơ như nhấn gỏi cho nhân loại hiện tại này và mai sau khúc ca chứng đạo bay vào cát bụi của kiếp người, là “đã không thì mấy cũng vừa, có thì một điểm cũng thừa mà thôi”

Thông qua nguyên lí sắc không ấy, thi nhân đã mang lại cho con người cái nhìn triết để tận cùng huyễn vi. Con người và vũ trụ vạn hữu chỉ sanh diệt còn mất trong thế giới hiện tượng, còn bản thể thì chưa từng sanh hay diệt, đến hay đi..... Chính nó tự tiêu dung trong những phạm trù khái niệm đối lập. Thế giới và nhân sinh vốn tồn tại từ vô thủy, nhưng cũng chính là vừa xuất hiện ngay trong đương niệm. Tất cả vạn hữu trải dài trong vô tận, không ngăn mé, nhưng cũng chỉ là nhét chưa đầy chân lông cọng tóc mà thôi. Chúng

đồng, duyên còn ta có đến không ta về” .Vì “có không một thể tương đồng”, nên chớ khi sinh mới nói là có, khi chết rồi mới nói là không. Cả hai đều vẫn vũ có mặt trong nhau. Hiểu được vậy, cũng chính là lúc ta huênh hoang hát lời ca trên đồng hoang sinh tử:

*Từ trong cát bụi tử sinh
Ta xin nhớ lại bóng hình của ta
Từ trong tĩnh mộng đêm qua
Ta xin nhớ lại quê nhà xưa nay*

(Ta đây, hiện hữu vô cùng)

Do thông suốt lẽ sinh tử, nên nơi đây, thi nhân chỉ rõ thêm, lặn hụp chơi với trên từng nhịp bước tử sinh như sự chuyển tiếp của sóng mồi, như cát bụi hư nát phủ mờ dòng sông, thế nhưng bản tánh chân thân chưa từng biến chuyển đổi thay. Ra đi biển biệt trong dặm trường tử sinh, nhưng ta nào có ra đi, mà đã và đang trở về với ngôi nhà chân thể. Thế nhưng trở về mà thật sự đâu có trở về, vì có ra đi bao giờ đâu mà trở về; ngôi nhà quê hương xưa ấy vốn ở ngay trong mọi sinh linh. Từ đó, sẽ vang vọng “tiếng hát chưa tan” :

*Tôi đi từ chỗ không đi,
Luân hồi không đến ngại gì có không,
Tôi đi pháp giới rộng không,
Tôi về vạn hữu hằng còn hiện ra*

(Sắc không mìm nộ vô cùng)

Tại đây, quan niệm về nhân sinh và vạn hữu của thi hào Mặc Giang đã đưa chúng ta đi sâu thăm hun hút tận cùng của lối về tĩnh lự, để phóng cái nhìn sâu thăm vào diệt sanh của dòng đời, vào hữu hạn của kiếp người. Con người lù lù một đống ấy vì không thật có, nên nói rằng sinh ra từ chỗ không sinh, mà chết đi cũng chẳng phải đi vào cõi lung linh ảo huyền. Đi hay về, sống hay chết, chỉ trên cùng một mạch tương thông lưu cảm, nào có ngại gì “có” với “không”. Pháp giới còn đó nhưng lại hằng rộng không, vạn hữu rộng không nhưng không khi nào không hiện hữu. Từ trong hữu thể mà thấu đạt vô thể, từ trong hữu cùng mà thấy rõ vô cùng, nhà thơ lại dẫn chúng ta trên lộ trình đi về “nguyên sơ, còn đó bóng hình” :

Vỡ toang, chấn động ba ngàn

*Những thuở thanh bình thêu gấm ngọc,
Những khi nguy biến tựa như đồng*

Tóc bông bành, thêu gấm ngọc, tựa như đồng, đều là những hình ảnh có tính tượng trưng, tượng trưng cho bản làng Cao Nguyên luôn hài hòa trong nét đẹp đan thanh hùng vĩ giữa mây ngàn gió núi chốn lam sơn, với những tháng ngày hoan ca trong sinh khí đầy nhựa sống; cũng tượng trưng cho tâm hồn tình cảm của người dân trong những khi éo le, không mấy bằng phẳng ấm yên. Đây là những hình ảnh sinh động, vừa gợi hình gợi cảm, vừa vui thanh vắng tao nhã, vừa có chút u buồn trầm tĩnh kiêu sa, nhưng cũng khép lại đằng sau bởi yếu tố lí tính, là sự trở về với nội tại định tĩnh sâu sắc của hồn thơ khép kín trên cung bậc lí tình song vận.

2. Vi tế sinh động của thanh âm

Ngôn ngữ miêu tả hình dung thanh âm trong thơ Mặc Giang cũng mang nét đặc biệt, được ra đời trên cơ sở của sự thể hội những bí ẩn của thế giới nghệ thuật trong cuộc sống. Trong Đưa tay mở cửa trần gian, thi sĩ Mặc Giang tả :

*Đất trời rộng quá thênh thênh,
Cuối sông nước chảy, đầu ghềnh thác reo
Từ sinh chiếc lá đưa vào,
Gởi thân quán trọ bọt bèo hợp tan*

Cảnh tượng với bao thanh âm kì vĩ này thật sự như tạo nên một không gian như đàn trải đến vô tận, một thời gian đang đứng lặng vờn xoay, rồi như cao vút tận lưng đồi, rồi cũng như đang chuyển mình mềm mại xuống vực sâu để hòa quyện với bao tinh hoa âm dương của đất trời lao la. Tiếng reo của thác nước, âm vang đưa vào của chiếc lá đầu cành, như là âm vận của cảnh sắc, của bức chân dung bề mặt nổi, hay chính là cái cảnh sắc hài hòa ý vị đang gầy trên cung bậc hòa tấu đan xen của thời-không. Bản thân chúng cũng chính là một trong trăm ngàn diệt sanh biến hiện, nhưng khi tái hiện dưới bút pháp của thi nhân, thì như một bản trường ca với nhiều âm vang cung vận hay và đẹp,

như vẽ ra một khoảng không mà ở đó con người có thể cảm nhận được chân lý miên viễn sau sự cộng hưởng của một dàn thanh điệu tiết tấu nhịp nhàng của đất trời. Trong cái miên viễn ấy, phải chăng cũng đã bao hàm tính chất tạm bợ, “có mặt nhau trong một khoảng cuộc đời, bèo trôi dạt người đi người ở lại” của kiếp người.

Chỉ bốn câu thơ với chùng ấy hình tượng, nhưng cũng đủ cho ta thấy, tư tưởng và ý hướng của thi nhân như vừa khép lại vừa mở, như điệp khúc quê hương đang ru hồn người con lạc lõng trên phố xá hoa lệ trở về với quê nhà ấm yên. Ở đây, rõ ràng cho chúng ta thấy, việc xây dựng hình tượng qua sự miêu tả thanh âm này đã mang đến cho người đọc là, hoàn toàn không chỉ dừng lại thả hồn trên cái thanh thang lộng lộng thi vị của đất trời, mà nên nhận chân được yếu tố toàn diện trong cuộc sống, nhìn sự vận hành của thế cuộc là một quá trình, là sự tổng hòa giữa văn và chất, giữa ngoại tại và nội tại, hay là giữa động và tĩnh.

Và đôi khi, trong tiếng suối róc rách, tiếng sóng vỗ bờ, hay thanh âm của “muôn chim hót reo bình minh thức dậy” ấy, là hình của bóng đêm với âm vang :

*Tiếng lá khua nghe rung rinh lay động
Tiếng đế kêu nghe ủ dột mùi sương
Tiếng quốc kêu nghe nã nuột đêm trường
Và nghe cả tiếng canh trâu cô tịch
(Nhìn bóng đêm ngái ngủ)*

Bằng vào nghệ thuật miêu tả phác họa một số hình ảnh thanh âm của cảnh đêm, thi nhân đã tạo nên một nền không gian với bao cảnh cô tịch, trầm lắng, lặng lẽ, thâm sâu chầy dài trong vạm vỡ chất ngất của bóng đêm. Và ở đây, qua việc xây dựng hình tượng miêu tả thanh âm này, tác giả không làm sao dấu giếm được nỗi niềm yêu quê thương nước qua hình ảnh con quốc với giọng kêu nã nuột. Trong bóng đêm cô tịch ấy, tiếng kêu nã nuột của con quốc như tạo nên trạng huống yên phận, thủ thường, nhưng cũng như muốn xâm chiếm cả màn đêm, xé tan khoảng chân không ngái ngủ.

lùng đến tàn nhẫn ấy, nào phải hình hài đích thực của em, nó chỉ là “ảnh ảo huyền”, em vẫn còn mãi giữa thuyền đời vô tận đó nghe em, ! Tôi đã thấy rồi, em ra đi lang thang từ ngàn xưa và cho đến cả mai sau. Do đó nên biết tuy là “đường sinh tử đã mòn lối cũ, nẻo hợp tan đã phủ bao lần, bụi mờ rữ bóng phong trần”, nhưng em và tôi vẫn chưa hề sống hay chết, vẫn là “trăng sao chưa nhạt, phù vân chưa nhòa.” Đây hẳn là sự tương quan giữa cái hữu hạn và vô hạn, giữa hữu hình và vô hình... Trong sanh diệt, tồn tại cái không từng sanh diệt; đó là chân thể bất biến, là linh tri vĩnh hằng. Sống và chết có mặt trong nhau, là sự tương quan :

*...Sông với nước chung đôi một bóng
Nước với sông một bóng chung đôi
Trăm năm cũng chỉ một đời
Nghìn năm cũng chỉ một lời nước sông.
(Vạn hữu trường ca)*

Lìa sông thì đâu còn nước, không nước thì sao có thể thành sông; sông nước chỉ là hai khái niệm được thiết lập trên trục tương quan đối đãi; thực chất là một quan hệ đẳng thức. Trong sinh diệt có cái bất sinh diệt, trong ra đi đã có sự hứa hẹn trở về, và trong cõi đi về đã có sẵn ngày biệt li. Qua trình bày triết lý về dòng sinh mệnh, Mặc Giang chỉ ra, không cần phải né tránh cái chết, và đi tìm câu sự sống, vì cả hai vốn có mặt trong nhau, vốn có quan hệ “sông với nước chung đôi một bóng, ... sông đã có cơ chi nhớ nước, nước đã hòa một thể cùng sông.” Hiện tượng sóng đào bọt bèo phập phều của sông không vốn không tách rời bản tánh bất biến của nước. Cái hạn hữu sinh diệt sinh diệt theo thời gian và ý niệm, nào có cách biệt với cái bất sinh diệt.

Vậy nên chớ khi sinh ra mới bảo là có, chớ khi chết rồi mới nói là không, vì “có từ thuở hồng hoang mờ ảo, có không không có lưu linh vậy mà.” Nên nếu bảo rằng không, thì phải không ngay lúc ra đời. Nếu nói có thì phải ngay khi không. Ý niệm về “có- không”, không nên để bị đánh lừa bởi thế giới hữu hình, vô hình, hay bởi kiến văn giác tri thường thức. Mặc Giang còn chỉ rõ thêm, “sinh là lúc từ không ra có, tử là thời từ có ra không, có không một thể tương

chúng sanh duy nhất. Do đó có thể kết rằng “tử là điểm ngừng mà sinh là tinh ba xuất phát, linh tri đó ứng tùy một thân khác, chiêu cảm cùng vạn hữu khứ lai”, và vì khi “đã đi thì không phải là hai, nhưng khi đến là hai chứ không phải một, như một bản trường ca tương tục âm thanh nhiều nốt...”. Chết chỉ là đánh dấu bước ngoặt chuyển tiếp trong dòng sống luân lưu vô tận, còn linh tri hay linh hồn tiếp tục trong một đời sống mới, như mặt trời tuy lặn nơi này nhưng thực tế đang mọc ở nơi kia. Thì ra “giữa tử sinh có sợi dây vô hình kì diệu, như bản trường ca sinh tử vô cùng.”

Thế nên, chết là một hiển nhiên đau thương ngàn đời hiển hiện, nhưng chỉ là huyền hữu như giấc mộng phù du, vì “lang thang từ kiếp luân hồi, mà không thật có có luân hồi cứu mang, vẽ lên lối dọc đường ngang, lối dọc biến mất lối ngang không về, tử sinh sinh tử lí hề!”. Cả nhân gian sinh tử luân hồi thống khổ mà chỉ như một trò hề, nhưng sau hiện tượng sống chết ấy là cái không từng sống chết.

Triết lý về sống chết của nhà thơ Mặc Giang cho chúng ta hiểu rõ, hai bờ sống chết là trên cùng một mạch tương thông, mà ở đó đâu còn nghe tiếng gõ nhịp của thời gian, giá trị thời gian không thể thiết lập. Theo Mặc Giang, ý niệm sanh và tử chỉ là danh từ của tương quan đối đãi trong những giả định về thời gian. Xuyên qua đó, nhà thơ cũng đã chỉ ra, trong hiện tại cũng có mặt xa xưa, và trong xa xưa cũng vốn đeo bông cái hiện tại sống động này đây, và tương lai càng không thể thiết lập và minh định. Thông qua chuỗi luân hồi sáu nẻo, Mặc Giang cho chỉ chúng ta nhận thức được triết lý về thời gian theo Kim Cang Kinh, là “quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc.” Ý thức được sự tương quan giữa ba khoảng thời gian ấy, là cơ sở để chúng ta càng hiểu rõ :

*Mồ hoang như ảnh ảo huyền
Thân như bọt bèo người thuyền phiêu du
Từ trong vũ trụ thâm u
Em như điểm sáng thiên thu vẫn còn
(Vô tình thăm mộ hoang Bé Thơ)*

Em ơi ! buồn khóc mà chi, tiếc thương mà chi ! nắm cô mộ lạnh

Thông qua một loạt hình tượng sinh động trên, cho ta thấy, thi nhân không những đã miêu tả hình ảnh rất thật, rất sinh động của bóng đêm, mà đã vận dụng được hình tượng tư duy, khiến cho những ý tượng về màu đen hay cái sự kinh khủng bàng hoàng của bóng đêm từ trong thơ hiện lên rất sắc nét sinh động gợi cảm, khiến người đọc có cảm giác như đang kề cận, đang ở trong cảnh đó, do đó có khả năng làm tăng thêm sức mỹ cảm của khổ thơ. Cũng trong chiều hướng này, cũng qua việc vận dụng được hình tượng tư duy, trong Cao Nguyên quê hương tôi, Mặc Giang có những câu thơ xây dựng ý tượng của một buôn làng, rất bình dị, rất Việt Nam, đó là :

*Quê hương tôi đó ở Cao Nguyên
Núi thăm rừng sâu thật diễm huyền
Suối vắng ven đồi reo róc rách
Đêm thanh gió lộng nhạc thần tiên
(Mặc Giang, Cao Nguyên quê hương tôi)*

Hình ảnh làng quê với bao thanh âm róc rách của suối, tiếng du dương của điệu nhạc thần tiên, cho ta thấy nhà thơ Mặc Giang đã vận dụng hình tượng tư duy, hình tượng hóa những thanh âm trừu tượng, tạo nên một âm sắc tiết tấu, cảm động sâu sắc tâm hồn người đọc bằng những sắc màu của hình tượng hóa tươi mát, bằng một không gian khoan khoái, trong lành dễ chịu như một sáng tinh mơ, khi vạn vật chưa manh động với sự ô nhiễm của âm thanh đời thường khác, chưa bị chi phối bởi sức cám dỗ của bao cảnh đời tục lụy .

Nói chung, về lĩnh vực hình tượng hóa những thanh âm trừu tượng, thi nhân Mặc Giang đã dùng những ảnh tượng thanh âm một cách có chọn lọc rộng rãi, sâu sắc, nên đã tạo ra một loạt ý tượng sống động sinh động, rung động lòng người, bởi đã đem cái đẹp thanh thoát của thanh âm trong thiên nhiên nâng lên đến tận cùng của nó.

3. Rung cảm tình người :

Những biểu hiện diễn biến cảm xúc tình cảm trong thơ Mặc Giang thông qua hình tượng tư duy thường thì thanh thoát nhẹ nhàng, không bị lụy sâu thương, bịn rịn, u uất nghẹn thở. Trong Việt Nam, quê

huong còn đó, ông viết,

*Sông ơi ! có nhớ lấy nguồn
Núi ơi ! có nhớ lấy non mấy lần.
Tang thương mấy độ phong trần,
Lại còn mấy lớp phù vân tiêu điều*

Thi nhân đã vận dụng những hình ảnh cụ thể như sông, nguồn, núi, phù vân, tiêu điều để biểu đạt tình cảm yêu quê hương đất nước dạt dào, và càng xót thương quê nhà, đứt ruột đứt gan do những biến cố thăng trầm của lịch sử. Qua việc vận dụng hình tượng “sông” với “nguồn”, “núi” với “non”, biểu hiện mối quan hệ vĩnh hằng không thể phân cách của hai sự kiện, hai cũng chính là một mà thôi, tác giả đã khéo khẳng định rằng, chính trong quê hương vốn đã và sẽ vĩnh viễn mang tiếng khóc đau đời của mình; và trong huyết mạch thi nhân không khi nào là không cuu mang nâng niu, ấp ủ hình bóng quê hương. Nên một lần nữa, qua phong cách biểu đạt hình tượng nghệ thuật, thi nhân đã thể hiện sự gắn bó mật thiết giữa hai khối đại tình cảm trong những ngày viễn xứ tha hương bằng hình ảnh gợi cảm sinh động của:

*Bụi tre nghiêng bóng sau hè,
Bờ sông mòn lối con đê
Dấu mờ rải nhẹ lê thê,
Nhà tranh còn mái tình quê*

(Mặc Giang, Tôi nói anh nghe)

Một loạt hình ảnh này đã vẽ ra trước mắt chúng ta một cõi nhớ thương đợi chờ, mỗi mòn năm tháng của gốc đa bên nước, của mẹ, của em, của chị, của anh, của thầy, của bạn. Phải chăng thi nhân muốn nói rằng: “ra đi ai không nhung nhớ, trở về ai chẳng chờ mong, quê hương còn đây muôn thuở, chạnh lòng nhớ những đêm đông”. Cũng vì nơi chôn nhau cắt rốn, nơi “võng trời kéo kẹt”, có “mẹ già đưa từng trái bắp củ khoai” ấy, là bao kỉ niệm đẹp của thời thơ ấu:

*Đêm trăng tắm mát dòng sông,
áo phơi trước ngọn gió lồng*

quan. Tội nghiệp, và xót xa biết bao !!!...

Trong cái gọi là “sống và chết gầy cung đàn bất tận” hay là “tử sinh hai nhịp với đây, cung đàn sống chết còn đây vô thường” ấy, là có cơ hội để con người tiếp xúc với triết lý trong dòng sống chết luân lưu. Đó là tiếng chuông báo động về luân hồi. Ý thức, ý niệm về luân hồi là một trong những nét son về triết lý hiện sinh nổi bật trong thơ Mặc Giang. Trình bày về ý này, Mặc Giang nói :

*Khi dòng sinh đã bắt đầu chuyển mạch
Thì dòng tử mở ra một cõi đi về*

Hoặc

*Khi cõi sinh hiện ra thêm một vệt
Thì cõi tử lại trống mát một ô
(Tôi bước đi giữa đôi bờ sinh tử)*

Mặc Giang chỉ ra, sống và chết chẳng phải hai cõi riêng rẽ phân thù sai khác, mà tương quan mật thiết bất khả phân. Nó là một vòng tròn khép kín liên tục; ngay khi mạch sống mới bắt đầu hé nụ, thì mầm chết đã kết trái trên cánh hoa tàn. Để có một chúng sanh thọ thai ở nơi này, thì trước phải có một chúng sanh ở chỗ khác qua đời. Trong Vạn Hữu Trường Ca, phần Ma Quỷ thân thương, Mặc Giang tả : “Kìa em bé vừa sinh ra đó, trên dương gian bỏ xó một người. Em cười mở mắt sáng ngời, đã tan hồn phách của người trần gian.” Em bé quý con mới sinh ra đó, không ai lạ mà chính là tái sinh thoát kiếp của một linh hồn của kiếp người. Tác giả lại khẳng định thêm :

*Sáu nẻo xuống lên là chi nhĩ !
Bốn loài sinh tử tợ chiêm bao !
Xa xưa như mới hôm nào !
Ngày mai mờ mịt có sao đón chờ ?
(Vạn hữu trường ca)*

Trong mạch tử sinh luân hồi, toàn là những kiếp thác thai bất định; hôm nay là người, nhưng mai kia là kiếp sống thay hình đổi dạng trong mạch tương lưu giao cảm của kiếp hữu tình. Con người sau khi chết không nhất định tái sinh trở lại làm người, mà tái sinh xoay chuyển vào sáu cõi bốn loài, bởi con người không phải là

*Sống và chết, không kịp chia tích tấc
Có khi chết một cái ào, tím ngắt
Có khi chết một cái ào, im re
Có kinh chết, một cái ào nín khe
Thật mơ hồ, trông còn hơn mộng寐*

(Bảo vệ hành tinh xanh)

Sự biến chuyển từ mạch sống hân hoan trong dệt mộng ước đời hạnh phúc, đến cái chết kêu ông xanh không thấu, gọi bà dầy không hay như thế, đúng còn hơn cả chiêm bao. Trong thế giới đối đãi, mộng thì không phải thực, mà thực thì không phải mộng, nhưng giờ thì không thể phân ranh xẻ giới. Vì “chết thật tình mà nghe sao vô lí, ...mới đó mà trôi về một cõi lãng quên, mới đó mà lung linh mờ cát bụi”. Triết lí về vô thường biến hoại ở đây khiến ta ý thức được, “trong hội ngộ đã sẵn mầm chia li...”. Đồng thời với ý thức này, người ta càng thấu biết “trong tích tấc, biết bao nhiêu sự chết, chứ đâu cần một đêm với một ngày...”

Hình ảnh thân thiết gần gũi sau chết chóc li tan, là hiện trạng chua chát phủ phàng, khiến con người thêm chán ngán về sức mạnh của vô thường, là hình ảnh một chiều nào đó:

*Đi trong nghĩa trang chợt nhìn nắm mộ
Nấp quan tài vỡ một lỗ tan hoang
Nhìn vào trong tôi rún rẩy bàng hoàng
Một đầu lâu với xương khô vụn vỡ
...Nắm mộ kia một thời nào kiếp trước
Nắm xương tàn còn sót lại phôi phai*

(Vào cửa tử tôi tìm về cõi chết)

Lối nhìn nhận, quan niệm sâu xa thống thiết về lẽ sống như thế, biết đâu có ai đó trong cõi Diêm phù ngô tưởng là cái nhìn thiếu lạc quan, buồn tẻ thô lương; sao không thả mộng hồn say phách tán cho chuỗi ngày hoan lạc dương gian, mà lại trầm ngâm với nỗi buồn nào nề cõi chết. Đâu không biết rằng, trốn chạy, phớt lờ, không đủ nghị lực đối diện sự thật muôn đời, khiếp sợ đến nỗi không dám nhìn, không muốn bàn, mất tiết khí chí dũng trong đời mới là bi

*Cùng reo câu hò tiếng hát,
khuya về bỏ lại bến không*

(Mặc Giang, Xóm nhỏ làng quê)

Những cảnh vật và hình ảnh vừa thực vừa hư như bụi tre, con đê, nhà tranh, và hình ảnh của tấm mát dòng sông, bến không, đều là nhà thơ Mặc Giang dùng tư duy hình tượng hóa để miêu tả những mô thức điển phạm của tình cảm. Đặc biệt, khuya về bỏ lại bến không, là một hình tượng nói lên cảnh quê nhà vừa thanh vắng vừa thanh thoát, vừa sáng đẹp vừa nhẹ nhàng, thi vị. Tuy rằng đó chỉ là một hình ảnh làm người đọc hình dung ngay ra cái cảnh thanh lặng, không một âm thanh, mà chỉ còn là tiếng sóng rạt rào lăn tăn, vi tế đang vỗ êm ả vào bờ, là cái đẹp của cảnh sắc vượt thời gian, nhưng đó cũng chính là cái đẹp trầm tĩnh, đong đưa bao kỉ niệm đẹp thanh cao miên viễn trong suốt cuộc đời. Cho thấy, thi nhân đã tạo nên một nghệ thuật nhuần nhuyễn, vừa sinh động, lại vừa tinh luyện, truyền thần, khẩn khí, thân thiết, và tự nhiên. Những hình thức tư duy của hình tượng hóa này, càng nói lên rõ hơn nỗi niềm của người phương xa, đó chính là tình cảm mà thi sĩ Mặc Giang đã nói trong Việt Nam, quê hương còn đó là “thương quê từ bấy đến giờ, yêu quê từ độ bơ vơ khơi dòng”.

Và trong Gãy một nhịp cầu sa bóng nước, thi nhân viết: “bãi cát phù sa mờ gió bụi, lối mòn rêu phủ vết xa xăm”, “Nhớ mẹ âm thầm dưới mái tranh, thương em không nói liễu buông màn”. Đây là những danh từ câu cú đặc biệt, sử dụng phương thức tư duy hình tượng hóa, là những hình ảnh gần gũi làng quê, thân thiết, u buồn, nhưng rất đẹp, rất sống, rất thơ, đã miêu tả tình cảm và nỗi niềm tình quê lớn dần theo năm tháng thời gian của người thơ. Nỗi nhớ niềm mong rất cảm động này, quả dễ dàng chấn cảm mạnh tâm linh người đọc.

Thông qua hình tượng tư duy với ý cảnh đặc biệt, thi sĩ Mặc Giang đã trình bày một cách sống động, gợi cảm, rất thực tâm tư tình cảm nội tâm con người, nội tâm của chính mình. Nghệ thuật xây dựng hình ảnh vừa cụ thể, vừa trừu tượng này, trong vô hình đã tạo nên một

thể giới thanh âm kì vĩ được thâm thấu qua những hình tượng tư duy khá điển hình. Chúng như những thanh âm hùng tráng của nhạc khúc khải hoàn, reo ca không ngớt trên lộ trình đi về miền viễn của đạo lộ nhân sanh.

4. Biểu cảm

Thông qua biểu đạt, miêu tả những cảm xúc tình cảm biểu hiện ra bên ngoài của con người, thi nhân Mặc Giang đã dẫn chúng ta đi một bước xa hơn về tìm hiểu hình tượng tư duy trong thơ ông. Trong Đất trời sao lấm phũ phàng, viết khi tai nạn sóng thần năm 2004, Mặc Giang viết :

*Tiếng cứu người, tiếng cứu trợ, tiếng mắt tích, khóc la
Tiếng chết chóc, tiếng kêu thương, tiếng kinh hoàng bão thổi
Rồi gió mưa, rồi nghiêng ngửa, rồi cuốn chìm, trôi nổi
Rồi trào tuôn, rồi tan nát, rồi nước xoáy, vỡ bờ*

và trong Em bé mồ côi, thì tả:

*Nước mắt em ứa hoen mờ
Hoen lên đỉnh núi mờ bờ thùy dương.
Em mang giọt lệ đau thương
Từng bước chân, đếm trên đường đơn côi*

Rõ cho thấy, những biểu cảm trên đều đã bộc lộ tận cùng đau thương của tai nạn sóng thần lịch sử, và nỗi buồn sâu thẳm không có gì có thể bù đắp hay thay thế trong cõi lòng của những em bé mồ côi, của những em bé lang bạt trên vỉa hè góc phố. Thông qua hình tượng tư duy được miêu tả sống động này, cho ta thấy, Mặc Giang như cũng đã nói rằng, “sao nhìn tôi, em không nói nên lời, tôi đã hiểu đời em nhiều đau khổ”. Cũng thông qua hình tượng tư duy, nhưng trong hoàn cảnh lao ngục, thi sĩ Mặc Giang tả :

*Mắt hẳn sâu, ngó khung trời biên biệt
Chân tay còng, bó góc cạnh đơn cô
Trán ôm đầu, cho nát những tàn khô
Mang thân phận đấng đeo theo trọn kiếp*

(Mặc Giang, thương cảnh ngục tù)

khổ vui. Tất cả thể hiện ra làm sao trong toàn bộ tác phẩm cuộc đời của thi nhân Mặc Giang, đó là nội dung khiên tốn mà người viết muốn trình bày.

1. Nhân sinh quan

Quan niệm, quan điểm về bản chất hay nguồn gốc con người và vạn hữu, là thuộc triết học hoặc siêu hình học, đã có minh sử hiển triết trình bày dưới nhiều quan điểm và dạng thức khác nhau. Tùy mức độ trí tuệ nhận thức của loài người, mà quan niệm đó được nhìn nhận đánh giá thông qua những giá trị khác nhau.

Trong dòng sống không thể hình dung đâu là khởi thủy này, sự xuất hiện mỗi tư tưởng, vừa được xem là sự tiếp thu một cách sâu sắc, thông minh, biết phân tích và sáng tạo về triết lí nhân sinh, nhưng cũng vừa là một tư tưởng đột phá tuyệt siêu. Tư tưởng đại diện trong một thời đại nhất định nào đó, tuy được xem là sự thống nhất hài hòa của xưa và nay, tiền bối và hậu bối; thế nhưng giá trị sau cùng vẫn chính tùy thuộc trí tuệ sắc sảo nhạy bén, biết suy tư và chiêm nghiệm một cách thông minh, sắc bén, thuần chính. Từ góc độ này để nhận định đánh giá một tư tưởng lớn, thì dù muốn dù không cũng phải khẳng định rằng, tư tưởng thơ Mặc Giang đã chiếm một vị thế ổn định sáng giá trong dòng tư tưởng viên dung giữa triết lí hiện sinh và triết học tư biện. Xuyên qua ngòi bút kiêu diễm, lời thơ thống thiết như đang chấp cánh bay vào cuộc sống để cải tạo cuộc đời của ông, chúng ta sẽ có cơ hội có được cái nhìn, cách nghĩ cuối cùng độc lập khách quan đối với tư tưởng thơ Mặc Giang.

Qua thơ ông, ta thấy cái gọi là vạn hữu vũ trụ có mặt từ thuở hồng hoang, hay kiếp sống con người lan trải rộng dài trên vạn nẻo đường luôn trong trạng thái diệt sanh, sanh diệt nhanh hơn dòng thác lũ. Sống và chết, chết và sống là những cõi đời vô định phiêu lưu. Xưa nay, những biến cố hải chấn, địa chấn và bao tai họa khác làm hàng ngàn hàng vạn người “mới ngày nào những ân tình triu mến, mới ngày nào những bịn rịn chia xa” đột ngột đi vào cõi chết đến não lòng, thì ai cũng sẽ thấy:

Một cái nhìn về thơ Mặc Giang

Không Nguyễn

(Các vế, câu trong ngoặc kép “”, nhưng ngay trước và sau nó không nêu xuất xứ, cũng là thơ Mặc Giang).

Bàn về thơ của thi hào Mặc Giang, tôi không muốn học đòi cách nói như cụ Võ Đình Cường đã tả trong Ánh Đạo Vàng là “đời Ngài là một biển cả, mà mức nước con chỉ có hai bàn tay”; mà chỉ nói đơn giản, thi phẩm của nhà thơ Mặc Giang là rừng thiêng uy linh bát ngát thăm sâu, mà tôi là kẻ lạc lõng ngơ ngác gom nhặt từng ngọn lá lưa thưa. Đem sở học mình để bàn thơ Mặc Giang thì như nhìn trời qua cuộn giấy vo tròn trên tay. Điều thúc giục đằng sau ấy là vì muốn viết cho con cháu Hùng vương; với di sản được kết tinh bằng tâm hồn trí huệ và lòng nhiệt thành của Cha Anh, chúng ta phải nâng niu giữ gìn, cho dù chỉ bằng những giọng tiếng yếu ớt hay bàn tay èo uột đờn xanh. Bằng không, thì có lẽ mẹ Âu Cơ sẽ nhỏ lệ nhạt nhòa trên vách đá oằn lịch sử thời gian, cha Long Quân sẽ tủi mặt khóc thầm giữa non sông gấm lệ.

Trong cái nhìn hun hút tận đầu mạch nguồn, trong tư duy thẩm sâu chất lọc của những tri âm không lời nhưng vô tận, Mặc Giang muốn chỉ rõ, chúng ta mãi mang máu lệ tổ tiên và hồn sông núi Việt Nam. Chính vì vậy, nên mỗi câu mỗi lời của thi sĩ Mặc Giang đều trên cơ sở hướng vọng về tình thương, tài bồi nhân tính kim cổ cho con người Việt Nam, nhằm xây dựng một giá trị nhân văn, giá trị thẩm mỹ và giá trị triết lý đạo đức vĩnh hằng; và để những áng thi ca của sự dốc hết tâm hồn và trí huệ bình sinh ấy mãi như vang vọng trên hành trình không bao giờ chùn bước, quay hướng hay rẽ lối. Và mục tiêu tối hậu của thi nhân Mặc Giang là chuyển tải vào cuộc đời những giá trị bất biến vừa hiện thực vừa siêu thực, để chúng mãi mãi là đại diện cho đặc hình của giá trị ngữ ngôn ngữ bất hủ trên dòng chảy của đời sống hữu thể sống động này, mãi mãi là nơi ký thác tạo tựu tâm linh, tâm hồn và trí huệ cho bao mảnh đời

Qua hình tượng đôi mắt hần sâu, ngó nhìn vào phương trời biên biệt, động tác của chân, tay, thi nhân rõ đã xây dựng thành công một cách sinh động của tâm hồn người tù trong cảnh ngục tù bị nhốt đứng xích ngồi, đó là một tâm lý hết sức buồn sầu, trách hận, ăn năn thống hối, hay dăm chiêu, ngậm đắng, nuốt cay, chai đá, hùng anh. Cũng với bút pháp nghệ thuật miêu tả tương tự, trong Ngày trở về, Mặc Giang viết:

*Ngày trở về, tôi lặng yên không nói
Mắt buồn buồn, nhìn, ngó thật xa xôi
Ngó trước sau, ngó quanh quất một hồi
Rời đảo mắt, xa dần ra đầu ngõ*

Những biểu hiện cảm xúc bên ngoài như phong thái trầm ngâm, buồn không nói, rồi ngó nhìn quanh quẩn bốn bề tám hướng, là một hình tượng miêu tả sống động nổi lòng khi trở về quê mẹ sau bao năm xa cách, không che dấu kim nén được cảm xúc tâm tư, nỗi niềm thầm kín đong đầy trong lòng. Tuy rằng trở về quê mẹ, hay chính quê hương Việt Nam, là trở về với nguồn cội tình thương, để làm ấm lòng, nhưng cũng chính ngay hình bóng quê mẹ, cũng không sao tránh khỏi những u hoài, man mác, tiếc thương những nỗi niềm khắc khoải khôn nguôi.

Hình tượng tư duy được dùng trong thơ Mặc Giang đã sáng tạo những tiêu biểu về thế giới ý tượng, tạo dựng những ý cảnh tuyệt đẹp. Việc vận dụng thành công hình tượng tư duy trong thơ ông, đã mở rộng được nội hàm và dung lượng thi ca, hình tượng hóa những trừu tượng, tạo nên một ý tượng thơ ca phong phú đa dạng, làm người đọc triển khai được đôi cánh của sức tưởng tượng, tiến nhập vào thế giới ý tượng thuần mỹ, tăng thêm chiều sâu và nét đẹp nghệ thuật của thơ. Tuy nhiên, nghệ thuật dùng hình tượng miêu tả cảnh vật trong thơ của Mặc Giang đã cho ta thấy, những câu thơ đến từ tình cảm, đến từ sự dẫn dắt của lý tính của ý thức thăm sâu, nhưng thi nhân cũng khó mà cảm tri sự chỉ đạo của lý tính khi hồn thơ tuôn chảy dưới nghệ thuật vận dụng hình tượng tư duy cụ thể và trừu tượng, mà chỉ có sau khi tác phẩm hình thành, thì tự nhiên thấy nó lưu lộ. Đây chính là nghệ thuật,

chính là đối thoại. Nó có một quy luật của nó, đó là quy luật cảm tri tính và khắc chế tính.

Vì vậy, cái đẹp của thi ca Mặc Giang không chỉ bao hàm phong cách ngôn ngữ, bút pháp nghệ thuật, hình thức biểu hiện, mà quan trọng hơn vẫn là nội dung. Nét đẹp thi ca của ông là sự kết tinh thống nhất hài hòa giữa tư tưởng và nghệ thuật, nội dung và hình thức, ý và cảnh. Do đó cho ta thấy, tác giả đã phải nhiệt tình chú tâm quan sát xã hội, quan sát tự nhiên, quan sát và thể nghiệm cuộc sống thân thiết của chúng ta trong từng nhịp tim hơi thở. Trong quá trình quan sát và thể nghiệm, người thơ Mặc Giang đạt được nhận thức; thông qua quá trình đó, đã nắm bắt hình tượng, tích lũy tình cảm, đem tình nhập cảnh, dùng tư tưởng và trí tuệ của mình để phát huy tình cảm và sự thể nghiệm của nội tâm

Nói chung, hình tượng về cảnh vật trong thơ Mặc Giang tuy nó là nó, nó là thế giới của thi ca, của sự chấp bút đôi khi chỉ trong khoảnh khắc nhất thời, nhưng thực chất đó là một quá trình của sự hấp thu và chọn lựa từ những gì chất lọc trong trẻo ý vị trong cuộc sống. Hình như thi sĩ Mặc Giang đang đối thoại với sự vật, đó là một linh động; nhưng những tình cảm trào tuôn trong tâm nhà thơ, là tác dụng trên sự vật, mà sự linh động khiến cho sự vật và cảm thọ chủ quan dung hợp nhau một cách hòa hài.

Có thể nói rằng, “thơ ca trình bày cái thực cái đẹp của tự nhiên, của con người là sáng tạo chứ không phải sao chép mà thành”. Nhà thơ Mặc Giang đã từ trong sâu sắc của tâm linh chế tác lại cảnh tượng của đại tự nhiên, hoặc thêm những sáng tạo từ những gì thấy được một cách linh động, tinh vi tô luyện. Như Biệt Lâm Tư Cơ nói: “bất kì trường hợp nào, cái đẹp đều xuất phát từ sâu thẳm của tâm hồn, vì cảnh tượng của đại tự nhiên không thể là cái đẹp tuyệt đối. Cái thực hay cái đẹp đó ẩn nấp trong tâm linh của người sáng tạo hoặc quan sát chúng”. Thi nhân Mặc Giang cũng đã dùng tình cảm và tư tưởng của mình sau khi quan sát vạn vật, đã tô vẽ cho đại tự nhiên càng thêm

sinh khí, để nội dung chuyển tải trong từng hình tượng tư duy càng rõ rệt, càng rõ ràng. Điều này khiến cho nội dung thi ca như đã và đang mở ra một xu hướng, một cơ hội chuyển tải sâu xa hơn về ý nghĩa thâm sâu hay triết lý của nó.

tình cũng cần bàn tay hơi ấm con người, nên Cụ Trịnh Công Sơn có lời ca :
Mưa vẫn mưa bay cho đời biến động

nghiệm, kinh nghiệm sâu dày của con tim và khối óc. Con tim đã từng rung lên từng nhịp đập yêu thương cuộc đời, khối óc đã bao kiếp rồi thấm thấu liễu tri những vụn vỡ thành hoại của dòng sống. Từ đó, cho chúng ta càng thấy rõ, nhân sinh quan của ông hơn lúc nào hết, cần được tư duy phân tích một cách chín chắn, siêu việt những giá trị khoa học thường thức, để đi đến tiếp nhận như không khí và hơi thở. Nếu không, thì những giá trị quý báu chân thực về quan niệm nhân sinh sẽ đi vào hư ảo méo mó, rỗng không và tụt hậu.

Có được cái nhìn về nhân sinh và vũ trụ như thế ấy, không biết tự lúc nào, đã tạo nên một Mặc Giang hiên ngang đầy nghĩa khí , đã “nặng một khè, ứ nự, giáng một búa, thất kinh... hỏi làm chi vũ trụ”, rồi chụp bắt tầng không trong bàn tay, để mà “gom ông trời một bọc, gom trái đất một bao, như đời tôi một túi” . Và đã tuệ tri , “tay cầm chuỗi hạt chưa lần, Long Hoa đã hiện, Linh Sơn chưa tàn.” Vậy phong thái sống cụ thể đối trước cuộc đời, với còn mất vinh nhục ra làm sao, thiết nghĩ, chỉ cần tìm hiểu hưởng sống vài chí khí, nghĩa tiết thể hiện trong vài thi phú tuyệt tác của Mặc Giang, thì cũng bỏ ích cho thế đạo nhân tâm lắm rồi ! không thì chẳng phải đáng tiếc lắm sao!

2. Hưởng sống

Như chúng ta đã biết, thơ là kết tinh tinh hoa của tâm hồn, là tiếng nói trung thực và rung động chân thành của nhịp đập cảm xúc. Trong Linh hồn hay yếu tính thi ca, học giả Nguyễn Thế Đăng nói : “bao giờ thơ cũng là lời thể hiện sự sáng tỏ của một con người trước thực tạiThi sĩ là sứ giả, là người mang lời nói của Đạo và lời nói ấy hẳn là một thông điệp. Thi sĩ là người chần dặt cái vô hình vô tướng. Nuôi dưỡng cái vô hình là làm xuất lộ nó trên bình diện hữu hình của ngôn ngữ, đó là sứ mạng của thi sĩ xét như là thiên sứ, như là nhà tiên tri ”. Rõ cho thấy Thế Đăng giúp chúng ta hiểu rõ thêm giá trị bất hủ của nội hàm và ngoại diện của thi ca hay.

Với những đặc tính nêu trên của thi ca, càng cho chúng ta thấy rõ tiếp xúc với thi phẩm và Mặc Giang, cho chúng ta nhận ra được

diễn biến tâm tư qua biểu đạt ngôn từ như một thần lực trong thơ với con người đích thực của thi nhân là một nhịp hòa điệu. Để rồi, cốt cách thể hiện trong thi phẩm, càng cho chúng ta hiểu nhiều hơn, sâu hơn về thái độ và một hướng sống chí thiện.

Giữa biển đời quay tít mù khơi, giữa vật lộn bon chen trong dòng sống hoa lệ, khổ đau, thành bại nhục vinh, đổi thay của thời cuộc và ấm lạnh tình người, thi nhân đã nện những bước chân vững chắc, đầu ngẩng cao hướng về phía trước, đôi mắt sáng ngời nhìn tới tận trăng sao.

Bước đi trong đời giữa bốn mùa hoa lá, giữa gió nắng mênh mông dong dầy cát bụi dặm trường, chúng ta bắt gặp ngay hình ảnh của một người phiêu du vô định, trước phiên toái của thế sự, thì biết “quên đi cho cạn ưu phiền, bỏ đi cho sạch đảo điên cuộc đời...” Đó cũng là hình ảnh anh hùng đang ngao du cùng khắp thiên hạ. Bên cạnh những người “giàu sang, phú quý, keo kiệt, bòn chài”, là hình ảnh được ngòi bút phóng khoáng của thi nhân Mặc Giang mô tả :

*.....Ngủ khắp nơi đâu chẳng phải là nhà
Giàu có quá ta, chẳng có chi mà dư thấy bà
...Đâu tham lam, nhỏ mọn, hẹp hòi, ích kỉ
...Danh lợi, quyền uy, đem nhét một bồn bình
Bỏ trong túi tanh hôi, ôm mối sầu vạn kiếp
Lâu lâu móc ra coi, nó kêu đồ oan nghiệt....*

Người hùng “tội nghiệp” !!! khó có tình nào theo cho kịp, hiểm trí nào sánh cho ngang, bởi hùng mà khiến trời đất nghiêng mình, gà tàng mà làm “ngân hà xao xuyên tiếc hơn thua !!!”. Hùng để thấy rõ danh lợi quyền uy đã trở thành đồ phế liệu tanh hôi, nên cho vào một xô như đôi dép bỏ; nhỏ mọn, ghét ganh, tật đố ... quẳng một gánh cho trôi sông. Đó cũng chính là thái độ “lợi danh rao bán không mua, ngàn vàng ế ẩm dư thừa mà thôi.”

Không biết cốt cách ấy đã tạo ra sự phóng khoáng “đi khắp đất đâu nơi nào có cửa”, hay chính thái độ xem “ngủ khắp nơi đâu chẳng phải là nhà” đã phác họa nên người hùng ấy, rồi hát tặng nhân gian lời xênh xoàng: “tôi bước đi trời cao điểm tựa, tôi bước đi đất rộng tương lân, trời xanh không vướng đầu trần, đất màu chẳng

danh phận, trách nhiệm à vai trò của mình trong từng giai đoạn biến thiên đổi dời của dòng lịch sử. Đây cũng là cái hùng dũng nghĩa khí mà Nguyễn Khuyến nói : “đã mang tiếng ở trong trời đất, phải có danh gì với núi sông”. Nếu không tài bồi nghĩa khí này, thì làm sao Mặc Giang lại tiếp:

*...Hai ngọn đèn không cần phải châm dầu
Sáu mươi đêm cháy hoài không muốn tắt
...Tôi nằm yên, nghe đến từng hơi thở
Tôi đắm chiêu, nghe mềm cõi tâm tư*

Giá trị trân quý ở đây là hiện tượng “không muốn tắt” của hai ngọn đèn, cho dù đã cháy đặng đặng sáu mươi đêm. Ẩn tượng sâu ở đây là “mềm cõi tâm tư”. Sáu mươi đêm không ngủ, mang nặng hình của nước; hai tháng trời thức trắng, mang nỗi niềm mặn đắng trên môi. Rồi từ đó, những dòng thơ tràn ngập triết lí sống và đạt dào tình thương đã thâm thiết mở ra cho đồng bào Việt Nam lối về tình tự quê muôn thuở. Đó là linh hồn của ngọn hải đăng, ngọn đèn trung thành thức trọn 60 đêm với thi nhân trong trầm tư mặc tưởng; với tha thiết đợi đợi giang sơn sẽ dần xa những bùn lầy tang hôi, để cùng nhau tự hào nâng niu từng ngọn núi con đê, dòng sông quê lỡ bồi phù sa, với “mọi nẻo hương quê, rung hồn lệ sử”.

Ai cũng biết đau thương, nhưng nào có mấy ai biết đi đúng hướng để hàn gắn đau thương. Người thơ Mặc Giang chỉ cho chúng ta nẻo đến tình thương :

*Cùng sống trong một cõi trần gian
Sao không xây tình thương và sự sống
Mang từ tâm, xóa tan đi bao biến động
Mang tâm bi, trang trải những yêu thương*

(tiếng gọi yêu thương)

Chủ ý nhà thơ là, chúng ta là con cùng một bọc trứng mẹ Âu sinh ra, không lí do gì không yêu thương đồng loại; không lý do gì để “cùng một dòng máu sao mà tẻ bạc, cùng một màu da sao nỡ cam tâm” Tại đây, Mặc Giang cho chúng ta thấy, là con người, thì không thể sống thiếu nhau. Cỏ cây vô tình hay đá núi lặng lẽ vô

màu. Con của mẹ, con của đất nước có lịch sử văn hiến năm ngàn năm, đã không đi tiếp con đường mang linh hồn của Mẹ, nặng nề niềm của Cha mà lại đi ngõ tắt, về ngõ hẻm quanh co như thế; cũng tại “bởi trần thế ngửa nghiêng dòng uế trước, bởi nhân tình lặn hụp bến sông mê”.

Thi nhân còn đau lòng hơn nữa là khi các con của Mẹ vì “chữ đức nhân đã mờ mịt trước đèn, chữ quân tử rải lên thêm băng giá”, nên thậm chí cố tình cho “đứt phanh tuột đà”. Trong Máu chảy về tim, rung lòng nhân thế, Mặc Giang viết :

Chiều rữ bóng, rừng già ru cỏ dại
Bờ lau lách, ao tù, reo ếch nhái
.....Trong ngõ tối, “đế mèn phiêu lưu kí”
Vạn vật gườm nhau, tha hồ đổ kĩ
.....Tình nhân thế, “ngàn cân treo sợi tóc”

Quả là hình sắc âm thanh buồn tê dại mệnh mang. Nỗi buồn da diết và ghê rợn nhất trong màn đêm dày đặc làm nát tan vụn vỡ không gian, là hình ảnh “đế mèn phiêu lưu kí”, là “vạn vật gườm nhau” rồi “tha hồ đổ kĩ”. Có bóng tối, thì chúng xuất hiện; hễ những thứ này xuất hiện, là báo hiệu bóng đêm đã phủ mờ trong sương pha giá lạnh, chua chát não ruột. Rất tự nhiên, hai cảnh tượng này đã có trong nhau tự thuở nào, rồi tạo nên cảnh trạng nín thở “ngàn cân treo sợi tóc” của tình nhân thế.

Xót xa buồn tủi cho sự thật nhân tình, Mặc Giang thống thiết kêu gọi, này anh em, này chú bác..., nếu vậy thì quả là “uống không một kiếp phù sinh, còn thua gỗ đá trên mình thế nhân”. Đây chính là niềm đau khôn nguôi khiến Mặc Giang vô võ thao thức trần trọc băng khuâng, nhiều ngày đêm liền không ngủ. Khi bạn mất, Nguyễn Khuyến nói: “rượu ngon không có bạn hiền. Không mua, không phải không tiền, không mua”; nay Mặc Giang không ngủ, vì trầm tư trước sự vùi dập rách nát loang lổ hoang tàn của quê hương. Trong kỉ niệm 60 đêm không ngủ, ông viết : “Ngọn hải đăng cho tàu về bến cảng, Ngọn sao đêm cho trời bớt âm u, Ngọn đèn pha cho sáng tỏa mịt mù, để làm chi mà sao tôi cũng có” chính là ý thức

vướng bước chân dậm dài.” Mây với nước cái nào có trước? nếu nói một trong hai rơi vào trước hoặc sau, thì lập luận chỉ là một vòng xoáy li tâm. Bước đi mà “đầu không vướng trời, chân không vướng đất” ấy, là hệ quả của con người đích thực của tác giả; hay chính phong thái ấy đã tạo tựu chân nhân của tác giả, thật vi tế, khó mà quan niệm cho được. Trong thước đo thời gian để đặc định về hiện hữu giữa con người chân nhân và phong thái, thì đó là bước chân dung dị bình thường nhưng rất đổi phi thường. Trước, trong và sau khi đạt được phong thái thông dong, thi nhân đều đã chiêm nghiệm được “lợi danh, là một bãi phù du lầy lội. Cuộc đời, là một bãi nhiễm thể phù sinh, trôi bồng bềnh những cặn bã nhục vinh, và bầm dập những rong rêu thành bại”. Đồng thời, tại đây chính tác giả cũng âm thầm thức tỉnh thế nhân, “công danh giàu sang như mây nổi, năm tháng đời người tựa tên bay” (HT Thanh Từ dịch, Tuệ Trung Thượng sĩ ngữ lục, sanh tử nhân nhi dĩ)

Xem nhục vinh, lợi danh, thành bại đều là thứ lầy lội cặn bã rong rêu, khiến “anh hùng thế kỉ”--- khùng mà mở ra một chân trời cao rộng đi về “viễn xứ”, khùng “chẳng có chi mà dư thấy bà” ấy chẳng biết làm chi ngoài :

*...Góp nhặt lá vàng trên những con đường sỏi đá quanh co
Đói ăn, khát uống, mệt nghỉ ngáy kho kho
(Tôi chỉ là một ông thầy tu).*

Tuy rất bình thường, nhưng nếu làm việc này lại là người “chẳng có chi mà dư thấy bà”, thì lại siêu thường. Phải chăng đây là phong thái “đói thì ăn chừ cơm tùy ý, mệt thì ngủ chừ nào có quê hương... Nhọc chừ nghĩ đất hoan hỉ, khát uống no chừ thang tiêu dao.” (HT Thanh Từ dịch, TTTS ngữ lục, phóng cuồng ca). Những món như cơm tùy ý, đất hoan hỉ, thang tiêu dao, vì siêu thực, nên không tìm đâu ra, nhưng cũng không ngoài cái thực, nên không đâu là không có. Ở đây, tác giả lại vì “đốt bếp lên hăm chẳng có lò”, nên ăn uống như là việc vào rừng không động lá, vào biển không quậy sóng, dọc ngang cùng khắp mà chẳng rơi vào “có” “không”. Đây hẳn chính là lúc chúng ta bắt gặp một người mà :

Kinh luân trống rỗng, lúa thóc thùng bỏ

*Đưa không nhận, đẩy không cho
Đường không đến, nẻo không đi, không thêm không bớt
(Tôi chỉ là một ông thầy tu)*

“Kinh luân trống rỗng, lúa thóc thùng bỏ” là cái nghĩa khí phi thường của đáng trọng phu. Nếu nói đủ thì chỉ cần một chữ cũng đã đủ, nếu không đủ thì ngàn vạn lời cũng là trống không. Đó cũng có thể là gia tài kếch sù nhưng nhìn không thấy, không thấy nhưng lại sờ sờ trước mắt, đổ hoài không đầy, lấy mãi không cạn. Nên không thêm nhận, mà chẳng cần cho. Khi tác giả ung dung trên con “đường không đến, nẻo không đi, không thêm không bớt”, là lúc :

*Cõi trần gian, an lành, xáo trộn, vẫn bình bơ !
Lòng thế nhân dãi bôi, hờ hững, con cóc khô !
(Tôi chỉ là một ông thầy tu).*

Người ta thường đảo điên choáng voáng trước khen chê, nguyên rửa, được mất, thịnh suy... Mặc Giang xem nó chỉ là trò huyễn hoặc, là con cóc khô. Sự an nhiên, điềm tĩnh trước những nóng lạnh tình đời này càng khắc họa rõ chân dung một hiền sĩ trí dũng, đúng là : “như tảng đá kiên cố không lung lay trước gió; cũng vậy, người trí bất động trước bình phẩm khen chê của thế gian”. (kinh Pháp Cú, câu 179). Đạt được sự điềm nhiên tĩnh tại này, cũng chính là muốn bảo với thế nhân:

Đó là mới thật thâm sâu
Tiểu nhân, quân tử, trước sau khác gì
Trăm năm một cuộc cười khi
Cười như từng bách xanh rì trăm năm
(khôn chết! đại chết ! biết sống)

Thế đó, cuối cùng rồi thông minh tài trí anh hùng, ngu si đại đột đều chỉ một nắm mồi. Cho nên, đối với Mặc Giang, cuộc đời với bao biến cố tang thương, bao vùi dập hư vinh nổi trôi ấy chỉ là một cuộc cười khi, cái cười của tâm hồn đồng điệu với hiền Thánh, xót xa thương cảm cho cuộc đời. Đó là cái cười vang tận không gian, vượt thời gian để đi vào vĩnh hằng, nên cái cười ấy trở thành cười như từng bách xanh rì trăm năm. Không biết tự bao giờ, cái cười đơn sơ thường hằng ấy đã vang tiếng nói của “tao nhân mặc khách

*Dù không quen, cũng gọi cảm tình người
Hướng chi cùng sữa mẹ dưỡng nuôi
Sao để mẹ bạc đầu, không nói
Tiếng hôn thiêng, âm thầm khẽ gọi
Bước chân về bên cội rừng xưa
Tay nắm bàn tay, đừng nói, dư thừa !!!
Đưa mắt nhìn nhau ngậm ngùi ứa lệ
(Cuốn mộ bờ lau, bụi mờ bỏ lại)*

Phải hành xử và nhìn nhau như thế, mới xứng danh là con của Mẹ, là niềm hi vọng của Cha. Bởi con đã thật sự nghe rõ mồn một âm ba của “gió lộng Trường Sơn núi rừng hùng vĩ, sóng bạc Thái Bình biển cả mênh mông”. Còn minh chứng hùng hồn rằng, con rất sợ cái cảnh “tiếng khóc quê hương tê tử ruột đồng, tóc mẹ trắng, xoa chiều dài lịch sử.” Thế nhưng giờ phần nhiều các con không mấy dễ thương; không những không “cùng dất nhau về ngưỡng cửa yêu thương”, rồi “đưa mắt nhìn nhau ngậm ngùi ứa lệ”, mà còn kém hơn. Và cũng vì quên mất nghĩa núi tình sông, con của Mẹ thật tội nghiệp:

*Đường cao rộng, lại đi về ngõ tắt
Lối thênh thang lại cắt xẻ dọc ngang
(An bình ơi, người trốn mất ở đâu)*

Gia tài của mẹ để lại đồ sộ lắm, đó là một Việt Nam là con đường cao rộng của tình thương, mong chúng ta vun bồi tình quê muôn thuở. Nhưng nhiều trong số các con lại hướng đến điều không nên; có lúc “cái chân thật biến giữa ngàn quan ải, cái giả danh lại phóng bóng trời xanh”. Bạc Thánh hiền đau lòng than: “trần gian chật hẹp người chen lấn, Tịnh độ thênh thang hiểm kẻ tìm”. Trần gian là biển sinh tử giập vùi, khổ lụy ê chề, là trái đắng não ruột, nhưng nào mấy ai chê, cứ dành sống và cho nhau điều không nên, cái không vui. Hèn gì Trịnh Công Sơn nói “bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi, đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt.....”. Đi loanh quanh vòng vo mãi trên con đường ganh ghét đái bôi, hoang tàn loang lổ ... thì quả mệt lắm. Bất giác, nào có biết sự xoay vần nhật nguyệt, hôn thiêng cội nguồn Việt Nam vốn trình nguyên không thể hoen ố sặc

thức và sâu sắc, chúng ta càng tự hào bao nhiêu, thì lại càng nhức nhối, đau vơi vợi bấy nhiêu. Chỉ chừng ấy thôi, không cần giải thích, cũng đủ cho ai cũng thấy biết được ý thức hệ về tình quê hương tình dân tộc của hồn thơ Mặc Giang. Nhà thơ đã mở ra cho chúng ta lối về quê hương nguồn cội chỉ có một mà thôi, đó là lối về của yêu thương, yêu thương vô điều kiện, không mang tính tạc thù ước lệ, không đòi hỏi yêu sách bất kì điều gì. Chỉ cần gặp nhau cho dù chưa từng quen biết, chúng ta cũng có thể ôm choàng lấy nhau mà khóc, rồi cùng nhau ôn lại “dòng lịch sử còn rung thời tiết đong, Thuở dựng cờ khai tổ quốc giang san”; kể đến cùng khóc cười mà hát điệp khúc : “tình quê ca khúc nẻo đường, em reo ca khúc quê hương muôn đời ”

Nhà thơ còn đưa chúng ta hiểu sâu rằng, tự hào và niềm đau vốn đan xen trong nhau, trong nụ cười đã có những giọt nước mắt canh thâu. Bởi :

*Nhìn quê hương anh nghe nhiều cay đắng
Nhìn cội nguồn tôi thấm những niềm đau
.....Mẹ nằm đó, mặt lệ nhòa, không nói
Cha trầm ngâm trắng phếu bạc mái đầu*

(Sông bến cũ, mái nhà xưa ấm lạnh)

Niềm cay đắng của anh, nỗi đau thương của tôi, nhòa lệ trong im lặng của Mẹ và dáng điệu trầm ngâm bạc đầu của Cha, đều là cùng trầm thống về quê hương, về con người Việt Nam cùng chung máu đỏ da vàng, cùng tránh phong ba qua vách chắn của Trường Sơn, cùng uống nguồn nước ngọt ngào của Thái Bình. Nhưng tại sao Mẹ Cha Âu Lạc lại buồn đau khi đất nước đã có một lịch sử oai hùng, có đàn con cháu đề huề sinh ra từ một bọc? Phải chăng vì đàn con của Mẹ ứng xử với nhau theo cách mà Mẹ không muốn, theo cách mà cha nào có dạy bao giờ.

Cùng dòng sữa Mẹ dưỡng nuôi, cùng tiếng ru hời Cha áp ủ, lí đáng chúng ta hiểu và thực thi lời ca dao :“nhiều điều phải lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng”; cũng còn chưa đủ, mà còn nên hiểu thêm:

Anh và tôi, đâu phải người xa lạ

trong trời đất”, đó chính là tiếng nói tận chiều sâu thăm thẳm tâm linh hay chính là thái độ hưởng sống tích cực hơn :

Ngao du sơn thủy cho cùng khắp

Để tặng nhân gian một nụ cười

(Chia chung NỤ CƯỜI)

Và bây giờ trong mỗi bước chân ngao du cùng khắp sơn thủy, hay trong lối sống như Trần Tung là “gió mát trăng thanh sanh kể đủ, non xanh nước biếc nếp sống đây” ấy, là cái cười của đầu nguồn mạch Tào Khê, chảy xuyên qua dòng lịch sử, hòa vang trên cao xa, nhưng lại quyện lấy hồn sông núi quê hương, thổ thổ thì thầm với mỗi cá thể trong dòng đời. Bấy giờ ở đó là hình ảnh của một người du thủ không nhà, nhưng không đâu chẳng phải là nhà; chính vì đã tự xác định, “cuộc đời tôi, một cuộc đời viễn mộng, bước phiêu du, như khúc rẽ dòng sông, đi đi mãi giữa đất trời lồng lộng, đi cho cùng điểm cuối cũng như không.” Mỗi bước chân phiêu du là bước chân đi về vô định, không quay trở lại như khúc rẽ của dòng sông; đi mà như chưa từng ra đi, là phong thái trượng phu nghĩa khí, lúc nào cũng an vui tĩnh tại. Đó cũng chính là cuộc sống “chẳng cần cửa ải, chẳng cần rừng, rớt cuộc chỗ nào chẳng an tâm.” (HTThanhTư dịch, TTTS Ngữ lục, viếng Đại sư Tăng Điền), tức không màn phố thị giàu sang lòn lòn hào nhoáng, cũng không thiết chốn rừng rậm tĩnh mịch, mà tâm vẫn an nhiên trầm tĩnh. Rồi từ đó tác giả tiến thêm một bước khẳng định :

Cuộc đời tôi, đi nhưng không cần đến

Mỗi thời không chỉ là điểm dừng chân

(Bức lụa ngân sương)

Hướng sống chân chính là sống với tinh thần đi để mà đi, chứ không phải đi để mà đến. Đi để mà đi là bước đi ổn định, không ước vọng ngày mai, không tìm cầu quá khứ, biết sống trọn vẹn với hiện tại; vì theo Mặc Giang, “cái hôm qua, không là của hôm nay, cái ngày mai chỉ là một bến đợi”. Nếu cho rằng có một đích đến, là tự giam hãm mình trong thành trì của bước hãm tiến bộ tâm linh, tự nhốt mình trong lâu đài tự mãn. Nếu đi để mà đến, là tâm trạng “vì không biết, nên âu lo, sợ sệt; vì không thông, nên hoảng hốt chẳng yên”, không phải là tâm thái “đường thênh thang, ta cứ bước thong

trầm ngâm nhưng lại vừa hùng tráng.... Hình bóng và chất liệu quê hương Việt Nam, hậu duệ của Hùng vương Văn Lang, không biết từ bao giờ đã trở thành tiền đề, thành chất xúc tác để thi nhân sống, lên tiếng và hành động.

Ý thức về nguồn cội Việt Nam, cũng chính là xác định mối quan hệ giữa con người Việt Nam. Trong Quê hương nguồn cội, Mặc Giang âm thầm nhắc nhở cho đàn em mai sau :

Em sinh tại quê hương, tôi sinh vùng đất khách

Dù xa xôi cách biệt, nhưng là người Việt Nam

Em máu đỏ da vàng, nhìn tôi đâu có khác

Tóc em đen óng mượt, tóc tôi chẳng lạ gì

Không gian ngăn cách nào có nghĩa gì đâu. Có ngăn cách gì đi nữa, cũng không ngăn được tình người Việt nam không biên giới. Tại đây, Mặc Giang âm thầm nhắc nhở rằng, dù mặt em có biến dạng bởi những vết sẹo, sạm đen bởi phong trần bao nhiêu, tôi vẫn mãi nhận ra em; nhìn từ xa trong mưa gió mù khơi, tôi cũng nhận ra em. Cho dù ra đi giáp mặt cuộc đời trong muôn nẻo ngàn phương, nhưng chúng ta vẫn đồng cùng một nguồn cội. Không gì có thể thay đổi quan hệ của chúng ta. Tất cả đều mang trong mình giọt máu của một Mẹ Âu. Tác giả Mặc Giang còn muốn giải thích thêm cho đàn em là :

Cùng con cháu vua Hùng, à! thì ra chỉ một

Nhìn chữ S cong cong, Sao nghe đau với vợ

Tôi từng nghe tiếng gọi, dân tộc Việt yêu thương

Dù xa cách dặm trường, tình yêu thương chỉ một

Giang sơn gấm vóc chúng ta đã bồi đắp biết bao mồ hôi xương máu của các cha anh từ thuở dựng nước cho đến hôm nay. Cho nên bây giờ chúng ta cảm nghe : “một nắm xương khô nghe lòng da diết, một giọt máu đào thấm nhuận non sông”, cho nên biết được “một mảnh dư đồ chữ S cong cong, là tinh hoa tiết liệt qua nhiều thời đại”.

Năm ngàn năm lịch sử nhục vinh thành bại, đã biết bao lần chất chồng xương núi máu sông. Do vậy, nhìn giang sơn một cách ý

quán trọ, xem thường danh lợi phù phiếm, bình thản bất động trước khen chê đả bôi của người đời, không bàng hoàng thảng thốt, thong dong tĩnh tại giữa non nước mây ngàn, quan tâm cảm thông thân thiết những mảnh đời bất hạnh, lập nguyện cố gắng hiến cho con người và xã hội những gì mình có thể, cho dù chỉ đơn giản và nhỏ nhoi nhất... Đó là sự tương giao hài hòa đặc biệt giữa giữa tình và lí, giữa hữu hạn và vô hạn, giữa hình thể và phi hình thể. Phong cách và hưởng sống bình dị nhưng cao thượng, viên dung và siêu việt này, ảnh hưởng mạnh mẽ đến những tâm hồn sâu lắng biết suy tư của người Việt Nam.

Và tư tưởng lớn còn thao thức vò võ và vạch cho con người Việt Nam phương cách hành xử, nên hình ảnh quê hương luôn là tiếng đồng vọng trong tâm hồn, như mở ra một phương trời đi về miền viễn của tình cảm gắn bó quyện hòa, tương lân, đắp xây và tô bồi.

3. Quê hương nguồn cội

Với Mặc Giang, hướng về quê hương với bao nỗi lòng thân thiết vò võ âu lo, mong ngóng đợi chờ hy vọng, chính là ý hướng cải tạo cuộc đời, là khiến hành xử lương tri thánh thiện, nhằm kiến tạo một xã hội an bằng tốt đẹp hơn, mở ra cho thời đại một hướng đi mới. Về phương diện này, Mặc Giang có những dòng thơ với nội dung có ý nghĩa triết lí, ý nghĩa nhân bản sâu sắc cô đọng, có sức chinh phục cảm hóa lòng người hơn bao giờ cả.

Liên quan đến ý thức hệ đầu tiên được hình thành qua yêu thương trân quý nguồn mạch nòi giống, nên thơ Mặc Giang có giá trị ý hướng kiến lập đạo đức chân chính. Đó đó là ý thức sâu sắc thâm thiết về hai mối đại quan hệ, là giữa nhà thơ với tất cả người Việt, giữa mọi người Việt với nhau.

Đầu tiên, do Mặc Giang luôn mang những ý thức và rung động sâu xa về nguồn cội Việt Nam, nên trong những thi phẩm tuyệt tác nói về đất nước Việt Nam nòi giống Tiên Rồng qua năm ngàn năm lịch sử oai hùng, Mặc Giang thường biểu hiện một tâm trạng vừa tự hào nhưng lại vừa buồn tủi, vừa vui mừng lại vừa đau nhức, vừa

dong, Cứ vui sống và hòa reo vạn hữu” của phong độ đi để mà đi.

Thế rồi, từ bước chân đi mà không cần đến, khiến kẻ không nhà đi không biết mệt mỏi vào đại tạo vô cùng, thoải mái như cánh chim giữa trời không :

*Tung cánh gió, nhắc mình xa điểm tựa
Bồng lưng trời, xé từng khoảng không gian
Vượt mệnh mệnh, cõi sóng lướt mây ngàn
Trong bất tận, tôi lù lù lao tới*

(Đại bàng tung cánh gió)

“Tung cánh gió, Bồng lưng trời, lướt mây ngàn” là hình ảnh cụ thể chân thực, thân thiết nhất về một cánh chim rong chơi không biết mệt mỏi giữa thú vui non nước điệp trùng. Hình ảnh này khắc họa sự không vướng kẹt vào tình đời, không bị ràng buộc bởi thế gian lụy phiền như danh vọng quyền bính, hay không gian thời gian. Tâm hồn thênh thang, không bị khống chế vùi dập trôi buộc bởi cảm xúc hay ảo ảnh trần gian này, là sự hòa điệu nhất quán với phong thái :

*Trời đất liếc trông chừ sao thênh thang
Chống gậy rong chơi chừ phương ngoại phương
Hoặc cao cao chừ mây đỉnh núi
Hoặc sâu sâu chừ nước trùng dương*

(HT Thanh Từ dịch, TTTS Ngữ lục, phóng cuồng ca)

Thênh thang của đất trời không vướng, thong dong của mây ngàn trên đỉnh Thượng thừa đã vẽ nên một tâm hồn đầy nhiệt huyết, nhiệt thành, mạnh mẽ, tự tin, biết rong chơi trong một phương cõi ngoài phương cõi, không phải là không phương mà là một phương cõi không phương, để ngàn đời mây trắng vẫn trên con đường xưa, nước trong lành vẫn chảy mãi trên lối về hoang sơ. Rồi nơi chốn ngao du không nơi chốn ấy, thi nhân: “giữa khung trời vạch một nét đường ngang, cuối góc biển chắn một lần lối dọc”. Đây là hào khí của một đạo phong vượt lên mọi hệ lụy phạm tình, nhưng không phải tìm lên chốn non cao núi biếc, bỏ mặc những khổ đau thường tại của nhân sinh; mà vẫn ngồi yên đâu đó để thấy để lắng nghe

tiếng khóc than, tiếng trào dâng tự đáy lòng của mọi cảnh đời vùi dập.

Tại đây, con người du thủ, con người phiêu bạt ấy âm thầm xác định, mỗi lần đến và đi, đều chỉ là mỗi cuộc hành trình của người khách độc hành, của những “sân ga không đến không đi”, của “Bến xe không đỗ.....cứ lững thững đến đi nhưng không phải là nhà”. Nên trong từng cuộc hành trình ấy, không cần ai chào ai vẫy, không hẹn không thề, và chỉ cần rung khúc nhạc không tiếng, gảy cây đàn không dây mà thôi. Để cuối mỗi cuộc hành trình, con người phiêu du tư lự với chính mình rằng, “cuộc đời tôi, một giấc mơ ! mượn thân hư huyền trôi bờ tử sinh. Cuộc đời tôi, một bóng hình ! mờ mờ nhạt nhạt lung linh dặm trường” là đại diện cho tâm hồn tri thức Việt Nam trong việc xác định phong thái và mục đích sống.

Con người của tụ hội tất cả tiết khí chí dững nêu trên, ngao du trong bốn phương trời như cánh đại bàng vút đi mạnh mẽ thế đó, nhưng thực ra, mỗi chuyến ra đi cũng chính là sự trở về quần quýt lấy rừng đước và tổ ấm ngày xưa. Con người du thủ ấy thong dong tĩnh tại trong mỗi cuộc hành trình, nhưng chính trong mỗi cuộc rong chơi giữa bốn mùa đắp đổi ấy, đã chuẩn bị tư lương cho sự trở về. Trở về để “khua âm vang khúc nhạc lên đường, ngân tình dài muôn vạn yêu thương”, hay là “dùng tình thương làm một bản trường ca, dùng hiểu biết làm nhịp cầu chuyển hóa”. Để hoàn thành sứ mạng chuyển tải tình thương này, người trong cuộc chơi không mơ mộng cao xa, mà chỉ Tâm nguyện bình thường là:

*Tôi xin vào trong ngõ kẹt
Nhìn trông mảnh tối cuộc đời
....Tôi xin vào nơi hẻm hóc
Nhìn trông cuộc sống âm u
Tôi xin vào chốn mịt mù
Nhìn trông mảnh đời đau khổ
(Đừng có mãi hoàng hôn và đêm tối !)*

Hai tiếng “Tôi xin”, hàm nghĩa tôi không cao vọng, không mơ ước, không thề thốt, không lên giọng, mà chỉ mong những gì tối thiểu nhất, đơn giản và khiêm tốn nhất. Chỉ cần được vậy là thỏa

Người vào Hoa tặng người chơi
Ta vào sinh tử cho đời bớt đau
.....Người thương cây cỏ lá hoa
Ta thương bốn loại trong nhà thê lương
Người thương diêu hữu chơn thường
Ta thương muôn vật trên đường phù sinh
(Ta đi, một cõi phù sinh hiện về)

Trong cõi không, cõi vô sắc, Người làm việc của Người; trong cõi hữu sắc, tôi làm việc của tôi. Chỉ đơn giản và âm thầm thế thôi. Tại đây, ta càng thấy, thì ra, con người phóng khoáng dọc ngang trời đất, tưởng như thờ ơ quay lưng với đời ấy, lại tình nguyện đi hun hút giữa gió chướng mây ngàn, để mang yêu thương đến với tận cùng ngõ ngách đời khốn khổ đau thương. Từ đó, giữa không gian bao la và thời gian vô cùng, chúng ta bắt chợt bắt gặp hình ảnh :

*Cây đa còn đứng đầu đình
Cành mai trước ngõ nghiêng mình trở bông
(Ta đi, một cõi phù sinh hiện về)*

Cũng chỉ tại những gì Tôi làm trong cõi hữu hình này tuy không như Người, nhưng chính động cơ tác ý đã nói hộ rằng, tôi và Người đâu phải hai thể riêng nhau, mà chỉ là một, là quan hệ “hai chiều chạy dọc bờ đê, dòng sông chuyển hóa chưa hề tồn sinh.” Cho nên, một cách tự nhiên, trong im lặng của trời đất, trong sự chuyển giao vân vũ của bốn mùa và càn khôn vạn vật, đã xuất hiện hình ảnh nghiêng mình của cành mai. Mai là biểu tượng của tinh anh thuần khiết và chí dững, dám ngạo nghễ tự hào khoe mình trước giang sơn mỗi khi đông về hay hạ đến; và cố nhiên khi trở bông, thì càng làm cho chim sa cá lặn, nhật nguyệt thần thờ. Thế mà bây giờ ngay cảnh khi khai hoa, nó đành phải khiêm cung nghiêng mình, vì mai thấm thấu được điểm khác biệt nhưng lại đồng nhất giữa Người và tôi, hay chính là kiên nhẫn hành động dần thân và phong thái của người trong cuộc ngao du trần gian ấy, phải vậy chăng !

Nói tóm, qua thơ Mặc Giang, chúng ta thấy rõ phong cách và hướng sống đặc biệt; đó là sự không cố chấp, xem khắp nơi đều là

lập nguyện rộng lớn :

nguyện rồi, đời tôi không cần gì nữa. Đi vào trong hẻm hóc, ngõ kẹt, ngõ đơn côi, hay chốn mịt mù ở đây, chính là sự cảm thông sâu sắc, vỗ về, an ủi xót thương cho sự gian lao vất vả, kém may mắn, khổ khổ bất hạnh của những những mảnh đời như: người mất Cờm, người cùi, em bé mồ côi, thân phận người mù, em bé nhà nghèo, em bé cơ cùn, người nghèo, người khuyết tật, người câm, người điếc, người mù, người mua bán ve chai, người phu cầu đường, người xây mộ, người tiêu phu, người phu quét đường, người phu khuân vác, người cạo mủ cao su, người phu hầm mỏ, người bán hàng rong, người lính chiến, người nông dân, gia đình bất hạnh, người phế thân, trẻ thơ quê nghèo khổn khó, miền quê, vùng sâu, miền nước mặn đồng chua....

Những nỗi khổ niềm đau, ước vọng, buồn thương, chán chường tủi nhục, hay những tâm sự về nỗi tuyệt vọng, tan nát rã rời tự thâm kín đáy lòng của những mảnh đời này đã được thể hiện rõ nét sinh động dưới ngòi bút của nhà thơ Mặc Giang. Mồ xẻ, phân tích trạng thái tâm tư tình cảm của những nẻo đời thương tâm gian khổ, kém may mắn, đắng cay, bất hạnh, nhưng tác giả dường như không phải viết về họ, mà như đang nói với chính mình. Đây là sự hóa thân đặc biệt tài tình. Nhờ đó mà tác giả đã lột tả tận cùng ngõ ngách của những tâm hồn băng giá thê lương, đã sống trọn vẹn, nhập cuộc với mỗi cảnh đời đau khổ. Và như thế, mỗi một nẻo đời đều sẽ có cảm giác là thi nhân đang xót thương, chia sẻ, đang an ủi vỗ về, hiểu biết cảm thông sâu sắc, và đang đối thoại với chính mình. Chắc hẳn họ sẽ cảm thấy ấm lòng hạnh phúc nhiều lắm, vì đã tìm được tri kỉ cho đời mình, đời có một tri kỉ là đủ lắm rồi !

Hướng sống thông dong tĩnh tại, phóng khoáng, cảm thương mọi nẻo đời cô độc, đắng cay, bất hạnh, khiến người du thủ từng có mặt trong những cuộc hành trình vô tận ấy chẳng màng gì cao xa, mà chỉ mong và làm những gì nhỏ nhoi tầm thường bình dị nhất mà thôi, con người phiêu bạt nói với chính mình rằng:

Người đi cao vọng hơn thua

Tôi về nước mặn đồng chua lúa vàng

... Người đi công toại bao nhiêu
 Tôi về tô vẽ nhiều điều giá gương
 Người đi cho thỏa đường trường
 Tôi về ôm mộng bình thường tình quê
 ... Người đi thỏa chí hùng anh
 Tôi về vá víu mái tranh hoeen mờ
 (Hai nẻo cùng đường)

Tại đây, thêm một bước khẳng định tâm hồn hay hướng sống của tác giả. Khi thiên hạ leo đòi vinh quang thành tựu, tỏ mặt nở mày với đời, thì Người từng xem danh lợi “quyền uy, mồn đá cùi cũng lung lay”, từng “ngao du cho hết cõi đời ” ấy chỉ cần trở về ấp ủ nước mặn đồng chua quê nghèo, nâng niu bồi đắp tình thương đồng loại (tô vẽ nhiều điều giá gương), trân quý tình quê. Rồi chỉ “vá víu mái tranh hoeen mờ” mà thôi. Ôi! ước nguyện, chủ trương khiêm tốn đơn sơ nhưng rất đổi cao sang, hiếm ai làm nổi, vì chẳng ai chịu và thỏa mãn cuộc đời “tôi xin muôn kiếp bóng hình nhỏ nhoi” ấy cả.

Phát được lời thệ nguyện dung dị bình thường mà phi thường ấy, là vì “Người về” cảm thấy: “đi—về, một vạch nối liền, về—đi, không cách có phiến ngại chi”. Người đi và tôi về chỉ trên cùng một trục lộ thẳng tắp, chạy dài đến tận cùng không gian và thời gian, rồi sẽ gặp nhau đâu đó trên quê hương muôn thuở. Cũng là bởi cảm nhận sâu sắc rằng, “sá gì kẻ ở người đi, đa mang như thế, tuyệt kỳ nghe chưa.” Bấy giờ trên phố xá hoa lệ, hay trên đường quê nghèo sỏi đá quanh co, Người đi hay về đều tự tại thong dong ấy ngỏ lời nhắn gửi bội phần thân thiết :

Tôi muốn nhìn bóng đèn mờ le lói
 Để thấy những vùng heo hút âm u
Tôi nhắm mắt để nghe trong tiếng khóc
 Của những con người mỗi mắt kêu thương
 Của những con người trong cảnh thê lương
 Thử đến đó làm sao ta sống nổi !
 (tôi nhắm mắt thu mình căn gác nhỏ)

Đó là những gì thấy và nghe được từ trong rung động của con người phiêu bạt khi thu mình căn gác nhỏ. Cái nhìn cái nghe bằng linh cảm linh tri của cội nguồn chiều sâu tâm thức này, hoàn toàn hòa nhịp với mỗi bước chân đơn côi, mỗi hơi thở nặng nề, mỗi ánh mắt mỗi mòn trông đợi ngày mai của con người trong “những bản làng sương gió mịt mù, của những con người trong cảnh thê lương”. Trong lần hội ngộ không hạn cuộc thời- không này, Mặc Giang có nói chi với con người khốn khó đời nghèo ấy đâu, mà chỉ thì thầm tỏ bày tâm tình : “tôi muốn về thăm lại quê xưa, ngồi yên đâu đó một chiều mưa, để nghe quạnh quẽ hồn cô lữ, lệ sử điều tàn gởi giọt mưa”. Chẳng biết lúc nào, người lữ khách độc hành ấy đã tự khẳng định giá trị của giọt thương trong cõi phù sinh, là “lệ sử điều tàn gởi giọt mưa”. Nước mắt khóc cho những cảnh đời hẩm hiu của tôi là những giọt khô lăn dài trên dòng sử Việt, chảy dài đến tận ngày mai. Nó tuy tan tụy mong manh, nhưng lại như mưa móc tưới tẩm bao nỗi buồn đau của những tâm hồn lạc bước băng quơ trên đường dài hút bóng, không bến không bờ, ngập tràn sầu hận, tủi nhục, thống khổ, đắng chát, chua cay, đoạn trường...

Khi đã xác định được những giá trị thường hằng trong cõi vô thường ấy, thì thi nhân Mặc Giang chỉ lập nguyện từ tốn khiêm cung:

... Không như cây lá sum xuê
 Thì làm hoa dại mân mê lối mòn
 ...Không như tàu lớn ra khơi
 Thì như thuyền nhỏ đưa người qua sông
 (Khôn chết, dại chết, biết sống)

Hễ mang lại lợi ích thiết thực cho đời, cho dù chỉ là những gì tầm thường nhỏ nhặt nhất, thì con người chí khí này vẫn người tình nguyện tiên phong, chứ không chịu vòng tay ngồi ngó. Rõ ràng Mặc Giang không để thẹn với non sông, xấu hổ là con cháu Lạc Hồng vì không xứng danh với tiết tháo của quân tử trượng phu, vì đã hiểu rõ thế nào là làm trai chí hướng xông trời đất. Do đây, con người đi thên thang trên hành trình du thủ trong thế giới ba ngàn này, đã

mạch sống, hôm qua hôm nay ngày mai, đầu tiên sau cùng và mãi mãi. Nhạc sĩ vượt thời gian Trịnh Công Sơn có lời ca như là một lời nhắn nhủ thâm thiết, là ý thức đầu nguồn không thể thiếu để thiết lập dựng xây, vun vén tình người:

Mưa vẫn mưa bay cho đời biến động
Làm sao em biết bia đá không đau!
Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng
Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau

Ngày sỏi đá, đầu phải vô tình, giữa chúng có mối tương quan mật thiết, chúng cũng biết đau, cũng cần có tình thương, cần có nhau, thì con người, chúng ta chắc ai cũng tự biết.

Thiết lập trọn vẹn tình huynh nghĩa đệ, tràn đầy ý thức cùng mang dòng máu cha ông, là lúc chúng ta hội đủ tư cách của một đảng trượng phu với phong thái:

*Ngước mặt ngẩng đầu sóng dọc ngang
Cho hay con cháu giống da vàng...*

(Mặc Giang, xin nguyện làm người nước Việt Nam)

Là chính thức xác định mình trong ý thức tình tự quê hương dân tộc. Ý thơ vừa như một lời thệ nguyện kiên trinh, lại vừa như một lời khuyên chân tình của thức giả, lời kêu gọi thâm thiết của người bạn hiền, lời vỗ về tâm can của cha, lời dặn dò như van lơn của mẹ. Vâng! phải cao thượng, phải khí tiết, nhìn lên không thẹn với trời xanh, ngó xuống không hổ với đất dày, như thế mới xứng danh con cháu Tiên Rồng, mới đủ tư cách dự vào hàng ngũ hậu duệ của Văn Lang. Đã là con cháu Tiên Rồng, thì nên sống như thế; sống được như thế, mới đủ ng hợp với chất liệu cốt cách Tiên Rồng.

Chính nhờ thế, nên một cách khẳng khái, quyết đoán, trong Xin nguyện làm người nước Việt Nam, thi sĩ Mặc Giang đã tình tự nát cõi tâm can với non sông gấm lệ, với Linh Hồn Tiên Tổ rằng:

Kiếp sau nếu được làm người nữa
Xin nguyện làm người nước Việt Nam

Như thế, nói với chính mình, nhưng chẳng khác nào tác giả như đang nói với đàn em đó sao! Vì trong quê hương, là hơi thở của em, là nụ cười của thi nhân, như thi nhân đã khẳng định: “em vẽ một vòng tròn, tôi vẽ một hình vuông, khép hai chữ vuông tròn, thành quê hương muôn thuở”, đây là chất liệu và cũng là tiền đề để dựng xây bồi tô cho Quê hương nguồn cội.

Có như thế, chúng ta mới càng thêm tự hào khẳng định sự tồn tại

Làm sao em biết bia đá không đau ?
Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng
Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau

Vâng, hãy trang trải tình thương khắp cả, vì ngay sỏi đá cũng cần có tình thương, nó đâu phải vô tình, nó cũng biết đau như ai. Nó cũng cần có nhau. Giữa chúng có mối tương quan mật thiết. Giữa con người, cũng là một quan hệ tương sinh phức tạp, tế nhị: “Vì trông ngày, nên đêm dài đến rứa. Nếu không đêm, ngày có nghĩa gì đâu”. Trong tôi có anh, trong anh có tôi. Anh và tôi uống cùng sữa Mẹ Âu Cơ, thế sao anh và tôi lại nở nhẵn tâm với nhau. Tôi ngã nghiêng, thì chẳng phải anh cũng khó có thể đứng vững đó sao? và yêu thương cảm thông tôi, là anh đang vun bồi cho cây an bình của chính mình mà thôi !

Xác định sâu sắc giá trị và nhu yếu tình thương của vạn loại, trong Bước qua ngưỡng cửa dị đồng, Mặc Giang hướng dẫn chúng ta đường đến cùng tận đầu nguồn tình thương, là “bằng thân thiện, để cùng nhau nương tựa. Bằng nhịp cầu, để nối kết cảm thông.” Thân thiện và cảm thông, mới là chất liệu để chúng ta tiếp bước trên :

Dòng lịch sử, muôn đời, ta chung sống
Hồn quê hương, muôn thuở ta đắp xây
Tình anh em, mãi mãi, ta tiếp tay
Tình dân tộc, ngàn đời không lay chuyển

(ta bước đi trên quê hương ta)

Có một lịch sử oai hùng, hồn quê hương ngọt ngào đường mía lau như thế, thì anh em chị em phải đắp xây. Phải “tay trong tay, tình trong tình, máu trong máu”, để tình dân tộc ngàn đời không lay chuyển. Một nhạc sĩ nào đó viết về quê hương cũng khá cảm động “..... quê hương, mỗi người chỉ một, như là chỉ một mẹ thôi, quê hương nếu ai không hiểu, sẽ không lớn nổi thành người.” Không hiểu, có nghĩa là không biết trân quý, xây dựng tình đồng loại, để “cho vạn vật nhân sinh hòa điệu sống.” Vậy thì thành thân mà không thành danh, thành khí mà không thành chất, thành hư mà không thành thực.

Ý thức, tự hào về dòng giống Rồng Tiên cao sang, xác định trách nhiệm với quê hương nòi giống, cũng chính là lúc mỗi chúng ta ý thức về sự có mặt trên cuộc đời là: “kiếp nhân sinh không nở tạc thù chiếu lệ, kiếp con người không lẽ sống chết thì xong”; mà phải trang trải tình người, phải thay đổi cách hành xử với người anh em cùng Mẹ; phải “đừng đem thương ghét chặn đường thế nhân.” Để giúp sống cho ra sống, để cuộc sinh tử có “chút gì còn để cho nhau”. Nhà thơ Mặc Giang thêm lần nữa thống thiết nhắc nhở đàn em:

Rồi một mai, cũng lăn vào cõi chết
Cọp để da, người để tiếng chiêm bao
(Nhân sinh tự thán)

Khi nói “trăm nay bia đá thì mòn, ngàn năm bia miệng vẫn còn trơ trơ” là người xưa ngầm ý chỉ cho chúng ta hưởng sống và hành động. Tại đây, thi nhân Mặc Giang cũng thế, ý thơ nói, không yêu quê hương nòi giống, đái bôi, nguyên rửa, mắng nhiếc, vu khống hãm hại, bán đứng bán ngời danh giá người khác..., thì chết danh tiếng vẫn còn mãi, còn mãi trong tâm tưởng tình cảm của con người, như thế sẽ “làm đau cho cát bụi hư hao, và làm đau cho sương pha giá lạnh”. Còn gì nhức nhối hơn thế nữa !

Mặc Giang chân thành thiết tha kêu gọi anh chị em, ngay bây giờ hãy xây dựng lập trường và hưởng sống đích thực là:

*Vì con người, nếu ta còn nước mắt
Vì nhân sinh, nếu ta còn chút tư lương
Nước mắt kia xin nối lại tình thương
Máu chảy về tim, rung lòng nhân thế!!!*

(Máu chảy về tim, rung lòng nhân thế)

Máu chảy về tim, lá rụng về cõi, nước đổ về nguồn, vừa là cái lẽ tất yếu, vừa làm lời khuyên thống thiết của nhà thơ: cho dù sống đến tàn hơi cuối cùng, cũng phải sống vì con người, vì nhân sinh. Bấy giờ chúng ta sẽ “cùng bước chân, đừng có nói năng gì...Tan hết rồi những niềm đau cay đắng”. Rồi chúng ta cùng “đệt nên một mái, bếp lửa nhà tranh. Em, tôi và anh. Ngọn lửa thêm hồng, Việt Nam trời đông, quê hương ta đó !” Nhờ vậy, mà chúng ta biết nâng

Anh đi xây đắp nẻo đường
Tôi đi vá lại quê hương rã rời

(Tình ca muôn thuở của người Việt Nam)

Những chuyên biến thời cuộc, những thay đổi do ý thức hệ trong mỗi thời đại, vô tình đã biến quê hương không còn như xưa, khiến con người đôi khi cũng nổi trôi theo thế vận, khiến nét mặt quê hương mang những dấu ấn phong sương thời gian, là nét rã rời biến thể của đồng xanh, nét tàn phai trơ trọi của mùa lúa chín, là âm vọng rời rạc chấp nối ứ nghẹn của điệp khúc tình tang trở về. Nên lời thơ của thi nhân Mặc Giang như đang thủ thi bên tai chúng ta là hãy tận lực, hãy dốc tâm, hãy hành động cho Việt Nam, cái nôi quê hương muôn thuở, nơi mang bao kỉ niệm tình Mẹ, bao hoài cố nghĩa Cha.

Nhưng điểm tô, xây đắp trau chuốt bằng cách cách nào mới vẹn tình quê? Không gì khác, đó là xây dựng, bồi đắp, bền vững hơn tình người, tình đồng bào, tình huynh nghĩa đệ. Đây chính là lúc thi nhân muốn nói:

Dòng lịch sử, muôn đời, ta chung sống
Hồn quê hương, muôn thuở ta đắp xây
Tình anh em, mãi mãi, ta tiếp tay
Tình dân tộc, ngàn đời, không lay chuyển
(Ta bước đi trên quê hương ta)

Có một lịch sử oai hùng, hồn quê hương ngọt ngào đường mía lau như thế, thì anh em chị em phải gìn giữ, đắp xây, phải “tay trong tay, tình trong tình, máu trong máu”, để tình dân tộc ngàn đời không biến chuyển đổi thay. Thế mới chính là đích thực yêu quê hương, thương nòi giống Âu Lạc, trân quý nguồn cội Tiên Rồng.

Một nhạc sĩ nào đó viết về quê hương cũng khá cảm động “... quê hương, mỗi người chỉ một, như là chỉ một mẹ thôi, quê hương nếu ai không hiểu, sẽ không lớn nổi thành người.” Không hiểu, tức không biết trân quý, không xây dựng tình thương, để “cho vạn vật nhân sinh hòa điệu sống.” Không lớn nổi thành người là thành thân mà không thành danh, thành khí mà không thành chất, thành hư mà không thành thực; không thực sự cư mang tiếng hát ầu ơ của Mẹ, tiếng hát vượt băng vách chắn thời gian; không thực sự mang hình hài cốt khí của Cha, hình hài càng sắc nét, càng linh tri theo sóng nước lan tỏa không gian.

Để xây dựng tình yêu quê hương trọn vẹn trong hoàn thiện tình người, thì bước đầu tiên, phải xác lập sự thân thiện, lòng cảm thông. Nên biết rằng, hiểu nhau và thương nhau là nhu yếu khơi dòng của

Chùng ấy, dù cho ai cũng thấy biết được ý thức hệ về tình Quê Hương, tình dân tộc của Người thơ Mặc Giang. Nhà thơ đã mở ra cho chúng ta lối về quê hương nguồn cội chỉ có một mà thôi, đó là lối về của yêu thương, yêu thương vô điều kiện, không mang tính tạc thù ước lệ, không đòi hỏi yêu sách bất kì thứ gì. Chỉ cần gặp nhau cho dù chưa từng quen biết, chúng ta cũng có thể ôm choàng lấy nhau mà khóc, rồi cùng nhau ôn lại “dòng lịch sử còn rung thời tiết động. Thuở dựng cờ, khai tổ quốc giang san”, rồi cùng khóc cười mà hát điệp khúc: “Tình quê ca khúc nẻo đường. Em reo ca khúc quê hương muôn đời”

Đây là nỗi niềm khiến Người thơ Mặc Giang thao thức trằn trọc băng khuâng, 60 ngày đêm liền không ngủ. Xưa, khi mất bạn, Nguyễn Khuyến nói: “rượu ngon không có bạn hiền. Không mua, không phải không tiền, không mua”. Nay, thi sĩ Mặc Giang có lẽ vì trầm tư trước đã biến chuyển xa khơi của con đò quê hương, trước ánh nắng vàng vọt hắt hiu yếu ớt vào một chiều lụi tàn dần tắt bình minh quê mẹ. Trong Ki niệm 60 đêm không ngủ, Mặc Giang nói:

Hai ngọn đèn không cần phải châm dầu
Sáu mươi đêm cháy hoài không muốn tắt
Tôi nằm yên, nghe đến từng hơi thở
Tôi đắm chiêu, nghe mềm cõi tâm tư

Sáu mươi đêm không ngủ, mang nặng hình cây đa, gốc dừa, bên nước, am tranh của quê hương; hai tháng trời thức trắng, mang nỗi niềm tình tự yêu thương, để rồi trong thanh vắng đêm trường, thi nhân còn nhớ thương luôn tất cả người anh em chị em. Ở đó như mở ra một thông điệp ngõ vào tình thương giữa con người Việt Nam: “anh với tôi đâu phải người xa lạ, dù không quen cũng gọi cảm tình người”. Cho nên thi nhân đã từng đếm từng tiếng khuya rơi rụng, từng nghe mềm cõi tâm tư, nhìn sâu vào bóng đêm trong thiết tha, đợi chờ, mong mỏi.

Từ đó, trong Mặc Giang, những dòng thơ tràn ngập triết lí sống và dạt dào tình thương, đã thâm thiết mở ra cho đồng bào Việt Nam lối về tình tự muôn thuở trên con đường “mọi nẻo hương quê, rung hồn lệ sử”. Con người Việt Nam nên phải “nâng niu trau chuốt từng ngày”, phải biết:

Biển rộng sông dài gìn giữ diễm tô
Phải nên khuyên nhau:

niên trân quý từng dải đất ngọn núi quê hương. Từ đây, ta tình nguyện “xin cho nhau nụ cười, đã gượng gạo từ lâu.” Nụ cười tô thắm tình thân, có sức mạnh mở ra cho dòng sử Việt trang sách mới.

Nhìn chung, ý thức cải tạo cuộc đời, hay nỗi niềm quê hương của thi hào Mặc Giang là sự liên quán từ niềm tự hào con cháu Lạc Hồng, xác định mối quan hệ giữa những cá thể, xót xa trước những thất cơ lỡ bước của nhân thế, vạch ra cho thế hệ đàn em hướng sống mới trọn vẹn với niềm tin yêu đắp xây.

Tư tưởng và triết lý vốn không mang tính thi ca, nhưng thi ca của bút lực vô song (là làm thơ mà như không làm) lại mang tư tưởng và triết lý sâu xa. Xây dựng giá trị tư tưởng, ý hướng phục vụ cuộc đời từ một nhân sinh quan đặc biệt, một hướng sống tích cực sáng chói, một ý hướng cải tạo đạo đức cuộc đời qua thi ca, Mặc Giang đã thành công rực rỡ. Cả ba yếu tố này vừa là tiền đề, vừa là kết quả, nó thống nhất và bổ sung tạo dựng lẫn nhau. Có ý kiến cho rằng “mỗi tư tưởng của một nhà thơ chắc chắn chứa đựng tiềm năng vô cùng trọng đại, như năng lực tiềm ẩn trong một cục than đá hay một tế bào sống, vô cùng vi tế, không thể cân lường, nhưng thật sự hùng mạnh” (Ouspensky, “Tertium Organum”, trang 125) . Cùng cùng với mô típ tư duy này, trong Linh hồn hay yếu tính thi ca, học giả Nguyễn Thế Đăng có đoạn: “Một bài thơ đúng nghĩa là một thông điệp về sự sống, do đó hình thức và nội dung bài thơ là một cơ thể sống. Nó là một tập hợp những vật thể có ý nghĩa, những tương quan sống động; nó là một đời sống thu nhỏ, tinh chất, phản ánh chính những quy cách của đời sống. Thơ là sự thu gọn của đời sống đang hoạt động, cả ánh sáng, bóng tối, nụ cười và nước mắt, mãn nguyện và thất vọng..., do đó nó cũng có những quy luật sống động như chính những nguyên lý tạo ra đời sống.. Thi ca được gọi là sáng tạo vì nó mang được sự sống, ý nghĩa của thực tại đang sống động trước mắt chúng ta. thi sĩ là người có khả năng phát hiện ý nghĩa của đời sống và diễn đạt ý nghĩa ấy ra, truyền thông cho người người khác biết. Thi sĩ là nhà tiên tri về đời sống là vì thế.” Đứng từ góc độ này để kết luận đúc rút giá trị hiện thực và siêu

thực trong thơ Mặc Giang, cho ta thấy thi phẩm ấy mãi mãi là linh hồn sức sống, là tiềm năng ý hướng, là nguồn mạch để tác giả và người tiếp xúc thơ ca Mặc Giang luôn cảm thấy linh hồn và trí tuệ mình như đang trên đỉnh thăng hoa, mãi đi về với thong dong trời xanh mây trắng, và mãi như như bước chân vang dội trên hành trình trở về với suối nguồn bình an.

Nam, sông núi hồn thiêng, Người thơ Mặc Giang nói:

Một nắm xương khô nghe lòng da diết,
Một giọt máu đào thấm nhuận non sông
Năm ngàn năm lịch sử, nhục vinh thành bại
Đã biết bao lần chất chồng xương núi máu sông

Như một sự đánh động tâm tư lãng quên của những ai nếu có, hay như một sự tài bồi cho tâm lực hàng nhiên. Giang sơn gấm vóc chúng ta đã bồi đắp biết bao mồ hôi xương máu của cha anh từ thuở dựng nước cho đến hôm nay, “là tinh hoa tiết liệt qua nhiều thời đại”, chính là tất cả những gì đã kết tinh thành người con Việt hôm nay. Bởi đó là sự khơi động mạch nguồn giao cảm, sự vẫn vũ lại qua giữa thượng nguồn và hạ lưu, khẩn khát keo sơn như hồn sông núi, buộc ràng miên viễn như hình với bóng, quyện hòa như sữa với nước giữa nhiều thế hệ chuyển tiếp qua bao thời đại. Và chính vì vậy, dù trên vạn nẻo đường đời và mưa nguồn thác lũ, thì Việt Nam trong tâm hồn thi nhân luôn là bài ca bi hùng, tự quyết:

Nhìn chữ “S” cong cong
Sao nghe đau vời vợi
Tôi từng nghe tiếng gọi
Dân tộc Việt yêu thương
Dù xa cách dặm trường
Tình quê hương chỉ một

(Quê hương nguồn cội)

Càng tự hào khi nhìn giang sơn gấm vóc một cách sâu sắc bao nhiêu, thì càng nhức nhối, đau vời vợi bấy nhiêu, đó đâu không phải là ý tưởng “nhìn quê hương anh nghe nhiều cay đắng, nhìn cội nguồn tôi thấm những niềm đau?”. Cũng vì qua chất liệu quê hương ngọt ngào, qua những thành bại trôi dòng lịch sử mấy ngàn năm, thi nhân Mặc Giang trần trở thồn thức trong tận cùng sâu thẳm của tâm hồn hình ảnh “Mẹ nằm đó, mặt lệ nhòa, không nói. Cha trầm ngâm trắng phếu bạc mái đầu.” Niềm cay đắng của anh, nỗi đau thương của tôi, nhòa lệ trong im lặng của Mẹ và dáng điệu trầm ngâm bạc đầu của Cha, đều là cùng trầm thống về quê hương, về con người Việt Nam cùng chung máu đỏ da vàng, cùng đỡ đàn qua vách chắn Trường Sơn, cùng uống cạn nguồn mạch Thái Bình. Lời thơ như vượt trùng khơi bay xa giữa cõi đời huyền mộng, chính đã mở ra lộ trình tiến bước cho “tinh ca muôn thuở của người Việt Nam”, để cùng nhau đi xa hơn trên hành trình của nẻo về tình tự quê hương.

Đêm trăng tắm mát dòng sông
Áo phơi trước ngọn gió lồng
Cùng reo câu hò tiếng hát
Khuya về bỏ lại bến không

(Xóm nhỏ làng quê)

Hình ảnh gắn bó với làng quê vào thuở ấu thơ này đã theo suốt cuộc đời thi nhân, là một trong những hoài niệm đẹp nhất, trân quý nhất, bởi nó đã để lại trong lòng thi nhân bao ngọt ngào; từ đó có thể dệt nên những trang thơ cuộc đời, tạo nên bao ấm nồng của những chiều đông gió bắc căm căm. Hình ảnh với bao kỷ niệm thân quen đậm màu tình quê, xanh ngắt màu xanh đồng lúa Việt Nam này khiến chúng ta phải nhớ đến một hình ảnh tương tự của thi sĩ Tế Hanh tả trong bài nhớ con sông quê hương:

Tôi giờ tay ôm nước vào lòng
Vẫn trở về lưu luyến bên sông

Vâng, chính nỗi niềm yêu quê luôn vò võ thổn thức trong tâm hồn đầy nhiệt huyết, nên hình bóng quê hương Việt Nam luôn là niềm thương nỗi nhớ trong lòng thi nhân, cả hai hòa quyện đan chặt nhau như sông nhớ nguồn, như núi nhớ non, thân thiết ấm nồng như con sông quê hương từng tắm mát cả đời thi nhân Mặc Giang, khiến ông như giữ mãi mỗi tình ấy và luôn cảm thấy mới mẻ hấp dẫn, cuốn lỏi.

Đến suốt cuộc đời, nó vẫn luôn là đầu nguồn đích thực, là hạ lưu vĩnh hằng để thi nhân kí thác nỗi nhớ niềm thương, đọng đầy kỉ niệm mỗi độ thu về mát lạnh, đông đến gió rét căm căm, xuân tới rộn rã tiếng chim, hay hạ về với hương sen ngào ngạt, để rồi cất lời hoan ca như khúc nhạc khái hoàn: “ta đi trên nước non mình, ta về lưu lại bóng hình quê hương, ta đi một nhớ hai thương, ta về ta nhớ vẫn vương muôn đời.” Đây chính là lời ca quê hương được dệt kết trên cung đàn thương nhớ, vẫn vương, không chia lìa, không xa cách; là những bước chân chắc nịch nện mạnh trên lòng sông vách núi; là những “dấu hài vạn thuở vẫn chưa pha” trên lộ trình nâng niu và tiếp hướng về nguồn cội Việt Nam.

Có được hoa trái tình thương đối với quê hương qua bao vun bồi, dưỡng nuôi, chăm bón như thế, do Người thơ Mặc Giang không những ý thức được tình hoa nguồn cội Việt Nam, mà trước những tầng tích đau thương đất nước qua bao thời cuộc, ông còn luôn thông thiết như máu bồi trong tim, quận thắt từng cơn như phải trăm ngàn mũi kim, hay đếm từng giọt khô giữa khắc nghiệt đông về. Trong Ta còn Việt

Giao cảm

Hiếu Quang, KST - 2008

Vô lượng kiếp nối nhen với những tháng ngày không tưởng, ta đã là ai? Sau cuộc truy tìm một câu trả lời cho riêng lòng, ta sẽ thấy mình thênh thang giữa miền vô trú, uơm hoa cho nở ngọt ngào, kết tinh cho bớt hư hao, trải lòng và sống trọn những tháng ngày như thật đạo, tự tình cùng với áng mây trời nắng mưa không quản ngại.

Ta có là riêng ai. Ta đã là tất cả rồi.

Ta đã hoá thân màu nhiệm trong từng loài giun dế, ngày đêm cất tiếng hoan ca. Ta đã hiện hình trong muôn ngàn thân phận, biến suy theo ảnh ảo dòng đời để kết tinh thành vạn lần thay áo cũ.

Thơ, bắt gặp ở Mặc Giang, một lời định nghĩa, ngắn mà tròn:

" Có người hỏi từ đâu tôi cảm hứng
Để mở đầu và viết những vần thơ?
Tôi nói rằng, cuộc sống, ấy là thơ
Và nhân thế, đó là nguồn cảm hứng"

(Đầu nguồn cảm hứng)

Đạo chơi cõi thơ Mặc Giang, ta sẽ dễ dàng bắt gặp nguồn tư tưởng này miên man với sức sống mãnh liệt. Ông rêu rao con chữ trên bao thân phận cát bụi lang thang nhằm biến vần thơ thành lời ru vỗ về an ủi mỗi mỗi cụm lách lau. Từng ý tưởng chạm va và lạng lẽ trôi đi như dòng sông vắng gió, thế nhưng, bên trong lòng nước đó, vạn trạng đang cuộn cuộn xô dạt với lăm hình hài thẳng trâm giữa hai nghĩa áo com. Đọc thơ ông, ai không nhận ra, sao chất thơ lại gần đời đến vậy!

Trên chuyến xe nhân thường trăm hướng vạn dặm rẽ lối băng kia, mỗi người tự cho phép mình tìm một góc riêng đắm chiêu nghe ngóng, tự lự luận suy. Tìm mãi? ở đâu nhỉ? chẳng lẽ lại không đủ can đảm để chuyển bánh với chuyến xe đời sao? một tiếng ho rất khê, không phải để bảo với thế giới rằng ta đang hiện hữu. Tiếng ho khê đó chỉ để nhắc rằng ta đang sống và rất gần gũi với cõi người ta. Đây rồi, MẶC GIANG, ông đang ngồi một góc rất khiêm tốn trên chuyến xe, bên cạnh là hàng ngàn hiện thân cuộc thế. Quan sát, lắng tai, nghe ngóng từng âm thanh rất nhỏ của tiếng mưa rơi oằn vai ngọn cỏ, từng tia nắng yếu ớt của ngày không âm; để rồi, bất chợt, người thơ bật ra những dòng tâm sự ứa nghẹn, bao dung, chan chứa tình người.

Đêm đã qua, ngày vẫn tàn, cơn đau tử sinh còn tỉ tê về hồn dỗi. Và nơi kia, phía tận cùng cõi chết, vẫn ngập tràn những dấu hiệu hồi sinh. Rụt rè, vài dòng trân quý, tôi gắng ghi ngòi bút rung rung của mình tri ân cuộc hội ngộ với những lời tâm sự MẶC GIANG, người vẫn ngày ngày âm thầm thả vào dòng sông những phiên khúc ngọt ngào ngày mới, làm ngập tràn trong âm điệu yêu thương. Chính lúc này, sự sống lại được định hình, tình người tiếp lửa ca reo, cõi nghèo đang dâng thêm lòng mênh mông cúi đầu lời bi nguyện.

Quê hương bao giờ cũng mặn mà tình mẹ, dạt dào tình cha và đong đầy tình bạn. Người nông phu với con trâu, cái cày trong nắng sớm mưa chiều, một nắng hai sương luôn là hình ảnh đậm đà, chất lọc, thấm thiết tình quê hương, đã từng khiến thi sĩ Mặc Giang ngậm ngùi trầm ngâm, rồi tuôn chảy những dòng thơ như đang thân thiết sẻ chia nỗi khó nhọc, gạt hộ giọt mặn trên ruộng đất khô cằn nước mặn đồng chua. Đây là động năng khiến dòng mực cứ chảy dài trên trang thơ khi tác giả viết về nỗi khổ nhọc của làng quê Việt Nam. Do vậy, lúc nào cũng cho chúng ta cái cảm giác, thơ của thi nhân Mặc Giang luôn là những trang thơ nóng hổi, chưa ráo mực, cho dù viết từ tháng trước, năm trước hay tự hồi nào.

Dù hôm nay hay mai kia một nọ, em có làm gì đi nữa, chị có làm gì đi nữa và anh có làm chi đi nữa, thì trong chúng ta vẫn không bao giờ nhạt phai chất liệu mặn mà quê hương. Bởi sau những buổi tan trường, dọc đường về nhà, chúng ta đã từng san sẻ chia chác nhau củ sắn, củ khoai, hoặc trái sim trái mận còn non xèo đắng chát. Và khi ý thức về nguồn cội Việt Nam, về chất liệu mặn mà quê hương trong mỗi chúng ta, cũng là lúc chúng ta xác định rõ mối quan hệ thấm thiết giữa con người Việt Nam. Như trong Quê hương nguồn cội, Mặc Giang nhắc nhủ đàn em:

Em sinh tại quê hương
Tôi sinh vùng đất khách
Dù xa xôi cách biệt
Nhưng là người Việt nam
Em máu đỏ da vàng
Nhìn tôi đâu có khác
Tóc em đen óng mượt
Tóc tôi chẳng lạ gì

Ngăn cách không gian nào có nghĩa gì đâu, không ngăn được tình người Việt nam. Trong bất kì hoàn cảnh nào, tôi cũng sẽ dễ dàng nhận ra em, không gì có thể làm thay đổi quan hệ thâm tình giữa mỗi chúng ta. “Dù xa cách dặm trường, tình yêu thương chỉ một”, bởi trong chúng ta, ai cũng mang giọt máu của Mẹ Âu, linh hồn của Cha Lạc và bản lĩnh của vua Hùng. Cũng chính vì vậy, nên khi nào thi nhân cũng thấy tình quê hương qua hình ảnh sông nước mênh mông, tâm hồn thi sĩ Mặc Giang cũng như ánh trăng đêm hè tỏa mát lấp lánh lung linh trên dòng sông quê hương, nơi mà thi nhân đã từng:

sống, là chúa tể ngự trị cả đại dương cuộn cuộn; một tượng trưng cho sự trong sạch, thanh cao, tâm hồn đôn hậu, liêm khiết, trong sạch, ngay thẳng, chất trực, không uốn khúc quanh co, ngự trị cả dãy Trường Sơn hùng vĩ điệp trùng. Vì ý thức cội nguồn là con cháu Rồng Tiên là một trong những tư tưởng văn hóa truyền thống về cội nguồn quý hiếm cao sang nhất trong khởi nguyên dòng giống lịch sử toàn nhân loại, nên Việt Nam quê hương trong thơ Mặc Giang luôn là những chất liệu ngọt ngào, mệnh mang lai láng, kết quyện đan thanh:

Tổ quốc Việt Nam thật mến yêu
Cầu tre lắt léo nhịp cầu kiều
Đò ngang đò dọc non liền nước
Cắm tú giang sơn thật mỹ miều
Quê hương một dãy kết ba miền
Sông núi muôn đời của Tổ Tiên ...

(non nước Việt Nam non nước tôi)

Hình bóng và chất liệu quê hương Việt Nam, hậu duệ của Hùng Vương Văn Lang trong thơ Mặc Giang như là lời tự hào thi thiết của tâm can, đó cũng chính là hình ảnh của con người với quê mẹ Việt Nam tin yêu, thương nhớ, nhẹ nhàng lâng lâng như một nhà thơ đã cảm tác:

Tôi lại về quê Mẹ nuôi xưa
Một buổi trưa, nắng dài bãi cát
Gió lộng xôn xao, sóng biển đu đưa
Mát rượi lòng ta, ngân nga tiếng hát

Bởi quê hương trong lòng thi nhân không những là quê hương của niềm tự hào Rồng Tiên, mà qua bao biến đổi tang thương, trong chiều dài hun hút của lịch sử bề bồng năm ngàn năm, vẫn khắc sâu trong hồn sông núi quê hương những lao khổ của cha ông, nên trong Tôi chỉ là một người nước Việt Nam, thi nhân Mặc Giang viết:

Tôi chỉ là một người nước Việt Nam
Của những nơi đất cày lên sỏi đá
Gạo thóc chua cay, đẫm mồ hôi lá mạ
Những bác nông phu tàn tạ nắng sớm mưa chiều
Nhìn những khô đau, rách nát, điêu tàn,
Dày xéo, chất chồng trên hình cong chữ “S”

Càng yêu sóng biển rạt rào, yêu phù sa lở bồi, yêu cảnh xanh mơn núi rừng, của từng buổi cơm canh đạm bạc chan chứa tình quê bao nhiêu, cũng chính là thương cảnh sống quê nghèo thôn dã bấy nhiêu.

Nào Có Ra Đi

Kiên Giang

*“Dù xa cách mấy trùng dương
Ở đâu cũng có quê hương trong lòng”*

Tháng 3/2007, có người trao cho tôi Tuyển tập nhạc Dòng Thơ Gọi Tình Người và Tập thơ Quê Hương Nguồn Cội của cùng tác giả Mặc Giang. Tôi nay đã 80, đang tập trung viết hồi ký, từ bỏ mọi sinh hoạt thù tạc, nhưng khi nhìn tựa đề 2 cuốn sách, tự dưng có thiện cảm nên gác lại mọi việc để đọc trong nhiều đêm, suy tư chìm lắng... thấm sâu... ưu tư... với hồn thơ Mặc Giang.

Qua các bài : Quê hương còn đó, Ta đi trên quê hương, Ta đi trên nước non mình, Đưa nhau đi trên quê hương, Về thăm quê cũ, Việt Nam còn đó muôn đời, Sông núi hồn thiêng... tôi liền bị cuốn hút theo Mặc Giang vào dòng chảy tình tự về kỷ niệm tuổi thơ, gia đình, bè bạn, và danh lam, thắng cảnh, gắm vóc, sử tích, cội nguồn v.v...

Mỗi nhà thơ là một vũ trụ thu hẹp. Vũ trụ của nhà thơ Mặc Giang không những đậm đà, sâu lắng, dịu vợi, bao trùm cả quê hương ba miền Trung Nam Bắc, mà còn lan tỏa đến tình thương nhân loại. Vũ trụ tâm hồn của Mặc Giang thật là cao rộng.

Không hề biết mặt, không hề một lần giao tiếp, với mỗi đồng cảm của nhà thơ cao tuổi, tôi xin đón nhận và vẫy chào.

Theo tôi, không nên chê sơi tóc làm ba đánh giá so le khi chưa thấu triệt ý nghĩa trầm tích trong từng bài thơ : Tình cha muôn thuở, Tình mẹ muôn đời, Reo binh minh thức dậy, Nghe rùng khua gió núi, Con người phiêu bạt, Lời thùy dương, Chiếu bóng thời gian, Miền Bắc quê hương tôi, Miền Trung quê hương tôi, Miền Nam quê hương tôi ... Chúng vừa là ẩn tượng, vừa là tiếng nói con tim của tâm linh tiềm tàng tình quê hồn nước, sâu lắng trong hơi thở, cô đọng trong huyết thông của mỗi người Việt Nam đối với quê hương cố thổ.

Mỗi người đều ôm ấp quê hương trong lòng, bởi Tình quê hong giọt nắng, Thuyền về bến cũ, Mơ màng ôm vũ trụ, dù sống ở đâu, vẫn có đôi mắt trong trái tim, trái tim trong ánh mắt, để nhớ để thương từng tên sông tên núi, từng ngọn cỏ lá rau, từng bóng dáng thân quen trên mọi nẻo đường. Từ niềm vui lẫn nỗi buồn cũng như từ hy vọng lẫn đau thương, Mặc Giang viết rất thật, cảm thụ rất sâu, nên người

đọc không riêng gì thân nhân mà độc giả mỗi miền đều có sự đồng cảm với tác giả.

Tâm hồn Mặc Giang tuy bay bổng nhưng biết đáp xuống trên từng phần đất mà tổ tiên dày công khai phá, gìn giữ, bảo tồn, và tứ thơ Mặc Giang khơi dậy nỗi niềm, tâm tư, chất chứa niềm tự hào, khí tiết của dòng chảy truyền lưu qua từng thế hệ.

Thi sĩ chân chính phải có khí tiết của bậc cao sĩ vô danh, là biết siêu việt và viên dung mọi giá trị đối lập. Giá trị này hẳn nhiên đã được gợi mở bằng giáo lý Bồ-tát đạo-- một giáo lý đề xướng tinh thần cứu độ chúng sinh của nhà Phật. Biết nghĩ và làm như thế, nên nhà thơ Mặc Giang có thể đánh động và xoáy động tình người, và hơn thế nữa là kêu gọi thiết lập tình nhân loại, để ai cũng tập nhìn về mối quan hệ “bốn biển đều là anh em”, để lúc nào cũng thấy rằng, “anh với tôi đâu phải người xa lạ, dù không quen cũng gọi cảm tình người”. Là cái nhìn vượt lên mọi phân định về ý thức hệ, mở ra một chân trời sáng lạn của thông điệp tình thương.

QUÊ HƯƠNG MUÔN THUỞ

Quốc Anh

(Những câu thơ trong các đoạn văn hoặc trong ngoặc kép đều được trích từ Thơ Mặc Giang)

Bất luận anh ở đâu, chị ở đâu, em và tôi ở đâu, hễ nghe nhắc đến Quê Hương, thì cảm nghe tâm tư tràn ngập một trời nhung nhớ; hễ nghe bàn về Quê Mẹ, thì niềm tự hào và tình nhớ thương như đang chất lọc, lắng đọng bồi vun... Bởi Quê Hương là nơi ta bi bô tập nói, nơi đầu tiên Mẹ dẫn ta vào phân khoa đại học cuộc đời, nơi Cha nghiêm hường cho ta leo lên đỉnh cao thành tựu. Vì vậy, xưa nay, một số bài về quê hương của thi nhân đều khiến người đọc luôn thấy hấp dẫn trong cảm giác mới mẻ tinh nguyên. Những câu thơ với chủ đề Việt Nam nguồn cội, quê hương của ngàn năm oai hùng kiêu sa, cũng được nhà thơ Mặc Giang thể hiện qua những dòng thơ rất thực, thấm thiết tình nhớ thương, nhấn gợi ý thức trách nhiệm, đồng thời cũng tạo dựng một lối về thên thang trên “hành trang lợi ngược”. Sức cuốn hút của dòng thơ về tình tự Quê Hương trong thơ Mặc Giang, thiết nghĩ, là một trong những đề tài giá trị trong thơ ông. Luận bàn về chúng, cũng như đang nói với chính mình, như đang thì thầm bên Mẹ Việt Nam, đang lắng yên lắng nghe tiếng vọng của hồn thiêng sông núi Quê Hương. Mà qua đó, chất thơ, hồn thơ, tứ thơ, nội dung thơ mang phong cách đặc biệt, mới mẻ của nhà thơ Mặc Giang đã cho chúng ta có cơ hội biết lắng đọng lòng mình, biết trân quý Quê Hương - đất nước của những dãy núi trùng điệp in hình công Cha, của những con sông mang âm hưởng tiếng hò thân thiết của Mẹ Việt Nam.

Nhờ ý thức sâu xa về nguồn cội Việt Nam, nên trong những bài thơ nói về đất nước Việt Nam nòi giống Tiên Rồng năm ngàn năm lịch sử, Mặc Giang thường thể hiện một thơ phong tự hào, phấn kích, nhưng cũng trầm ngâm qua giọng thơ tự tin khẳng định, hoành tráng....:

Việt Nam còn đó non sông
Mẹ Âu, cha Lạc, con Rồng, cháu Tiên
(Non nước Việt Nam)

Rồng và Tiên, một tượng trưng cho tinh hoa tiết liệt, mạnh mẽ như cuồng phong vũ bão, hùng hồn nghĩa khí, bất khuất, tràn đầy nhựa

cơ hàn bên mái tranh nghèo xơ xác, hay trong nhung lụa bên ngôi đồ tường hoa, thì con vẫn mãi tôn thờ một người Thầy đại diện cho sứ giả tình yêu thương và triết lí sống đẹp; giả sử con có làm quyền cao chức trọng, hay chỉ là kẻ phục tùng mệnh lệnh “thì Thầy Mặc Giang vẫn mãi trong lòng con như thuở ban sơ: trinh nguyên đậm đậm, cao sang mà hiền hòa bình dị, trang nghiêm mà thân thiện khoáng dung”.

Vẫn biết rằng, thế gian là thống khổ, đời là một sự biến đổi tang thương, không có gì đáng để bám víu, nhưng chính thời gian trong cuộc đời nhiều khi lại tạo nên những giá trị bìa đá sử xanh. Hôm nay con chân thành cảm kích hướng về Thầy, cầu mong sao Thầy luôn an lành và “thọ tử nam sơn”, cho dù trăm năm vẫn còn ngắn lắm, Thầy ơi !!!

Tiếp chuyện với nhà thơ Mặc Giang

Trần Ngọc Bảo Luân

Đầu tiên, tôi được tiếp xúc thơ Mặc Giang qua trang mạng Đạo Phật Ngày Nay. Khi biết, để lúc nào cũng có thể trầm ngâm hay đọc thơ Mặc Giang mà không cần phải lên mạng, tôi đã download tất cả những bài đăng trên trang Đạo Phật Ngày Nay và đã in ra gần 350 trang khổ giấy A4, thì nhà thơ Mặc Giang đã giới thiệu cho tôi địa chỉ để có thể đọc thêm là :

<<http://www.luongsonbac.de/thidan/index.php?do=list&tid=414>>

và

<<http://www.luongsonbac.de/thidan/index.php?do=list&tid=416>> .

Đó là nhân duyên tri ngộ của chúng tôi.

Sống cách xa hàng vạn hải lí, chúng tôi chỉ đành trao đổi một vài vấn đề về thi phú qua phương tiện thông tin bằng thư điện tử. Nhưng rồi, chiều nay, nhà thơ Mặc Giang đã gọi cho tôi. Nhà thơ gọi tôi với tư cách là, tác giả của một đại thi phẩm thăm hỏi người hâm mộ tác phẩm của mình. Vậy thôi!

Trong phút giây vụt thoáng đầu tiên, tôi nghĩ : “ui chao ! nhà thơ Mặc Giang mà lại gọi điện cho tôi, tôi mà lại được thi hào Mặc Giang gọi điện thăm hỏi !!!???”. Nổi niềm vui mừng, bỡ ngỡ, tự hào, vinh hạnh, bỗng nhiên cảm thấy đời mình thật có ý nghĩa, không biết lúc nào đã xâm chiếm hồn tôi. Vì vậy, những phút đầu tiên, tôi không tránh khỏi hơi hồi hộp, nhút nhát, vụng về, không biết lời nào nên nói trước, lời nào nên nói sau, và nói như thế nào ? Nói thật, lúc ấy tôi như muốn nhảy tót lên và la thật to, nhưng lại không dám, vì như vậy thì không được điềm đạm cho lắm, nên đành thôi”

Sau khi ân cần hỏi thăm cuộc sống và điều kiện du học của tôi, thì tôi được nhà thơ kể cho nghe về tâm nguyện, mục đích cao xa thầm kín, tấm lòng ưu đời mẫn thế trong sự nghiệp tác thơ của mình. Sau đó tôi thăm hỏi về những thuận lợi và khó khăn trong việc phổ nhạc ngâm thơ, hòa âm phối khí, hát, thu, diễn tiến và sự thể ra sao với số lượng lớn các bài thơ gồm tất cả các thể tài thể loại, thì được nhà thơ cho biết một cách khái quát nhưng cụ thể, rõ ràng. Đoạn nhà thơ kể xong, tôi tiếp: “Chú ơi !, Chú sống xa quê hương Việt Nam lâu dữ rứa rồi và chưa hề về, mà rằng đọc thơ Chú, cháu cứ tưởng như mới tháng trước

hay ngày trước chú vừa đi ngang qua những miền thôn hẻo lánh, ruộng vườn khô cháy, đất cày lên sỏi đá của quê hương Việt Nam ; cứ ngỡ như Chú đã từng sống chung với những em bé lam lũ bên vỉa hè, với những cụ già hẩm hiu cô độc. Rồi qua thơ của Chú, cháu thấy Chú có được lòng cảm thông sâu sắc trước những hoàn cảnh thương tâm tủ nhục oán hờn, và xót xa ray rứt cho những mảnh đời 'không áo cơm cù bất cù bơ' nhưng không còn lối thoát". của các tỉnh thành từ Bắc chí Nam. Cháu thật không thể hình dung nổi. Nhà thơ cười ha ha một cách trầm ấm rồi hỏi: "chắc là cháu thấy lạ lắm, phải không ?", rồi ôn tồn giải thích đơn giản, và cười". Tôi cũng khá nhanh miệng, tiếp theo liền : "Chú ơi !, từ nay về sau, cháu gọi chú bằng Thầy, được không ?, 'Thầy' mà cháu gọi không phải là Thầy trong Chùa, hay là Thầy dạy chữ cho cháu ; Thầy ở đây được hiểu là Bậc Thầy tư tưởng lớn trong thế giới thi đàn, trong tư trào thi ca đương đại". Chú Mặc Giang chỉ cười ha ha nhưng rất đổi trang nghiêm cẩn mật, rồi chậm chậm bảo : "Cháu khen Chú nhiều, e rằng chú không xứng đáng đâu. Thì tùy cháu, nếu cháu thích thì cứ gọi vậy". Tôi tiếp lại ngay : "thế là từ nay trở đi, cháu gọi Chú là Thầy Mặc Giang". Nhà thơ lại cười và cười trong âm giọng đoan trang, mực thước và mô phạm... Trong cung cách ấy, tôi cảm nhận ra rằng khiêm cung hạ mình là một trong những đức hạnh quý báu nổi bật nơi nhà thơ Mặc Giang. Phong độ, tiếng cười hay giọng nói trầm tĩnh, ôn định, ôn hòa và thông thả chậm rãi của nhà thơ, khiến tôi không thể không liên tưởng đến phong thái nói chuyện thuyết giảng từ những Đức Đạt Lai Lạt Ma của Tây Tạng huyền bí.

Điều đặc biệt trong lần nhân duyên tiếp chuyện này là, nhà thơ đã cho tôi nghe qua điện thoại vài bài ngâm thơ hay vài bài hát (được phổ từ thơ của Người) được biểu diễn bởi giọng ca của nghệ sĩ ưu tú trong nước. Có bài thì nghe rất rõ, có bài thì nghe không rõ lắm, nhưng tôi cũng hiểu được ý chỉ của âm từ. Vì cái điện thoại tôi dỏm, nên có đến ba lần đang nghe hay ho nửa chừng thì tự nhiên nó bị cúp máy. Lát lâu (vì Thầy Mặc Giang cứ tưởng tôi đang nghe cho đến hết bài), nhà thơ gọi lại, rồi kiên nhẫn phát lại bài đó từ đầu cho tôi nghe, và có đến 3 lần như vậy.

Là một người chai lì và khó mà nhỏ nước mắt, nhưng khi nghe những bản ngâm thơ, bài hát ấy thì tôi lại rơi nước mắt. Tôi biết như thế yếu mềm, không đủ nghị lực. Nhưng theo tôi, nguyên nhân dẫn đến việc rơi nước mắt, thì việc cảm động lại được đánh giá theo một giá trị khác. Do vậy có thể nói, sự rung cảm đôi khi lại rất cần thiết....

Nếu là một Phật tử chân chính hay là một tu sĩ Phật giáo chân tu, thì làm sao bạn lại không rung động khi đọc những đoạn mô tả khung cảnh trước khi Đức Phật sắp từ giã cõi đời, phải vậy không ?. Theo tôi, đó là xúc cảm quan trọng. Nếu không có nó, bạn sẽ khó mà tiến bộ trên con đường tu. Nay nghe lời thơ tiếng hát đong đầy tình người, đầy ắp niềm cảm thương đến cả cỏ cây hoa ngàn, suối chảy vô tình hay đá trắng vô tư của nhà thơ Mặc Giang; tôi cảm nghe vạn vật không gian như đang ngừng lại, lắng đọng và khóc cùng tôi, khiến thay đổi cách nghĩ và hành xử...

Cứ sau khi mở cho tôi nghe xong một bài, thì Nhà thơ lại hỏi : "cháu nghe có được rõ không và cảm thấy thế nào ?", và trước khi nghe từng bài, nhà thơ cũng cho tôi biết về xuất xứ, rồi giải thích chậm rãi, chân thành và nhiệt tình, từ đầu đến cuối.

Ông Cuội trong câu chuyện cổ tích nhi đồng khiến cho trẻ thơ thấy rằng, Ông đâu phải ở trên cung trăng cao xa với không tới, mà đã rời cung trăng dạo chơi trong dân gian, kể cho các em nhi đồng nghe nhiều về các sự tích. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi được dân chúng hoan hô là vị Thầy sáng lập Đạo Phật, là Thầy cứu tinh của nhân loại, thì Ngài đâu phải ngồi trên tòa cao, mà là đi khắp nơi, chăm sóc quan tâm diễn biến cảm xúc của mỗi người. Đức Phật đã từng thân thiết ngồi xuống bên cạnh và giải thích, khai đạo cho những người nghèo nàn cùng khổ, bị xã hội xa lánh ruồng bỏ. Phải chăng chính vì vậy, trong vô hình trung, Đức Phật vốn đã vĩ đại, lại càng vĩ đại hơn.

Chiều nay, tôi bỗng thấy mình được ưu đãi như một thượng khách trong thế giới thi đàn và văn đàn. Bên ngoài, hoàng hôn như đang chạy đua với thời gian, ánh đèn của vài nhà bên cạnh đã chiếu hắt ánh sáng qua khung cửa sổ bên tôi; và đâu đó, từng phiếm đàn đang được gảy lên cao vút với những nốt nhạc của cung bậc tình thương, rồi hòa tan vào cỏ cây mây ngàn và hoa lá đơn sơ. Tôi đứng lên rồi, nhưng vẫn còn cảm nghe văng vẳng bên tai tiếng nói chuyện ôn tồn và giọng cười hòa ái khả kính của Thầy Mặc Giang.

Mai này dù con ở bất kì phương trời nào, dù trải qua bao rêu mờ tuyết phủ sống thời gian, không hề được nghe lại âm tiếng của Thầy, thì con vẫn mãi nhớ về Thầy ; giả sử có nghe bao lời dù đánh giá, phê bình, khen chê hay tán tụng tác giả Mặc Giang đi nữa, thì Thầy vẫn mãi trong con như ngày nào, vĩnh viễn không bao giờ "thay vị đổi ngôi". Chỉ cần nghĩ đến Thầy vẫn đang khỏe mạnh ở một nơi nào đó trên năm châu bốn bể, là con thấy hạnh phúc lắm rồi !. Mai kia, dù có

Rộng mở nguồn tâm

Huế 2009, Lê Thị Thu Hồng

Tôi lại thoảng nghe đâu đây mùi hương đạo pháp từ những bông hoa “bất tử” trong vườn thơ của thi sĩ Mặc Giang đang ngược gió bay về. Và rồi sau chuyến về thăm làng, mưa bay lất phất khi trở lại chùa, lòng lại nhớ quê hương da diết, bỗng gặp được vườn hoa ấy.

Qua “Mở cửa nguồn tâm”, thì ra:

Chúng sanh khổ, lặn hụp trong bốn bể
Nước mắt nhiều, hơn bốn biển đại dương

và

Dây oan trái, kết chặt sự nã phiền
Không tinh ngộ, muôn đời đeo đẳng mãi.

Dòng thơ như một hồi chuông thức tỉnh mọi người hãy quay về với con người thật của chính mình, biết đời là bể khổ để tỉnh mộng mà về bến giác. Một vườn thơ đầy hương hoa, song những bông hoa không khoe sắc rực rỡ giữa đất trời mà là những đóa hoa giản dị hiền hòa, dịu dàng nho nhã tỏa hương, mùi hương đức hạnh. Đó cũng chính là cái quý giá nhất mà chúng ta hằng nâng niu trân trọng. Chính hương đức hạnh mới có thể ngược gió tỏa hương khắp muôn phương. Khi hoa hương đạo pháp trở bông, con người nhìn nhau bằng ánh mắt thân thiện, trao cho nhau niềm tin yêu, hàn gắn lại sự đổ nát hay vết thương lòng:

Hoa nhân ái trao cái nhìn thiện mỹ
Biển trần ai sẽ trở đóa tin yêu
Biển gian truân sẽ ươm nụ mỹ miều
Xây dựng lại những hoang tàn đổ nát

(Hoa nhân ái)

Và như thế chúng ta được chiêm ngưỡng từng loại hoa, tận hưởng hương vị ngọt ngào của nó hòa vào sức sống mới. Hẳn bạn cũng sẽ cảm nhận một điều gì đó nhẹ nhàng bình yên và thanh thản, đó chính là cửa ngõ đạo hạnh với hương vị giải thoát của những người con yêu quý trong ngôi nhà chánh pháp. Và đây:

Hoa đạo pháp nở trên dòng sanh diệt
Tỏa hương từ khắp ba nẻo sáu đường

miền trường bất diệt của quê hương, đó là sự thể hiện một cách hoành tráng, rung động như trống chiêng, và cũng êm ái dịu dàng như khúc rẽ dòng sông:

Việt Nam tổ quốc quê hương tôi,
Thời thế thời đầu đổi ngôi,
Lịch sử năm ngàn không biến đổi,
Truyền trao thế hệ mãi tô bồi

(Mặc Giang, Nguyễn làm người nước Việt Nam)

Đó cũng chính là khúc hát của Việt Nam quê hương còn đó, với lời ca vang vượt cả mây ngàn và gió núi bao la: “xưa nay trang sử lựa là, lật ra một cái còn ta với mình, Việt Nam muôn thuở tồn sinh, quê hương muôn thuở như mình với ta”. Đó là cách thể hiện hùng hồn nhất tấm lòng tri ân báo ân, biết cội biết nguồn, biết trân trọng nâng niu dòng máu khai sinh, biết quý thương từng dải giang san đầm xương máu cha ông qua bao thời đại, và đó chính là sự thể hiện “Uống nước nhớ nguồn cây nhớ cội”. Có thể mới làm cho “ngàn năm rạng rỡ giống Rồng Tiên”

Những chất liệu mặn mà của quê hương luôn thấm sâu trong lòng thi nhân những khúc tào đàn tuyệt diệu, như những tình tự khẩn khít niềm tin yêu: “thương quê từ bấy đến giờ, yêu quê từ độ bơ vơ khơi dòng”. Chính những chất liệu này càng thêm nung nấu chảy niềm nhớ thương của nhà thơ Mặc Giang. Trong Thăm Lặng, thi nhân gởi trao niềm nhớ thương khôn nguôi:

Khóc mẹ ủ gầy tận cuối quê
Thương em èo uột khổ trăm bề
Đôi tay nương náu hồn sông núi
Ước vọng ngày nao bước trở về

Chỉ cần rung lên nỗi niềm tình tự, chỉ cần chùn xuống tận nẻo tâm tư, sẽ thấy bụi tre hàng dâu nghiêng bóng thân quen, thường thức được hương vị thơm ngon của trái bắp củ khoai vùi trong đồng tro tàn, uống được từng ngụm nước sông ngọt lành đựng trong chiếc gáo dừa bèn chắc, đen diu, bóng láng. Chỉ có qua những đậm đà hương vị thấm đượm tình quê ấy, chúng ta mới uống được luôn cả quốc hồn quốc túy Việt Nam. Chúng sẽ nuôi dưỡng chúng ta lớn thêm lên nhiều lắm, mà son hào hải vị năm châu làm sao sánh được!

Khúc hát tình tự về quê hương Việt Nam của Người thơ Mặc Giang mãi mãi như con tàu tình cảm dân tộc, đưa hương ta đi trên hành trình vô tận không bến bờ, không sân ga, để tạo tụ chất liệu keo

son, xây dựng bồi tô cho non sông gấm vóc ba Miền, vun vén cho nghĩa đệ huynh thêm bao la. Nên dù anh có đi muôn hướng, chị có đến ngàn phương, thì chỉ có một chỗ duy nhất để trở về, và neo trở về Quê Hương chỉ một con đường mà thôi, con đường hướng đến chân trời xanh ngát màu xứ sở, hướng về buôn làng lúa trở đồng đồng của đất mẹ dấu yêu. Quê hương mãi mãi là điệp khúc hay nhất trong tất cả các điệp khúc mà tôi hát cho anh nghe, cho chị nghe, và cho em nghe. Tình tự quê hương của thi sĩ Mặc Giang luôn rung động trào dâng thân thiết nhất trong các tình tự. Trong đó, chúng ta càng có cơ hội dệt thêm sắc màu của bếp lửa nhà tranh, để “ngọn lửa thêm hồng, Việt Nam trời Đông, quê hương ta đó!!!”. Nét đặc biệt trong tình tự quê hương của nhà thơ Mặc Giang khiến ta bất chợt nhớ đến lời khăng quyết: “một câu thơ, mà còn hơn triệu sóng ... một ý thơ, rung động cả thiên thu”, cũng vì chủ đề quê hương đất nước của thi nhân đã mở ra cho hôm nay, cho cả mai sau lối về của ý, cõi đi về của tâm thể trên dòng đời miền viễn, xuyên suốt vô tận thời gian, bạt ngàn vô hạn không gian.

Gió đồng nội chiều nay mát lắm, khúc mĩa lau như càng thêm lịm ngọt, chuyển dò ngang vẫn lững lờ đợi khách sang sông, từng cánh én đang tung mình trên nền trời quê hương xanh thắm, em bé mục đồng đang lùa trâu về trong ráng hồng yếu ớt... Đâu đó trong gió thoảng lưng đồi là tiếng chày giã gạo liên hồi, tiếng ru hời của mẹ yêu như đang lẳng lẳng lan tỏa trên sông dài biển rộng mênh mông, ngút ngàn giữa núi thẳm rừng xanh bao la của con người Việt Nam. Cả thi nhân, cả chúng ta như đang từng bước chập choạng trong bóng đêm để tìm về mái tranh âm hồng bếp lửa, ngồi bên Mẹ dấu yêu, ngồi bên Cha trầm lắng, bên anh chị em để cùng hát và kể cho nhau nghe về điệp khúc của tình Quê Hương muôn thuở. Chắc rằng câu chuyện sẽ cuốn hút, chìm sâu, lắng đọng tâm tư để nghe, nghe cho đến khi trời Đông ửng hồng!!!

thi sĩ, đã chỉ dạy cho ta cách thức giải tỏa, tháo gỡ những vướng mắc tồn đọng ấy trong cuộc đời "dùng chánh tâm quét sạch mọi tà tâm".

Và chúng ta, hãy nhìn những con sóng đại dương kia, dù gió có xô dạt đến phương trời nào đi nữa thì cuối cùng sóng vẫn trở về với bờ:

"Ồ ngoài kia đại dương
Trăm ngàn con sóng đó
Con nào chẳng tới bờ
Dù muôn ngàn cách trở"

(Xuân Quỳnh - Sóng)

Mặc Giang đã gửi thơ trên cao, trên đời, dưới đầm sâu, qua mây dòng sông và bãi biển nương dâu:

"Thăm khắp nơi hang cùng ngõ hẻm
Gửi cho đời, gửi cả cho tôi"

Chúng ta đón nhận thơ Mặc Giang cũng chính là giúp ta nhận được nguồn tâm, khi sóng được với tâm rồi thì tất cả mọi lăng xăng, những cảnh giả duyên, các hình tướng bên ngoài không làm gì được chúng ta, bấy giờ tâm hồn con người thanh thản, tự tại, giải thoát...

"Xin chấp tay cùng hoan ca vang tiếng
An bình ơi nhân thế mãi ngóng trông
Tình thương ơi nhân thế mãi ước mong
Hãy xuất hiện và trở thành chân thực.

Như dòng sông chở nặng phù sa bồi đắp cho đời những cánh đồng phì nhiêu bát ngát, như khóm hoa cần cỗi nở cho đời những nụ yêu thương : Mặc Giang! người đã đem đến cho đời áng thơ bất hủ, là ánh bình minh quét sạch những bóng tối của đêm đen đầy băng giá, để lộ vàng thanh thiên như đúc bằng ngọc thạch phủ khắp không gian. Nhịp thơ theo từng luồng gió thơm thoảng nhẹ qua cành trúc rì rào bên khung cửa. Vài đóa cúc hàm tiếu đang nở nụ cười tươi, chim chóc thi nhau chuyền hót trên cành hòa cùng lời ca trong thơ Mặc Giang tỏa khắp không gian, hàn gắn bao vết thương lòng dề nặng trong dòng đời khổ lụy. Lời thơ được rọi chiếu vào tâm tánh chúng ta. Biển lặng, sóng ngừng thì in rõ nền trời xanh vào lòng biển cả, nước hồ thu trong lặng đã có ánh trăng thu rọi vào. Mặc Giang ơi!... Rừng thiên đã nở hoa tự thuở nào! Đứa bé sơ sinh khát sữa đã tìm về bên mẹ. Kẻ lộ hành giữa sa mạc được tắm trong dòng thơ mát ngọt bởi tình thương bao la. Hạnh phúc thay! mọi người đang thực sự sống trong tinh thức... Xin chấp tay hoa để... Tạ Ôn Người!

Phủ đất trời đức độ tình thương
Núi cao biển rộng khôn lường
Làm sao sánh được Song Đường mẹ cha"

Cảm xúc ấy đâu phải là thoáng qua trong giây phút, mà nó lắng đọng miên viễn theo tiếng lòng thổn thức. Để rồi từ đó, một thoáng khí lạnh tiết thu, một ngọn gió heo may vừa chớm, một âm thanh tí tách của giọt mưa rơi êm đềm trên mái nhà đêm..." giữa hư vô lỏng lẻo mấy tinh cầu, con đi tìm mẹ hư không lặng, vũ trụ ngân hà hờ hững trôi!

...Tất cả những hình ảnh lai láng ấy trong thơ Mặc Giang đã gợi nhớ hình bóng người mẹ hiền, người cha yêu quý, mà khi mất đi sẽ làm ngưng thân con đời quạnh quẽ:

"Đành chịu tạ từ nghe mẹ ơi
Từ nay con đếm bước đơn côi
Dọc đường sương gió đầy hoa trắng
Trắng cả tâm tư trắng cuộc đời "

Thi nhân đã rơi lệ cảm thương cha mẹ, làm khơi dậy niềm hiếu hạnh trong mỗi người con, nên đã viết nên những vần thơ da diết, sâu lắng, truyền cảm sang người đọc, khiến họ phải dừng lại, trầm ngâm nghĩ về cha mẹ. Tiếng nói âm thầm, liên li tự đáy lòng của người con hiếu thảo đã dạt dào tuôn chảy, khơi dòng xúc cảm. Áng thơ tuyệt tác của thi sĩ Mặc Giang đã hướng tâm hồn con người tới một giá trị đạo đức, một nhân sinh quan hết sức tốt đẹp, làm cho người đọc thấy rõ thêm phong cách, tài năng, đức độ của Mặc Giang, người đã đem tinh hoa gieo vào miền đất lạ, để kẻ tha phương nhớ lại cội nguồn:

"Hỡi những ai đang mang màu hoa trắng
Hỡi những ai còn diễm phúc hoa hồng
Hiếu thâm sâu ân nghĩa đáng Song Đường
Kéo một mai thêm hoang đơng nỗi nhớ".

...Những cơn gió cứ vô tình dong ruổi, cây trở mình làm rơi rụng bao chiếc lá vàng tươi, vần thơ thân quen của Mặc Giang đã dìu ta trên lối đi về dếp cỏ... Hương đạo, tình đời phảng phất muôn nơi. Thường thức cái "núi thơ" đồ sộ trong "biển tâm" của thi sĩ, nghiệm lại cuộc đời trong từng phút giây, quả thực sự tỉnh giác của chúng ta còn yếu. Do đó, những lãng xăng bên ngoài vẫn là vấn đề quan trọng đối với con người. Như vậy, dù có mong cầu, khẩn nguyện phép thánh tiêu trừ giải hóa những linh kinh cho mình cũng không bao giờ được. Phúc duyên thù thắng của ta chính là nhờ những vần thơ diệu dụng ấy của

Ngược gió hương bay

Huế 2009 - Hồng Ân

*Trăm hoa đua nở cũng là xinh
Xấu đẹp hơn thua vẫn tại mình
Vạn vật cũng không mà cũng có
Ai người ngắm cảnh phải cho tình
(Thích Nữ Diệu Không)*

Xuân đến xuân đi, xuân lại về. Cây cối đâm chồi nảy lộc, hoa nở rộ đua nhau khoe sắc và tỏa ngát hương thơm theo gió bay về. Nắng ấm mang theo hơi thở mùa xuân làm thổn thức lòng người. Thế nhưng cuộc lữ chỉ là quán trọ, chỉ là bữa tiệc chiêu đãi lữ khách trần gian.

Trần gian là vô thường, niềm vui nào cũng chóng tàn, nụ cười chưa kịp khép lại thì ngân lệ đã trào tuôn, chồi non hé nụ chưa bao lâu thì đã đến mùa lá rụng. Tất cả trôi mãi như sự chảy của dòng sông. Những nụ hoa xinh đẹp nở giữa vườn trần, nhưng chẳng có hoa nào nằm ngoài quy luật sớm nở tối tàn, để lại bao tiếc nuối hụt hẫng, bao nước mắt sầu đau. Bởi:

Cuộc đời là một bản trường ca em nhé
Không cần đàn mà trời khúc ngân vang
Khi đau thương khi hạnh phúc kéo màn
Đại nhạc hội ai không là ca sĩ!

Và cứ thế con người luôn mong muốn một mùa xuân, một mùa xuân đến mà không đi, một cánh hoa nở mà không tàn. Thế nhưng có bao giờ chúng ta tự hỏi, "đã bao đời kiếp chúng ta sao mãi uơm hái quả giữa vườn trần này, để rồi cười khóc như trẻ con".

Chỉ có hoa Đạo pháp mới không nở tàn sinh diệt giữa vườn trần phù du thành bại này. Nhà thơ Mặc Giang viết:

Hoa Đạo pháp nở trên dòng sinh diệt
Tỏa hương từ khắp ba nẻo sáu đường
Tỏa hương bi khắp pháp giới mười phương
Cho vạn hữu kết cành dương cam lộ

...

Hoa Đạo pháp muôn đời luôn tỏa rạng
Qua ba thời ngát hương đạo từ bi
Cõi vô thường thấp đuốc lên mà đi
Dòng sinh tử ngát hương hoa Đạo pháp

Từ và bi là chất liệu vốn quý làm nên cuộc sống, là dòng suối mát ngọt xuôi chảy vào tâm hồn của những người đang chơi vui trong biển khổ. Lòng từ có khả năng kết thành giọt cam lộ đầu cành dương làm cho đời tràn xuân sắc.

Khi có khả năng vượt lên sự chi phối của không gian thời gian, thì chúng ta sẽ liễu tri niềm vui thể nhân chỉ như bào ảnh, đến đi trong chớp nhoáng. Và con đường để liễu tri điều này chính là bông hoa chánh pháp, hoa được kết tinh từ tình thương và trí huệ:

Hoa Chánh pháp nở trong vườn giác ngộ
Tỏa hương thơm thấu triệt giữa chánh tà
Cho chúng sanh khắp đại địa ta bà
Dung tam thể nhiếp mười phương ba cõi

...

Hoa Chánh pháp muôn đời luôn chiếu rọi
Xóa tan đi bóng dáng của vô minh
Diệt mê si mê hoặc đến mê tình
Đùng đánh lộn ma cường hay pháp nhược

Thì ra trong cuộc góp mặt với nhân sinh, không gì quý bằng cuộc sống có trí huệ và chánh niệm. Hãy đừng say đắm dục lạc cõi trần, niềm vui trần tục chỉ như những đóa hoa sanh diệt sớm nở khuya tàn. Mà cần phải:

Dùng đuốc tuệ chiếu muôn ngàn vi tế
Dùng chánh tâm quét sạch mọi tà tâm
Không thân sơ không vị nể sụp hằm

Hoa Chánh pháp bùng hương thơm pháp giới

“Hãy đến mà nhìn cho kỹ thì cuộc đời lộng lẫy lắm cũng chỉ như là cỗ xe vua đi” (Kinh Pháp cú). Đời là quán trọ, chúng ta chỉ là khách bộ hành nghỉ ngơi chốc lát trong đó mà thôi, rồi vội vã ra đi. Con đường an toàn nhất, hay ngôi nhà vĩnh viễn bền chắc nhất chính là những đóa hoa trong vườn chánh pháp, lòng thơm hương giải thoát.

Giữa hoa sanh diệt và hoa bất sanh diệt, hoa đạo và hoa đời thì chúng ta hãy sáng suốt chọn cho mình một đóa hoa, chọn cho mình một hướng đi kiên định vững chắc giữa cõi đời ngũ trược này.

Một câu thơ rùng núi khép âm u
Một ý thơ rung động cả thiên thu
Ai có hiểu và ai không có hiểu"

Cái gốc trong thơ Mặc Giang là chân - thiện - mỹ, là đạo nghĩa, đức nhân, thi sĩ đã hướng con người nhận chân được dòng suy tưởng về triết lý, sống mà tự mình thay áo mới. "Mây gió có hoa xinh tươi hết thấy cũng đều từ trong lòng mà ra" (Ngô Thời Nhậm). Cái gốc trong thơ Mặc Giang chính là gốc Thiện, gốc Bi. Cái đạo tâm của thi sĩ chính là thiện tâm, giàu tình cảm nhân hậu, hóa thân vào cuộc sống, yêu thương con người. Cho nên bất cứ cái gì xuất phát từ gốc Thiện đều có giá trị lâu bền. Chính gốc thiện ấy đã làm cho thơ người mang tính giáo dục, cảm hóa và hướng thiện:

"Xin chấp tay cùng hoan ca vang tiếng
An bình ơi nhân thế mãi ngóng trông
Tình thương ơi nhân thế mãi ước mong
Hãy xuất hiện và trở thành chân thực"

Người ta thường nói "thơ ca, văn học là bộ bách khoa toàn thư về cuộc sống", Ăngghen cho rằng, đọc tiểu thuyết Banzác có thể hiểu về xã hội Pháp hơn nhiều ngành khoa học xã hội cộng lại. Cũng như vậy, đọc thơ Mặc Giang, ta thấy rõ toàn cảnh quê hương đất nước, con người và thế cuộc. Và trong ánh mắt thiện cảm, trong cái nhìn từ hòa bao dung của thi sĩ, con người lúc nào cũng cần phải nắm tay nhau, dìu dắt nhau bước đi trong thế cuộc:

"...Nước Việt Nam của người Việt Nam một cõi
Non nước Việt Nam của người Việt Nam một phương
Là người Việt Nam, nắm tay nhau vững bước lên đường
Quét sạch tất cả những rong rêu bọt bèo băng tảng"

Nét đặc biệt trong thơ Mặc Giang chính là sự khám phá những biến thái tinh vi trong cảnh vật thiên nhiên, trong nội tâm con người và thể hiện nó bằng những vần thơ chân thật, bình dị mà cô đọng. Con người, thế cuộc là đất trời màu mỡ, là cội nguồn bất tận trong cảm hứng thơ ca của thi sĩ. Nhà thơ như con ong cần mẫn hút nhụy hoa làm nên mật ngọt cho đời.

Nói đến tình cảm thì phải nói đến thơ, bởi "thi, tâm thanh dã" tức "thơ là tiếng nói của cõi lòng vậy". Nguồn suối của tâm linh, của đạo đức đã khơi dậy nguồn hiểu đạo trong thơ đã nhắc ta: phận làm con không thể quên được thâm ân nghĩa đấng song đường:

"Hoa song Đường ơn cha nghĩa mẹ

Gia hộ cho thế giới khỏi điều linh
Gia hộ cho nhân loại được an bình
Cùng chung sống trong tình người cao đẹp"

Nhà thơ luôn mở cửa nguồn tâm, cánh cửa ấy có chẳng chỉ khép hờ không đóng kín bao giờ. Thi sĩ thực sự rung động trước cuộc đời, trái tim luôn luôn nhạy cảm với mọi vui buồn, sướng khổ, niềm đau hay là niềm hạnh phúc giả tạm của con người. Nhìn thế cuộc vô thường, nhân sanh thống khổ, lòng từ, biền tâm của thi sĩ đã khơi nguồn cảm hứng, xúc cảm dạt dào. Tất cả thể hiện qua cái núi thơ đồ sộ chan chứa đạo tình tuôn chảy dưới ngòi bút thi nhân.

Từ gọi từ, tình gọi tình và câu nọ gọi câu kia...trong âm ba tích tắc, thơ Mặc Giang hiện hữu... Nếu như trái tim lạnh lùng vô cảm thì làm sao thi sĩ có được những vần thơ diệu dụng tuyệt vời đến thế.

Không thực sự yêu quê hương đất nước, Mặc Giang không thể viết được những câu thơ mà mỗi chữ đều như châu, như ngọc:

"Mới tinh mơ mà trời chiều băng lãng
Mới nhìn qua mà cuốn hút lê thê
Rồi một mai lại trông nữa ngày về
Bởi quê hương là khung trời muôn thuở"

Không hóa thân vào nỗi đau của thế cuộc thì thi sĩ không thể cảm thông, khóc thương, vỗ về, chia sẻ kiếp nhân sinh: "Tôi thương em bé nhà nghèo, tôi là người tù, tôi là người bán ve chai..." và dễ dàng từng thân phận đơn chiếc :

"Em ơi em,thôi em đừng khóc
Anh thay em làm gà trống nuôi con"

Phải sống gắn bó, hòa nhập vào nỗi đau của thế cuộc, trang trải tình thương đến mức nào thì Mặc Giang mới viết lên được những vần thơ thấm tình đạo lý:

"Nước thanh lương vẫy cánh dương cam lộ
Suối cam tuyền khơi nguồn mạch tâm linh
Người ơi người trao tiếng nói tình thương
Cho nhân thế hòa reo chung điệu sống"

Những hình tượng thơ trên đã tác động đến người đời bằng giao cảm. Sự tiếp nhận thông tin trong thơ Mặc Giang không đơn thuần bằng sự phân tích lí trí, mà chủ yếu là sự đồng tình, đồng điệu của tâm hồn:

"Một lời thơ trắng sao còn lấp lánh

Và đây, hoa Đạo pháp đã nở trong vườn thơ của Mặc Giang, hương thơm đang ngược gió bay khắp nơi. Đó chính là hoa trái từ bi trí huệ và đức hạnh:

Xin tặng em một bông hoa chỉ hướng
Xin tặng người một bông hoa để đi
Cả trần gian sẽ trân quý tuyệt kỳ
Hoa từ tâm tỏa cho đời bớt khổ.

TẠ ƠN NGƯỜI

Mùa mưa xứ Huế 2009, Hiền Đông

*"Tôi viết cho đời bớt khổ đau
Đừng gây ai oán tạo thêm sầu
Đừng mang cay đắng xây phiền lụy
Mà kết hương thơm đượm sắc màu.*

*Bài thơ tôi viết gọi yêu thương
Mở cửa cảm thông mọi nẻo đường
Xoa dịu vạn sầu đeo thể kỉ
Tình người vun vén lấp tang thương".
(Mặc Giang)*

Gió thị phi bay qua rồi vụt tắt, chỉ hư không là còn mãi với thời gian. Thân ngữ uân hợp để rồi tan, nhưng đâu đây còn phảng phất hương giới đức và góì trọn tiếng thâm tình...

Nhiều lúc trong cuộc đời chưa kịp tìm ra một người bạn tri âm, tri kỉ, để thăm thi chia sẻ, rằng cuộc đời này rộng rãi thênh thang mà cũng chật chội biết bao nhiêu.... Rồi một ngày nào đó, tiếng thơ đã dồn nén vào cõi tâm tư, chôn vùi xác phượng. Thu về nghe lòng thổn thức, cái núi thơ đồ sộ của thi sĩ Mặc Giang đã len lỏi vào từng tâm hồn, từng cuộc đời đang còn chơi vui trong biển khổ. Cái chất thơ ấy như một chút thuốc pháo nồng đầu ngọn que diêm, nhưng khi khẽ quẹt vào lòng nhân thế thì bỗng trong phút chốc, ánh lửa hồng được thắp sáng, sáng mãi, sáng như một bếp lửa hồng trong sương sớm, xua tan mọi âm u, âm đạm của cuộc đời:

*"Một lời thơ trắng sao còn lấp lánh
Một câu thơ rừng núi khép âm u"*

Và chính lúc ấy, thơ hay tình thương của Mặc Giang đã hiện hữu thân quen giữa dòng đời, tiếng nói thâm tình còn rất ấm. Tình thương trong thơ Mặc Giang bao trùm tất cả càn khôn vạn vật, nghèo cũng như giàu, tốt cũng như xấu, thân như sơ, thù như bạn. Tình thương ấy đã là một món quà lớn và có thật trong cuộc sống. Ta cần tình thương, người lớn cần tình thương, trẻ em cần tình thương, loài vật cỏ cây cũng cần tình thương... Đời sống không có tình thương là đời sống cần

phú, hình thức trong sáng, thấm đượm tình người. Khi chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì bỏ ịch". Thơ Mặc Giang đã là áng thơ bất hủ như vậy, nó có sức sống lâu bền trước thời gian và lòng người. Thơ mang một nét tinh túy riêng, một cốt cách riêng chan chứa tình đạo, tình đời, giúp con người hiểu biết giáo pháp, chân tướng vạn hữu và thực hành. Đó là một điều đáng trân trọng mà chưa một nhà thơ nào đã thể hiện được mình đã đứng vững trên diễn đàn thơ ca như vậy:

*" Khói hương mờ tỏa hương trầm
Chấp tay em nguyện lâm râm
Mắt mơ nhìn lên Đức Phật
Đài sen nở cánh thì thầm"*

Đọc thơ Mặc Giang, chúng ta sẽ kinh nghiệm được sự vô thường bên trong của ta. Nhờ đó, con người có thể xả bỏ, không dính mắc vào cái chuyển biến của thân và tâm :

*"... Thông cánh tay buông
Mọi hư thực, thực hư như huyễn mộng"*

Cái triết lý sắc không trong thơ mang tính chất thiền, sống tiêu dao quên ngày tháng, quên hết những bận rộn tranh đua giữa trường đời; vẫn thơ ấy, cốt cách ấy giúp con người hít thở sâu vào nội tâm, quán chiếu, hồi đầu, nhận diện... Đây là dịp hi hữu, là chốn lý tưởng để ta thám hiểm và khám phá chính mình. Đó chính là việc làm cao quý và thánh thiện, loại trừ phiền não trong tâm mà thi sĩ đã giúp ta:

*"Tôi đi đóng cửa trần gian
Cho đời thôi đau khổ
Cho ngày mai rạng rỡ
Cho tình người nở hoa"...*

"Thơ phát khởi từ trong lòng người" (Lê Quý Đôn), và Ngô Thời Nhậm cũng đã nhấn mạnh : "Hãy xúc động hồn thơ cho ngọn bút có thần". Ý kiến trên đã khẳng định vai trò quyết định của tình cảm trong quá trình sáng tác thơ ca. Thơ Mặc Giang là loại trữ tình, yếu tố cơ bản của nó là tình cảm, là tấm lòng từ cao cả bao la không thể nào tả hết. Khác với thể loại tự sự, thi sĩ không đơn thuần tái hiện hiện thực khách quan, sao chép miêu tả những sự kiện bên ngoài của đời sống.

Ngược lại, đi sâu vào bản chất của nó, tìm tòi, khai thác, phát hiện trong đời sống tâm linh nỗi khổ đau bất hạnh, nỗi trầm kha muôn thuở của con người trong mối tương quan phức tạp với hiện thực xung quanh, nên lòng thâm nguyện :

"Xin soi xuống cõi trần gian khắc khoải

thức của mình, để trong cuộc đời đau khổ này luôn có thơ hay chính là tình thương của thi sĩ hiện-hạnh- huân-chùng-tử. Thăng hoa cuộc sống, chuyển hóa khổ đau thành an lạc:

"Cam lồ pháp nhũ thấm sâu

Muôn phương ân hưởng đạo mầu từ bi "

Ồi! đọc những dòng thơ Mặc Giang trong những tháng ngày thao thức tình đạo, lòng người như được gọt giữa bụi trần trong đời ngũ trực, thấm hương tịnh giới thoát kiếp trầm luân, và sự tỉnh lý từ sinh nơi tam giới:

"Từ dưới đất cây vươn lên đây chừ

Qua thời gian cây đâm lộc nảy chồi

Dù cây non hay đại thọ sống đời

Cõi vô thường băng ngang dòng cát bụi"

Kính lạy mẹ hiền Quán Thế Âm ! Trong dòng chảy luân lưu của pháp bảo, dưới ánh hào quang của Ngài, có những người con chí hiếu, quảng đại đang sống hết mình giữa tinh thần vô ngã, hoạt dụng mà hóa thân khắp cõi trần ai, để ôm ấp, vỗ về, nâng niu từng mảnh đời cơ cực "Tôi là người đập xích lô, tôi là người cầm, tôi là người mù..." Nơi nào thi sĩ hóa thân thì nơi đó có dòng nước mắt của con người hiện hữu, âm thầm tuôn chảy khóc cùng tác giả:

"Ai bảo rằng người lớn khóc khó coi

Khóc cũng tím lòng, khóc cũng mềm môi"

Có những đêm dài thao thức canh thâu, nhà thơ của chúng ta không ngủ được vì thương người, thương đời, nước mắt chúng sanh quả là nhiều hơn nước bốn biển. Cho nên hai con mắt xót đỏ ngầu trắng canh, ngấm thế cuộc thì:

"Vành mi khô ngấn lệ

Nhỏ hai giọt lăn tròn"

Và lại có những đêm khuya thức giấc, bỗng thấy lệ thấm rơi ướt gối:

"Giật mình tỉnh mộng đêm qua

Sờ trên gối mộng, gối đã ẩm sương"

Mặc Giang hay "Lệ Giang" ...?

...Thơ văn có chỗ đứng trên thi đàn văn học phải là thơ văn độc sáng và khai phá, được gạn lọc kỹ càng qua chiếc búa đập vỡ thế nhân, vượt qua không gian để tránh sự chiếu lệ cảm tính tạc thù, vượt qua thời gian để không câu nệ tính ngã nhân cố thủ. "Con người mong muốn những tác phẩm văn học, thơ ca có nội dung chân thực phong

cối, tàn tạ, héo mòn. Thơ Mặc Giang đã chăm bón tình thương, giúp con người biết thờ, biết cười nói trong từng giây phút và ngay cả khi gặp phải những chuyện khó khăn. Và đây, nụ hoa thân thiện đã hé nở giữa dòng đời:

"Hoa thân thiện hát câu hò khe khẽ

Tình tương thân, tương ái vạn lời ca

Tình ấm êm, chan chứa khắp mọi nhà

Nếu ai ai cũng có lòng rộng mở"

Tươi vui, trầm tĩnh, sáng suốt và tự tin là các yếu tố cơ bản trong thơ của thi sĩ Mặc Giang. Thơ ông còn có đặc tính làm rung động những tâm hồn trắc ẩn cao thượng trước cảnh khổ của người khác. Con người nhờ tiếp xúc với tình thơ ấy mà lòng không còn mơ màng trong giấc mộng, cải thiện cuộc sống, thăng hoa nhân cách ngày một tốt đẹp hơn.

Nhân thế hôm nay tay nắm tay nhau, nối vòng tay lớn, lướt tròn bên ánh lửa hồng ấm đượm tình người vì thơ Mặc Giang đã "xua đi cái sắc màu buồn thảm, quét sạch đi bóng dáng của tối tăm".Ồi! Có gì đẹp trên đời hơn thế, người bên người sống để thương nhau. Trăng kia lồng đáy nước, khóm trúc vàng hé nở, bao cảnh lau trắng muốt phất phơ vẫy gọi trong gió chiều, tiếng chuông chùa vang lên giữa lòng thành phố, ai đó đang lim dim đôi mắt ngồi thỉnh chuông, lòng thầm cầu nguyện tiếng chuông len lõi khắp pháp giới, thức tỉnh tất cả mọi người. Toàn bộ nội tâm ta đã trở về nguồn cội yên lặng, và thơ Mặc Giang đã hòa cái chất thanh tịnh ấy đi theo tiếng chuông ngân... Mặc Giang đã viết nhanh, viết vội, và...viết thật thong thả những áng thơ bất hủ để kịp gieo vào lòng thế cuộc:

"Gắn trên cành khô héo

Một điểm nụ không hoa

Khấp pháp giới sáng lòe

Nụ không hoa rạng rỡ "

Ánh trăng rằm sáng nhất chỉ xuất hiện một lần trong tháng, còn thơ Mặc Giang thì sáng mãi những tháng ngày. Đám mây si mê che mờ tâm trí tan biến, sự giác ngộ sẽ đến với ta khi tiếp xúc những vần thơ của thi sĩ. Hạnh phúc cao nhất là hạnh phúc của sự quán chiếu nội tâm, thấy rõ diễn biến của sự vật, triết lý sắc không, tính chất thiên trong thơ Mặc Giang sẽ đưa ta đến đó:

"Đem ghép chữ mà thành thơ mới lạ
Đem ghép từ mà thành ngữ mới hay
Còn riêng tôi không chứa một mảy may
Năm cái không nên tôi tha hồ bắt"

Người nào với tâm đơn sơ mộc mạc, biết thưởng thức thơ để biết rằng mỗi giây phút đều tươi mát, mới mẻ thì sẽ hưởng hạnh phúc lớn lao. Vậy, chúng ta hãy bắt đầu cuộc hành trình vào tâm linh để khám phá và xem ta là ai? Ta là gì?... Hãy cùng dắt nhau dạo bước rong chơi qua vườn hoa đạo pháp của thi sĩ Mặc Giang, thật là ngạc nhiên, chân bước chậm lại, tay nhẹ nhàng khẽ nâng từng đóa hoa tươi, hương giới đức, đạo hạnh lan tỏa dịu dàng, tâm hồn trở nên an tịnh thư thái. Bất chợt, ta cảm thấy cuộc đời này cần phải sống như thế nào cho có ý nghĩa, cái gì ở nơi ta đã đánh mất?

"Phật tánh, không phân chia : màu da, chủng tộc
Phật tâm, không mắc kẹt : cao thấp, nghèo giàu
Phật từ, không mắc cạn : bến cát, bờ lau
Phật quang, khắp mười phương phổ chiếu"

Tạ ơn người! Mặc Giang đã tạo cho ta những chuyến du lịch tại chỗ mà không cần phải đi. Thi sĩ đã cho ta thưởng thức cái hương hoa thanh cao, tinh khiết như sen nở giữa hồ:

"Hoa tình thương trở bông, thơm ngào ngạt
Cho người người chung sức sống thặng hoa
Một bông hoa thành muôn vạn đóa hoa
Không khô cứng trên pháo đài yêu ghét"

Ngạc nhiên chưa? nếu là lần đầu tiên dạo chơi trong đó, ta sẽ hỏi hận nuôi tiếc và thốt lên rằng: "Lâu nay ta không biết ư?"... Thơ Mặc Giang đã hiện hữu tính chất và giá trị của nó trên những đóa hoa, trong lòng người, giữa cuộc đời, chặn đứng những bước chân lang thang trong vòng luẩn quẩn, làm cho tâm luôn náo động và hỗn loạn trở về thanh tịnh. Hoa chánh pháp đã đánh thức ta nhẹ nhàng đưa tâm về:

"Hoa Tứ Diệu Đế không tìm cầu vương mắc
Không tam đồ bát nạn khổ cu li
Biết nhận chân trước mắt, cứ như thế mà đi
Hoa Tứ Diệu Đế thơm hương đường giải thoát"

Biết khổ chính là cánh cửa bước vào đạo. Mặc Giang là một thi sĩ tâm lượng bao dung, nhân từ đôn hậu, trong sáng hiền lành, thường quán sát chuyện giả dối hư huyền vô thường của thế gian mà dẫn dắt người đời tìm lẽ chơn thật trong đạo làm người. Thơ ông là lẽ đạo. Lẽ

sáng tác phẩm ngắt trời thi sử hùng ca bi thiết, và vươn vọng chất lãng mạn lung linh giữa nhịp sóng đứt đoạn, bước lữ bên cầu, giọt châu đêm vắng, với ước mơ rơi rụng chín sâu mùa mới đơm bông. Cho đến ngày hôm nay, thời đại văn minh, con người luôn chạy theo những đam mê vật chất, bị cuốn hút trong mê hồn trận nhục dục bởi những hấp dẫn mời gọi đầy hư ảo do chính mình dàn dựng lên. Do thế, chưa một lần nhận ra thực tại của tự thân, của vũ trụ vạn hữu đúng như chân tướng của nó, nên dù cánh cửa giải thoát luôn gần kề trước mắt mà không ai đặt chân vào. Vì lẽ đó, thi sĩ Mặc Giang đã kịp cho ra cả một rừng thơ, biển thơ, được biểu trưng bằng phóng quang, ngọc minh châu, cây đuốc ngọn đèn, giúp con người tỉnh thức:

*"Khắc một triện son treo thiện mỹ
Gắn một dấu ấn lộng tẩm gương
Không gì hơn tiếng nói tình thương
Trao nhân thế đèn từ tâm sáng tỏa"*

Thơ Mặc Giang thực sự là luồng sinh khí mới thổi vào kiếp nhân sinh những bước tiến thăng hoa và chuyển hóa dòng đời. Cứ nhìn đời, lao vào đời là thấy thơ Mặc Giang, chẳng phải là cái gì xa vời, là cái gì mơ ước viễn vông mà nó rất thực, cho nên nó đi vào cuộc đời. Sự sống một cách hiện hữu. Chúng ta thực sự hữu duyên, hữu phước để đón nhận thơ Mặc Giang, cũng là nhận được một tấm lòng, một biển tâm, một tình thương yêu vô bờ bến không biết nói sao cùng, để nụ cười hé nở như đóa hoa tươi vừa khởi sắc nginh hương, để được cầm cái bắt tay thân thiện, dắt nhau trên lối đi về cho tình đời, nghĩa đạo thêm thắm, thêm tươi và thêm ấm lòng nhân thế:

"Về đây đạo lý tuyệt vời
Âm êm cảnh sắc thanh thoi tâm hồn
... Về đây tìm lại nụ cười
Lá tươi thêm thắm hoa tươi thêm màu
Về đây thân thiện cho nhau
Tình đời nghĩa đạo bớt đau bớt sầu"

Lời thơ hòa ca vang vọng, ta tưởng chừng như sóng nước Hương Giang lung linh ánh trăng huyền ảo động, vắng vắng nhịp nhàng. Tình thơ ai bàng bạc giữa trăng ngàn, lòng người chứa chan. Từng nét bút dạt dào, Mặc Giang đã dâng thơ...! Mặc cho đời sớm chiều mưa nắng, mặc cho ai lọc lừa lợi danh, mong cho cuộc sống an lành, thương yêu, nhân đức tấm lòng vị tha...

Xin hãy góp nhặt pháp bảo, gom hết vắn thơ thi sĩ gieo vào tàng

nhẹ nhàng bay lên không trung, cuộn tròn như áng thơ tuyệt tác của thi sĩ Mặc Giang đang nhơn nhợt, mấp máy hé môi cười trong gió nắng. Ông gật đầu cười bảo: "Mặc Giang đã dọn những chông gai, đã đào xới những mảnh đất khô cằn sỏi đá, gieo hạt giống tình thương, ươm những loài hoa bất tử để dâng cho đời. Ngày qua ngày, miệt mài đốt những dây mơ rễ má, trồng cây xanh tươi. Cuộc sống đã có những hàng thông vi vu điệu nhạc mãi luôn reo cười trong gió nắng..."

Và trong quán cà phê kia, bao nhiêu người đang thả hồn theo điệu nhạc, những căng thẳng mệt mỏi sau một ngày làm việc đã tan vào hư vô, bởi thơ Mặc Giang đã đồng cảm rung lên, ngân nga thành những bài ca lay động theo từng câu chữ, từng giai điệu mượt mà như cánh đồng lúa nếp ngát hương giữa chiều quê thoang thoang êm ru, nhẹ đưa... Ai không một lần tìm lại mình giữa chợ đời... để rồi... tâm hồn xao xuyên băng khuâng, thương người, thương quê : "Cần Thơ ơi nhớ mãi!", "Nhớ Huế quê tôi" hay "Đà Lạt mến yêu", và "Mai em có về", "Bình Định quê tôi"!

"Quê hương tôi Bình Định đó, Tây Sơn xưa còn vang vọng mãi. Ai xa quê lòng hoài mong. Tay run run giọt mừng rơi. Tay nâng niu đón người về. Tóc ngã màu tình quê ơi, tay run run nhớ nào người". Lời ca bay bổng nhẹ nhàng như làn mây bông bành nhơn nhợt lên tận trời xanh, tâm hồn ta trở nên thư thái.

Cuộc trò chuyện có vẻ lãng mạn, ly cà phê mới bắt đầu nhỏ giọt, người nghệ sĩ hớp một chút êm đềm vị đắng rồi bảo:

"Tôi suy nghĩ chưa ra thì Mặc Giang đã làm xong một bài rồi. Tôi vừa làm xong một bài thì thi sĩ đã viết hơn cả chục bài... tuyệt vời qu á!". Xưa nay, những nhà văn, nhà thơ lớn tên tuổi thường gắn với nhân vật điển hình do mình sáng tạo ra. Nhắc đến Nguyễn Du, người ta thường nhớ tới nàng Kiều. Nhắc đến Nguyễn Tuân, người ta thường nghĩ đến một Huân Cao chữ như rồng bay phượng múa, người nghệ sĩ tài hoa có thiên lương trong sáng. Nhắc đến Hồ Xuân Hương, người ta thường nghĩ đến thân phận người phụ nữ... và nhắc đến Mặc Giang, ta thường nghĩ đến cả con người và thể cuộc :

*"Có người hỏi từ đâu tôi cảm hứng
Để mở đầu và viết những vần thơ
Tôi bảo rằng cuộc sống ấy là thơ
Và nhân thế, đó là nguồn cảm hứng"*

Đất nước và dân tộc kinh qua bao thời chinh chiến, nhiều văn thi nhân đã phóng ngòi bút của mình tràn theo khói lửa tự thành những

đạo là cái mặc hòa hợp giản dị, bình an, tự tại, buông lo lắng và ít tham cầu. Chính vì lẽ đó, thi sĩ đã viết những vần thơ chân thật, sống động, giúp con người thâm thấu cái lí trên mà tâm lúc nào cũng vui tươi không sầu khổ trong biển khổ:

"Khô phải khổ và nếm mùi gian khổ
Lạc phải lạc và nếm vị lạc an
Người trần gian không nên sợ thế gian
Phải biết sống và bình yên vững sống"

Hoa đạo pháp vọng về chân như, ngát hương trong dòng sanh tử. Mặc Giang đã gửi hồn thơ vào ánh trăng ngàn soi sáng cho con người được vững bước tiếp những bước đi trong cuộc đời. Hoa chánh pháp nở rộ giữa vườn trần, hương vẫn cứ lan xa, đâu đâu cũng là nhà, đâu cũng là thơ, tình người cũng được xây đắp vun vén. Mặc Giang đã đem đạo vào đời...!

Ngày nào...đạo chơi trên biển, ngắm nhìn con dã tràng xe cát, ta bắt gặp nàng "phiêu lưu ở tha phương viễn xứ, ước mơ khao khát trở về cố hương". Đứng trên bờ biển, toàn biển đều là sóng bởi cơn gió mạnh. Nàng tròn xoe mắt, ngơ ngác như con nai vàng không biết làm sao tìm ra nước biển. Nếu đây là sóng thì nước biển ở đâu? Nàng thì thâm... Những con sóng kia cứ vô tình đuổi nhau lặn hụp hò hét âm ỉ, thể mặt biển là những cái biến động ấy sao?... Cảnh biển bây giờ không thơ mộng chút nào. Sóng vẫn vỗ vào nhau bọt tung trắng xóa. Nàng cảm thấy mệt mỏi, bắt đầu mơ về "Câu chuyện dòng sông" tĩnh lặng như cuộc đời và thơ của Mặc Giang. Nàng nhắm mắt thiên một lát, nhẹ nhàng hít thở bầu không khí trong lành. Sóng biển không còn dữ dội mà vỗ về thao thức theo cung điệu, giai thoại, âm hưởng thơ Mặc Giang :

"Tôi là em tất cả
Em là tôi nhiệm màu
Đâu còn tan hợp nữa
Muôn ngàn hiện hữu thôi"

Nàng bỗng dừng lại vọng tâm, trầm tư về triết lí sống trên biển. Nàng nhìn thẳng vào biển, chợt nhòe môi cười "chính sóng ấy tức là nước, cái biến động kia chỉ là hình tượng của mặt biển tĩnh lặng". Ngay nơi sóng nàng đã nhận ra nước và trên cái biến động ấy mà biết được thể tịnh... Thơ Mặc Giang xuất hiện đúng lúc và tuyệt vời đến thế đó. Cuộc đời con người quả thật là đáng thương, hiện tượng vô minh đã tạo cho họ những vọng tưởng điên đảo. Bao người con đã bỏ nhà ra

đi dong ruỗi khắp mọi nẻo luân hồi. Bỏ hàng cây xanh bóng mát, bỏ tiếng chim hót líu lo hay tiếng chuông chùa ngân dài trong muôn lối. Bỏ ánh bình minh vừa trời dậy buổi ban mai, mãi miết xây lâu đài cát trên biển để rồi con sóng vô tình cướp đi trong khoảnh khắc. "Tiền lộ mang mang, vị tri hà vãng", không nhận ra nên cứ tiếp tục đi. Bằng tình thương yêu vô bờ bến, Mặc Giang đã nắm bắt thời cuộc, chuyên tải đến từng tâm hồn cả một rừng thơ, đem đạo vào đời để hóa giải những khổ đau, những mất mát mà cuộc đời con người gánh chịu:

"Xin chấp tay cho cuồng si khô cạn
Mở tâm lòng hàn gắn những tiếc thương
Mở từ tâm chiếu rọi mọi nẻo đường
Và thôn thức trong tiếng kêu đồng loại"

Thi sĩ đã mang đến cho con người vị ngọt của sự giải thoát, vị tha, từ bi, bình đẳng và lấy nó làm châm ngôn cho cuộc sống... Người đã lặng thầm dõi dõi mắt hiền từ nhìn theo những bước chân chập chờn lấp lánh trên sỏi đá mà lòng dâng trào thương cảm. Để rồi đã gửi lên non cao, đem thả xuống biển, tung lên bầu trời những vần thơ phóng khoáng, chan chứa tình người, gửi đến những cánh chim lạc loài, bơ vơ muôn nẻo. Như con thơ khát sữa bỗng gặp được mẹ hiền dẫu yêu, biết bao người mãi mê thả hồn theo thơ Mặc Giang, mãi miết đọc nó như những ngày tháng đã đuổi bắt những bóng hình hư vọng, đắm đuối theo những cuộc chơi tục lụy ngậy ngô, khờ khạo nhất của cuộc đời. Và lạ thay, những vần thơ diệu kỳ ấy đã lắng đọng trong tâm tư, tình thương trong thơ như ngọn lửa sưởi ấm tâm hồn con người, giúp họ nhận diện, hồi đầu phản tỉnh, tìm lại những gì đã đánh mất. Thế rồi, tự tại ngắm nhìn dòng sông đang phẳng lì trôi chảy cùng ánh hoàng hôn buông xuống và ánh trăng dần dần tỏa chiếu khắp nhân gian. Rồi đây, trên nẻo đường muôn dặm lối đi về, những áng thơ tuyệt tác bất hủ của thi sĩ Mặc Giang sẽ gieo vào lòng người một sự thức tỉnh để làm an lạc cho cuộc đời, để không còn đi trong sự cuồng vọng như ma đuổi thuở nào:

*"Nếu biết sống cuộc đời bao kỳ thú
Còn nếu không nhân thế kiếp đọa đày"*

Thơ Mặc Giang mang tính triết lí nhân sinh sâu sắc, bút pháp lạ lùng, vần thơ chân thật tha thiết, gần gũi thân thương mà dễ gì mấy ai có được. Bởi thương người và thương đời quá, cho nên, hãy nhìn đời là những vần thơ cứ dạt dào tuôn chảy dưới ngòi bút thi nhân. Thi sĩ vẫn ngồi đó, dõi mắt trông từng bước chân qua, để rồi âm thầm lặng lẽ

hiền dăng cho đời những trái ngọt của tình thương, khép lại cánh cửa mùa đông giá lạnh, cho người người cùng nhau sưởi hơi ấm của tình thương bên bếp lửa hồng. Mặc Giang cứ thân nhiên bước, bước đi khắp mọi miền tổ quốc, nơi xóm làng heo hút cơ cực, tận cùng của khổ đau, để làm gì?:

"Tôi đi khép cửa mùa đông
Cho đời thời giá lạnh
Cho đơn côi vỗ cánh
Cho bếp hồng lên hương".

Cuộc đời thi sĩ là những bài pháp vô ngôn về đức nhân và đạo nghĩa. Thi sĩ đã lấy cái chất liệu quý báu ấy mà xây dựng cuộc sống con người trong biển khổ:

"Đạo nghĩa là một lâu đài đích thực
Đức nhân là kiền thạch trụ ba chân"

Mặc Giang ơi! Có những người chỉ đi qua cuộc đời chẳng để lại một mây may bóng dáng, có họ hay không thì cuộc đời vẫn thế... Nhưng cuộc đời thi sĩ đã đi qua dù lặng lẽ, vẫn lưu lại một chân dung...!

"Tôi đi đóng cửa tịch liêu
Cho tan niềm cô độc
Cho buồn tênh đồ dốc
Cho nụ cười điếm hoa"

Giọng thơ đôn hậu, trầm lắng, nhiều chiêm nghiệm. Mặc Giang không bao giờ chấp nhận nhân vật của mình rơi vào ngõ cụt, sống trong tối tăm đau khổ:

"Xin chấp tay xua tan đi bóng tối
Người với người thấp sáng vạn tin yêu
Tay nắm tay dang rộng khắp nhiều điều
Treo giá gương trùm năm châu bốn biển"...

Đó cũng chính là nét đặc sắc trong tư tưởng nhân đạo của thơ ông. Ôi! Thời gian thấm đượm tình nhân thế, lưu cho đời biết mấy mến thương... Thơ ông đã làm vui đi bao nỗi sầu nhân thế, gác bỏ ngoài tai chuyện lọc lừa...

Và... mưa ơi mưa! xin mưa rơi ý vị. Nắng ơi nắng, xin nắng đổ hoen vàng, xin thương người cùng người, trong cuộc sống của nhân gian!

...Người bạn nghèo có mái tóc nghệ sĩ ung dung chằm điều thuốc, rít một hơi thật sâu rồi nhả ra từng làn khói trắng bông bênh,

Đứng trước một biển thơ như vậy, người đọc nào cá nhân chủ nghĩa nhất cũng phải mềm lòng và vui lòng thu rút cái cá nhân của mình lại để chan hoà vào cảnh chung.

Một nét khác nữa mà người đọc dễ dàng ghi nhận ở thơ Mặc Giang là cái nét bộc phát ở một số câu thơ, khiến cho ta có cảm tưởng như câu chữ bắn vọt ra từ búp sen thơ, và bài thơ trở nên một cuộc phối ngẫu giữa vần điệu và cảm xúc cùng chữ nghĩa. Cho nên những vần thơ này không tròn trĩnh, không trau chuốt đến giọt, và nhờ vậy gần với người, gần với đời.

Bất cứ một cái gì một khi đã thành thơ đều trở nên bớt thật, nhưng đó không phải là một sự xô lệch thực tế, điều ấy có một ý nghĩa chuyên hoá làm cho sự vật trở nên gần lại với con người trong một mối tương thân làm hoà hoãn những sắc cạnh giữa đời và đồng thời giúp con người dễ dung nạp thực tế hơn.

Con người ta, dù dọc ngang hải hồ, danh vang hiển hách, cũng trở thành nhỏ bé vô cùng trước non sông đất tổ và những lẽ thường hằng của trời đất.

Nhà thơ của chúng ta mơ ước đem hết tâm tư của mình ra đo đạc mọi chiều của đất nước quê hương “để nâng niu từng cái nhỏ mảy may”.

Thơ Mặc Giang chắt chứa cái chiều tâm tư thống thiết ấy.

Tỏa hương bi khắp pháp giới muôn phương
Cho vạn hữu kết cành dương cam lộ

Lấy từ bi cam lồ mà tưới mát cho nhân loại. Nơi nào có khổ đau, thì thi nhân muốn nơi ấy có dòng suối ngọt ngào của từ bi ngang qua.

Ngày nay trong thời đại công nghiệp hóa, trong nhịp sống hiện đại hóa này, nhiều ngôi chùa khang trang mọc lên, nhưng nếu xây chùa mà không “xây người” theo hướng sống thơm hoa chánh pháp thì rốt cuộc có lợi ích gì. Vậy, xây dựng một con người hoàn chỉnh có nhân cách, có đạo vị là điều cần thiết đầu tiên. Khi “mở cửa nguồn tâm”, hẳn bạn sẽ thấy cuộc sống tuy khổ đau nhưng tràn đầy tình thương, bởi trong thi tập này, tác giả đã chuyển tải cả một vườn thơ đầy hương hoa, cho chúng ta tỉnh giác khi trầm tư về thế cuộc để quay về với chánh niệm, gởi tất cả vào hư vô thiên thu cho lòng thanh thản:

Những hơn thua tranh chấp gởi thiên thu

Biết nhìn nhau cảm thông và chia sẻ

Bài thơ hay của Mặc Giang giúp bạn tìm về suối nguồn an tịnh của tâm mình. Thi sĩ đã từng mong mỏi “hãy lặng yên và đưa nhau qua khổ ải, dìu dắt nhau về ngưỡng cửa yêu thương”. Chính hương vị ngọt ngào đó đem lại lợi ích thiết thực cho con người, là nền tảng để xây dựng và hoàn thiện một con người đạo hạnh.

Phải thế không anh trao cho nhau lạnh mạnh

Phải thế không em trao cho nhau tình thương

...Cùng dựng xây trang trải đóa thanh lương

Hương dịu ngọt ấm lòng đêm giá lạnh

(Hoa Phật pháp)

Dù cuộc sống ngày lại ngày qua với bao nỗi khổ chồng chất như “hoa tử thân xếp cánh sầu hé nắng, dáng buồn sầu khép lá mộng ru mơ”, nhưng hãy “đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng”, vì:

Cuộc đời là một bản trường ca em nhé

Không cung đàn mà trỗi khúc ngân vang

Khi đau thương khi hạnh phúc kéo màn

Đại nhạc hội ai không là ca sĩ

Cuộc đời là một vở kịch, vở tuồng chèo, khi kết thúc kéo màn thì niềm vui lại im bật trong tâm tối, bởi con người sinh ra trong tâm tối vô minh và biên khổ. Nhà thơ đã vỗ về ôm ấp chia sẻ, an ủi động viên bằng vần thơ ấm áp tình người, sưởi ấm trái tim ta: “Đau buồn chi trần thế biết bao người. Hãy bầu bạn cùng trăng ngàn gió núi”.

Thơ Mặc Giang sao mà thân thương trĩu mền đến như vậy,

cảnh vật cũng có hồn, cũng biết yêu thương và chia sẻ nỗi niềm với mọi người. Một đóa hoa luôn ở bên ta và nhắc nhở thì thầm: “đừng quên tôi mỗi khi lâm cảnh ngộ”.

Chao ôi! nhà thơ đã đem đến cho chúng ta những giây phút thăng hoa và tịnh hóa hồn mình. Ta cảm nghe lòng nhẹ như có cánh bay, không còn than khóc trước khổ đau và biết phương pháp chuyển nghiệp:

Khổ là gì? Cuộc đời tại sao là biển khổ.
Bởi nhiệm ô huân tập tụ xưa nay
Tập càng huân thì khổ lại càng dày
Như bóng theo hình, như vang theo tiếng.

Cho nên ta phải:

Biết nhận chân trước mắt, cứ như thế mà đi
Hoa tứ diệu đế, thơm hương đường giải thoát
(Hoa tứ diệu đế)

Thế mới biết tâm là chủ tất cả, như một họa sĩ vẽ tất cả cảnh tượng. Hãy “mở cửa nguồn tâm” để trở về với nghĩa sống chân thật.

Hoa vẫn nở, hương vẫn thơm mãi bên đời, thơm ngát muôn phương. Hoa tàn và trái đắng giờ nhường chỗ cho đóa hoa vô ưu, hoa của đức hạnh và bốn mùa tràn ngập tình thương. Bạn có thấy và cảm nhận ra chăng !

Xin tặng em một bông hoa rạng rỡ
Nở trong lòng thành một đóa từ tâm
Thanh thiên hơn bát ngát của trăng rằm
Tỏa hương sắc thương yêu cùng nhân thế

Mặc Giang cho ta món quà tinh thần vô giá, đó là món quà pháp. Và trong tất cả quà, thì quà pháp là quý nhất phải không các bạn! Vậy thì “đóa hoa đạo pháp” tôi đã trao cho anh rồi đó, hãy cầm lấy mà vui vẻ lên đi, để chuyển hóa uế nghiệp thành tịnh nghiệp, để vườn tâm mãi tỏa ngát làn hương giới hạnh, theo gió khắp đến muôn phương. Đó mới là đích thực “mở cửa nguồn tâm”.

MỘT NGUỒN THƠ BÁT TUYỆT

Giáo Sư Bửu Ý

Mặc Giang không phải là một người du lịch, chẳng phải là một kẻ hiếu kỳ, càng không phải là một nhà chép sử, nhưng trái tim của ông vươn tới cùng khắp mọi vùng miền, tìm thấy qua đó những điểm chung nhất, chẳng hạn khắp nơi đều thấm đẫm mồ hôi, nước mắt, xương máu của từng thế hệ cha ông đã đổ ra để dành giật, vun đắp và con người đã vật lộn triền miên với nghèo đói, thiên tai, vùi mình trong những tháng ngày bom đạn tưởng chừng khó lòng thấy lóe sáng ở cuối đường hầm.

Có lẽ đất nước từng trải qua lắm giai đoạn chia cắt, vùng miền manh mún, thân sơ tứ tán, ranh giới nứt nẻ ra ngay giữa lòng gia đình, nghe ra nhiều nỗi đứt đoạn trong không gian và thời gian, đến nỗi giọng nói của người anh em cũng nghe ra lạ tai, cho nên tất cả mọi người mong gặp lại nhau trong những mơ ước chung, dù nhỏ bé, học tập lại những bài học vỡ lòng làm con, làm anh em, cha mẹ, công dân, mới có thể yêu thương mảnh đất dòng sông nuôi nấng mình, yêu thương mái nhà xiêu lệch đầu đời để từ đó học tập yêu thương người khác. Và muốn được vậy, con người phải biết đóng ngoặc lại bao nhiêu mảng tối trong bức tranh lập thể toàn cảnh, ý phải phóng xa hơn lục, tâm phải đạt dào hơn ý.

Với Mặc Giang, người đọc cảm nhận rằng thơ không phải làm bằng chữ nghĩa, thơ làm bằng cảm xúc. Và cảm xúc luôn ở vào tư thế sẵn sàng.

Mặc Giang là con người ly hương lâu năm nhưng thường trực theo dõi nhịp đập trái tim đất mẹ, buồn vui lẫn lộn với thời cuộc mà không ngừng nói lên những cảm xúc theo cách riêng của mình. Nhưng nhà thơ đã phát nguyện không bỏ lỡ cơ hội trở về sống với thực tế để từng lúc so dây tình cảm:

“Tôi là một con thuyền đi muôn thuở
Cỡi phong trần góp nhặt bụi phù sinh”.
Thơ Mặc Giang có nhiều nét riêng biệt.

Thứ nhất là thơ của ông lai láng, tưởng chừng khó cạn nguồn.

Tiếp đến là nguồn thơ lai láng ấy trải dài, trải rộng ra đến bốn phương trời đất nước, như thể nhà thơ muốn ôm trọn tất cả vào lòng.

HOA SONG ĐƯỜNG

Mộng Bình Sơn

Mỗi thế hệ thi ca đều xuất hiện những tâm hồn đặc biệt của các nhà thơ qua từng thế hệ. Phần nhiều, tâm hồn xuất phát từ cảm tính của thi nhân qua mọi sinh hoạt của xã hội.

Tập thơ Hoa Song Đường của nhà thơ Mặc Giang vượt ra ngoài cái vòng tâm tư hiện hữu xưa nay, nó mang tính chất triết lí nhân sinh, chứa chất mọi quy luật sinh tồn mà con người và vũ trụ cố gắng tranh đấu để bảo tồn lẽ sống cùng với vạn hữu.

Đọc tập thơ Hoa Song Đường của nhà thơ Mặc Giang, chúng ta không bắt gặp những ước muốn, tham vọng cá nhân thường thấy trong thơ, mà nó lắng đọng trong đạo làm người, trong nghĩa vụ thiêng liêng của lẽ sống.

Tập thơ chứa đựng hàng trăm bài thơ nói về công đức sinh thành và bổn phận đáp đền của con cái. Mục đích rất bình thường nhưng lại chứa đựng một nhân sinh quan sâu lắng tạo thành một triết lí của muôn loài đã hoà mình vào vạn hữu.

Có lẽ Mặc Giang muốn mượn thơ để diễn đạt một ý nghĩa sâu xa trong luật sanh tồn của vũ trụ bằng ý thức thương yêu của các bậc sinh thành và nhiệm vụ đền ơn đáp nghĩa của kẻ được sanh ra, nhưng tâm tư của thơ Mặc Giang lại kích động sâu xa vào sự thương yêu, nghĩa sinh thành và sự báo đáp của kẻ mang ơn.

Từ đó, thơ Mặc Giang đã đi xa hơn trong lãnh vực triết lí nhân sinh. Một dân tộc trưởng thành không thể vượt ra ngoài vòng qui luật ấy. Một đất nước hình thành cũng không thể vượt ra ngoài qui luật ấy mà làm nên.

Bởi vậy, tập thơ Hoa Song Đường của Mặc Giang đương nhiên trở thành một tập thơ mang sắc thái triết học trong thời đại thi ca hôm nay.

(Sài Thành, Ngày 01-04-2009)

Tình Dân Lạc Việt

Tấm Lòng Bậc Đại Thiên Sư

Đức Quốc 2008, Lu Hà Kinh tặng Mặc Giang

Thầy đã làm thơ gửi tặng đời
Ngàn năm lịch sử nước non trôi
Theo dòng sông thấm hồn dân tộc
Chảy mãi âm thầm thương mãi thời

Con cháu Rồng Tiên cõi tục truyền
Âu Cơ duyên ý Lạc Long Quân
Lòng trời trăm trứng ra trăm họ
Xuống biển lên rừng xây nước non

Văng vẳng thiên thu nợ vẫn vương
Kìa hồn Thục Đế khóc non sông
Bắc Nam một dải riêng bờ cõi
Dậy sóng Cửu Long gió Bạch Đằng

Thầy đã xuất gia nặng nghĩa đời
Hồn thơ da diết trái tim ai
Thương yêu gói trọn ngàn câu chữ
Vạn pháp chân kinh giữ giống nòi

Một bậc Thiên Sư dạ sáng trong
Phật Đà thiên phú hạt minh quang
Địa danh tên gọi còn lưu đọng
Chiến tích hào hùng thiên sử vang

Con đã đọc thơ kính phục ngài
Gieo vần xếp chữ dễ như chơi
Làm thơ như thể từ tiền kiếp
Mai ẩn thiên tư cõi luân hồi

Các tình liên hồi một tứ thơ
Tên người tên cảnh gắn liền nhau
Cứ như duyên lý do trời định
Lịch sử hùng văn một điển ca

Thơ thể bài ca vắng mái chèo
Con thuyền bát nhã trí cao siêu
Sông thương vượt sóng soi bờ bến
Giác ngộ muôn loài thoát khổ đau

Con viết bài thơ kính tặng ngài
Lòng người viễn xứ chôn xa xôi
Hồn thơ chung một tình non nước
Máu đỏ da vàng vẫn chẳng phai....

Ôi!"Trong cuộc đời ai không uống nước
Giữa trường đời ai chẳng qua sông
Qua sông nhớ giữ lấy lòng
Vần thơ nơi ấy gieo lòng thế nhân"

Mặc Giang ơi! Con thuyền kia chở đầy ăm ắp những vần thơ của
thi sĩ đang quay về bến đợi, nhẹ nhàng đưa lữ khách phong trần trở lại
"Bến Đỗ Yêu Thương"...

Và nơi đó, những chồi non được vun bón giờ đây đã xanh lá. Dầu
chưa trở ngọn đầu mùa, nhưng có thể đứng vững để tiếp tục xanh tươi,
đã góp phần tạo nên bóng râm cho đất:

*"Trời chiều kéo hoàng hôn
Chim bay về tổ ấm
Cho gừng cay muối mặn
Hoa trái kết đơm bông"*

Mặc Giang ơi! con đường của thể gian thì nhỏ hẹp, con đường của thi sĩ thì rộng lớn thênh thang, ngang dọc tự do "mây nước tỳ khuru tùy ý ruỗi" Trên từng con đường quen thuộc, ven theo lối cỏ xanh và vào từng ngõ ngách của xóm làng, heo hút núi rừng, bước chân người đã đi qua với biển tâm, rải tình thương bằng những vần thơ viết về con người và thế cuộc. Vần thơ ấy đã làm hiện hiện trong ký ức Hoàng Linh một bóng hình, thi sĩ là bậc chân tu sáng ngời đạo hạnh và đức độ. Vần thơ ấy đã theo từng bước chân người đi bằng chất liệu "vô tâm", "vô niệm", nên vào cửa "vô môn". Chính cửa vô môn đó mà bao người con Phật đã ra vào tự tại:

"Tôi chẳng có gì bán cái không
 Đã không nên chẳng có đôi đồng
 Không ai mua hết nhìn còn rộng
 Dem chất hoài nhưng vẫn trống không"

Những vần thơ của thi sĩ cho thấy cái cốt cách nhân bản, oai nghi khác thường, tâm từ đỉnh đặc, gọi lên trong lòng người nhiều bài pháp vô ngôn. Lời thơ ấy đã bay vào cát bụi của kiếp người một cách thâm lặng rồi lại ung dung ra khỏi cuộc đời nhẹ tựa hồng mao, thật đúng là vần thơ diệu dụng.

Và lúc này đây, trên dòng sông xứ Huế, thơ của người đang bắt nhịp êm đềm trôi chảy. Tình thương bao la, tâm từ rộng lớn đã gửi vào hồn thơ bay bổng đến từng tâm hồn đang còn chơi voi trong biển khổ, để từ đó, nhân rộng, bao trùm và chan chứa hết thảy. Vì vậy, bao nhiêu khách phong trần ngồi trên đây, ấy thế mà con thuyền vẫn nhẹ nhàng lướt trên sóng nước. Hoàng Linh cảm nhận từ thơ một luồng từ trường mới mẽ, xoa dịu mọi nỗi âu lo của kiếp người. Cảm ơn thi sĩ, người đã đem đến những lời thơ khai mở tâm con, đánh dẹp ý thức vọng động, hàng phục vọng tâm, hồi phục chơn tâm. Thơ Mặc Giang mệnh mông như sông nước, mỗi giọt nước là một giọt sữa pháp được rót từ uyên nguyên giáo pháp. Cảm ơn người, ta hãy sống tốt hơn, giữa sanh tử khổ đau ác kiến chập chùng. Biết thương yêu nhau, quả Bồ Đề chia chung trái ngọt...

Con thuyền vẫn lướt trên sông nước, dạo chơi qua cõi hồng trần. Dù cho nắng gió, sương sa, và cát bụi toi bời, nhưng vượt qua là cập bến. Hoàng Linh nhẹ bước lên bờ. Cô đã vậy chào tất cả.

Hóa Thân

Huế 2008, Thích Nữ Từ Ân

Thơ là tiếng nói đầu tiên của tâm hồn khi cảm xúc đối với cuộc sống, làm thơ là để bày tỏ cảm xúc tình cảm của mình. Khi tâm hồn nhà thơ Mặc Giang rung cảm trước cảnh vật thì bất chợt những dòng thơ cũng sẽ tuôn trào như thác đổ. Với Mặc Giang thì: "sông dài trời rộng tâm ta rộng". Người đã hóa thân vào mọi cảnh khổ bằng trái tim yêu thương tất cả muôn loại, thương xót bao mảnh đời cơ cực, khó khăn của cuộc sống, mà bao người đã phải chịu trong kiếp sống phù du này:

Tôi đã thấy những con người bản hàn cơ cực
 Sống gian truân trong bóng tối cuộc đời
 Sống khổ đau đầy dẫy khắp nơi
 Từ thành thị đến thôn quê đâu đâu cũng có

(Voi hết khổ thì tình người mới đẹp)

Lòng từ bao la, thơ ông tuôn chảy thành dòng cảm xúc vô tận. Làm sao đó để "voi hết khổ thì tình người mới đẹp", phải chăng cũng vì lẽ đó mà "dòng sông nhân ái" ra đời:

Kéo dài dương cho biển khơi nhỏ lại
 Xếp trùng khơi, để thu hẹp hai bờ
 Đưa bàn tay bắt một nhịp nên thơ
 Cây cầu đã nối liền muôn giới tuyến.

Con người Mặc Giang tuy nhỏ bé giữa đất trời bao la, nhưng tâm lòng rộng lớn cao cả đến nhường nào. Sự đối lập đó đã tạo nên một dòng cảm xúc, để rồi lại cứ "mở cửa nguồn tâm" mà nâng niu từng hạt cát. Vì vậy mà trái tim biết thờ và hãy hát đi:

Hát nữa đi anh tiếng tự tình muôn thuở
 Hát nữa đi em lời chan chứa yêu thương
 Tiếng tình tự trao nhau như thế đó
 Vẹn câu thề trang trải vạn tin yêu

(Trái tim biết thờ)

Thơ! mỗi người mỗi vẻ. Đôi lúc thơ mang một nỗi buồn, thơ là lời tâm sự (Hàn Mặc Tử), hay là một sự ngợi ca quê hương và nỗi nhớ (Quang Dũng). Còn Mặc Giang, thơ là cả một tấm lòng. Biển thơ! Rừng thơ!... Ta uống trà làm thơ. Trà chưa ra, cà phê nhỏ chưa hết giọt

mà thơ Mặc Giang tuôn trào như thác đổ, “đẩy tan những sắc màu buồn thảm” và “quét sạch đi những bóng dáng tối tăm”. Mở cửa tình thương để nghe sỏi đá gọi bên đường và để thấy “Xuân cười gió nắng”.

Đọc những dòng thơ Mặc Giang giữa mỗi độ đông về, ta cảm nhận điều gì đó kỳ lạ, đó là khiến tình người ấm áp hơn lên:

Đông lạnh buốt mà sao lòng vẫn ấm

Lửa yêu thương đốt cháy những oán cừu

Thơ Mặc Giang là dòng cảm xúc chảy dài vô tận. Nó không dừng lại nơi đâu mà cứ đi, đi mãi khắp mọi miền của Tổ quốc. Người như đang hóa thân thành những mảnh đời cơ cực, muồn dang tay ôm tất cả vào trái tim mình và lòng lại cứ thương:

Tôi thương người dân quê trải cuộc đời mưa nắng

Tôi thương những người nghèo mua gánh bán bưng

Tôi thương người dân phu mỗi gói còng lưng

Tôi thương người di dân, khăn hoang xây cuộc sống

(Tôi thương)

Tình thương hay là thơ? Thơ cũng chính là tình thương

Bởi tình thương vô bến nên biết nói sao cùng

Hỡi người nhân gian hòa tiếng gọi kêu chung

Hãy trang trải tình thương, cho ấm lòng nhân thế

Đó chính là mục đích cuộc sống và tâm lòng nhà thơ, nó có thể làm thay đổi tất cả như ánh nắng ban mai của một ngày mới hiện về... Nhật Tân.

Tác giả an nhiên từng bước trên mọi nẻo đường quê hương, nhìn thẳng vào bản lai diện mục khổ đê của trần gian. Cái cảnh vợ bị lao tù, chồng thay vợ chăm sóc con, được thi nhân viết thành lời thơ chân tình mộc mạc:

Em ơi em! Thôi em đừng khóc

Anh thay em làm gà trống nuôi con.

Nếu tâm hồn khép lại không rộng mở cảm thông triu mến thì không dễ gì thi nhân có được lời thơ dễ thương dễ cảm đó. Đây là những câu thơ neo lại vững chắc trong tâm trí người đọc, theo mãi thắm đậm giữa tháng năm. Người đọc lắm lúc rơi nước mắt khóc cùng tác giả, cũng có khi họ để cho trái đập rạo rục theo nhịp sống, bước đi và hơi thở của muôn loài để lắng lòng yêu thương chia sẻ, và thêm một lần “Mở cửa mà đi”.

Vì lẽ đó, lắm lúc mọi nỗi buồn, lo lắng... trong cuộc sống lại tan biến vào hư vô, thay vào đó là niềm tin, sự an tịnh nội tâm khi tiếp xúc với vần thơ của người. Dù xa quê hương, xa gia đình, xa mẹ cha và bà con lối xóm, nhưng Hoàng Linh đâu thấy thiếu trong mỗi bước chân qua. Bởi lời thơ của Mặc Giang như người mẹ hiền, luôn dịu dặt, an ủi, động viên Hoàng Linh đi hết cuộc đời này.

... Con dò chiều đưa Linh về lối cũ. Sông nước mênh mông, ánh nắng vàng còn le lói chưa chịu nhường chỗ cho hoàng hôn, Hoàng Linh nhìn ra xa, dòng sông nhuộm phủ một màu tím mộng của cánh hoa lục bình. Và không nằm im như những tảng bèo kia, vẫn có nhiều cánh bèo đang xuôi ngược tám hướng giữa dòng sông xứ Huế. Con thuyền vẫn ung dung lướt đi trong cõi mộng, ngao du giữa chốn phiêu bồng. Và em đã đi đâu?:

"Vào cửa tử sinh tôi đi tìm cõi sống

Của chính tôi rồi sẽ đi về đâu

Qua những thềm hoang sách vở phủ đầu

Tắc ngẽn đó không tìm ra lối thoát"

...Cậu bé đen ngòm trong chiếc nón tơi tả đang bơi chiếc xuồng khuá mái chèo đi vớt những khúc gỗ trôi linh đình trên sóng nghiệp. Linh nhìn cảnh ấy mà lòng xót thương cho kiếp nhân sinh:

Thôi rồi: "biển đục phù sinh loang lổ hoang tàn" thì ta: "gieo chi nữa những sắc màu hoen ố". Con thuyền chưa cập bến, Linh nhìn hai bên bờ sông, những cảnh lau trắng muốt đang vẫy gọi trong gió chiều, gửi tình thương yêu vào sự sống trong gam tím của sắc màu xứ Huế:

"Thà làm cỏ cây xanh ngát bên đường

Hơn hoa mỹ thêu thùa bên bờ lau gió bụi"

Cảm ơn đời, ta xin vào cõi nhân gian:

"Trong bóng đen tội tình chi lắm lời

Giữa khung trời, tỏa rộng ánh thiếu quang

Sống thanh thiên như gió mát trăng ngàn

Cho đêm tối bừng hòa châu tỏa sáng"

Bên kia bờ, tiếng gọi yêu thương theo lời thơ của Mặc Giang đang vẫy chào, bắt nhịp vào tâm hồn kiếp nhân sinh:

"Gom cát bụi bên bờ rêu giá lạnh

Góp hoang tàn bên bờ đá rêu xanh

Để lắng nghe từng giọt lệ long lanh

Rơi xuống biển trần gian nhiều gai góc".

BÊN ĐỒ BÌNH YÊN

Hương giang tháng 6-2009. Bạch Thu

Thời gian dẫu vô tình đến mấy
Con đò vẫn cập bến sông Thương.
Không gian dẫu vô tận đến đâu
Hoàng hôn cứ đổ đầu núi nhớ ...

Hoàng Linh vẫn còn đứng đó. Tà áo lam hiền cùng chiếc nón trắng xứ Huế trông thật dễ thương. Con thuyền vẫn chưa cập bến. Ở đời, cái gì thuộc về trái tim thì còn mãi giữa lòng người. Thời gian bốn mùa đắp đổi nương nhau, thế mà cái thuộc về trái tim trong cô vẫn chưa tròn ước nguyện. Chờ lâu, cô dạo bước quanh quẩn tới lui trong khoảng không gian bên đợi con thuyền:

Lênh đênh làm khách phong trần mãi!

Trên sông, từng dòng nước gợn sóng vỗ nhẹ vào bờ. Mấy quả sung chín rụng rơi lã chã. Đứng trước bên sông chiều, nhìn cảnh sông nước mênh mông, một nỗi buồn len lén chọt dâng lên trong lòng Hoàng Linh:

"Từ già quê hương ta đi tìm đất sống
Giã biệt xóm làng, nơi cất rốn chôn rau
Đi đến thật xa núi thẳm rừng sâu
Đôi tay trắng vẽ khung trời gian khổ"
(Mặc Giang)

Cảnh ấy đã tác động vào tâm hồn Linh một chút gì đó gọi là thi sĩ: yêu thơ! Kiếp phù sinh hiện hữu, dòng thơ của Mặc Giang gọi về trong ký ức:

"Quãng đường qua sỏi đá cũng ghé gai
Bước phong sương mòn sức lực dặm dài "

Hoàng Linh nghĩ về một quá khứ xa xôi, một tương lai mờ ảo huyền tưởng. Cảnh sông nước mênh mông đang gọi cho Linh nhớ đến thơ hay tình thương đang dạt dào tuôn chảy sâu lắng của thi sĩ. Bao lời thơ Mặc Giang cũng từ đó hiện về:

"...Trăng lặn dòng sông đêm mấy canh.
Tầng không én liệng buồn bay cuối trời..."

...Đã bao lần rồi, mỗi khi lặng nhìn đời, con người, thế cuộc thì vẫn thơ của thi sĩ chọt hiển hiện sáng ngời trong tâm hồn Hoàng Linh.

Đi! Mặc Giang đi đến cuối chân trời góc biển, đến hang cùng ngõ hẻm của những xóm làng heo hút, cơ cực, để nhìn, để hóa thân và để thấy:

Trăng mờ sao tỏ, núi gỏi đầu non
Thời gian không mòn niềm đau nhân thế!

Ông cứ đi và thả lại sau lưng một “núi thơ” chứa chan đạo tình và bao tiếng nói sâu thẳm của con tim để hy vọng những gì cho tương lai, trả tiêu điều xơ xác lại cho quá khứ và chỉ mong một ngày kia “Xuân cười gió nắng”.

Người đã hóa thân vào bất tận, áp ủ bao mảnh đời khốn khó khắp nơi, để cho tình người cứ gắn nhau mãi mãi:

Trao tin yêu tràn ngập bên tình thương
Cùng tắm mát trên dòng sông nhân ái

Mặc Giang nhìn đời bằng ánh mắt đồng cảm, bằng tấm lòng chan chứa yêu thương. Cùng “Nhịp bước đặng trình” thấy lòng sao cay đắng, nghe giọt lệ mặn mặn trên môi. Hãy lặng yên đưa nhau qua khổ ải và đi đất nhau về ngưỡng cửa yêu thương. Và cứ thế hãy trao và đón nhận. Người bên người sông để yêu thương.

“Tôi thương và tôi thương và còn nhiều nữa chứ. Bởi tình thương vô bờ bến nên biết nói sao cùng”. Tôi còn “Thương em bé nhà nghèo”. Thi nhân Mặc Giang đã hóa thân vào từng thân phận để cảm thông chia sẻ nỗi khốn cùng của họ. Tác giả còn hóa thân “Tôi là người mù”, “Tôi là người phu khuân vác”, “Tôi là người câm”, “Tôi là người đập xích lô” và ngay cả “Tôi là một người khùng”, “Tôi là một người điên”...

Thơ ông là thế đó, tâm hồn ông là thế đó. Ông đã ra khỏi cái tôi hạn hẹp ích kỷ để chia sẻ và hòa vào cảnh chung của con người.

Cho thấy thơ Mặc Giang không phải là những gì trừu tượng hay bóng mây lơ lửng cuối chân trời, mà rất gần gũi thân quen với cuộc sống. Thơ Mặc Giang là những gì trước mắt ta đang có, nó có thật trong cuộc sống biển trần đọa đày khổ đau này. Nó giúp ta ý thức ý nghĩa thâm sâu của cuộc sống và biết rằng ta phải làm gì? Thu mình trong ốc đảo độc thiện kỷ thân hay “Hãy trang trải tình thương, cho ấm lòng nhân thế”.

Hãy nhìn “Mở cửa nguồn tâm” thì sẽ thấy tất cả thơ Mặc Giang với bút pháp lạ lùng, niềm nhân ái cứ gieo vào lòng nhân thế, để cho người biết yêu thương, biết vỗ về nâng niu và chia sẻ. Cho nên Mặc Giang nói:

Không, tôi không có bán thơ đâu
Ông ánh sọi thơ gọn sắc màu

Ai có muốn mua chẳng thì Mặc Giang cũng không bán đâu mà chỉ muốn ban phát. Còn tôi, tôi cũng không mua thơ ông. Dù có cất giữ thơ ông nhưng thật ra nào có cất giữ, vì cất giữ thơ Mặc Giang cũng chính là cất giữ nâng niu cảm thương những mảnh đời cơ cực đó thôi, cũng chính là sự chia sẻ ngọt bùi để làm lẽ sống cho mình và tất cả, và để trở về với đôi bờ nhớ thương:

Tôi dang ra để tránh mưa tầm tã
Anh thụt lùi để khỏi dầm mưa tuôn
Khi đã qua cơn thác lũ diên cuồng
Nước rút xuống cùng trở về đầu ngõ

Vậy ta hãy “góp tin yêu chói sáng tỏa tình người” và “mang chân thực cho trần gian tươi đẹp”

Mặc Giang là ai nhỉ? sao không bán thơ mà nơi đâu cũng có thơ ông, người ta nhắc đến ở trong lòng. Qua thơ Mặc Giang, ai cũng có thể tìm thấy cái cốt cách nhân bản, rồi truyền trao cho nhau khắp mọi nơi, như chính cuộc hành trình với tâm hồn rộng mở mà thi nhân đã đi qua.

Ngoài ra, một hồn thơ bình dị chân quê như “Trái cây bốn mùa”, “Muôn chim ca hát”, “Sông bên cũ mái nhà xưa âm-lạnh”, “Xóm nhỏ quê nghèo”, “Một mái chùa quê” và “Đội trắng về” cũng chính là xuất phát từ tấm chân tình, yêu thương cả đất trời vạn loại của người thơ; đó là một tình yêu thương trong sáng. Nước tình thương lưu xuất từ biển tâm, êm đềm như tình mẹ ru mãi ngàn năm.

Quê Hương Nguồn Cội

Mộng Bình Sơn

Qua năm mươi năm, tiếp bước tiền nhân tôi trót vào con đường khảo cứu lịch sử văn học dân tộc. Tôi đã đọc rất nhiều thơ và cũng làm được một số việc cho các thế hệ thơ ca.

Nhưng khi may mắn được đọc tập thơ Quê Hương Nguồn Cội (và còn khoảng 650 bài khác nữa) của nhà thơ Mặc Giang, một tập thơ chan chứa tình quê hương dân tộc, với tâm hồn bao la, sâu rộng bằng trái tim và dòng máu của người Việt Nam, tập thơ đã làm cho tôi hòa đồng trong tác phẩm không còn phân biệt được tâm tư và cảm giác của mình và chỉ còn là một con tim, một dòng máu chung của dân tộc trộn lẫn vào sự cấu tạo chung trải qua mấy ngàn năm lịch sử của núi sông.

Hỡi các thế hệ con cháu Lạc Hồng ! Đã bao người ví quê hương như một chiếc nôi nuôi dưỡng những dòng máu của Tổ Tiên sinh ra để lớn lên dù sống nơi đâu, dù làm gì nơi đâu cũng không thể quên nôi chiếc nôi ấy.

Đọc thơ Mặc Giang, tôi tự cảm giác như cùng nhà thơ đang nằm chung trong chiếc nôi muôn thuở đó, mà reo lên tình tự quê hương, rung lên tình ca dân tộc, và bước đi theo dòng lịch sử của tổ quốc.

Gần quê nhà hay xa quê nhà, sống nơi chôn nhau cắt rốn hay xa mái tranh nghèo mới cảm hoài nhớ nhung trần trở ?

Không phải thế !

Tình quê hương đến với dân tộc Việt Nam là một tình cảm thiêng liêng chất chứa trong con tim chúng ta ngàn đời, từ thế hệ này đến thế hệ khác, vì chúng ta cùng chung một dòng máu.

Điều tôi muốn nói ở đây là tâm tư và nghệ thuật của Mặc Giang đã gọi mở trong một tác phẩm thi ca, một tác phẩm xứng đáng để phổ biến và lưu giữ trong văn học Việt Nam.

Tôi chân thành giới thiệu với bạn đọc hãy cùng vào đây, bằng tình cảm và con tim qua những vần thơ của Mặc Giang để mà rung động, say sưa hòa nhập với thời gian trên quê hương đất Tổ từ thuở ngàn xưa, đến hôm nay và mãi mãi mai sau.

(Ngày 01 tháng 3 năm 2007)

Không như man mác mây ngàn
Thì làm vành móng bắt ngang chân trời
Không như tàu lớn ra khơi
Thì làm thuyền nhỏ đưa người qua sông
Không vang như tiếng chuông đồng
Thì như chim Lạc chim Hồng kêu chơi
Không vang dậy sóng dậy trời
Thì kêu nhỏ nhỏ cho người đủ nghe
Không như thành lũy đắp đê
Thì làm hàng giậu chờ che hai chiều"

Qua bài thơ này, tác giả Mặc Giang muốn gọi lên cho ta là đừng bao giờ đánh mất đi vai trò, vị trí và khẳng định giá trị của mình trong cuộc đời mình nhé, càng tự tin về con đường mình chọn, vì tất cả các thứ hiện hữu trong cuộc sống: đẹp, xấu, sang, hèn, thành, bại... trong đời là sự giả tưởng mà thôi sẽ tồn tại tạm thời trong một giai đoạn nào đó!

*" Hãy cười trên thất bại
Thinh lặng hoá niềm đau
Vững tin và tự tại
Đắng cay hoá ngọt ngào."*

Hy vọng các bạn luôn luôn vững tin vào bản thân mình và thành công trong việc vượt qua mặc cảm tự ti của chính mình nhé !!!

Hãy bước Ra Khỏi Vỏ Ốc Mặc Cảm

HOA QUỲ

Trong cuộc sống... Lòng tự ti không những chỉ mang đến cảm giác khổ sở trong tâm hồn... mà có đôi khi nó còn ảnh hưởng trực tiếp tới cách sống... cũng như sự thành công của mỗi người... Đã có không ít những chuyện như... vì mặc cảm bạn đã để tình yêu vuột mất khỏi tầm tay... vì mặc cảm không tự tin vào bản thân mình mà bạn đã đánh mất hay để lỡ cơ hội thăng tiến...vv...vv

Dưới đây là một số những tự ti mặc cảm mà chúng ta thường mắc phải... Để khắc phục... bạn hãy dừng cảm nhìn vào nó, dừng cảm bước ra khỏi cái vỏ ốc của chính mình..!

Mặc cảm về hình thức ...

Phụ nữ thường khổ sở với cảm giác này hơn nam giới. Vài sợi tóc bạc, dăm ba nếp nhăn, làn da đầy mụn, răng xấu, đều khiến họ điên đầu, mất tự tin khi đối diện với người khác

- Không khó đâu bạn... Không thiếu cách khắc phục :Bạn hãy đến nha sỹ khắc phục men răng... không thiếu những mỹ phẩm để chăm sóc da... và khéo léo che những khiếm khuyết về ngoại hình... và bạn hãy để ý một chút đến cách ăn mặc ,thời trang... Chớ quên rằng ” Người đẹp vì lụa”.

Mặc cảm về duyên ...

Nhiều người cảm thấy mất tự nhiên, ngại ngùng... vì nghĩ rằng mình nói chuyện không có duyên... chính vì mang nặng mặc cảm này nên đã khiến cho mọi cuộc gặp gỡ thân... sơ... đều tê liệt , đóng băng... Nhất là khi đối diện với “người ấy... Với ý trung nhân”, họ càng lúng túng đến không thể mở miệng... không nói được câu nào.

- Để khắc phục nhược điểm này bạn hãy nhớ: Cái duyên chính là... Ý tứ trong nét ăn ở... thùy mị , đoan trang... biết chia sẻ với mọi người... đó là các yếu tố làm nên duyên... Tự tin vào mình cũng cho bạn một nửa nét duyên rồi đấy.

Mặc cảm về trình độ...

Mang mặc cảm không được học hành đến nơi đến chốn... không có "một đồng bằng cấp" lặn lung... nhiều người có nguyên "cục tự ti" rất to... Ở nơi làm việc cũng như giao tiếp ngoài xã hội... dù bị đối xử bất công... thiếu sự tôn trọng... họ cũng không dám phản kháng đấu tranh cho bản thân... Nghe "mác" cử nhân, thạc sĩ, Bác sĩ... họ nín im như thóc... vãi mồ hôi.

- Để khắc phục... bạn hãy ngẩng cao đầu... đứng thẳng dậy và hãy nhớ... Bằng cấp không phải là thước đo giá trị của con người... Câu nói "Thợ hay hơn thầy dờ" nhắc nhở bạn phải luôn phấn đấu... Chỉ cần bạn có lòng tin... chỉ cần bạn không ngừng cố gắng... Bạn sẽ không thua kém bất cứ một người nào

Mặc cảm về địa vị...

Bạn chỉ là một nhân viên tầm thường... Bạn sống giữa những nào là kỹ sư... nào là Bác Sĩ... những người một bước lên xe... hai bước có người thừa gửi.

- Cách duy nhất để khắc phục... là bạn hãy rèn luyện chuyên môn cho thật giỏi... không ngừng học hỏi... cố gắng phấn đấu hết mình để đi đến đích... tận tâm với công việc và phải tự nhìn nhận rằng những việc bạn đang làm là những công việc rất quan trọng... hãy cống hiến hết mình cho công ty... rồi "Nắng đẹp có ngày sẽ tới" "bạn sẽ được cấp trên đánh giá cao và có cơ hội thăng tiến.

Mặc cảm về xuất thân...

Bạn sinh ra trong một gia đình nghèo khó... cuộc sống chật vật cũng chỉ đủ ăn... Bạn sống trong một khu cư xá nghèo... hay bạn là người tỉnh lẻ lên thành phố lập nghiệp...

- Không cần phải Tự ti mặc cảm gì về điều này nghe bạn, để khắc phục nó... bạn hãy nhớ cho rằng... Khi ra đời không ai chọn được nơi cho mình sinh ra... Nghèo không phải là xấu.. là tội... Bạn có thể nghèo khó thật đấy nhưng bạn sống lương thiện... bạn chăm chỉ làm ăn và luôn cầu tiến vươn lên... Tuy nghèo nhưng bạn vẫn biết chia sẻ và vì những đức tính này mà bạn vẫn được nhiều người yêu mến.

Mặc cảm về...Thẩm mỹ... sở thích:

Bạn không "tiêu hóa" nổi nhạc cổ điển... Bạn không thích nhạc vui mà chỉ thích nghe những bản nhạc buồn... Bạn hiểu biết rất ít...

rất "amateur" về các trường phái tranh...

Chỉ cần một ai đó chê bai món đồ mà bạn vừa tậu được... lập tức cảm giác vui vẻ tan biến... Bạn có thể vứt bỏ hết các thứ mà bạn thích... chỉ để sắm lại những thứ "theo thẩm mỹ và giác quan của người khác".

- Không có gì quan trọng đến phải mang mặc cảm... bạn hãy nhớ... Sở thích của mỗi người khác nhau... Điều quan trọng là bạn cảm thấy hài lòng... thấy vui với sở thích ấy của mình. Ngoài ra, đọc sách cũng là một cách để nâng cao nhận thức... khiếu thẩm mỹ.

Khi có ai đó chê cách ăn mặc hay những món đồ bạn có... hãy mỉm cười và tìm cách khéo léo cho họ biết mỗi người có quan niệm về cái đẹp và sở thích riêng... hãy tế nhị thậm chí có thể pha một chút hài hước để họ ý thức và biết tôn trọng sở thích của bạn

Mặc cảm về thu nhập ...

Có ai đó hỏi về mức thu nhập của bạn... Nhưng bạn sợ nói thật về khoản thu nhập khiêm tốn của mình... bạn tìm cách nói quá mức lương... Bạn nghĩ rằng nếu bạn có mức thu nhập cao thì sẽ được người khác "nể"...!! ?

- Đừng mặc cảm hay tự ti về mức thu nhập khiêm tốn của bạn... Cái đó chỉ để giải quyết nhu cầu của cuộc sống chứ không làm tăng lên hay giảm mất giá trị con người bạn...

Hãy nhớ trong cuộc sống bạn được vị nể bởi sự hiểu biết... cách cư xử và lòng tự trọng... cũng như đức độ của bạn...

Đừng nghĩ rằng thu nhập cao ngất ngưỡng thì giá trị của bạn sẽ tăng lên... Cách tốt nhất là nói đúng sự thật hoặc từ chối câu trả lời thiếu tế nhị ấy.

Vì thế trong cuộc đời này bạn hãy tự tin với bản thân, không xem thường giá trị của mình và không mặc cảm về thân phận mình. Bạn hãy tự nhận định mình đứng vào vị trí nào trong bài thơ sau

" Không như ánh hỏa châu pha
Thì như đóm đóm gần xa lập loè
Không như cây lá xum xuê
Thì là hoa dại mân mê lối mòn
Không cao cây cả núi non
Thì làm cây nhỏ bên hòn đá xanh
Không như mây lũy tre xanh
Thì làm ngọn trúc xinh xinh đầu làng

tạm mà cõi thơ lại chính là chỗ “dư dục vô ngôn” nên thơ Mặc Giang khi nào cũng rõ ràng thứ ngôn ngữ nói, khi nào cũng hàm ngụ một ẩn ngữ? Có phải vì thế mà người thi sĩ phải ra đi?

Nỗi cô đơn ngàn năm của Rikle, niềm hi vọng chứa chan trong thơ Tagore, niềm vui nhẹ nhàng trước lá cỏ trong thơ William Blake và lục bát hồn nhiên trong thơ Huy Cận:

*“ Nằm im dưới gốc cây tơ
Nhìn xuân trái lựu muôn tờ lá non.”*

Cả tính u uẩn trong thơ Kalil Gibran, tất cả tính cách trên đây thỉnh thoảng ta vẫn thấy trong thơ ông. Mặc Giang là một người khác đời ư, không phải vậy. Ông là một trường hợp khác. Khác ngay trong ngôn ngữ thơ.

Cuộc lên đường của ông cũng khác. Ông không hề thiếu thơ. Ông làm thơ trên đường đi. Đó là một cuộc lữ hành không mệt mỏi. Những bài thơ được ông viết rất nhanh, tuồng như thơ là hơi thở, hơi thở làm nên sự sống, nguồn thơ bất tận là máu thịt của Mặc Giang. Ông viết thơ trên máy bay, trong những chuyến đi về thăm quê nhà hay đến miền đất khác cũng vậy. Cảm xúc chưa kịp hình thành câu chữ, ý thơ đã tuôn trào. Và thế là cõi thơ vẫn là một tính cách riêng dù thơ ông – không phải chưa hề riêng tư cho bản thân mình mà ngay cả điều ấy – cái ngã ấy - cũng hòa đồng vào đại ngã.

*“ Tàu ơi, còn nhớ sân ga!
Xe ơi, còn nhớ bến xa bến gần!
Thuyền đâu rẽ nước chia phân
Máy bay đâu xé nổi vàng không gian!”*

(Từng cuộc hành trình)

Nghệ sĩ là con tầm nhá tơ. Dù thế nhà thơ không nói đến nỗi cô đơn của mình bao giờ. Cảm xúc dạt dào lấn át tất cả, cảm xúc lớn hơn nỗi cô đơn. Thơ, ngay cả trong cuộc lữ, không tách rời người nghệ sĩ với vũ trụ vạn vật và con người. Trên đường về thăm quê, nỗi u hoài muôn thuở của người con xa xứ, niềm ưu tư trước cảnh còn mất, được thua; Bao nhiêu tấn trò đời diễn ra, nỗi buồn nhân thế trong thơ ông thật mênh mang với ý thơ hàm súc. Có điều ông không chìm đắm. Mặc Giang là người thơ của nhân loại: ông chan hòa với cỏ, cây, hoa, lá, dã thú, người, vũ trụ vạn vật. Và nhất là với quê hương. Có khoảng 135 bài, trong đó, chủ đề quê hương chiếm hết 75 bài (trong số 1000 bài).

Lòng Thành

Trầm mặc Kinh kỳ, 20. 4. 2009,

Hoàng Thu

*“ Mọi hiện hữu trong cuộc sống hồng trần
Như dòng chảy trùng trùng nhân duyên khởi”
Mặc Giang*

Ngày ấy, tôi như cánh nhạn lẻ loi tẻ nhạt bơ vơ trước muôn ngàn lối đi bí ẩn của cuộc đời. Tôi cất tiếng hát buồn tênh để gọi bầy trông bạn nhưng chẳng có tiếng nào đáp trả dù chỉ một lần thôi.

Cho đến một hôm, tôi đang u buồn theo dõi những bước lang thang của đôi chân bao lần muôn ngã quy, lần thân như người khách lạ cố tìm người quen. Hạnh phúc thay ! tôi đã gặp được vườn hoa Đạo Pháp của thi sĩ Mặc Giang. Tôi mãi miết rong chơi trong đó, chiêm nghiệm từng loại hoa với cuộc đời. Ôi ! một vẻ đẹp lạ thường, cái hương đức hạnh, hương từ bi, hương chánh pháp ... đang ngược gió lan tỏa khắp muôn phương. Mặc Giang ! người lữ khách đi tìm trăng sao cửa động, đá đầu non trên “chiếc cầu mộc mộc” cheo leo giữa thê giới ba ngàn. Người đã trao cho tôi đóa hoa giác ngộ, những lúc này đây, tôi đã ngửi được hương vị giải thoát và lần theo đó mà chuyển hóa tâm mình qua những lời thơ tràn đầy nhiệt huyết, chân thành, thân thiện. Tôi đã tìm thấy sự tịch tịnh của tâm hồn, và cuộc đời tôi đã được hồi sinh từ đạo đó...

Và cứ thế, theo thời gian, lá vẫn trái mình xanh non mấp máy xinh xắn như miệng em bé thơ ngây, những cành non đâm chồi nảy lộc óng ả xanh tươi. Hoa Đạo Pháp nở rộ. Những vần thơ của thi sĩ chan chứa tình người như những làn mây lướt qua làm dịu lại ánh nắng mặt trời để sưởi ấm lòng người. Xa xa, từng đàn én chao liệng gọi bầy riu rít, vui tươi như hát lên bài ca muôn thuở của đất trời hòa cùng lời ca của Mặc Giang ca ngợi hương hoa Đạo pháp. Tình người tỏa sáng. Niềm tin yêu cuộc sống được thấp lên. Những cánh hoa vùn vù, lên xuống, lại qua giữa đôi bờ tình thương và trí tuệ. Những đóa hoa vẫn cứ hé nở, khởi sắc, thơm nhụy và tỏa ngát hương lành :

“Hoa Chân Lý tỏa thường hằng bất biến
Nở an nhiên cho vạn hữu tồn sinh
Một là hai, hai là một nguyên trinh
Không biến hoại trên hành trình giải thoát »

Lần nữa dạo chơi giữa cõi trần, tôi lại bắt gặp Vườn hoa Đạo pháp của thi sĩ Mặc Giang qua Mở Cửa Nguồn Tâm 2. Đây là nơi lý tưởng nhất để cho ta tìm lại với chính mình, Vườn hoa ấy, mỗi loại hoa là một trong muôn vàn trân quý của gia bảo Phật pháp, làm kim chỉ nam cho lộ trình tìm về bờ giác, giúp con người tìm lại Phật tánh trong căn nhà thâm tâm của mình :

« Mở rộng, không còn đâu chốt khóa
Cửa nào khép gió lộng cần khôn
Nguồn sống, muôn đời luôn sáng tỏa
Tâm như, muôn thuở rạng sắt son »

Thiết nghĩ, nếu đã bước chân vào cuộc đời thì phải chấp nhận nỗi dày vò của thế cuộc với bao đợt sóng trần ai. Song đến với thơ Mặc Giang, suối nguồn luân lý đạo đức chuẩn mực, mở ra cho cuộc sống đương đại, cho con người đang sống trong biển trầm luân sinh tử nghiệt ngã của vô minh, một cơ hội chuyển hóa, quay về với cội nguồn thánh thiện. Từ đó bạn sẽ hiểu rằng, nỗi đau của trần thế chẳng qua chỉ là một thoáng thảng trầm cho bước đường ước hẹn. Và một ngày kia, bầu trời sẽ lặng gió mưa bay, bể đời sẽ không còn những con sóng nào phiến nhấp nhô nơi cõi nội. Đó chính là tấm lòng và tâm huyết của nhà thơ :

« Tôi viết, cho đời bớt khổ đau
Đừng mang cay đắng tạo ưu sầu
Đừng mang oan nghiệt xây phiền lụy
Mà tỏa hương thơm đượm sắc màu »

Giữa cuộc lữ «Vạn sâu đeo thế kỷ», thi nhân đã gieo trồng, un đúc cả một Vườn hoa Đạo pháp chan chứa tình thương, nở bình yên, thanh thân. Nhà thơ đã hàn dựng lại cả một cuộc tái sinh thâm lặng để cho mọi người ai ai cũng có cơ hội tiếp xúc thẳng với bản tâm, trực tiếp nghe dòng sông tâm linh đang ngày đêm trôi chảy về miền chân như bất hoại, làm cho tâm hồn con người trở nên thuần túy, cảm thọ, nhẹ nhàng, thanh thoát, và an lạc, vững vàng bước đi trong cõi vô thường.

Hoa Đạo pháp đã đơm bông !

Nhà thơ đã trao tặng cho ta món quà tinh thần vô giá. Thi sĩ

Xuân đến làm chi thấy ngậm ngùi
Nụ cười đã chết hẳn trên môi
Ngày vui đã mất từ lâu lắm
Từ thuở còn thơ khóc chào đời.

(Thâm lặng)

Nỗi buồn trong thơ Mặc Giang là nỗi buồn nhân thế. Điều này thật hệ trọng. Lúc nào ông cũng làm thơ được, viết thơ được, ông sống với thơ hơn là “ ru” với nó. Chùng như qua ngôn ngữ thơ, nhà thơ không ru ai ngủ yên, trái lại - ông thức tỉnh kẻ khác, xoa dịu những buồn đau, làm lành vết thương lòng. Làm trẻ lại kẻ tật nguyên, an ủi cô nhi... Trái tim đa cảm của ông là mặt kia của lí trí, hay nói khác, lí trí sáng suốt soi đường cho trái tim đau. Lúc nào ông cũng rung động được, cảm xúc được trước khía cạnh tốt đẹp của đời sống; Sống, hiểu như những xẻ chia và hiến dâng. Sống cùng với những đau thương mất mát của con người, mà mỗi ngày mỗi khác. Đó là điều khiến ta thấy ông khác hẳn những nhà thơ khác, kể từ xưa đến nay. Mỗi ngày một niềm vui khác, một niềm cảm thông khác, mỗi rung động mới. Tuy viết nhiều - có thể nói chưa ai liên tục viết trong một thời gian ngắn với một kĩ lục như thế - thơ ông luôn luôn mới, lạ và hay.

Thơ là cõi riêng. Nơi Tô Đông Pha tìm thấy, tận những phương trời viễn mộng, niềm an ủi thâm kín với những con lục y yêu phượng. Và Hàn mặc Tử:

“ Thơ tôi bay đến một trời chưa thấu
Hòn tôi bay đến bao giờ mới đậu
Trên triều thiêng ngời chói vạn hào quang?
(Xuân như ý)

Huy Cận viết:

“ Ai chết đó nhạc sầu chi lắm thế
Trời đìu hiu chiều rét mướt ngoài đường.”

Và Xuân Diệu:

“ Hai người, nhưng chẳng bớt bơ vơ.” (1)

Cũng chỉ là nỗi riêng. Nỗi buồn niềm vui của Mặc Giang nằm trong sự xẻ chia. Ông không chỉ thuần túy rung động trước cái đẹp của buổi chiều tà và bình minh. Ông còn cảm xúc trước những bất công của con người đang gánh chịu. Đó là một cõi vô tình phong phú hình ảnh, giàu màu sắc và nhạc điệu. Nhà thơ không sử dụng từ hoa mỹ, không ngoa ngôn mà lại nói rất nhiều. Phải chăng chính vì đời là cõi

KHÔNG BÁN THƠ

Ngọc Túy - Hương Tâm

Ngày xưa có một nhà thơ viết:

*‘ Là thi sĩ nghĩa là ru với gió
Mơ theo trăng và vờ vẩn cùng mây’*

Là thi sĩ “ tôi làm thơ là rung một làn ánh sáng’ là người sống và cảm xúc trước cái đẹp.

*Ai mua trăng tôi bán trăng cho,
Chẳng bán tình duyên ước hẹn hò”
(Hàn Mặc Tử)*

Làm thơ là cửa ngõ vào tâm linh. Cũng ánh trăng ấy, sông xa ấy, làn sương ấy, mùa thu ấy, mỗi nhà thơ cảm nhận một cách khác. Được gặp và quen thi sĩ Mặc Giang qua lời giới thiệu của một người bạn, cầm trên tay tập thơ của ông, mỗi ngày mỗi dày lên, tôi đọc liên tiếp trong gần hai tháng. Có tất cả mười tập, không thể đọc hết một lúc, phải đọc nhiều lần mỗi ngày đọc một ít bài. Và chỉ đọc về đêm vì chỉ có ban đêm tôi mới có thể lắng lòng mình nghe, cảm và rung động trước những vần thơ lạ lùng như một dòng suối chảy róc rách không ngừng; Lạ lùng vì chất tự nhiên, trong trẻo mà hàm súc vô cùng của ngôn ngữ thơ đặc biệt. Một loại hình ngôn ngữ giản dị, có khi còn dí dỏm nữa; Vui có, buồn có, đọc rồi thấy tâm hồn mình đổi khác, hết ưu tư buồn phiền trước bao nhiêu phiền trắc xô bồ giữa cuộc đời hiện tại. Tuy thế thơ ông nhiều khi man mác một nỗi buồn, đọc những vần thơ sau:

*Nắng lên cho ấm hương sầu
Gọi lên trăm bỗng tiếng cầu kinh xưa
Tình quê biết nói sao vừa
Đau thương máu lệ hay chưa hỡi người?
(Tiếng lòng nức nở quê hương)*

không chỉ để dành tặng ngày sinh nhật, ngày lễ ... mà đây chính là những đóa hoa Người tặng cho ta suốt cuộc đời, là hương ngát tình thương bàn bạc diêm phù, là ngọn lửa ấm nồng trong đông dài giá lạnh, tiếp thêm sức mạnh nghị lực để mọi người bình thân bước đi trên sáu nẻo ba đường :

*« Vô thường cất bước rong chơi
Mở ra gót ngọc, ngắt lời hoan ca »*

Với tình thương cao thượng, với lòng bi mẫn xót thương cuộc đời, từ ý thức sâu sắc, nhà thơ đã ươm trồng cho nhân gian nhiều loại hoa. Chính vì vậy, « Trên đất trồng nhiều hoa thì đâu ngại gì cỏ dại ...»

*Ồi ! Có những người đi qua cuộc đời
Chẳng để lại một mây may bóng dáng
Có họ hay không thì đời vẫn thế
Nhưng có những người đi qua lặng lẽ
Cõi phiêu trầm không vẽ nổi chân dung !*

MỞ CỬA NGUỒN TÂM

Ni trưởng Thích Nữ Diệu Tấn

*Trăm hoa đua nở vẫn là xinh
Xấu đẹp hơn thua vẫn tại mình
Vạn vật cũng không mà cũng có
Ai người ngắm cảnh phải cho tình*

(Cổ Ni trưởng Thích Nữ Diệu Không)

Cái đẹp đúng nghĩa phải là như vậy. Đã là hoa, dù có trăm hoa hay thậm chí ngàn hoa đi nữa, thì hoa nào cũng đẹp.

Nay có nhân duyên dạo thăm vườn hoa của thi sĩ Mặc Giang, vườn Hoa Đạo Pháp, tôi cảm thấy một vẻ đẹp lạ thường với mùi hương tuyệt diệu đang lan tỏa muôn phương. Tìm đâu ra giữa vườn hoa trần thế!!! Trần Hoa tuy đẹp đó, nhưng những cánh hoa chi phối bởi luật vô thường, sớm nở tối tàn, làm hụt hẫng hy vọng, làm trái tim đang vui say phút chốc trở nên băng giá, héo sầu. Còn đi vào vườn hoa Đạo Pháp của tác giả Mặc Giang, ta sẽ chiêm ngưỡng được đóa hoa Vô Ưu, hoa làm nên đức hạnh và trí huệ, hoa xây dựng Đạo Pháp. Cố nhiên sẽ mở ra một phương trời giải thoát tối hậu.

Thiết nghĩ thơ Mặc Giang chuyển tải được nhiều điều bổ ích cho thế đạo nhân tâm, cho việc thiết lập một xã hội an bình yên ổn, có thể giúp ích hữu hiệu cho những ai muốn tìm về sự thanh tịnh của tâm.

Nhà thơ đang trao tặng các bạn đóa hoa của đạo đức và trái ngọt của tình thương, hiến tặng bằng tất cả lòng chân thành đó! Các bạn nên đón nhận đi. Đây là món quà tinh thần vô giá! Chỉ ít đi nữa cũng khiến các bạn có được vài phút giây thăng hoa và tịnh hóa tâm hồn. Giữa cuộc sống sôi động căng thẳng này, tìm thấy sự tịch tịnh của tâm hồn, dù chỉ một phút giây thôi, chẳng phải là lợi ích thiết thực cho cuộc đời đó sao!

(Huế, mùa an cư năm Mậu Tý-2008)

thơ, sức sống của thơ lại hoàn toàn mới mẻ tinh anh, vừa mang nét phóng khoáng của thời đại, vừa mang dáng dấp cổ phong ngun ngút, êm ái ngọt ngào. Vì thế, chắc chắn trong Thi Tập này, sẽ trở ra cho cây đời một giống hoa thiêng hương diễm tuyệt.

Giống hoa thiêng hương này rồi cũng sẽ bị dòng thời gian bào mòn như những tảng đá thanh u cứng chắc kia, nhưng, trong sự bào mòn cần thiết này, thời gian sẽ tự động trao cho Quê Hương Còn Đó trách vụ lên đường khi Thi Phẩm chào đời. Để từ đây, với tính chất thơ ca bay bổng, chứa chan dòng máu miệt mài khát khao vươn tới, khát vọng quay về, Mặc Giang sẽ tự tạo ra một chất phát sáng âm thầm hay ngây ngất luân lưu bất tận chảy vào lòng người đọc. Vì vậy, Quê Hương Còn Đó sẽ trở thành một trong những Thi Phẩm độc đáo, riêng biệt của Mặc Giang. Bởi lẽ, nhà thơ đã biết kế thừa, kết hợp, chọn lọc một cách nhuần nhuyễn ngôn ngữ Việt Nam, để bày tỏ quan điểm, thái độ và những cảm xúc của mình. Những giao cách đặc biệt này, đã làm cho ngôn ngữ thơ của Mặc Giang trở nên kỳ lạ và kỳ diệu. Đây chính là thứ ngôn ngữ được nghiền ngẫm sâu sắc, được nung cất kỹ lưỡng, được tái tạo và hoá sanh một cách tuyệt vời.

Cuối cùng và hơn hết, Quê Hương Còn Đó còn là một dấu chỉ đặc biệt, làm cho bạn đọc gần xa thấy được bức chân dung của Mặc Giang. Đồng thời, qua Thi tập, Thi sĩ đã cho người đọc cảm nhận được thế giới quan sống động của mình, và chính thế giới mang dáng dấp vừa trần gian vừa siêu tục này, sẽ hiện hữu trong lòng người đọc như một sinh thể bất phân ly!!!

(Úc Châu, ngày 01 tháng 11 năm 2005. T.K.Thiện Hữu)

Là còn Việt Nam một dãy núi liền
Là còn Việt Nam, sông núi hồn thiêng

(Ta Còn Việt Nam, Sông Núi Hồn Thiêng)

Tóm lại, nếu đọc hết toàn bộ Thi Phẩm, đọc trong tâm thái tĩnh lặng hoàn toàn, người đọc sẽ bắt gặp Thi nhân ít nhiều đã ảnh hưởng và kế thừa những di sản tinh thần của nền thi ca nước Việt. Nhưng, với thiên tư vốn có, với hồn thơ dạt dào, với kinh nghiệm sống viên dung, Mặc Giang đã có những tiếng nói, những ngôn từ riêng, những thao thức cá biệt và những kinh nghiệm tư hữu của đời mình. Chính những kinh nghiệm này, không những sẽ bị rụng rời, sẽ bị bào mòn theo luật đào thải của thời gian, mà còn được Thi sĩ sản sinh trở lại nhiều áng thơ bất hủ, cũng ngay tại trần gian vừa đau thương vừa dễ thương này, góp phần định vị, thi vị và bùng hoá những giá trị của kiếp người.

Mặt khác, Quê Hương Còn Đó không chỉ là một Thi Tập dung chứa cõi sâu vương chất ngát, hoà lẫn với những âm thanh hồi thức ngàn trùng, vừa bám víu, quện chặt, vừa lan toả mù khơi, mà còn cho những áng thơ trác tuyệt, phóng đầy người đọc vào không gian mênh mông bát ngát, để đánh thức lương tâm, lương tri loài người. Bởi vì, trong kiếp nhân sanh đa mang, đa đoan này, lắm lúc con người vì cuộc sống đã dễ đánh mất hay quên ý thức về sự hiện hữu của đất tổ quê cha, của hồn thiêng sông núi, nhưng không vì thế mà ánh sáng chân lý của quê hương tâm thức hay lời thiết tha mời gọi của quê hương địa lý không chiếu sáng, không lung linh, không réo gọi lòng mình. Chính điểm này sẽ giúp cho Quê Hương Còn Đó hiện hữu mãi, lung linh phát sáng mãi trong đêm dài vô tận của kiếp người hữu hạn.

Hơn nữa, khi đọc Quê Hương Còn Đó, người đọc còn nhận thấy những nền âm thanh của quê hương địa lý có lúc bi thương hùng tráng ì ảm trong ký ức, có khi lắng sâu dưới tầng vô thanh của quê hương tâm thức, để, vừa tạo thêm nét bi hài, vừa phát ra nét mỹ miều cho những áng thơ trở thành trác tuyệt. Chính tính chất tương phản này, đã làm cho thơ của Mặc Giang trở thành đặc biệt. Bởi lẽ, ngôn ngữ và nội dung của Thi Phẩm có công năng xoáy sâu vào vùng cảm xúc người đọc, sau đó, tạo thành lượn sóng phủ lấp, tuôn sâu vào những ngõ ngách của tâm hồn con người.

Ngoài ra, đọc Quê Hương Còn Đó, ta lại nhận ra trong hơi thở mênh mang ngút ngàn sâu thẳm của thời gian, chất thơ của Mặc Giang không những lại mang dáng dấp không gian buồn hiu hắt, vừa co se vừa dàn trải ra được trong những đêm mưa sục sùi. Nhưng, lời thơ, ý

SỰ DÀN TRẢI TÀI TÌNH, NÉT TINH ANH

SÁNG TẠO TRONG “QUÊ HƯƠNG CÒN ĐÓ”

TK Thiện Hữu

(Những chữ in đậm nghiêng trong bài viết này là tựa đề của những áng thơ trong Thi tập)

Quê Hương Còn Đó, thi phẩm được trải dài trên dưới 200 trang, sẽ trở thành một trong những thi tập đầu giường, gắn bó với bạn đọc xa gần. Bởi vì, thơ của Mặc Giang xưa nay đã được minh chứng hùng hồn như những đoá hoa vừa toả hương thơm bát ngát, vừa mang dáng dấp kỳ bí, để dâng hiến cho vườn hoa thi ca nước Việt. Những dòng cảm xúc đậm đặc này lại được nhân lên, rung động gấp ngàn lần, để thi sĩ tự có một chỗ đứng cùng những thi nhân tên tuổi xưa nay. Cũng chính từ ‘phẩm-lượng’ thi ca của thi tập này, Mặc Giang được quyền chạm vào trái tim cuộc đời đầy u huyền và gỡ cửa tâm thức mênh mông của những tâm hồn yêu thơ thâm sâu viên diệu.

Hơn nữa, chỉ 70 áng thơ, được tác giả trình bày tài tình dưới mọi thể loại, đủ các thể tài trong cuộc sống con người. Qua đó, độc giả như có cảm tưởng, chính Quê Hương Còn Đó là người đã và đang dẫn dắt bạn đọc đi trên cuộc hành trình đầy gian lao, nhưng vô cùng ý nghĩa và quyền rũ! Vì, chính những bài thơ trong Thi tập, có khi lôi kéo người đọc vào hải đảo hoang vu, không bóng người, không tất cả, nhưng, có lúc, lại đưa bạn đọc vào giữa chợ đời ồn náo, để nhận thêm những phẩm vật thi thiết của cuộc đời. Có những bài, tuy ngôn từ rất mạnh, nhưng lại mang âm hưởng êm ái, dịu dàng cuốn hút, để đưa người đọc vào thế giới của Phật, Thánh, Tiên, Hiền. Có những áng thơ, Mặc Giang như một họa sĩ, đã phóng bút phác họa một bức tranh đủ màu sắc, phủ đầy hiện thực của cuộc sống, đem trang trải vào thế giới hiện hữu nhiệm mầu, bằng những vần điệu bằng trắc, tạo thành những tiếng gõ thê lương trên mặt đất, đột ngột đi thẳng vào tâm hồn con người. Lại có những áng thơ, lời và tứ thơ thình thoảng như một dòng sông trong veo êm ả, nhưng lắm lúc lại vẫn đục, để mang phù sa tưới tẩm ruộng đồng và lắm khi, chính dòng sông mầu nhiệm, thiêng liêng này, lại phát ra sức lan toả lạ kỳ, tạo thành những âm thanh trác tận,

những âm thanh lằng lằng trong tận cùng ngôn ngữ của thi ca. Chính những yếu tố quan trọng này, sẽ làm nên cho Thi Phẩm có tác dụng sâu xa hơn trong lòng người đọc, tạo một nhịp cầu giao cảm, giúp người đọc dấy lên nhiều tầng giao hưởng văn nghệ, kết thành sợi giây rung động chân thành, ấm áp, bao phủ tình người.

Mặt khác, đọc Quê Hương Còn Đó, người đọc không những được bàn tay nâng niu nhẹ nhàng, hướng về Quê Hương Địa Lý, nơi vừa có nỗi mệt mỏi chán chường, vừa có những kỷ niệm thiết tha, êm đẹp khó quên, mà chính tác giả còn cho người đọc thưởng thức một Quê Hương Tâm Thức bất ngát mênh mông, nhiều tầng sống động, gắn bó với đời sống thường nhật. Trong bài này, người viết chỉ đi vào hai nội dung tiêu biểu nhất trong thi tập. Đương nhiên, ngoài những nội dung trên, Quê Hương Còn Đó còn ẩn chứa nhiều tầng ý nghĩa đậm đà, thi vị và phong phú khác.

I. Quê hương tâm thức:

Nếu như hồn thiêng sông núi Việt Nam còn và vang vọng mãi trong lòng thi sĩ, thì, tiếng tâm thức yên bình, tĩnh lặng thiêng liêng luôn nằm sẵn, đợi chờ nhà thơ cho thêm hoa trái. Đây chính là phút giây tao ngộ kỳ bí của kiếp người, của áng mây bâng lảng trôi về cõi trời Hy Mã, hay của vũ trụ siêu cùng hoà nhập với thế giới vĩnh hằng trên lộ trình phát triển tâm linh, trở về quê hương tâm thức:

Tôi bước đi chưa hết một lộ trình
Chân chưa mỏi trên nẻo đường vạn dặm
Núi dốc, biển đời, đưa tay bắt nắm
Cát bụi, gió sương một cõi trần gian
Nụ chớm ban mai, cánh lờ chiều tàn
Trước mặt, còn bao nhiêu lối dọc đường ngang
Sau lưng, mờ dấu nét rong rêu bỏ lại...

(Bùng Vỡ)

Những bước đi của Mặc Giang đã làm Bùng Vỡ và khai phóng vạn nẻo dặm trường. Đi trong bụi cát mịn mù của phong trần dâu biển, đi đến tận nẻo luân hồi để tìm câu trả lời cho cuộc thế. Đi để tìm một đáp án, một minh triết an bình và hạnh phúc chân thật nhất trần gian, dầu biết được, đường đời có vạn dặm hay tỉ dặm, nhưng, đôi chân của Thi sĩ chưa từng thấy mệt mỏi, chưa một lần chùn bước trong gió sương lạnh buốt, trên sa mạc hoang vu. Mạnh dạn bước tới, Bước Đi Roi Rụng Mây Ngàn, nhưng không thấy bóng dáng của Ngã Nhân, không còn gì để bám víu vãn vương. Chính tâm hồn hướng thượng,

đến ngày, cứ thế mà tiếp tục trôi lăn mãi. Ba mươi năm hay bảy mươi năm, thậm chí cả trăm ngàn năm, tất cả đều phủ lên đầu người thơ một không gian trắng xoá.

Tùng sợi thương, sợi nhớ như bị nung nấu liên hồi. Chính sự nung nấu này, một lần nữa lại là điểm chiếu soi để Mặc Giang, từ một con người trần đầy nhựa sống, nhiều mộng ước năm xưa, hôm nay đã trở thành người của quá khứ, bị bào mòn bởi nắng cháy, mưa dầu. Trong cuộc hành hương bất định, tưởng rằng Từ Đó Xa Mờ với đời sống ly hương vô thời, tưởng như Từ Ly Ngày Tàn với cuộc sống bị hồi thúc bởi thời gian, nhưng, người thơ vẫn một lòng thênh thang cất bước Nổi Một Nhịp Cầu và vẫn cứ dạo gót trên quê cha đất tổ của mình:

...

Ta đi trên nước non mình
Ta về lưu lại bóng hình quê hương
Ta đi một nhớ hai thương
Ta về ta nhớ vẫn vương muôn đời
Tình quê, xin gửi nụ cười
Hồn quê, xin gửi con người Việt Nam

(*Ta Đi Trên Nước Non Mình*)

Hồn quê còn đó trong lòng thi sĩ, tình quê nồng cháy trong tâm Mặc Giang. Chính hai điều này, là chất keo kết tinh những giọt nước thương yêu và những dòng cảm xúc, để phần nào vun xén xuống mảnh đất thân yêu Việt Nam- nơi nhà thơ từng sinh sống, nơi trộm những kinh nghiệm khổ đau hạnh phúc và nơi tâm hồn thi sĩ đã từng thờ những hơi thở tươi mát của hồn thiêng sông núi. Chính những chất liệu nhiệm màu này, đã biến thành máu đỏ trong tim, để nuôi lớn nhà thơ và đã làm cho chất thơ của Mặc Giang có nét riêng tuyệt vời như non sông nổi liền một dãy:

Tôi vẽ một người Việt Nam, máu đỏ da vàng
Tôi vẽ một nước Việt Nam, gấm vóc ba miền
Tôi vẽ một nước Việt Nam, sông núi hồn thiêng
Trao từng thế hệ ngàn sau gìn giữ

...

Còn sức sống, còn nhịp tim đang thờ
Còn da vàng, còn máu đỏ trong tim

Trăng lặn dòng sông đêm mây canh

(Mai Mốt Tôi Về Thăm Quê Cũ)

Trong cái hữu hạn của đời sống, trong cái buồn vô hạn của nhớ nhung, Mạc Giang đã nhiều lần đứng tận ngân, nhìn trời đất hiu quạnh, nhìn sóng biển rì rào, để cho những giọt khô vo tròn nơi khoé mắt, rồi tự mình gói gắm tình quê trong nỗi lòng thương nhớ khôn nguôi. Chất thơ và tâm hồn Mạc Giang cùng lúc đang run rẩy, rạn nứt, tạo ra những âm ba rung động cao độ, vừa xót xa đau đớn khôn tả, nhưng lại thành tâm chấp đôi bàn tay cầu nguyện:

...

Xin đứng lại bên bờ
Dòng sông xưa lặng lẽ
Dù ngàn năm vẫn thế
Hai tiếng gọi Việt Nam

(Xin Chắp Đôi Bàn Tay)

Dấu sao đi nữa, hai tiếng gọi Việt Nam vẫn luân lưu chảy trong dòng máu của người con Việt. Việt Nam Quê Hương Tôi, Việt Nam là cõi đi về, là nơi chốn để yên tâm nương náu. Cho dù những mảnh đời có tan nát đến đâu chẳng nữa, cho dù những tâm sự của người thơ có kéo dài vượt thoát khỏi không gian chẳng nữa, cho dù người thơ có thất vọng, chán chường, không chỗ suy lường toan tính đi nữa, cho dù tâm hồn thi sĩ có đơn côi, cô độc kéo dài bất tận chẳng nữa, nhưng, cuối cùng, nỗi đồng cảm của kiếp nhân sinh và tâm hồn đồng hương cao thượng của Mạc Giang cứ hiện về trong giấc mộng, cứ hiện hữu trong suy tư. Đó là một hồi quang tuyệt diệu của truyền thống Hùng vương, đây là điều bí ẩn của tâm lòng tha thiết nhưng nhớ đất Mẹ Âu Cơ muôn đời. Tưởng rằng đã chết, nhưng Quê Hương Còn Đó Đợi Chờ, tưởng rằng hoại diệt, nhưng từ nay đất Mẹ vươn mình sống lại:

...

Mẹ đã chết, nhưng từ nay Mẹ sống
Ba mươi năm, chợt như tình mộng
Bảy mươi năm, một cõi đi về
Anh chị em, tấm gọi tình quê
Sông bến cũ, gừng cay muối mặn
Ba mươi năm, Tình Dài Hoá Ngắn
Bảy mươi năm, Một Cõi Đi Về !

(Tình Dài Hoá Ngắn, Một Cõi Đi Về)

Đời sống cứ nghiệt ngã trôi qua, hết ngày rồi lại đêm, hết đêm rồi

nhìn về phía trước, nhìn vào đời sống thực tại nhiệm màu này đã làm cho nhà thơ trở thành kẻ lang thang từ vô lượng kiếp, đã khiến cho Ta Cùng Em Hiện Hữu Vô Cùng, mạnh dạn mở ra một con đường chân chánh:

...

Từ vô lượng kiếp
Đến tận mai sau
Trên lộ trình sinh tử
Sáu nẻo xuống lên
Ta cùng em
Như bóng theo hình
Như vang theo tiếng
Như ánh Đạo vàng
Mở đường chân chánh...
Ta cùng em hiện hữu vô cùng!

(Ta Cùng Em Hiện Hữu Vô Cùng)

Tiếng thiết tha mời gọi trong không gian vô cùng đã tạo thành một âm thanh cao vút, thánh thoát, bay ra tận thời gian mệnh mông, để rồi, chính sự hiện hữu nhiệm màu này lại kết duyên trời đất, vang vọng lại chín tầng mây, đi vào mười phương ba cõi, để thẳng tay xô ngã những cuộc lữ oan nghiệt trong đời và nhẹ tay kết thêm hương hoa giải thoát, phụng hiến nhân loại.

Cuộc lữ vốn dĩ đã khắc khe, oan nghiệt, tương đầu trong muôn kiếp u hoài, trong trầm luân khắc khoải, trong tiếng gào thét của từng mảnh đời hoang lạc, sẽ không còn lối thoát, không còn gió mát trăng thanh, không còn những tâm hồn siêu thế, nào ngờ, cũng chính tại trần gian diễm kiều tuyệt đẹp này, chính trong lẽ sắc không tan biến đó, Một Cõi Phù Sinh Hiện Về, Mạc Giang đã đưa hai tay dâng đời một Nụ Hồng Cho Em và cho cả người thơ:

...

Hỡi mười phương ba cõi
Hỡi muôn kiếp u hoài
Bao trầm luân khắc khoải
Sao cứ mãi lạc loài...
Tôi sụp lạy cúi đầu
Xin kết một đài sen
Chấp tay dâng khắp cõi

Gởi cho em nụ hồng
Nụ hồng hai cõi sắc không
Sắc không hai cõi nụ hồng cho em
(Nụ Hồng Cho Em)

Trong cõi sắc sắc không không, Mặc Giang đã cho khai mở một Nụ Hồng. Nó là kết tinh của trái tim cảm xúc và trí tuệ siêu việt. Cũng trong cõi sắc không này, lại được nhà thơ vun đắp lên phần đất Việt Nam và phần đất tâm linh của mình để chăm phân tinh cần, tưới nước từ bi và cho hé nở Một Nụ Cười vi tiếu. Ở đây, rõ ràng, người đọc cảm nhận nơi tác giả một sức sống nội tâm dào dạt, một vũ trụ quan siêu thế tuyệt vời, để rồi, ở một đoạn khác trong Thi tập, Mặc Giang nhìn dòng sông tâm thức như chính Tất Đạt đã từng lặn hụp bên sông Ni Liên năm nào:

...
Đôi tay nâng một cành hoa
Ngàn sao lấp lánh ngân hà rụng rơi
Đôi chân một bước trong đời
Từ sinh nín thở, hết lời ni non
Sông xưa bên cũ vẫn còn!!!
(Dòng Sông, Tôi Gọi Tên Em)

Khi thấy tất cả như vẫn còn nguyên vẹn, Mặc Giang lại một mình cất bước rong chơi trong cuộc sanh tử. Nhưng, dù rong chơi trong cuộc tử sanh, lúc nào nhà thơ cũng hăng hái, cũng thoát kiếp, cũng phát sáng để phá tan những đêm tối vô minh, để xoá mờ chiếc bóng phù vân đang lập lòe, thấp thoáng trong cuộc phong trần:

...
Tôi đi cho hết phong trần
Luân hồi chiếc bóng phù vân ngại gì
Tôi đi, còn đó tôi đi
Trần gian đứng lại, có chi ngại ngần
Tôi đi vô thi vô chung
Thi chung đứng lại, đợi cùng tôi đi!!!
(Tôi Đi, Còn Đó Tôi Đi)

Đi cho hết nẻo trong quê hương tâm thức, đi để mìm một nụ cười, để soi sáng cuộc đời trước bình minh chim hót, hay trong lúc tử sinh và vạn hữu vẫn còn nói tiếng chia tay, thì, cuộc lữ đó quả là tiếng đại hồng chung ngân trong đêm dài sâu thẳm, để, cùng lúc ngân vang trên

lại là một minh chứng rõ ràng về đất nước Việt Nam, cũng như về phong cách thi ca của nhà thơ. Bởi lẽ, tác giả đã tài tình, khéo léo kết hợp những chủ đề sống thực, những hình ảnh sống động từ con người, từ cuộc sống, để phác hoạ một bức thủy mặc hoàn toàn đủ đầy màu sắc nhân sinh, vũ trụ, nội giới ngoại giới của một Việt Nam hiện nay.

Rồi những ray rút lương tâm như đã nằm sẵn trong lòng Thi sĩ, nên chỉ trong một đêm dài sâu thẳm nhưng nhớ quê hương, hay những buổi sáng tinh sương với chén trà độc ẩm, trong khoảnh khắc của thời gian, thoáng nhìn những hạt bụi mịn mờ bên bờ lau, Mặc Giang cũng thừa khả năng thi hoá thành một bài thơ tự do tuyệt tác:

...
Gió lộng Trường Sơn, núi rừng hùng vĩ!
Sóng bạc Thái Bình, biển cả mênh mênh!
Tiếng khóc quê hương tê ti ruộng đồng
Tóc mẹ trắng, xoã chiều dài lịch sử
Bàn tay mẹ, đưa con về tình tự
Mái lều tranh, áp ủ những ngọt bùi
Con là gì, cũng là đứa con thôi!
Con của đất nước ngàn xưa để lại.....
Anh và tôi, đã biết nhau
Quãng đường dài, quá đủ!
Lăn lộn chi, cho tóc mẹ thêm màu
Anh hãy quay đầu, bóng tối chìm sâu
Tôi cuộn bờ lau, bụi mờ bỏ lại....

(Cuốn Một Bờ Lau, Bụi Mờ Bỏ Lại)

Tâm sự với Mẹ, với cuộc đời, như tâm sự với chính mình, Mặc Giang đã tự nhận mình là đứa con của đất nước ngàn xưa và Chỉ Là Một Người Việt Nam hôm nay. Đã quá đủ với chuỗi thời gian dài, bao nhiêu đoạ đày, trộn lẫn với nghìn muôn thống khổ, với vạn nỗi đau khi nhìn về quê hương. Những nỗi sầu vương vẩy kín, người thơ tiếp tục nhẫn chịu, tiếp tục lê bước và tự hứa sẽ trở về thăm dù chỉ một lần:

Mai một tôi về thăm quê cũ
Thăm lại nỗi niềm bóng dáng xưa
Thời gian đếm mãi làm chi nhẽ
Khung trời le lói bóng sao thưa...
Hẹn hò chuyên nữa sẽ về thăm
Cùng bao nhiêu chuyện rải lên thêm
Hương quê gửi gắm tình quê cũ

Tôi hát tiếng kiêu sa, dựng cờ lịch sử
Tôi hát tiếng oai hùng, bảo vệ non sông
Năm ngàn năm, mãi khơi dòng
Kết tinh thành mảnh hình cong dư đồ
Giang sơn gấm vóc diễm tô
Non sông cẩm tú nên thơ diệu kỳ...

(Điệp Khúc Quê Hương)

Không phải chỉ có điệp khúc quê hương diệu kỳ mới kết tinh thành mảnh dư đồ hình cong chữ S. Không phải chỉ có sông núi nhấp nhô mới gọi hai tiếng quê hương. Không phải chỉ có con đò đong đưa sóng nước của miền thủy dương cát trắng, mà độc giả còn thấy cả một sự dàn trải sông biển nối liền, núi non hùng vĩ, từ khúc nhạc Trường Sơn đến âm điệu Thái Bình. Từ lịch sử hào hùng, dựng cờ mở nước, đến tiếng nói oai hùng bảo vệ non sông. Chất thơ vừa thom dịu của lúa chín đầy đồng miền Nam, vừa ngọt bùi lịm ngắt của đường lau xứ Quảng, hay cả sự thiết tha, hiền thực của phụ nữ Việt Nam, đã nhịp nhàng tạo thành những áng thơ trĩu nặng tình người, đang rụng rơi từ trái tim hạnh phúc của Mạc Giang.

Hơn thế nữa, Điệp Khúc Quê Hương còn là bản hoà âm tuyệt tác, tạo thành ca khúc oai hùng từ năm ngàn năm về trước và nhiều ngàn năm sau nữa. Nơi đây, nhà thơ đã biết cách trộn lẫn những nỗi niềm ray rứt của mình, của tha nhân thành nỗi niềm của dân tộc, từ đó, đã dễ dàng thấu thị tận căn lịch sử non sông và đã trân quý nét đẹp tuyệt vời của sơn hà cẩm tú Việt Nam.

Những nơi khác trong Thi Tập, xuất phát từ tấm lòng thiết tha, yêu quê cha đất tổ, bắt nguồn từ nỗi khổ của thân phận người Việt trong, ngoài, tác giả còn cho người đọc thấy được những đoạn phim sống thực, kết hợp với ngàn nỗi đoạn trường của một góc đời, một góc xã hội Việt Nam, để, trong những phút giây chạnh lòng thương nhớ quê nhà, Mạc Giang dựng lại bức tranh hiện thực qua nhiều hình ảnh đau thương của hậu quả chiến tranh, của một vết đen trong lịch sử Việt Nam. Để rồi, người thơ làm một cuộc chuyển mình, thật sự hoá thân thành Một Người Khùng, Một Người Câm, Một Người Công Nhân Viên, Một Người Đạp Xích Lô, Một Người Chinh Nhân, Một Người Lái Xe Đò, Một Người Khuyết Tật, hay thậm chí nhập vai vào kiếp sống, Thân Phận Người Mù, hoặc Em Bé Mồ Côi giữa chợ đời náo nhiệt.

Chính những vần thơ vừa bi thương, vừa xót xa, vừa thực tế này,

ngọn đời vô thi. Chính tại đây, tất cả nỗi đớn đau của kiếp người, những đắng cay của cuộc thế sẽ dần dà lịm tắt, để Xin Cho Em Một Đoá Nhiệm Mầu và để trên khuôn mặt rạng rỡ, dịu dàng của người thơ, đoá Sắc Không Mím Nụ:

....

Biển sông nào khác núi đồi
Từ sinh còn ngắn hơn hồi chuông ngân
Tay cầm hạt chuỗi chưa lần
Long Hoa đã hiện, Linh Sơn chưa tàn
Ngược dòng thời gian
Đứng trên đời vô thi
Vạn hữu mệnh mang
Lưu tận đáy vô chung
Sắc, Không mím nụ vô cùng !

(Sắc Không Mím Nụ Vô Cùng)

Khi nào sắc không mím một nụ cười thì khổ đau không còn hiện hữu. Phải chăng, đó chính là kết quả của những năm dài chồng chất bụi mờ huyền tượng, đó là những đêm ngày lắng nghe tiếng gọi của thời gian, hay, đó là nét chấm phá ngoạn mục mệnh mang trên đôi vai rắn chắc của nhà thơ. Để rồi, từ đó, Mạc Giang dứt khoát chấp nhận vui với Cái Đẹp Vô Thường, vui với kiếp sống lang thang và mạnh dạn lê bước nhiều lần để thấy được bến bờ sinh tử:

””

Tôi ra đi trên dòng nước lê thê
Nhìn dòng sông thấy đôi bờ sinh tử....
Tôi khép chữ vô chung
Leo lên đời vô thi
Thi chung chỉ là tiếng gọi của thời gian
Tôi vỗ bàn tay, một tiếng nổ vang
Vỡ tất cả bụi mờ huyền tượng
Vô là không tướng
Hữu sao chẳng còn
Chấm một điểm son
Em tôi bắt diệt
Em tôi còn đó
Tôi lại ra đi

(Chấm Một Điểm Son, Em Tôi Bắt Diệt)

Chỉ một điểm son xuất hiện, thì vô thi, vô chung sẽ tan biến trong tiếng nổ vang của bàn tay, hay chỉ chấm một điểm son, thì tất cả vạn hữu vũ trụ hoà vào bụi mờ huyền tượng để siêu thoát bất diệt, bất sanh. Và cũng chính nét huyền tượng diễm kiều, diệt sanh, sanh diệt này, lại phát sanh, hoá sanh một điểm son bất diệt khác và sẽ còn mãi trong lòng nhân thế, để tạo ra những nét chấm phá đặc kỳ, tiếp tục trở về quê hương địa lý!

II. Quê hương địa lý:

Như bao người ly hương, Mạc Giang cũng đã Âm Thầm nhớ nhà, nhớ nước, nhớ bè bạn gần xa..., và tất cả những ân tình cao quý thiêng liêng đó đã hoà lẫn với vạn nỗi thống khổ của kẻ hoài vọng cố hương, đã dệt thành bức tranh sơn mài lóng lánh sắc màu.

Trong chiều hướng đó, người đọc dễ dàng cảm nhận rõ ràng từng hơi thở của tổ quốc, từng giọng nói nụ cười, từng giọt lệ đau thương của Mẹ Việt Nam Muôn Đời, để trong phút giây thiêng liêng tương ngộ này, người thơ đã cho trái tim trình thành bật thành tiếng nức nở cõi lòng, tiếng thảng thốt quê hương:

Thời gian đếm mãi nào hay
Nghe không Mẹ gọi đêm rày đây vơi
Hương hồn Tổ Quốc ai ơi
Hương hồn Tổ Quốc của người Việt Nam!

(Tiếng Lòng Nức Nở Quê Hương)

Chính tiếng thảng thốt nức nở kéo dài vô tận này, đã hun đúc cho nhà thơ thốt lên tiếng gọi Mẹ thống thiết bi thương, đã làm cho thi sĩ phải ngậm ngùi đốt nén tâm hương réo gọi Hương hồn Tổ quốc.

Rồi Từng Cuộc Hành Trình trong đời mình, thoáng nhìn về tương lai, về cuộc đời bắt đầu hé mở, Mạc Giang đủ hùng tâm, hùng lực lao vào cuộc sống, hoà nhập với môi trường mới trong tâm thái thiết tha mời gọi. Điều này, đã giúp cho thi sĩ phóng tầm mắt xuyên suốt từ con người và hoàn cảnh hiện tại của Việt Nam. Để chính mình quyết định, bước chân qua những tảng san hô phủ đầy rong xanh của đại dương kinh hoàng, bước chân qua những khổ đau cùng cực của kiếp tha phương, để dẫn thân tìm về thế giới tự do trình khiết của ánh mặt trời chân lý:

...
Người đi thôi thế là xong
Người về thôi thế buồn không đêm dài
Đưa tay tìm bắt nhặt phai

Một tan hợp nữa cũng dài tháng năm !!!

(Một Chuyến Giã Từ)

Lẽ tan hợp của năm tháng ngắn dài là thường nhiên và minh nhiên của tạo vật. Nhưng, trải qua những phút giây tan hợp, chiêm nghiệm những mảnh phù du đáng nhớ này, nhà thơ để cho nhịp đập con tim hoà quyện vào đời sống, nở ra muôn vàn đoá hoa kỳ bí nhiệm mầu, tô thêm bức chân dung trác tuyệt mang nhiều nhiệm thể của cuộc đời.

Từ đó, chính cuộc sắc không tan hợp này, đã nuôi lớn nhà thơ, cũng như chính Mạc Giang đã được ươm mình, tắm mát trong đất nước Việt Nam, trong ‘tang điền thương hải’. Để rồi, hồn thơ của thi sĩ không những chứa chan những nỗi u hoài của nhung nhớ quê nhà, mà còn có sức mạnh tinh thần vững chãi, dung chứa cả một Non Nước Việt Nam. Chính sức mạnh tinh thần này đã giúp Mạc Giang vẽ lại bản dư đồ hình cong chữ ‘S’ một cách tuyệt vời bằng chất nhựa của đau khổ, bằng trái tim trình thành rung động, êm ả thiết tha nhưng nhớ quê hương và để là nơi trú ẩn cho những ai tìm về nguồn cội:

Tôi xin mở bản dư đồ hình cong chữ ‘S’
Ngắm từng Tỉnh, từng Vùng
Của nước Việt dấu yêu
Của giang sơn cẩm tú mỹ miều
Cho dòng giống Lạc Hồng gìn giữ nâng niu...
Việt Nam sông núi Ba Miền
Bắc Nam Trung, quyện an nhiên muôn đời
Hình Cong Chữ ‘S’ nơi nơi
Non non nước nước của Người Việt Nam.

(Non Nước Việt Nam)

Non Nước Việt Nam đã trở thành bài ca ngọt dịu, đậm thắm trải dài trong trái tim hạnh phúc của người dân Việt. Hai tiếng Việt Nam còn được cấu thành bởi nhiều bàn tay, con tim khối óc của lịch sử hào hùng và được viết thành Điệp Khúc Quê Hương:

Tôi hát khúc nhạc Trường Sơn
Cao vút núi non hùng vĩ
Tôi ca âm điệu Thái Bình
Rào rạt biển cả mênh mông
Nổi liền tình biển nghĩa sông
Tình non nghĩa nước một dòng hùng ca
Bắc Nam Trung thật đậm đà
Ba miền đất nước một nhà Việt Nam...

Tôi tìm từng kiếp luân hồi
Tinh nguyên bóng dáng của tôi nơi nào
Tôi tìm từng giấc chiêm bao
Tịch không vô ảnh thảo nào mộng mơ
“Tôi Gọi Tên Tôi”

Mỗi bài thơ là một tâm huyết của Mặc Giang, tiếng thơ dấy lên từ tấm lòng tha thiết với vạn sự tha nhân. Giữa trời đất thênh thang sương gió, cảm khái thay những bậc ly gia với chiếc áo hoại sắc vẫn lấp lánh trên những nẻo đường mờ ảo của thế gian. Có phải đó là bàn trường thi cô lai thanh trầm trác tuyệt, hiển bày từ bản tâm của trí huệ nguyên thường.

Melbourne 2005 - Lý Thừa Nghiệp

Quê hương, ngày về là nỗi niềm hoài nhớ như trong thơ Mặc Giang. Tại sao người thi sĩ phải ra đi? Gần như là định mệnh: nỗi cô đơn ngàn năm, niềm đau nhân thế, nỗi sâu tiên kiếp bằng bạc khắp cõi thơ Huy Cận và Rikle. Làm sao thân nhiên được trước cuộc bể dâu? Sau những bầm dập mất mát, cái chết gần kề sự sống, hạnh phúc và khổ đau hòa làm một, cả hai bay bổng trong cuộc lữ chuyển hóa thành thơ. Thơ ông nói về mình không nhiều, bài thơ nào cũng mang trong tâm tưởng lòng hoài nhớ quê hương.

Cả dĩ vãng, biết đâu làm dấu mốc
Đã qua rồi, xin trả lại thời gian
Có nhớ chẳng như những tiếng âm vang
Đong cay đắng, đổ đầy trang kỉ niệm

Có thanh trong, mới thương trời màu tím
Có sơ cơ, mới quý những chân tình
Có hàn vi, mới biết kẻ thương mình
Chấm điểm son trên bức tranh phù thế

Đâu nói chi, và chẳng cần kẻ lẽ
Tôi giữ gìn một cõi của riêng tôi
Đời có sao rồi cũng được thôi
Cho nghĩa thú một đời tôi, ý vị.

(Nhớ những ngày qua)

Trong cuộc hành trình tìm về chính mình ông tìm thấy bản thể tự thân và giọng thơ ông tự nhiên như một thứ ngôn ngữ nói không kiêu cách màu mè. Con người trong thơ ông nổi trôi trong cõi tạm bi thể mà không chìm đắm, từ đó phát sinh niềm hi vọng mới, một sức sống mới, ngày mới, vì đêm thì sẽ tàn. Chưa bao giờ đọc thấy sự tuyệt vọng ngay trong những vần thơ buồn nhất:

Sá gì hai chữ biệt li
Thời gian như thể bờ mi khép hờ
Mở ra còn đẹp như mơ
Khép vào lưu lại vần thơ muôn đời.

(Quê hương còn đó đợi chờ)

Có thể nói tinh tú quê hương bằng bạc trong suốt mười tập thơ:
Không quê sâu hận ngập tràn
Làm thân lưu lạc lòng man mác buồn

Dầu vậy, chi buồn nhẹ nhàng thôi mà thấu tâm can, nếu ta đọc thơ ông thật kĩ và thật chậm. Từng câu chữ thấm vào tim vào máu thịt ta. Khóc than ư? Ông ra đi để trở về và trở về xây đắp niềm hi vọng rồi ra đi, chừng như trên mỗi chặng đường đều có thơ vì thơ chính là máu thịt ông và hơi thở. Thơ là cõi riêng tôi, cho dù thế nào chẳng nữa.

Ai gieo rắc lâm than!
Tôi vá mía đắp đường
Ai gieo rắc tham tàn!
Tôi gìn giữ yêu thương

Quê hương trong thơ Mặc Giang như một nỗi niềm khôn nguôi, quê hương là máu thịt và ông có rất nhiều bài hay về chủ đề đó.

Không những tự hào về quê hương mà cả ông cũng còn một lời xác quyết về mình:

Tôi là một người Việt Nam
Không tiếp tay xương máu hận thù

Ông khẳng định điều đó khi xẻ chia với đồng bào ruột thịt, bày tỏ tình thương cảm đến với cuộc sống của mọi người, kể cả người nghèo khổ lâm than nhất. Ông thông cảm với người công nhân, thợ nề, người khuyết tật...trẻ cô nhi...Quê hương không chỉ là bờ tre bên nước mà còn có đồng bào ruột thịt. Tình yêu nước thương nòi thể hiện qua ba miền Trung, Nam, Bắc. Quê hương Việt Nam anh hùng trải qua mấy lần giữ nước và dựng nước được làm sống lại trong thơ Mặc Giang. Trái tim của nhà thơ thật rộng lớn. Ông nói với cha, mẹ, với người em thơ mới gặp bên đường, với doanh nhân, ông viết cho thế hệ mai sau, cho bản thân mình và cho sự cảm thông. Vừa có bão Chanchu đã có ngay bài thơ kêu gọi cứu trợ. Vừa nghe tin động đất đã có ngay bài thơ xẻ chia kêu gọi tình người. Hồn thơ lai láng thế mà tình người thì thâm sâu. Lạ thay ngôn ngữ nói – viết thành thơ, một loại hình ngôn ngữ tuôn trào như thác chỡ theo bao nhiêu tâm ý. Cũng tâm tình hiển dằng, cũng nỗi đau thầm lặng, cũng tấm lòng rộng mở mà trái tim mỗi người mỗi khác. Mặc Giang là một người thơ khác. Thơ ông nói đến tất cả chúng sanh, từ lá cây, ngọn cỏ cho đến ngọn rau. Từ con chim bé nhỏ hiền lành đến loài dã thú. Hiện hữu rõ nét nhất trong những bài thơ mang nặng tình yêu quê hương đất nước là tấm lòng thủy chung nhân hậu. Tấm lòng nhân hậu ấy trải rộng khắp trời quê, đến các loài cây cỏ chim muông. Chất lượng thơ bao dung cả thiên nhiên, muôn vật và

Trăng sao lấp lánh
Hiện về muôn sắc tường vân
Tình tang tích tịch muôn vân
Tuôn như nước chảy có ngần ngại chi.

Thời gian vẫn nhịp nhàng gõ nhịp cùng mây bay nước chảy, hành giả vẫn an nhiên tự tại giữa cuộc phong trần biến thiên phù tạp triền miên “Dòng sông, tôi gọi tên em” :

Nhìn trông ngày lại ngày qua
Thời gian nào gõ nhịp xa nhịp gần
Nhìn trông một áng phù vân
Lững lơ khắp chốn phong trần sá chi !

Cuộc thao thức truy tìm có thể đo bằng những tiền kiếp, lang thang qua từng chặng luân hồi âm u, trôi chìm dưới những tầng tâm thức mây mù trần gian. Rồi một sớm tinh sương, bỗng bùng tỉnh bởi một hồi chuông từ thiên cổ vọng về. Những câu thơ như niềm tâm cảm mà Thi sĩ muốn chia sẻ cùng tha nhân trong bài Tôi Chỉ Là Một Ông Thầy Tu :

Lặng tìm từ cõi thâm u
Lòa lên ánh chớp mây mù trần gian
Lặng tìm từ cõi mơ màng
Vẽ lên dấu ngọc leo thang trở về
Lặng tìm từ cõi u mê
Rung chuông đánh thức, đã về hay chưa ?
Gật gù tôi dạ tôi thưa
Đời tôi ư hữ !!! Thầy Chùa, thế thôi !!!

Thi phẩm Quê Hương Còn Đó được thể hiện bằng nhiều thể loại. Nhưng một khi người đọc bắt chợt bước vào một bài thơ nào, bằng thể loại thơ lục bát, là y như thể trôi vào một vùng cảm xúc hưng phấn dịu dàng, đắm thắm menh mang. Nhẹ nhàng và thanh thản xiết bao của một bề mặt tâm thức đã thuần thành, như biển đã yên và chỉ còn lại tiếng sóng êm đềm rào rạt miên viễn khôn nguôi. Lục bát của Thi sĩ Mặc Giang hay là sự thành công cao ngất của một sở trường nghệ thuật.

Xin hãy dạo qua thêm một vùng sông biển với những cảm hứng ngọt ngào Lục Bát, một thể thơ tinh hoa, truyền thống của Thi ca Việt Nam.

Lắng nghe gió gọi trên ngàn
Tìm mây mây lớp dọc ngang lưng trời

Thơ Mặc Giang như những dòng sông

Lý Thừa Nghiệp

Bạn hãy đọc thơ của Mặc Giang, như những kẻ nhàn du, không hề vướng bận chuyện Đời cũng như chuyện Đạo. Bạn hãy thông dong, thư thả bước vào cõi thơ mệnh mang của thi sĩ Mặc Giang. Bạn sẽ đọc bài thơ thứ nhất, rồi tiếp qua bài thơ thứ hai. Những cảm xúc thơ Mặc Giang có sức lôi cuốn bạn đọc tiếp thêm nữa, thêm nữa. Sức hấp dẫn đó hồn nhiên lắm, tươi thắm lắm, dẫn dắt bạn, đưa đẩy bạn trôi đi ngọt ngào vào những vần thơ như những dòng sông, và bạn sẽ đắm mình trong những ngọn thủy triều tâm thức thơ ca của Thi nhân.

Đọc thơ Mặc Giang, có thể trong thoáng chốc, bạn cảm nhận được mình đang phiêu du ở những bến bờ xa xăm lắm, trong cái không gian mệnh mông mạt ngàn của từng cội nguồn cảm hứng, khởi hiện từ trong tâm thế rộng lớn, thi nhân đã chấp cánh cho những vần thơ bay lên. Và thực sự Thơ Mặc Giang đã bay đi rất xa mà bạn đọc khó hình dung được đâu là bờ mé của một tâm lượng vô hạn.

Trong cái uồn lượn phiêu bồng sương khói, bạn ý thức được mình đang trôi về đâu đó, êm đềm trên những con sông dài lấp lánh núi rừng mây nước bao la. Cõi thơ của Mặc Giang như thế đó, phiêu bạt bốn phương trời, như những suối nguồn với tất cả sinh lực hùng tráng thiên nhiên của thời hồng hoang khai thiên lập địa, những mạch nguồn được kết tụ bởi một thần lực và tuôn trào thành những dòng sông. Những dòng sông trôi đi, khai phá và sáng tạo.

Toàn thể Thi phẩm Quê Hương Còn Đó của Mặc Giang được kết tập bằng 70 bài thơ, và mỗi bài thơ của Mặc Giang như một dòng sông chảy về một phương trời riêng biệt.

Sau đây chỉ là vài nét chấm phá trong một bức tranh lớn rộng khôn cùng. Hãy nghe nhà thơ chấm bút cho thơ bay lên trong đêm bát ngát trắng ngàn qua bài Ta Cùng Em Hiện Hữu Vô Cùng :

Thanh thiên như thể trắng ngàn
Huyền vi như thể đạo vàng chân tâm
Hiện sinh nào có kiếm tâm
Em là chân thể uyên thâm bóng hình.

Trong khoảnh khắc thanh tịnh, bỗng thấy muôn vật hài hòa nhất như, chẳng hề chướng ngại bao giờ như trong bài Em Là Ai ? Thi Sĩ !

tình người. Ông viết trên chuyến tàu tốc hành, trước giờ máy bay cất cánh. Ông viết:

Tôi đi vô thủy vô chung
Thủy chung đứng lại, đợi cùng tôi đi!!!
Không kể nhiều bài phổ nhạc, thật ra trong thơ đã giàu nhạc tính rồi. Nỗi buồn nhân thế trong thơ Mặc Giang rõ nét và sâu.
Ta hãy đọc các câu sau trong “ Dệt mộng mười đi”

Ai đi thơ thả dưới trăng
Ngẩn ngơ cho ánh trăng vàng lung linh
Ai ngồi ủ dột đầu ghềnh
Trơ vơ cho đá chênh vênh tháng ngày
Ai lừa gió nhẹ heo may
Phất phơ cho gió lung lay bụi trần
Ai lòng cho áng phù vân
Lửng lơ trôi nổi xa gần trời mây
Ai nghiêng nắng đổ về tây
Cho chim Hồng lạc buồn bay cuối trời
Ai làm lở lói bờ đê
Cho sông hỏi nước nào nề nước sông
Ai làm tro bụi ruộng đồng
Cho lúa hỏi mạ trở bông mấy mùa
Đếm trong vụn vỡ được thua
Cái quay búng sẵn, gió lừa đêm đông.

Và nỗi cô đơn khi mùa xuân về thiếu người tâm sự, ông trút vào thơ:

Đất mới xuân sang rộn rã trời
Âm thầm giọt lệ cố hương ơi!
Nghẹn ngào lũ khách buồn không nói
Biết nói cùng ai đất nước tôi?

(Tôi đâu có nói tôi làm thơ)

Phải, ông không làm thơ, ông chỉ nói thơ. Thơ là ngôn từ đặc biệt của Mặc Giang, của riêng Mặc Giang. Ông hòa mình với chiều tà, lúc bình minh, ông hòa mình với những khổ đau của đồng loại. Nhưng thơ Mặc Giang không thuần túy trong một không gian chật hẹp. Thơ ông bay bổng đến mọi miền. Ông về thăm quê cũ, rồi lại lên đường nơi xứ lạ quê người.

Tại sao người thi sĩ phải ra đi? Mặc Giang là người của cuộc lữ, ý thơ đến với trại cù, người mù, kẻ điếc, người bán hàng rong, kẻ ăn mày. Ai khổ thì có thơ ông và tự thể ông hiện hữu cùng khắp. Nơi nào có đói khát, có thiếu thốn, có mùa đông giá lạnh, có mùa hè nóng nực, ở đó có ông và thơ. Thơ ông đến với đông loại, sau trái tim đau. Phải, tôi nhấn mạnh. Sau trái tim đau. Có khi ta có cảm giác đau buốt, cảm nhận một khía cạnh khuất bóng của tâm hồn thi sĩ. Nó là trái tim đau lúc hoài nhớ quê hương, lúc viết những tứ thơ lạ lùng chỉ để diễn tả một ý, nhiều ý của mình về quê hương dân tộc. Tô Đông Pha vui với con Lục y Yêu phượng, một giống chim lạ nơi chốn lưu đày, còn ông có Thơ. Thơ và chốn thiên môn.

Tôi không nghĩ ông bước ra từ nắm mộ mặc dù qua thơ ta biết ông đã mấy lần thoát hiểm. Có thể hồn thơ đẩy ông đi một bước dài ngàn dặm chẳng? Dưới bóng thiên môn, ra đi và trở về nào có khác gì? Cho nên có khi thơ ông đọc lên rất giản dị tự nhiên và hóm hỉnh nữa. Có khi lại hồn nhiên, cái hồn nhiên trước đất trời với bốn mùa giao cảm. Người viết thơ hồn nhiên như lá cỏ, tự nhiên như mùa xuân, phải chăng bây giờ niềm đau cũ đã xóa sạch chỉ còn hồn thơ lai láng hiện diện. Thơ ông hiện diện cho chị, cho anh, cho mẹ, cho cha, cho mọi người. Và cho tôi. Nói thế không có nghĩa thơ Mặc Giang thiếu chất trữ tình, trái lại là đằm khác, có điều, cái tình ấy là tình thương yêu và lòng từ bi của đức Từ phụ truyền lại cho ông. Cho nên đọc thơ ông tâm hồn người cảm thấy được nâng đỡ lên nhiều.

Thơ đầy màn đêm,
Xua đi bóng tối
Thơ kéo ngày lên,
Đưa ánh sáng về.

Tôi viết thơ để lại cho đời
Tôi viết thơ trang trải nơi nơi

Dòng thơ lai láng ấy được viết rõ trong các bài: “Tôi gửi thơ tôi, Tôi gửi bài thơ thứ nhất... thứ ba... thứ sáu.”
Thơ tôi gửi đến chị hàng rong
Chị múc liền tay khách đẹp lòng
Kiếm chác đôi đồng lương cuộn đay
Sợ thơ khô cạn chị còn đong

chỉ đọc cho vui lúc khè khà bên ly rượu. Kể chi ba thứ lẽ tẻ đó . . .

Với Mặc Giang, ông sáng tác với lượng thơ đáng nể. Thơ ông đi theo dòng đời từ Đông sang Tây, xoay quanh tứ hướng. Bởi ông đang thấm nỗi đau của thời đại nhớ những đủ mùi vị hi, nộ, ái, nố,...

Tôi thầm nghĩ ông đang viết nhật ký thơ. Ông muốn tháp cánh cho thơ bay trên những sinh lộ rộn rã tiếng cười. Dồn khổ đau, bất hạnh xuống vực sâu tăm tối. Phải chăng đó là tâm hồn đôn hậu của một nhà thơ khoác áo . . . ?

Thời đại để hồn lênh đênh theo khói sóng của ả phù dung đã cáo chung. Những ông thi sĩ than mây, khóc gió, giả điên trong tâm thức lượn lờ cũng đã trở thành những đám mây phù phiếm trên vòm trời thi ca đương đại.

Thi sĩ thời nay phải nhẩy xôm với đời. Phải vồ khổ đau, hệ lụy vút xuống hố thẳm. Phải lừng lững như thông đầu non. Viết như Phùng Quán, yêu nói yêu, ghét nói ghét. Nếu cần, huyệt chuyệt cũng chẳng sao ! Ai cười ta, ta hiểu mình là đủ rồi !

Nhà thơ Mặc Giang ạ ! Tôi viết vậy và tôi làm vậy đó ! Như thơ tôi đã hơn một lần :

“Ai như lão trọc Tiêu Sơn ấy
Ôm mộ Quỳnh Như khóc một đời
Ta chẳng phí đâu dòng nước mắt
Chẳng tình chẳng nghĩa chẳng ly bôi

...
Ê, thằng gà chết, sao mày khóc
Uổng phí hiện ngang cả một trời
Lính trận hề chi ba lẽ tẻ
Dầu đời sương khói đã ra khơi”

Ông Mặc Giang ạ ! Cuộc đời nào có sá chi, chỉ đáng cho ta buông tiếng cười khi. Tôi thích thơ của Phạm Thiên Thư sáng chói với những dòng lục bát châu ngọc “đầy khoang đào hoa”, với Phạm Công Thiện trí tuệ thâm sâu còn hơn bát nhã. Bên Hoa Kỳ, thơ Huệ Thu - một nhà thơ khoác áo nâu sồng - thấm chất thiên mà cõi lòng u uẩn dưới bóng phương trượng.

Còn nơi đây, với Mặc Giang, tôi gọi đích danh ông, một nhà thơ dưới bóng diêm huyền, nhưng tung hứng tất cả tấm áo trải dài để nhập vào cõi đời hệ lụy . . .

Như thế chẳng hay hơn sao ???

Tôi nói, tôi không hội đủ khả năng viết Lời Bạt cho tập thơ nặng ký (100 bài) của ông đâu ! Ông đặt làm chỗ rồi. Ông nói, chẳng sao ! Anh cứ viết thoải mái như lúc anh viết Tạp Ghi trên trang Văn Nghệ (Dân Việt) đó mà ! Tôi nói, văn tạp ghi là thứ văn hồ lồn, nghĩ sao viết vậy. Viết cho vui đời mà. Viết cho lời Bạt thơ khó lắm ông ơi ! Ông nói, tôi thích lối viết của anh, tinh nghịch và tếu lảm. Anh cứ viết đi, tôi chẳng ngại đâu !

Tôi rung chuông : ông là nhà thơ khác đời . . . Triết lý siêu nhiên tôi rỗng lảm. Viết giới thiệu ông, mỗi một đực rỗng thơ ông thì sao ? Có tiếng cười vang trong điện thoại !

Nói qua, nói lại, cuối cùng tôi đã nhận cả năm trăm bài thơ ông gửi xuống cho tôi chong mắt mà đọc. Trong số này, Quê Hương Còn Đó sẽ có 70 bài sắp tới đây. Trước mặt tôi, thơ Mặc Giang cả một tập dày cộm, tràn giang, đại hải. Chẳng sao, mình là người yêu thơ. Đọc thơ để tự tình cùng thơ, còn gì thú bằng !

Trong bài “Tôi Còn Đứng Đó Với Tôi” (trang số 100), chỉ đọc thoáng qua những dòng đầu, tôi đã buột miệng : Ô lạ nhĩ, nhà thơ này phiêu hốt dữ ! Bạn muốn biết ư ? Hãy thư thả đọc dùm tôi những câu thơ như “thoang thoang hương hồn thi bá Vũ Hoàng Chương” ở một cõi âm nào đó đã hòa nhập vào tứ thơ Mặc Giang trên dương trần :

“Tôi còn để lại gì không”

Tôi không thật có, có không còn gì

Bụi mờ cuốn hút đường đi

Gió lay nhẹ nhẹ có chi bóng hình

Lững lờ ánh ngọc lung linh

Đèn khuya chợt tắt, giật mình buồn trông

Tôi nghe tiếng gọi dòng sông

Nước trôi mặc nước, dòng sông mặc dòng

Tôi nghe biển gọi mênh mông

Sóng reo mặc sóng, triều dâng mặc triều

Tôi nghe tiếng gọi tịch liêu

Núi nghiêng mặc núi, rừng xiêu mặc rừng ...

Người làm thơ chỉ cần dăm ba bài tuyệt tác để đời đã là một phần thưởng vô giá trên chiếu ngời văn học. Làm thơ nhiều chưa hẳn đã lên ngôi tiên chỉ, dưới mái đình làng của thơ. Đã nhiều ễnh ương thơ phú cùng mình, tung hứng bất cần thân thể. Điều đóm bên nhau cũng thơ qua, thơ lại. Ngôi trước đèn, giật tóc sâu lia lịa để nặn ra thơ. Đi ngoài đường như người mất hồn, nhờ thơ dẫn lối. Thơ đó chẳng dám lăm bàn,

Tâm lòng nhân ái ấy rải cùng khắp. Thật là một tâm hồn lạ lùng. Ý thơ không ngừng như nước chảy nhất là ở thể điệu thơ lục bát, một thành công khác của ông.

Giữa một cõi đời ham danh vọng phồn hoa, giữa một xã hội loạn lạc như bây giờ, thơ Mặc Giang là liều thuốc an ủi xoa dịu những ai chán chường nhân thế, khích lệ em thơ, người già. Thơ ông viết gởi đến ruộng đồng, trên đồi, dưới đầm sâu, khắp trùng dương, khắp núi đồi, miền quê, thị thành, gởi quê hương, nước non, em thơ, học sinh, thiếu niên, mái trường, giới sinh viên, công nhân viên...và tất nhiên...đến người bình dân.

Cơ cùng ai bán mớ meo

Sơn Khê ai bán quán đèo hoang vu

Còn tôi xin bán cái ngu

Bán luôn cái dốt mặc dù chưa mua

Bán luôn những cái hơn thua

Chỉ xin giữ lại quê mùa mà chơi

Có ai viết như ông đã viết không?

Lời thơ không khoa trương, nhưng ý thơ và tứ thơ liên miên không dứt.

Thơ Mặc Giang còn gởi chị hàng rong, khách tha phương, gởi cung trăng, gởi ngày mai, hôm nay...Gởi thơ chứ không bán. Ông lạc quan và hồn nhiên.

Ý thơ thấm nước chìm lâu lắm

Tôi vớt lên bờ đợi nắng hong

Con nước dung dăng kéo ý thơ

Sợi giây cột chặt quần ngang bờ

Ê mình con nước băng đi mất

Vãi rớt thơ tôi cách mấy bờ

Để rồi sau đó. Nhưng tôi không bán thơ đâu

Tôi chẳng có gì, bán cái không

Đã không, nên chẳng có đôi đồng

Không ai mua hết, nhìn còn rộng

Đem chất hoài, nhưng vẫn trống không

Nhưng tôi không có bán thơ đâu.

Xuân Diệu làm thơ là:” Rung một làn ánh sáng”
Tagore:” Vào vườn tôi chơi đi em”

Ông không mời ai vào vườn thơ, ông đến thăm họ, em bé, người già, không bằng đôi chân của mình mà chỉ với trái tim, trái tim nhân ái thể hiện bằng thơ. Những tứ thơ rất lạ:

Thơ tôi trôi nổi trên sông

Tôi xin vớt lại chờ hong nắng chiều.

Trường hợp của Mặc Giang, qua thi ca, không giống như bất cứ người làm thơ thông thường khác, là sự hòa điệu tuyệt vời giữa thân và tâm, giữa lí trí và tình cảm. Là vượt lên tất cả mọi giới hạn tầm thường trong cuộc sống. Đối với nhà thơ này, hình như không còn có giải phân cách giữa đôi bờ: thiện và ác, đẹp và xấu, thương và hận. Tình thơ vượt trên những cái đó. Cho nên:

Thơ tôi một gánh thả trôi sông

Bèo giạt lan xa, nổi giữa giòng

Sóng gợn ướt mình, lăn sóng nước

Dòng thơ tuôn chảy khắp mênh mông

(*Thơ tôi*)

Có lẽ với niềm hoan lạc ấy, Mặc Giang suốt đời có mặt cho đời, xoa dịu mọi nỗi khổ đau của người đời bằng con đường thi ca chẳng?

Tôi viết cho ai cho mọi người

Đau buồn buồn bỏ, tạo xinh tươi

Hoang tàn lấp lại xây cao đẹp

Thân thiện hòa vang, nở nụ cười

Cuối cùng, sau bao nhiêu trần trở, niềm u uẩn của người lưu lạc, cùng với ánh sáng của thiên môn, đã soi sáng và tạo nên một giọng thơ bất hủ, khi người viết không hề” cân, đong, đo, đếm” không hề có giải phân cách giữa bờ này với bờ kia.

(Huế, ngày 29/8/2008)

Duyên thơ kỳ ngộ

Đêm 14-11-2005

Phạm Quang Ngọc

Hồn thơ thường hay bay bổng như cánh tơ trời, phiêu hốt như ánh trăng sông. Ít khi dạt vào bến bờ văn học nào đó để hội tụ, đàn đúm những ngã rẽ mơ hồ.

Ở thơ, không có tình tri kỷ tri bì như Bá Nha, Tử Kỳ trong âm nhạc. Rất hiếm thứ tình tâm đắc như Xuân Diệu, Huy Cận ở dòng thơ tiền chiến. Đi xa hơn nữa là Rimbaud và Verlaine của nền văn học Pháp thời cực thịnh của trường phái lãng mạn.

Thơ không cần giao tình kết bè, kết nhóm. Thứ thơ nằm ở các Thi - Văn - Đoàn chỉ nặng phần hình thức phô trương lẫn nhau.

Thơ đóng cửa để tự vái nhau. Từ đó đong đưa võng buồn. Tôi quan niệm thế đó, nên đành cam phận lẻ loi, cuộn mình như con sâu đo trên chiếu ngồi của những nhà thơ đương đại.

Tôi lạ ngay chính mình nên thường thấy tầm nhìn hữu hạn ở những dòng thơ quấn quanh bên mình. Xa hơn, có khi lạc bước trên đường về.

Gần đây, chẳng hiểu vì lý do nào, nhà thơ Mặc Giang ở xứ Nữ Hoàng nắng ấm đã giao tình với tôi qua đường dây điện thoại viễn liên giữa QLD và NSW, không chỉ một lần mà đến năm sáu lần như vậy. Sydney đang độ giao mùa. Thấy vậy mà không phải vậy ! Tôi đâm bản thân, khó nghĩ. Mặc Giang là ai, tôi chưa hề gặp mặt ? Nghe giọng nói, tôi đoán nhà thơ chưa già lắm, gốc gác ở Miền Trung khô căn sỏi đá.

Tôi gọi Mặc Giang là một nhà thơ tự nhiên, thoải mái và không ngưng miệng. Cũng chỉ qua đường dây viễn liên, ông nói chuyện thơ văn với tôi một cách tự tin, thích thú và dí dỏm lạ thường.

Tôi nghĩ, ông tự đóng đô ở vòng đai thơ mình cũng đủ để ông cả cười nhìn thấu trời xanh, hoặc đọc âm dưới ánh trăng mơ màng. Còn gì nữa ? Chẳng hiểu vì thứ duyên thơ kỳ ngộ nào khiến ông lại cả tin tài năng vào người bạn thơ chưa một lần gặp mặt để nhờ viết Lời Bạt cho tập thơ đầu tay có tựa đề Quê Hương Còn Đó, ông dự trù ra mắt giới yêu thơ một ngày gần đây.

bình-thường hiện-tại. Tác-giả đặc-biệt gởi niềm thân-ái đến những người sống vất-vả, thiệt-thòi và thua kém trong xã-hội, như Người Mất Cờm, Người Mù, Người Cùi, Người Điên, Em Bé Nghèo, Em Bé Mồ Côi. Tác-giả còn đặc-biệt chú-ý đến những nạn-nhân và những người sống-sót qua những thiên-tai hay những thảm-họa. Thế-nhân thường là ngoảnh mặt quay đi, không muốn nhìn những đau-thương, thảm-khốc, không muốn đương đầu với sự thật tàn-nhẫn và khắc-nghiệt. Cho đến bao giờ tình yêu thương tha-nhân mới thật sự đến với loài người, nẩy-nở trong lòng mỗi người để cuộc sống nơi cõi trầm-luân này vui bớt đi ít nhiều những niềm đau nỗi khổ?

Sáng-tác của Mặc-Giang rất là phong-phú. Còn hơn bốn trăm bài thơ nữa hy-vọng cũng sẽ được ấn-hành. Một số bài đã được phổ-nhạc, trở nên truyền- cảm hơn với sự trợ-giúp của hòa-âm và tiết-điệu. Người đọc, thi-hữu và đồng-hương chúng ta còn đợi chờ nhiều với những gì sẽ được gởi đến qua “Thông-điệp của Mặc-Giang”, một con người “quê-mùa cạn-cột”, “nhỏ-nhoi kham-khở” (thật sự không hẳn như thế), nhưng cũng là một hồn thơ mệnh-mang đậm-đà, một tấm lòng nhân-ái bao-la, chứa đựng một sức-sống mãnh-liệt, một tâm-hồn trong những tâm-hồn đích-thực Việt Nam.

ĐỌC NHỊP BƯỚC ĐĂNG TRÌNH và

MỞ CỬA NGUỒN TÂM

Lê Quang Thái

Tiếp bước NHỊP BƯỚC ĐĂNG TRÌNH, Mặc Giang cho ra tiếp thi phẩm số 5 là MỞ CỬA NGUỒN TÂM, gồm 80 bài, chia thành 2 phần: Hương đạo pháp và Hồn non nước. Cả hai thi tập đều do nhà xuất bản Thuận Hóa Huế biên tập và chịu trách nhiệm xuất bản, ra mắt bạn đọc trong và sau lễ Vu Lan, PL 2552-2008.

Tôi được duyên lành làm người sửa bản in, cảm thấy may mắn nên hoan hỉ phối hợp với Công ty cổ phần in và dịch vụ Thừa Thiên Huế, với quý Sư Cô HT và TQ, mọi người ai cũng chăm sóc cho tập thơ xuất bản thứ 5 của nhà thơ Mặc Giang cây trồng ở chốn Kinh Sư, nơi mà thi sĩ Mặc Giang đã viết :

Ai đã từng biết Huế
Quê hương tôi vùng đất Thần kinh
Vọng Cổ Đô trăm thương ngàn nhớ
Thừa Thiên ơi! in bóng vương hình
(Thừa Thiên, quê tôi)

Nhờ gió đưa duyên, người xứ Sông Hương được nghe thơ, đọc thơ, bình thơ Mặc Giang vào những năm cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21. Người Cổ kinh Tràng An bắt sóng đón nhận tiếp thu thơ của đồng hương rất sớm trên chương trình văn nghệ của đài truyền hình Tp Hồ Chí Minh vào đầu thế kỷ này, trước khi các thi tập HÀNH TRÌNH QUÊ ME, QUÊ HƯƠNG NGUỒN CỘI và tuyển tập nhạc DÒNG THƠ GỌI TÌNH NGƯỜI phát hành tháng 6-2007, do chị Nguyễn Hạnh phụ trách biên tập. Nhạc sĩ Cao Hữu Điền gốc nhà giáo là một trong những độc giả sớm biết tài năng tác thơ của Mặc Giang, thường đọc một số bài cho giới văn nghệ sĩ Huế nghe tại quán cà phê Trường Tiền và tại tư gia đường Phạm Ngũ Lão- con đường từng là nơi cư trú của các danh nhân như chủ nhiệm báo Tiếng Dân, tiền sĩ Hán học Huỳnh Thúc Kháng, nhà giáo Phạm Đình Ái, giáo sư Bửu Ý...Giáo sư Bửu Ý cũng đã viết bài “Mặc Giang một nguồn thơ bất tuyệt”, đăng vào Nội san Liễu Quán số 10 và trong tập thơ số 4 Nhịp bước đăng trình của Mặc Giang. Thi ra là duyên, nhân duyên để nhà thơ Mặc

Giang nhận Thừa Thiên Huế làm quê hương như nhà thơ Huy Cận người Hà Tĩnh nhận Huế làm quê hương thứ 2 trong đời thường và đời thơ của mình vậy.

Từ gần hai năm nay, thơ Mặc Giang du nhập vào xứ Huế khá nhiều, được trưng bày trân trọng ở góc thơ của các tiệm sách như Cỏ Thơm, Phú Xuân, Lạc Việt, Hùng Vương, thư quán Từ Đàm. Tôi có nhiều thân hữu thâm niên, là bạn chí thân chí cốt, trong đó có anh Tôn Thất Lâm kiếm được đâu đó vài tập thơ của Mặc Giang cùng với các CD ngâm thơ Mặc Giang do giới văn nghệ sĩ Sài Gòn gửi tặng, đã kể một cách tự nhiên rằng: “vợ chồng tôi bị bệnh mất ngủ, nhưng nhờ nghe thơ Mặc Giang mà cả hai đều được vào giấc ngủ ngon. Trở thành thói quen tốt, trước lúc ngủ chúng tôi đều phải nghe thơ Mặc Giang.” Anh nói, mấy câu thơ sau của Mặc Giang như ăn sâu vào gân mạch tôi:

Đời đau khổ bởi phù du thành bại
Đời còn vui bởi đạo bước dân gian
Đem tin yêu đắp vá những bể bàng
Mang hy vọng gắn hàn trên đồ nát
(Hoa nở giữa rừng hoang)

và

Ngày mai đẹp khắp thôn làng
Đẹp bằng phố chợ, đẹp ngang thị thành
Ngày mai nét ngọc tinh anh
Minh châu khó sánh trong lành khó so
Bao nhiêu ruột rối tơ vò
Tháng năm thức trắng cũng cho ngày này
(Đã đến ngày mai)

Và biết đâu còn có nhiều người được nghe thơ Mặc Giang không những chữa được bệnh mất ngủ mà còn nhiều bệnh tâm lý khác nữa. Thơ chữa được bệnh, chuyện lạ trên đời!!! ở khu vực Bàn Cờ, nơi có đường bộ Tham, bộ Thi ngày xưa. Nếu ai không tin thì cứ kiểm chứng kiểm nghiệm. Nếu cần thì tôi dẫn đường đến trúng phúc địa chỉ mà không cần thù lao :

Thơ tôi không bán cũng không mua
Tôi rải trên không ngọn gió lùa
Bay khắp trên ngàn sao đắm lụy
Ngân hà sao xuyên tiếc hơn thua
(Trích bài tập 4 Nhịp bước đấng trành)

Đôi Lời Tâm Sự

Brisbane ngày 7 tháng 12 năm 2005

Giáo-sư Đào Hoàng-Nga

Bác-sĩ Hà Ngọc-Thuần

Tập thơ trong tay quý-vị gồm bảy mươi bài thơ của Mặc-Giang, trong số hơn năm trăm bài thơ đã sáng-tác, được ân-hành để gửi đến thi-hữu, văn-hữu và bạn đọc bốn phương. Tác-giả đã làm thơ từ năm 1982, hoặc có thể trước đó nữa. Những bài thơ trong tập này, như chúng ta sẽ thấy, phần lớn được hình-thành vào những năm 2003 và 2004.

Người thơ có mặt tại Queensland từ hơn hai mươi năm nay, với nếp sống, phong-thái, con người của ông, có lẽ không xa lạ và đã trở thành một khuôn mặt thân-thương đối với người Việt sinh-sống không những tại thành-phố Brisbane, mà có thể trên toàn nước Úc-Đại-Lợi - Tân Tây-Lan và một số quốc-gia hải-ngoại.

Chừng mười bài thơ trong số hơn một trăm bài có nói đến Chùa, đến Phật. Điều đó, người đọc có thể chờ đợi và đón nhận, không chút ngạc-nhiên. Từ sự cao-siêu huyền-bí, từ chốn trời quê xa mờ, Thi-nhân đã vẽ lên hình-ảnh Thầy cũ, trường xưa, một vài dấu nét quen-thuộc nơi phố nhỏ, một khung-cảnh nên thơ trên đường làng, êm-đềm bên giòng sông đơn-sơ, đạm-bạc, xa-xưa, mà gần-bỏ thật là thấm-thiết trong tâm-hồn người viễn-xứ. Bút hiệu Mặc-Giang cũng gợi đến hình-ảnh một giòng sông âm-thầm lặng-lẽ chảy trôi không ngừng-ng nghỉ. Giòng thơ Mặc-Giang là sự kết-hợp của một khối óc và một con tim, một tấm lòng hiền-hậu chăm lo cứu giúp người đời.

Thấm-thiết nhất vẫn là Tình Mẹ. Đồng-hương tại Queensland đã chứng-kiến và chia-sẻ nỗi niềm đau-thương của người hiếu-tử khi thur nhà chột đến hay từ đường viễn-liên báo tin Mẹ đã nhắm mắt lia đời. Tang-lễ tất cả chỉ có “khói hương trầm nghi-ngút”, tiếc thương chỉ có “mắt con nhòa rướm lệ”, và báo hiếu chỉ có “con trầm-ngâm sông với Mẹ một đêm”. Bài thơ này có lẽ sẽ được nhiều người ghi nhớ, nhất là những người con đã mất Mẹ, không thể không ngâm- ngùi xúc-động.

Là người đã chọn cuộc sống xa gia-đình, xa bà con thân-thích, nhìn về vạ-hữu chúng-sinh, nên những bài thơ còn lại tác-giả đã hướng về tha-nhân, những người thường gặp trong cuộc sống

Đặc Biệt nhất ở đây, bài viết về Mẹ nhân Mùa Vu Lan, do Lý Thừa Nghiệp bao dàn, có 7 bài thơ góp mặt trên Thời Báo số 402, thì Mặc Giang với nhan đề “Từ Đó Xa Mờ, dâng hương hồn Mẹ”, được một vị yêu thơ, khó tính, nhận xét và cho rằng, bài của Mặc Giang hay nhất, có ý là diễn tả cảm động nhất.

Rất tiếc, với hơn 5 tập thơ, tức hơn 500 bài, khổ A4, được in “đã chiến”, tác giả bộn bề nhiều công việc, phương tiện chưa cho phép, mà lượng thơ cứ ào ào tuôn trào, phong phú, đa dạng, đủ mọi hình ảnh, sắc thái, như triều dâng vũ bão, xuôi ra tận biển, ngược lên tận nguồn, vùn vủ mây trời, lại đổ thành mưa, tưới tắm ruộng đồng, tắm mát muôn sông. Mới đó, những ngày chuẩn bị cho Sách 30 Năm, tác giả có hơn 260 bài, thì nay, chỉ mấy tháng thôi, con số đã lên hơn 520 bài. Vậy mà nhà thơ Mặc Giang mới chuẩn bị cho ra đời tập một “Quê Hương Cồn Đó”, gồm 70 bài trong nay mai.

Tôi không phải là một nhà thơ. Nhưng một hôm, có một BS nói với tôi : “Tại Úc có một nhà thơ lớn và nhà thơ ấy cũng là một anh hùng. Hồn thơ của ông đã nâng tôi dậy”. Lại một nhà báo và là chủ nhiệm một tờ báo lớn ở nước ngoài, hồi hưng thời, có khoảng 15 ngàn độc giả dài hạn, sau đó, giảm còn khoảng 10 ngàn. Ông nói bóng rằng “Cách chọn bài của tôi, không cần danh to, bằng cao, tên tuổi . . . mà phải Đặc biệt, Hay, Lạ, là nhất và được ưu tiên”. Nay ông đã qua đời, nhưng báo ấy vẫn còn sống khá mạnh. Lại thoảng nghe có người nói, “Mặc Giang, ở cương vị kia, còn phải gánh vác và hy sinh cho đến suốt đời, nhưng về lãnh vực sáng tác, ông đang có một khối lượng quá lớn, có giá trị, để lại cho đời và đóng góp vào nền thi ca dân tộc, bây giờ nếu có ra sao thì cũng đủ rồi.”

Tôi thật cảm kích khi nghe những ý đó, lại nhớ đến ý kia, liền viết những dòng này, nhưng vẫn mong rằng, Mặc Giang sẽ không cho vào sách, dù tôi và tác giả thân quen đã hơn 23 năm.

Có lẽ chính vì thế mà khi tập 4 Nhịp bước đăng trình sắp lên khuôn, tôi trình xin Bác sĩ Hải Ân- Hòa thượng Thích Hải Ân, trưởng ban điều hành trung tâm văn hóa Phật giáo cho đề tựa. Nhà khoa học, nhà tu sĩ đạo hạnh và trí huệ vô tư nhận viết lời giới thiệu không chút đắn đo.

Mừng rộn khắp khơi, tôi đưa tin vui đến các thiện tri thức thường đến thư giãn tại Trung tâm văn hóa Phật giáo Liễu Quán. Các bằng hữu đều vui lây và nói đùa vui vui: ai, chớ Ôn Hải Ân nhà khoa học thì hay quá, cậu chọn đúng người rồi đó. Sẽ chiêu đãi cậu một chén trà thiên Vũ Di ở Thiên An. Có bạn lại mỉm cười nói, chữa bệnh mất ngủ thì chỉ có bậc thạc đức, bác sĩ thơ tay như Ôn Hải Ân, ôn đặt ông mạch chạm da là lạnh ngay, phúc chủ lộc thầy.

Theo đà tiến ấy, tập thứ 5 với tựa sách là Mở cửa nguồn tâm đã và sẽ hứa hẹn nhiều pháp thoại, kỳ thú. Thì ra đúng thật, Ni trưởng Thích Nữ Diệu Tấn, giáo thọ sư Phật học viện Diệu Đức- Huế đã sốt sắng nhận viết lời giới thiệu. Lời giới thiệu của Ni trưởng có đoạn viết:

“Nhà thơ đang trao tặng các bạn đóa hoa của Đạo đức và trái ngọt của tình thương, hiến tặng bằng tất cả lòng chân thành đó! Các bạn nên đón nhận đi. Đây là món quà tinh thần vô giá! Chớ ít đi nữa cũng khiến các bạn có được vài phút giây thăng hoa và tịnh hóa tâm hồn. Giữa cuộc sống sôi động căng thẳng này, tìm thấy sự tịch tịnh của tâm hồn, dù chỉ một phút giây thôi, chẳng phải là lợi ích thiết thực cho cuộc đời đó sao!”

Tập thứ 5 Mở cửa nguồn tâm, sẽ thấy thơ Mặc Giang một nguồn thơ bất tuyệt như lời nhận định của giáo sư Bửu Ý. Theo tôi, không những bất tuyệt mà còn bất ngờ đầy lý thú khác nữa.

(Ngày 13 tháng 8 –2008, Vu Lan-PL 2552)

Độc Thơ Mặc Giang “Thấy tưởng Thường, nhưng Hay, Lạ và Đặc Biệt !”

Ngày 25-10-2005

Ngô Lâm

60 năm trước, lúc trên 10 tuổi biết đọc sách, tôi cũng thích thơ, nhưng tìm đọc loại thơ chinh chiến (người chiến binh đi chiến đấu). Những bài hay thì chép ra sổ nhỏ để đọc lai rai. Thỉnh thoảng cũng thích thơ tình, loại hay cả ý lẫn lời. Cho tới lúc sắp rụng về cát bụi, tôi chuẩn bị để ra đi cho nhẹ nên không còn hồn để đọc thơ nữa.

Tuy nhiên, nhờ biên soạn sách 30 Năm . . . Phải đọc, phải lục lọi, nên đọc đủ thứ thơ, hay cũng đọc không hay cũng đọc, vì hay và không hay thường hay lẫn lộn. Hoặc nếu nghe ai đó khen thơ tác giả này nọ hay, thì tôi chú ý đọc thử.

Một hôm, như thông lệ, tôi hay ghé các vị trong Ban Biên Soạn, vừa thăm chừng bài đánh máy và đem bài đánh rồi về đọc. Đang gặp một vị trong Ban khoảng 15 phút xong, chuẩn bị ra về, thì bất ngờ gặp Mặc Giang đeo túi vải đi vào, tôi chào cả hai, ra về. Bước đi mấy bước, tôi ngoáy lại thưa với ông : “Nội tướng tôi đọc trên báo thấy nhiều Thơ Mặc Giang, bà ấy khen quá, mà tôi chưa đọc. Nếu được, cho tôi xin những bài thơ đã phổ biến !”. Ông cười rồi móc trong túi vải đeo, lấy ra và đưa 3 tập thơ khổ A4, mỗi tập 100 bài, trông thật đẹp mắt. Tôi xin chữ ký, ông nói đóng đã chiến mà, để mai một in sách đã, đem về đọc đi.

Về đọc ngay hai hôm. Sau đó đến gặp, thưa với ông, tôi đang lục tìm các bài viết kể cả thơ nói về 30 năm xa xứ, nhưng tuyệt nhiên chưa thấy. Xem kỹ trong 3 tập thơ của ông mới cho, có được vài câu. Ước gì có được vài trang cho kịp, vì vài tuần nữa là sách đưa đi in. Nghe tôi nói thế, ông làm thinh. Vài ngày sau, anh Đức Lan (kỹ thuật) báo tin có 3 trang thơ của Mặc Giang mới gởi tới cho sách 30 Năm. Tôi cấp tốc chạy lấy bài về đọc. Bài 1 “Ba mươi năm, lịch sử trôi dòng !”. Bài 2 “Ba mươi năm rồi đó !”. Bài 3 “Dòng thời gian Em có nghe !”. (Cả ba bài, buồn, hay và rất cảm động). Rồi chọn một bài cho vào sách, đúng ra là cả ba, nhưng số trang dành cho từng vị có hạn. (Xin mời

độc giả chờ tìm đọc khi tác giả xuất bản).

Cũng Mặc Giang, những dòng thơ khác, trong “Tôi đi mãi trên hành trình bất diệt” (tháng 6-2005) :

Nếu bảo chết là trở về cát bụi
Hỏi tuổi vàng còn có chỗ để dung
Mà xưa nay nhào vô đó tới cùng
Nhét một đồng thì làm sao thờ nổi ? ...

Trong “Rau Cỏ bốn mùa” (6-2005)

Hơn 30 loại rau được vào đây :

... Cỏ rau đều có bốn mùa
Có tiền mua chợ, không, mua ngoài đồng
Dù ngon, dù dở, cũng xong
Đói ăn khát uống no lòng thì thôi
Quê mình đẹp lắm ai ơi
Cơm ngon canh ngọt đời đời ấm no.
Trong “Sông nước Việt Nam” (7-2005)
... Bắc Nam Trung vẫn một màu
Năm ngàn năm, vẫn trước sau một dòng
Cùng đi, liền núi liền sông
Bắc cầu liền nhịp, bắc sông liền bờ
Cùng đi, gìn giữ diêm tô
Muôn năm bền vững cơ đồ Việt Nam.

Nếu ngòi mà soạn ra những dòng thơ mình thích, thì bài nào cũng có, nhưng hai câu “Mập mờ chiếc bóng lung linh. Hư vô một cõi riêng mình thế a !”, trong “Hư vô, một cõi riêng mình”, hay “Cội già ngã bóng lung linh. Rừng khuya thức giấc, hỏi mình là ai ?” trong “Quê nhà sẵn có từ lâu”, làm cho tôi, tuổi luống về chiều giật mình và rúng động.

Quả thật, “Thơ thấy Thường mà Hay, Lạ và Đặc Biệt” ! Không lạ, sao phi thuyền bắn phi tiêu vào sao chổi giữa không trung cũng diễn tả được bằng thơ. Bão tố Katrina hải hùng bên Hoa Kỳ bữa trước, bữa sau đã có Thơ của Mặc Giang phổ biến kêu gọi cứu trợ, “Lại động đất Kashmir” cấp kỳ đăng báo kêu cứu. Rồi “Từ cõi chết, em lần mò sống lại”, nói về động đất tại Iran. “SARS, cướp em tôi !” nói về dịch nhiễm thời đại. “Dịch cúm này làm hại Gà tôi !”, đang là cơn chấn động trùm khắp chưa diệt được. Nhìn qua ông và thấy được ông, sâu sắc, nhạy cảm, kịp thời, và hoạt động, làm việc, bất luận thời gian, thông dong nhưng cực khổ, chịu đựng, và có một tư thái bình dị nhưng dị thường.

Chỉ đứng nhìn rồi lấm lét phát thèm
Nuốt nước bọt rồi quay đi chỗ khác
Thân xương xấu bọc làn da tái mét
Mũi thò lò thụt thụt có tội không
... Vọc đất bụi bay, ruồi muỗi bu đây...

(Những em bé cơ cùn)

Đặc trưng hình ảnh này nói lên sự thật về cuộc sống của những em bé cơ cùn trên mọi nẻo miền quê hương đất nước. Hết nghèo khổ khổ cùn, đau thương vùi dập, thì trẻ thơ trên quê nghèo khổ khổ phải trải qua những thương tâm xót xa như vậy. Bên cạnh đó, người thơ Mặc Giang còn khái quát một cách tập trung cao độ gia cảnh người nghèo:

Mái tranh chừa lỗ ngó ông trời
Vách lá chừa khe đón gió chơi
Com cháy phoi khô dành nấu cháo
Nhà không đóng cửa chẳng ai dờ
Tháng năm lui tới không ai hỏi
Thập thòm lân la chẳng ai mời

Là thực trạng chung những mảnh đời nghèo khổ. Qua cái cá biệt, dưới ngòi bút điêu luyện, thiện nghệ, bút lực vô song, thi nhân Mặc Giang giúp chúng ta thấy cái chung của những phận nghèo. Đặc trưng những hình ảnh này nói hộ rằng, đã từ lâu lấm rồi, mảnh đất “quê hương chất chồng bao thương tích, vết cũ chưa khô máu lại bồi”. Vâng, vết thương tích là sự nối dài diễn tiến của những lần sẹo vết thương trước, nhưng cũng chính nó lại là dòng sinh mệnh nghiệt ngã, tạo thành mốt nối cho những vết thương tiếp theo. Chúng đang nối đuôi nhau đi mãi về hoang sơ, tiêu điều, buốt giá...

Bằng nghệ thuật thông qua cái một để biểu thị cái nhiều, cái riêng để lột tả cái chung, miêu tả một vùng miền để rõ tất cả miền đất khác trên quê hương Việt Nam, người thơ Mặc Giang cho thấy, đằng sau giá trị nghệ thuật này chính là nỗi lòng, là tâm tình vùi chôn giữa chiếc bóng thời gian của người cùn khổ. Cũng chính sau giá trị nghệ thuật kể chuyện tự sự, là sự âm thầm của lời kêu gọi lương tri, trách nhiệm của giữa mỗi con người, giữa các giai tầng xã hội.

Thứ hai, là Mặc Giang giới gởi chủ quan nơi khách quan. Cũng chính là đem ý thức chủ quan, tình cảm tư tưởng riêng mình dung hóa trong những miêu tả cụ thể sự vật khách quan, mà không nói ra rõ ràng lộ liễu, như con trâu thì nói con trâu, buồn nhưc nhối tâm can thì cứ

TÌM HIỂU BÚT HIỆU MẶC GIANG, THI SĨ MẶC GIANG VÀ “CHẤT HOA” TRONG THƠ MẶC GIANG

Đầu năm Kỷ Sửu – 2009

Trùng Sỹ

Để trở thành con người ý nghĩa, danh tiếng và hữu ích trong cuộc đời, ngoài cái tên thể danh ra, chúng ta có thêm một, hai hoặc ba cái tên khác nữa gọi là bút hiệu, đạo hiệu, biệt hiệu... Thể danh là cái tên gia đình do cha mẹ, người thân hoặc người thương của chúng ta đặt ra; Bút hiệu hay bút danh là cái tên viết văn hoặc viết thơ do chính mình thích và đặt ra. Đạo hiệu là cái tên đạo, cái tên pháp danh do Sư phụ hoặc thầy mình đặt ra. Biệt hiệu là cái tên riêng biệt, khác biệt do mình hoặc người khác đặt ra...

Trong bài viết này, bút hiệu và đạo hiệu được đề cập. Bút hiệu là Mặc Giang và Đạo hiệu là Nhật Tân, tên của một vị thi sĩ và tu sĩ. Bên cạnh bút hiệu và đạo hiệu, chúng ta tìm hiểu rõ “Chất Hoa” trong thơ Mặc Giang dưới đây. Theo các nhà tướng số học, cái tên có liên quan tới cái tâm và cái thân một phần. Cái tên ý nghĩa và đẹp đều có ảnh hưởng tới con người chúng ta không ít. Sau đây, người viết lần lượt đi vào định nghĩa và tìm hiểu các vấn đề trên.

Mặc Giang là một từ Hán Việt là bút hiệu của một thi sĩ. Mặc có nghĩa là tĩnh mịch, tĩnh lặng, bình thản, thanh thản, trầm lặng, yên lặng, trong lặng, lắng trong, sáng suốt, thấu suốt... Giang có nghĩa là sông, cũng có nghĩa là dòng nước của con sông. Ở trong ngữ cảnh này, Giang có nghĩa thứ hai. Mặc Giang có nghĩa là dòng nước trong lặng của con sông. Nhờ dòng nước trong, ta mới thấy được cá, cát, rác rến và lá cây. Nước trong chỉ cho cái tâm tĩnh lặng của thi sĩ. Nhờ tâm tĩnh lặng nên thi sĩ mới sáng tác ra rất nhiều bài thơ hay mang nhiều khía cạnh và góc độ khác nhau như đạo Pháp, dân tộc, quê hương, làng xóm, vùng miền, cha mẹ...

Mặc Giang là bút hiệu của một nhà Sư, đạo hiệu là Nhật Tân. Nhật là ngày; Tân là mới. Nhật Tân có nghĩa là ngày mới. Với bút hiệu ‘Mặc Giang’, mỗi ngày mỗi ngày mới, thi sĩ sáng tác ra nhiều bài thơ mới để công hiến cho đời và công hiến cho đạo. Vậy, Mặc Giang vừa là nhà thơ thời đại vừa là nhà Sư nhập thế. Thơ của ông xuất hiện

trong âm nhạc, ca nhạc và trên nhiều trang web điện tử khác nhau, đa dạng và phong phú bởi vì ông viết thơ bằng cái tâm hỷ tâm xả như nước lã, ngô ngách nào thơ ông cũng chảy tới, vùng miền nào thơ ông cũng có mặt, không vụ lợi cá nhân. Ông viết thơ bằng cái tâm cộng đồng, cái tâm tập thể, cái tâm vô ngã vị tha, nên thơ ông đi vào đạo rất dễ và vào đời cũng không khó, đối tượng nào có đủ duyên bắt gặp thơ ông đều cũng ưa chuộng.

Với bút hiệu như vậy, với đạo hiệu như vậy và với cái tâm như vậy, ông đã và đang đóng góp rất nhiều bài thơ hay cho nhân thế. Thơ của Mặc Giang mang nhiều chủ đề khác nhau, đa dạng và phong phú, trong đó đối với người viết bài này, chủ đề nổi bật là chủ đề “Chất Hoa” trong thơ của ông. Trong bài thơ “Đóa Hoa Đạo Đức,” ông có đề cập tới hoa, ông viết thơ theo kiểu độc thoại vừa viết vừa trả lời:

“Đóa hoa đạo đức là hoa gì
Tìm khắp trần gian chẳng thấy chi
Tìm khắp chợ hoa, đều chẳng có
Chưa từng nghe nói đóa hoa chi.
Đóa hoa đạo đức là hoa chi
Ai biết, làm ơn chi giúp đi
Ai cũng lắc đầu, nghe lạ quá
Xưa nay chẳng biết đóa hoa gì.
Đạo đức đơm hoa, mới tuyệt kỳ
Mọc từ sân hận với mê si
Ươm phân phiến não, tưới ô uế
Mà kết thành hoa mới lạ hi.
Này này lắng lắng lắng tai nghe
Lục đục thất tình thoát biển mê
Sen nở lia bùn sao kiếm được
Là hoa đạo đức, khó chi hề.
... Đóa hoa đạo đức nở trong lòng
Chốt khóa ngục tù đã mở thông
Bốn biển không giam bờ ốc đảo
Thông tay vào chợ bước thong dong
Đóa hoa đạo đức nở tâm hồn
Tự độ độ tha nhưng xả buông
Nhân ngã trống không, lia bi thử
Hư vô đâu có trói càn khôn
Đạo đức do mình, hãy tạo đi

một hiện cảnh đang dần trải trước không gian không bến bờ.

Tuôn chảy từ kết tinh của lô trình tương duyên đó, nên một trong những nghệ thuật sáng tác của người thơ Mặc Giang, là chọn cho mình thủ pháp biểu hiện chủ nghĩa hiện thực của cuộc sống đang là này. Đây là một trong những nguyên nhân nội tại đặc sắc, khiến nguồn thơ Mặc Giang ra đời với số lượng choáng ngợp, với chất lượng như dầu ấn trải dài vun vút trên cán cân công lý và cung đàn tình thương; khiến người đọc thêm trân quý, phân tích, suy tư, nghiền ngẫm để dừng gót chân phiêu lãng đi kiếm tìm hoá thành giữa phố phường mộng ảo.

Một trong những đặc sắc trong thơ hiện thực Mặc Giang, là biểu hiện rất nổi bật, phong phú và hoàn chỉnh trong cảnh tượng, cũng như âm sắc gợi hình gợi tả. Do đó, thơ tự sự và thơ trữ tình của Mặc Giang là nét son ấn lên những trang thơ hiện thực của dòng thơ Việt Nam. Nó là sông núi, là suối nguồn, mãi mãi là hơi thở của tất cả hiện hữu của dòng chảy sinh mệnh.

Tìm vài đặc điểm chủ nghĩa hiện thực trong thơ Mặc Giang, người viết chỉ khiêm tốn xoay quanh những áng thơ theo hai thể loại tự sự và trữ tình, thông qua những đặc trưng nghệ thuật biểu đạt sau :

Thứ nhất, Mặc Giang rất tài trong nghệ thuật khái quát cuộc sống điển hình. Có thể thấy rõ người thơ Mặc Giang khá thành công trong việc chọn lựa và khái quát những nhân vật ý nghĩa điển hình; biết thông qua tình tiết cá biệt để phản ánh, gợi mở cái thường tình, hay chính nét chung của cuộc sống.

Mẹ quê khóc mãi đêm dài
Da môi tóc bạc, hôm mai bơ phờ
Kia trông em bé thơ ngây
Xuân xanh đọt cháy trông chờ chi đây
Kia trông thiếu phụ vai gầy
Phấn son nhòa nhạt, niềm tây lạnh lùng
(tiếng lòng nức nở quê hương)

Qua tình tiết cá biệt người mẹ quê, em bé vùi tuổi thơ trong cảnh thương tâm thất vọng, tuổi xuân đã bị gặm nhấm bởi vết buồn thương theo tà tháng năm, người thiếu phụ mòn mỏi nhớ nhung niềm vui đoàn viên hay tái hợp, thi nhân đã vẽ ra toàn cảnh niềm đau của quê hương.

Tiếp theo những dòng thơ hiện thực, người thơ Mặc Giang đã miêu tả bằng lối kể chuyện:

Có những em bé,
Không bao giờ được ngậm cục kẹo, cắn cà rem

Thơ Mặc Giang qua vài thành tựu nghệ thuật

Hương Trí - 2007

Xem đại lượng thi phẩm của Mặc Giang, người viết nhận thấy tác giả khá thành công trong việc xây dựng tính nghệ thuật khi mô tả, trình bày, diễn giải, hay tỏ bày tình cảm đối với một cảnh huống, một nội dung nào đó. Cho thấy, đối với yêu cầu của một bài thơ, người thơ Mặc Giang tỏ ra khá nghiêm túc. Có thể nói, thơ Mặc Giang là điển hình của triết lý hiện sinh, viên dung các giá trị nghệ thuật đặc trưng của thế giới thi ca. Hay nói khác hơn, là nơi tụ hội sự thống nhất tập trung thuần nhất giữa tư tưởng nội dung với thủ pháp nghệ thuật.

Từ phong cách sáng tác, một trong những thành tựu đặc sắc trong thơ Mặc Giang là giá trị hiện thực. Xưa nay, thi nhân Việt Nam viết thơ tự sự không nhiều, đề cập đến đời sống quần chúng cũng ít. Về phương diện này, có thể nói rằng, Mặc Giang đặc biệt thể hiện khá sinh động, gần như toàn diện. Mặc Giang có những trải nghiệm cuộc sống rất phong phú, mà mỗi lần xúc cảnh là mỗi lần biến thành sức thần cho ngọn bút tuôn chảy giữa thế giới thơ muôn màu và tánh thể vô biên của tình thương. Thơ Mặc Giang có rất nhiều bài đến từ cuộc sống, từ tâm hồn biết hoà nhập dịu xoa nỗi khổn khổ cho đời. Hay đó chính là từ chân thành nhiệt huyết khắc khoải ngóng trông của cái nhìn “mờ mắt lệ viêng thăm dòng sinh tử”, ấp ủ nâng niu tình người. Tất cả như đang tuôn chảy không mệt mỏi, không điểm đích về trang đời, hay chính là những trang thơ hiện thực.

Mỗi câu thơ, ý thơ, tứ thơ của Mặc Giang, là một hướng sống đẹp, một ý chí vực dậy giữa dòng sống với bao yêu hèn mộng mị. Hay đó chính là sự thâm thấu sâu xa những thanh âm, những màn đêm vụn vỡ, kinh hoàng của kiếp sống bèo bọt, tương tác trên chuỗi biến hiện thành-trụ-hoại-không này. Do đó, những áng thơ về hiện thực của Mặc Giang là luôn viết về những nghiệt ngã thương đau, buồn tẻ của bao mảnh đời chỉ biết vùi chôn trong bóng đêm, trong ngõ cụt không lối thoát. Qua đó, cho thấy, thơ hiện thực của Mặc Giang luôn là những dư âm, tàn tích, là gương soi đồng tâm đang phản chiếu bóng dáng hình hài của dòng hiện sinh, rồi dâng tràn trong khối óc, chảy dài trong huyết mạch. Tất cả như đang từng hồi gõ theo nhịp đập cảm xúc, theo bao tang thương không lường. Thơ Mặc Giang chân thật cụ thể phản ánh cuộc sống hiện thực một cách rất hình tượng, rất sống động, như

Tự uơng, tự bón, đừng lo gì
Vun phân, tưới nước thường xuyên vậy
Thơm ngát hương lạnh chớ khó chi.
Nếu mình không có, chẳng ai cho
Đừng sông hoa hòe, xịt, trét, tô
Đừng bám bề ngoài mà vẽ phết
Da sần, mặt sùi, chóng tàn khô
Đóa hoa đạo đức ngát thanh lương
Độc thọ khai hoa vạn thọ hương
Như đóa vô ưu tuyệt diệu đó
Một phương lan tỏa đến muôn phương.
Đóa hoa đạo đức thật không lường
Như nước cam lồ rữ pháp vương
Sắc sắc không không bưng bát nhả
Đến nhà, còn chặn hỏi chi đường.
Đóa hoa đạo đức ấy do anh
Do chị, do em, sống chí thành
Không khổ, không làm người khác khổ
Như mây trắng xóa giữa trời xanh
Đóa hoa đạo đức mỗi con người
Thân thiện hòa vang, kết đẹp tươi
Tiến bước trên con đường Tứ Thánh
Đóa hoa đạo đức mỉm môi cười.
(Mặc Giang – Đóa Hoa Đạo Đức – Tháng 10 – 2008)

Nhìn sự thật của sự vật bằng con mắt thiên quán, theo ý nghĩa tu tập, chúng ta biết rất rõ trong rác có hoa, trong phiền não có Bồ đề, trong khổ đau có hạnh phúc... Ngược lại, theo ý nghĩa không tu tập, trong hoa có rác, trong Bồ đề có phiền não, trong khổ đau có hạnh phúc...

Hoa và rác là nghĩa đen, nghĩa bóng của rác là các phiền não tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, khổ đau... và nghĩa bóng của hoa là Bồ đề, hạnh phúc, an lạc, tự tại, giải thoát...

Trong hoa và trong rác đều có chất tàn phai, chất héo úa, chất vô thường, vô ngã, tươi mát, vững chãi, thanh thoi, an lạc, giải thoát... Quá trình tu tập là quá trình chuyển hóa tham, sân, si, mạn, nghi... và là quá trình gạt hái những hoa trái an lạc và hạnh phúc cho tự thân và cho tha nhân ngay trong cuộc đời này.

Thật vậy, trong đời sống hằng ngày, chúng ta khéo biết tận dụng thời gian thích hợp để tu tập, để làm việc thiện, nói việc thiện và nghĩ việc thiện để đem lại hoa trái lợi ích cho mình, lợi ích cho người và lợi ích cho tất cả, thì chúng ta có thể chuyển rác thành hoa, phiền não thành Bồ đề, và khổ đau thành hạnh phúc. Tu là để chúng ta thấy được hoa trong rác, Bồ đề trong phiền não, hạnh phúc trong khổ đau... Từ đó, chúng ta khơi dậy và đánh thức những hạt giống hoa, Bồ đề và hạnh phúc trong thân tâm ta bằng cách thực tập, nuôi dưỡng và tưới tẩm những lời nói ái ngữ và dễ thương, những lời nói chánh niệm và tinh giác trong từng phút từng giây đích thực của sự sống.

Tu không phải là một sớm một chiều mới thành công được mà cần phải trải qua thời gian năm tháng tu tập, rèn luyện, thử thách, kham nhẫn, chịu đựng và khắc phục mọi chướng duyên của cuộc sống. Quá trình tu tập giỏi là quá trình ôm áp, nhận diện và chuyển hóa tâm hành bất thiện thành tâm hành thiện. Trong suốt cả cuộc đời, nhiệm vụ cao thượng của chúng ta là tu tập giải thoát các ràng buộc, là nuôi dưỡng lòng từ bi đối với mọi người và mọi loài và là chuyển hóa những bước đi, cử chỉ, lời nói, ý nghĩ và việc làm của chúng ta cho thuần thực, thuần tịnh và thuần lạc để đem lại an lạc và hạnh phúc cho số đông.

Trong quá trình thanh lọc và chuyển hóa, chúng ta không thể nào lìa rác phiền não mà chúng ta có thể thấy Bồ đề được. Dựa vào các phiền não để chúng ta tu tập, nhận diện, chuyển hóa chúng và tìm ra những hoa trái an lạc và hạnh phúc ngay trong thân và trong tâm chánh niệm và tinh giác của chúng ta. Chỉ cần áp dụng và thực tập lời Phật dạy một cách uyển chuyển, vững chãi và thanh thoi trong từng trú xứ và trong từng thời gian thích hợp, thì chúng ta có thể chuyển hóa tà kiến thành chánh kiến, tà tư duy thành chánh tư duy, tà ngữ thành chánh ngữ, tà nghiệp thành chánh nghiệp, tà mạng thành chánh mạng, tà tinh tấn thành chánh tinh tấn, tà niệm thành chánh niệm, tà định thành chánh định, khổ đau thành hạnh phúc, vân vân và vân vân.

Dựa vào gương bụi để lau bụi để thấy được ánh sáng tuệ giác trong gương. Dựa vào con người tứ đại và ngũ uẩn để làm thơ làm văn để công hiến cho đời và công hiến cho đạo, để hướng tới hoa trái an lạc và hạnh phúc đích thực nơi tự thân và tha nhân ngay trong cuộc đời này.

Do vậy, lìa phiền não để kiếm Bồ đề điều đó không thể xảy ra, lìa khổ đau để kiếm hạnh phúc điều đó không thể kiếm được, lìa gương bụi để kiếm ánh sáng ngoài nó điều đó không thể xảy ra, lìa con người

Lạnh lùng nghe tiếng đêm đông
Xa xôi nghe tiếng mênh mông vô bờ
Lung linh nén ngọc hương thờ
Nhưng hình bóng mẹ mịt mờ ngàn xa
Giật mình gối mộng đêm qua
Sờ trên gối mộng gối đã đắm sương

(Phương xa mắt mẹ)

Nào ai muốn thế? Người đã trải qua cái cảnh thức suốt một đêm trường, mong gặp mẹ lần nữa, tưởng như trong giấc mơ – cái chết của từ mẫu là điều người không hề ngờ đến, để lại trong đời bao nỗi tiếc thương ân hận. Phải chăng vì thế, người khuyên ta, nhắc nhở ta, ngày nào mẹ còn khỏe, ta hãy sống với mẹ thật trọn vẹn, thật đủ đầy từng khoảnh khắc hôm nay. Thời gian thì trôi nhanh như nước chảy mà đời người có hạn. Hiện tại là giây phút quý nhất. Người khuyên ta, hãy một lần ngồi bên mẹ, cầm tay nhìn kỹ vào khuôn mặt mẹ để nói rằng:

Mẹ ơi! Mẹ có biết rằng, con thương mẹ lắm không?
Cõi trần gian, diễm phúc cho em, còn đóa hoa hồng!
Và, bất hạnh cho những ai, khi cài bông hoa trắng!!

(Nhắc nhở em tôi)

Bởi đã nếm trải cảnh chia li đau đớn với mẫu từ:
Con chim nhỏ, gọi đàn vang mé núi
Tiếng mẹ ơi, ngập ngừng bên mé núi

...

Vô thường, mẹ đã ra đi

(Từ tạ mẹ hiền)

Nhiều khi đem nhớ ra hong
Âm đầu không thấy mà đông lạnh lùng
Cho rằng suy nghĩ mông lung
Xưa nay biết mấy anh hùng lệ rơi!

(Anh hùng còn rơi lệ)

Câu thơ đọc lên buồn ứa lệ. Khép lại tập thơ, ta cảm ơn người thơ Mặc Giang đã viết cho đời những vần thơ đẹp nhất, hay nhất về mẹ, về cha; đó là Hoa Song Đường như người đã đặt tên. Và ta cũng cảm ơn đời, cảm ơn trời Phật đã cho ta một người mẹ hiền để mỗi lần trở về ta có thể vùi vịnh như ngày còn bé dại, để được chiều chuộng được yêu thương và để thương.

Che cho em, sóng cả gió lùa
Khôn lớn trưởng thành, để đi vào trường đời

...
Dùng chữ nghĩa yếu mềm, thì làm sao diễn tả.

(Công cha, một tiếng, một đời)

Hình như người biết rằng nói bao nhiêu cũng không đủ, bởi ngôn từ thì giới hạn mà tình thương tự nó vốn vô biên. Người nhắc những em thơ và cả người lớn:

Cho nên còn có mẹ trong đời

Em hãy sung sướng lên đi!

Chị hãy sung sướng lên đi!

Và, anh hãy sung sướng lên đi!

(Còn mẹ là còn tất cả)

Rồi cái điều không ai muốn đã xảy ra:

Nhiều khi đem nhớ ra hong

Ám đầu không thấy mà đông lạnh lòng

Thầy Nhất Hạnh có lần viết:

“Tôi biết tôi mất mẹ

Là mất cả bầu trời”

Bởi vì, có ai thương ta bằng mẹ ta. Mẹ ta sung sướng khi ta cười, lo lắng buồn bã khi ta đau ốm. Rồi khi buộc lòng phải trừng phạt ta mẹ cũng khóc. Chính tháng cưu mang, ba năm chăm bẵm bú mớm, tập nói, tập đi, đều là công mẹ.

Chỉ cần mẹ, đời em biết yêu thương

Tặng phẩm mẹ trên trần gian lớn nhất.

Những điều tưởng bình thường hóa ra không phải thế. Những điều tưởng cao xa hóa ra rất giản dị. Ở đó ta có mẹ, có mẹ là ta có tất cả, mất mẹ là ta mất tất cả, mất” cả một bầu trời”.

Hỡi trời, trời cao bao lớn

Hỡi đất, đất rộng tới đâu

Đem chứa, không đầy mắt mẹ

Đem so, tìm mẹ chưa tràn

(Đừng quên có mẹ trong đời)

Phương xa mất mẹ, còn nỗi đau nào lớn hơn. Người nói lên nỗi niềm của mình với bao nhiêu tiếc thương:

Mẹ về một cõi tịch liêu

Còn đâu hai tiếng: mẹ yêu trong đời

(Mẹ đã đi rồi)

phàm phu để kiếm quả vị thánh bên ngoài con người chính nó điều đó không thể xảy ra.

Một người tu giỏi phải tìm thấy Bồ đề trong phiền não, hạnh phúc trong khổ đau, minh trong vô minh, chất liệu thánh trong con người phàm phu... Chúng ta hiểu và thực hành được như vậy, thì an lạc và hạnh phúc thấm nhuần thân tâm.

Thực vậy, mình là con người duyên sinh và giả hợp, dựa vào con người này, mình có thể kiếm được những giá trị châu báu, những quả vị an lạc và giải thoát của bậc thánh trong con người mà mình đã có. Quên và đánh mất con người, chúng ta không tìm thấy được những chất liệu ấy. Vậy, Bồ đề và hạnh phúc, vững chãi và thanh thoi, an lạc và giải thoát được thanh lọc từ các phiền não tham, sân, si, mạn, nghi... được tìm thấy từ nơi con người tu tập và chuyển hóa của chính mình.

“Đạo đức đơm hoa, mới tuyệt kỳ

Mọc từ sân hận với mê si

Ươm phân phiền não, tưới ô uế

Mà kết thành hoa mới lạ hì.

Đạo đức do mình, hãy tạo đi

Tự thơm, tự bón, đừng lo gì

Vun phân, tưới nước thường xuyên vậy

Thơm ngát hương lành chớ khó chi.

Đóa hoa đạo đức ấy do anh

Do chị, do em, sống chí thành

Không khổ, không làm người khác khổ

Như mây trắng xóa giữa trời xanh.”

Chúng ta biết hoa được làm bằng phần sáp, dầu thơm, nước hoa..., hoa mau tàn phai và biến đổi. Hoa được làm bằng phân, rác, không khí, ánh sáng mặt trời, nhân công..., hoa bị vô thường chi phối. Nhưng hoa được làm bằng đạo đức ta gọi là hoa đạo đức, không bị vô thường chi phối; hoa được làm bằng sự tu tập, bằng uy nghi tế hạnh, bằng sự thực tập chánh niệm và tỉnh giác... không bị vô thường chi phối, vượt thoát thời gian và không gian, chất liệu của nó rất vững chãi và thanh thoi đối với hành giả an lạc và giải thoát.

“Nếu mình không có, chẳng ai cho

Đừng sống hoa hòe, xịt, trét, tô

Đừng bám bề ngoài mà vẽ phết

Da sần, mặt sùi, chóng tàn khô.”

“Hương trong các loài hoa,

Không ngược bay chiều gió,
Nhưng hương người đức hạnh,
Ngược gió khắp tung bay.”
(*Kệ Pháp Cú số 54*)

“Đóa hoa đạo đức ngát thanh lương
Độc thọ khai hoa vạn thọ hương
Như đóa vô ưu tuyệt diệu đở
Một phương lan tỏa đến muôn phương.”

Với cái nhìn tương tức, chúng ta biết hoa được làm bằng rác và sen được bằng bùn. Rời rác thì chẳng thấy hoa, rời bùn thì chẳng thấy sen. Sen làm từ bùn thì sen mới có giá trị. Hoa làm từ rác thì hoa mới thơm, đẹp và tươi mát. Dĩ nhiên, chúng còn phải phụ thuộc vào các yếu tố khác nữa như phân bón, nhân công, nước, không khí, ánh sáng mặt trời...

Cũng vậy, Bồ đề được thanh lọc từ phiền não thì Bồ đề mới có giá trị tuệ giác. Dĩ nhiên, chúng ta phải trải qua quá trình tu tập và rèn luyện thân tâm của chúng ta cho thuần thực và hoàn hảo thì chúng ta có thể trở thành bậc đồng lương cho đạo Pháp và cho dân tộc và có thể đem lại niềm tin vững chãi cho số đông.

Chúng ta biết mặc dù sen, bùn, hoa, rác...có vô thường, nhưng chúng ta dựa vào chúng để tìm thấy các ý nghĩa đích thực của nó. Bùn và rác ở đây chỉ cho thân tâm phiền não, vọng động, ô uế... Sen và hoa ở đây chỉ cho thân tâm an lạc, vững chãi và thành thoi của hành giả.

Quá trình tu tập là quá trình ô m áp, nuôi dưỡng, nhận diện và chuyển hóa thân tâm phiền não, vọng động, ô uế... thành thân tâm an lạc, giải thoát, vững chãi và thành thoi. Thực vậy, một khi mà vô minh, phiền não và khổ đau được thanh lọc và thuần tịnh, thì ánh sáng tuệ giác, an lạc và hạnh phúc tỏa chiếu và hiển bày. Tu là để chúng ta đạt được ánh sáng tuệ giác, an lạc và hạnh phúc trong thân và trong tâm của mỗi chúng ta, từ đây chúng ta có thể đem ánh sáng tuệ giác, an lạc và hạnh phúc tới cho nhiều người.

“Xóa màn đêm, ánh vùng đông tỏa rạng
Xóa vô minh, ngọc sáng chiếu minh châu
Hối nhân sinh, cùng nhau bước qua cầu
Đường thánh đức, ta về chân thiện mỹ.
“Này này lắng lắng lắng tai nghe
Lục đục thất tình thoát biển mê

Mẹ là mây sắc hương ngàn
Thương em như nước trường giang xô bờ
Mẹ là hoa, mẹ là hương
Mẹ là nguồn cội tình thương nhiệm màu
(*Những lời mẹ thương*)

Ta còn có mẹ trong đời, là một nguồn hạnh phúc vô biên. Thời đại bây giờ con người sống lí trí khô khan nhiều hơn tình cảm. Công việc, những mối lợi trong thương trường, tranh đấu giữ lãnh thổ, khiến nhiều khi ta quên mất vai trò người mẹ. (Mấy ai còn nhớ những bà mẹ có năm đứa con tử trận, nếu bà không có con làm chức vụ nợ kia)? Sự lãng quên vô tình kia, may thay, đã có người nhắc em thơ, những đứa em còn nhỏ dại tưởng chừng vô tư quá lắm. Sự thật, cả khi ta khôn lớn, sáu bảy chục tuổi mẹ vẫn coi ta còn nhỏ:

Trong cuộc đời, nếu ai có hỏi
Thương yêu ai cao nhất trong đời
Em đáp liền, không do dự, em ơi
Tình thương cao cả nhất, xin dành cho cha mẹ.

(*Bài ca hay nhất*)

Không những có mẹ mà còn có tình cha. Tình cha thì sâu kín và mãnh liệt. Không những là người anh hùng ngoài trận mạc, người cha còn thương con một tình thương vô bờ bến, tình cha mãnh liệt mà sâu kín bởi đàn ông lí trí hơn đàn bà.

Hơn ai hết, người hiểu tình cha. Một tình cảm đặc biệt khiến có khi người cha có thể hi sinh, có thể bỏ tất cả, vì con.

Cha em đó, mồ hôi nước mắt
Cha em đó, chan nắng đổ mưa
Cha em đó, chân tay sần sùi
Đánh đổi một đời, gian khổ vì em
Nếu em có gì, cha em trầm ngâm không nói
Nếu em có gì, cha em se thắt tâm can
Em có biết không, cha em đứt ruột đứt gan
Nặng trĩu khối đau

...
Dù không buông những tiếng yêu mềm
Nhưng lòng cha chan nước mắt
Đó chính là như nhà có nóc

Che cho em, không nắng không mưa

Người viết những câu thơ thật cảm động:
Ngày em ra đời mẹ như đứt ruột đứt gan
Thân mẹ ra sao, mẹ cũng chẳng màng,
Mẹ quay nhìn em, thử em có bình yên không đã!

Thế mà ngược lại, đứa con có khi, theo tiếng gọi của non sông, một đi không trở lại...

Thơ người khiến tôi nhớ lại bao kỉ niệm vui buồn. Có con mới hiểu lòng mẹ. Khi mang thai đứa con đầu, mẹ khuyên tôi mỗi buổi sáng dậy sớm trước hết mở toang hai cánh cửa, hít thật sâu vào lồng ngực sau đó mới cầm chổi quét nhà. Có thai không nói lời nung, không hờn giận, không nuôi nấng những tình cảm xấu ác như ganh ghét, trả thù. Có thai đứa con đầu những năm 78, 80, thành phố tôi ở trước đây sáng choang ánh điện bây giờ nhà đèn trả cho Pháp? Đêm hôm mỗi nhà một ánh đèn dầu leo lắt. Cúp điện thường không báo trước. Không hiểu sức mạnh bên trong nào thúc đẩy khiến mỗi ngày tôi vượt qua được hàng chục km đường trường bằng xe đạp, ngăn nhất là công việc đi dạy hay điều khiển học trò lớp 9 dạy bổ túc ban đêm. Phải vượt qua một quãng đường chừng 5km, qua một con đò, rồi còn phải đạp xe vô đường làng gập ghềnh lỗ trâu đi. Cũng chưa ngăn bằng khi đạp xe trở về, đường trong làng tối thui, bởi nhà quê thì đi ngủ sớm và thường thức dậy khi thành phố vẫn còn say ngủ. Đường làng tối như hũ nút, nó chỉ được chiếu sáng nhờ ánh đèn pin của học viên về cùng lối, họa hoằn lắm mới có ánh đèn dầu từ trong một căn nhà nào đó ngủ muộn. Ra đến đường cái mới có ánh điện, qua chừng 1km50 mới tới bến đò, bà lái đò chỉ chống sào đợi một mình tôi. Rồi phải qua một nghĩa địa vắng vẻ, một bãi rác hôi thối. Cả nghĩa địa và bãi rác kéo dài khoảng gần 2 km nữa mới đến cầu Cháy. Gọi là cầu Cháy(tiếng dân gian) vì là chiến tranh bom đạn khiến thành cầu bị cháy xém. May mà chiếc cầu này do công binh Mỹ làm trước 75 nên mới không sập và còn có mấy trụ đèn trợ gan cùng tuế nguyệt, tuy chỉ đồ le lói hai trụ nhưng có còn hơn không. Đêm nào cúp điện thôi khỏi phải bàn. Sức mạnh nào thúc đẩy tôi vượt qua các chướng ngại ấy, sự tối tăm, giá rét mùa đông, nắng khô mùa hè, cho đến ngày sinh nở nếu không vì tình mẫu tử thiêng liêng? Không dám ăn bậy, không dám đạp xe nhanh, chỉ sợ ảnh hưởng đến con. Thế mà vui biết mấy, tình thương con này nở khiến tiêu tan bao nỗi nhọc mệt mỗi khi ta về đến nhà.

Thật lạ, người đã nói giùm ta những điều ta trần trờ, một đôi khi thối:

Sen nở lia bùn sao kiểem được
Là hoa đạo đức, khó chi hề.
Đóa hoa đạo đức nở từ tâm
Thánh thiện nguồn căn kết nội hàm
Bóng tối không còn mây khuất nữa
Đêm trong bùng tỏa ánh trăng rằm.

Khi hoa đạo đức hay hoa từ bi đã đạt được rồi, thì thân và tâm ta rất an lạc và hạnh phúc, viên minh châu và tuệ giác trong ta hiển lộ. Từ đây, chúng ta vững chãi đi trên con đường bình an của các bậc Thánh, ta đi cùng với chính ta và ta đi cùng với tha nhân để làm hiển lộ pháp thân của nhiều người và để thấp sáng lên ánh sáng của chánh Pháp. Muốn thực hiện được như vậy, chúng ta phải chuyên hóa và tháo gỡ lục dục và thất tình bằng cách giữ thân và tâm chánh niệm và tỉnh giác, hơi thở vào và thở ra có ý thức...

Chúng ta biết lục dục và thất tình là những hạt giống tiêu cực nằm ở trong thân và trong tâm ta, chúng rọ rạy và biến chuyển trong từng sát na sự sống của chúng ta. Khi những hạt giống này khởi lên, dù là hạt giống thiện hoặc bất thiện, chúng ta cứ vững tâm tu tập để nhận diện và chuyên hóa chúng. Chúng ta bình thản những lời khen chê của thế gian. ‘Bậc trí như vách đá, gió cuốn nộ chẳng lay, lời tán dương công đức, không rung động đôi mày.’⁵

Là hành giả ngon lành, giữ tâm được như vậy, thì chúng ta bình thản và nhẹ nhàng làm các công việc lợi ích mà chúng ta cần làm, đang làm và sẽ làm để đem lại an lạc và hạnh phúc đích thực cho tự thân và cho tha nhân ngay trong cuộc đời này.

“Đóa hoa đạo đức mỗi con người
Thân thiện hòa vang, kết đẹp tươi
Tiên bước trên con đường Tứ Thánh
Đóa hoa đạo đức mỉm môi cười.”

Chúng ta biết một khi mà chúng ta an trú, hành trì và sống với lời Phật dạy trong từng giây từng phút, thân chúng ta an lạc, tâm chúng ta vững chãi, khi ấy hoa đạo đức trong ta hiển bày, chúng ta vững vàng đi trên con đường an lạc của Bụt, của Tổ và của các bậc thánh Tăng. Con đường an lạc mang nghĩa bóng thôi chứ thật ra là ta áp dụng và thực hành lời Phật dạy vào trong đời sống hằng ngày của mỗi chúng ta. Đạt tới giai đoạn này rồi, chúng ta rất an nhiên và tự tại, chúng ta rất vững chãi và thanh thoi, chúng ta có thể đem ánh đạo vàng tới cho số đông.

“Hoa ưu bát, ngát hương vườn chân lý
Hoa từ bi, thấm nhuần khắp muôn phương
Hỡi nhân sinh, mau cất bước lên đường
Chấp tay nguyện, Đạo Vàng tươi sáng mãi.”⁶

Tóm lại, qua những gì được đề cập ở trên, mỗi chúng ta là một bông hoa đạo đức, mỗi chúng ta là một đóa hoa từ bi, mỗi chúng ta là một thi sĩ Mặc Giang và mỗi chúng ta là một thầy Nhật Tân để mỗi ngày chúng ta có thể hiến tặng một câu thơ, một đoạn thơ, một bài thơ và nhiều hơn nữa cho quê hương, cho đạo Pháp, cho dân tộc, cho mình, cho người và cho tất cả. Để kết thúc bài viết này, tác giả tập làm một vài câu thơ để biếu tặng quý vị xem nó dưới đây cho dzui.

Hoa đạo đức thấm nhuần trong tâm trí,
Hoa từ bi thấm đượm cả non sông.
Mỗi chúng ta là mỗi nhà thi sĩ,
Tặng cho đời những hoa trái thơm ngon.
Dù mai đây xa cách vạn dặm đường,
Chúng ta mãi là người con của Bụt,
Đem ánh sáng từ bi cho đạo Pháp
Đem tình thương trang trải khắp muôn phương.
Dù gian lao cực khổ biết đường nào,
Nhưng vững chãi là vượt qua tất cả.

Đức hi sinh của mẹ như trời cao diệu vợi
Tình thương yêu của mẹ như biển cả thâm sâu
Tôi xin nhắc em, đôi lời em nhé!
Mẹ đã gian truân, đau khổ nhiều rồi
Mẹ đã vì em, tóc bạc da mờ
Nếu em thương mẹ, thì đừng để một ngày mai, quá chậm!!!

(Nhắc những em tôi)

Còn gì giản dị và bao la hơn tình mẹ. Và tình con càng sâu lắng:
Dù có làm ông gì
Đối diện mẹ, con cũng mong hai tiếng thương yêu
Dù có làm bà gì
Đối diện mẹ, con cũng mong được nuông chiều

Một lời thật là sâu sắc, nó nói lên quá đủ tình mẹ mênh mông như biển trời, tình cha cao như núi Thái. Tưởng như ta còn nhỏ dại lắm; ta không bao giờ lớn khôn lên cả mỗi khi ta về bên mẹ,

Sung sướng vô cùng sau khi vượt qua một chặng đường dài về tới nhà, tắm rửa sạch sẽ, nằm trên chiếc giường chiếu gối thơm tho – có khi chỉ là mùi hoa lý, hoa nhài mà em gái hay mẹ ta cố ý để dành lại lấy hương cho căn phòng hẹp, được nằm trong phòng đọc sách, mà không làm gì cả, sau đó được mẹ hay chị gái – mà thường là mẹ, ân cần đem tới li nước mát để uống, chỉ sợ ta đói, mệt. Mẹ luôn là vậy, một nàng tiên nhân ái, một thiên sứ. Vì ta, trước hết mùa đông người lo đan áo cho bầy con, hết đũa lớn đến đũa nhỏ, sợ con lạnh. Sau đó đan áo cho chồng. Thời đại ngày nay, có em gái nào nghĩ đến chuyện đan áo cho chồng con nữa không, hay là đổ tội cho thời đại, cho công ăn việc làm, rồi chạy ra tiệm mua áo, mua xơ, thậm chí tã lót cho đứa con đầu lòng, và các đũa thứ hai, thứ ba?

Tình mẹ bao la ngọt ngào biết mấy! Có khi cầm chiếc áo trên tay mẹ đan hỏi mẹ đã 85 tuổi! Mẹ đan áo cho con, đan que nhỏ mà len sợi lớn cho dày, mặc cho ấm. Mẹ nói với tôi rằng, ngày xưa ở với mẹ con có đi chợ đâu! Chỉ ăn rồi đọc sách và đi chơi với chúng bạn. Thậm chí việc tôi học mẹ cũng cho là không có, mẹ bảo con chỉ thích chung diện đi chơi. Trái bao thăng trầm cuộc thế; bàng hoàng nhớ lại, ngẫm lại thì ra mẹ già thật, nhưng trái tim mẹ không bao giờ già. Trái tim không hề biết đến cái giá rét, cái nắng hạn, cái khô cằn. Trái tim người mẹ chất đầy tình yêu con mà tình yêu thì mãnh liệt hơn sự chết. Tình mẹ thì như nước biển đông không bao giờ vơi. Đó là một thứ tình cảm đặc biệt thiêng liêng vô giới hạn.

VÀI CẢM NGHĨ VỀ MẸ NHÂN ĐỘC TẬP THƠ “HOA SONG ĐƯỜNG”

Huế ngày 22/6/2009

Hương Tâm

Mới hôm qua đây thôi, mẹ còn mạnh khỏe, tươi tốt, cười cười nói nói, đột nhiên sáng hôm nay người biếng ăn, nằm hoài không dậy. Thời tiết ư? Có khi một cơn trái nắng trở trời, một đêm mưa bão thỉnh linh, có thể làm cho thân thể suy kiệt. Nào ai biết trước được. Có khi là một nỗi buồn, có khi là cơn giận, nóng lạnh bất thường.

Rồi những chứng bệnh bất thường của người già. Mẹ còn mạnh khỏe đó, sáng sớm mai chợt như già đi trăm tuổi. Có gì đâu, một đứa cháu lấy chồng Việt kiều sẽ đi xa, một một người bà con qua đời... tất cả nỗi buồn cùng cơn vui thái quá đều đưa đến các chứng bệnh không thể nói trước ở người già. . Dân gian có câu:

Mẹ già như chuối ba hương

Như xôi nếp một như đường mía lau.

Mẹ là dòng suối ngọt lành, là tất cả. Và ta chạnh lòng nghĩ đến mẹ.

Không phải lúc nào ta cũng nhớ đến mẹ. Có bao giờ ta nghĩ đến một ngày kia mẹ sẽ già và sẽ bỏ ta mà đi; khi tuổi đời còn trẻ, còn năng lực cống hiến cho đời, hay thu góp của đời càng nhiều càng tốt? Thế mà lúc ta ốm đau tật bệnh, lúc ta nghèo khổ túng đói, người, như một phép lạ, luôn ở bên ta. Khi ta còn nhỏ, mỗi lần ta đau ốm, mẹ thức suốt đêm ẵm ta trên tay, ban ngày lo nấu nướng dọn dẹp, hoặc chạy lo cái ăn cho ta, trong khi ta ngủ li bì sau khi cơn sốt đã bị đẩy lùi. Có mẹ, ta có tất cả, mất mẹ, đời ta trở thành hư vô.

Đọc những vần thơ sau của Mặc Giang:

Mẹ là một con người, nhưng là một con người không ai thay thế

Mẹ là một con người, nhưng nhờ mẹ mới có em

Chín tháng mười ngày, lòng mẹ đang quặn thắt

Ngày em ra đời, mẹ như đứt ruột đứt gan

Thân mẹ ra sao, mẹ cũng chẳng màng

Mẹ quay nhìn em, thử em có bình yên không đã!

...Em trưởng thành bao nhiêu, mẹ tàn tạ ủa già

Mất yếu, lưng còng, mòn thịt, mòn da

Để cho em thành người, như người ta trong xã hội

Thấm đậm trong lòng dân gian

LÊ QUANG THÁI

Huế là bài thơ đô thị, đất thơ mộng mơ Thiên Thai, và nhất là nơi sản sinh ra nhiều nhà thơ nổi tiếng từ cung đình khoa mục, đại thần, danh tướng cho đến dân gian, với thể loại thơ bình dân hội nhập với thơ thiên, thơ của giới trí tuệ thượng thừa và thiện tri thức.

Do nhiều ngọn gió đưa duyên, thơ Mặc Giang đã bay đến xứ bài thơ, đậu lại và lan tỏa thấm nhập vào lòng người đến nỗi người Huế cảm nhận Mặc Giang là người sông Hương phát huy và tải chiết hồn Tràng An của đất Hoa Lư trên một ngàn năm:

Thơ là thể hoa nhài

Cốt cách lịch sự là người Tràng An

Lịch sự ở đây đồng tình, đồng điệu với tinh tế nhân nghĩa, thông tuệ và đức hạnh, sống chết vì người, ‘mòn gót lòng trán, lợi thiên hạ thì làm’. Đó là đạo lý sống mà Mặc Tử thường cổ vũ, xem như là kinh Nhật tụng. Nay không rõ Mặc Giang kế thể tinh chất tinh hoa ấy từ truyền kiếp nào, mà khiến hồn thơ của mình tìm ra chỗ đậu và thấm sâu vào lòng dân gian miền núi Ngự sông Hương như nhà thơ Tô Đông Pha đã tự tình: “hải sơn vô sự tái cảm công” mà người áo trắng đã chuyển lời “cung đàn tĩnh lặng núi cùng sông”. Hai thế hệ nhà thơ cách nhau trên 1000 năm, mà lại có sự đồng cảm và tương phùng:

Thơ tôi đem gởi ở trên non

Non bảo rằng non hết chỗ còn

Cách mấy ngọn đồi bên núi cả

Rừng già núp bóng cội cây non

(Mặc Giang, thơ tôi)

Huế là đất kén thơ, cả thơ đạo lẫn thơ đời chỉ vì Cố Đô là đất truyền thống của thơ, nhưng với hồn thơ “nguồn sống muôn đời luôn tỏa sáng, tâm như muôn thuở rạng sắt son” của Mặc Giang, thì Huế đón nhận hồn thơ ấy như món quà tinh thần.

Ngày nay nông thôn đã khởi sắc, chùa làng đang dần hồi được tôn tạo, vì đình chùa miếu vũ là linh hồn của làng quê. Mặc Giang đã nói thay cho người làng nặng tình lưu luyến, kẻ cả người ở lại và kẻ ra đi. Có nhiều duyên lành, tôi được các bằng hữu tạo điều kiện và phương tiện đi đến vùng sâu vùng xa dự hội chùa, lúc ấy tôi chợt nhớ

lại hai câu thơ thắm đậm hồn quê của thi sĩ Mặc Giang:

Tôi về thăm lại chùa quê

Thăm trăng, thăm gió, thăm quê, thăm làng

Lời thơ kết hợp giữa ca dao với tứ thơ của Nguyễn Bính ấy đã được các giảng sư trẻ gọi lại trong lần đi tham dự lễ khánh thành các nhà thờ họ ở làng Dừa bên phá Tam Giang, trong đó có nhà thờ họ Phan của Đại đức Thích Pháp Trí.

Trong nhiều lần thuyết giảng trước cử tọa là các vị đạo hữu đủ mọi lứa tuổi, mà đông nhất là tuổi trẻ, đại đức Pháp Trí đã khéo chọn những câu thơ bình dị thanh thoát ấy trong lúc giảng pháp, khiến buổi nói chuyện trở nên truyền cảm hơn. Cái gì trung thực là dễ thấm sâu vào lòng người.

Chùa tôi ngõ trước ngõ sau

Mỗi lần hội lớn kéo nhau ra vào

Lời kinh tiếng mõ thanh tao

Tiếng chuông ngân vọng rạt rào hồn quê

...Chùa tôi có kiếng có bông

Có hòn non bộ nằm trong sân chùa

Để cho ai đó nếu có xa chùa xa quê thì luôn luôn hoài cảm:

Chùa tôi tôi nhớ tôi thương

Quê tôi tôi nhớ vẫn vương đêm dài

Thật ý vị vừa là ý nhị, đó là tình quê, tình gia tộc, tình đạo đầy vui mà sâu lắng soi tận đến đáy biển của vùng phá Tam Giang. Bà con xa quê về dự hội làng hết lòng tán thán và phần đông thuộc lòng mấy câu thơ chất phác hiền dịu mà thấm sâu trên của nhà thơ Mặc Giang.

Lý thú hơn là vào dịp khánh thành ấy, có sự tham dự của đại diện họ Phan Việt Nam từ Nghệ An vào dự lễ hội ở xứ quê có nhiều ngôi chùa thân thiện hòa vang “Lời kinh tiếng mõ thanh tao, tiếng chuông ngân vọng rạt rào hồn quê”.

Không biết sưu tập từ bao giờ, mà nhà thơ Võ Công Danh ở đường Huỳnh Thúc Kháng, Huế, hội viên Chữ Thập Đỏ tỉnh Thừa Thiên Huế đã tính chọn một bài thơ của nhà thơ Mặc Giang gởi cho ban biên tập tuyển tập thơ nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long.

Tôi nghe tiếng tìm thăm và may mắn được gặp và trò chuyện về ảnh hưởng của thơ Mặc Giang một cách ăn ý và tâm đắc.

Còn anh Phan Dũng chuyên ngành kinh doanh băng đĩa nhạc thơ trong các lễ nghi truyền thống quan hôn lễ tế, ở gần chân cầu Đông Ba, đã khéo lồng thơ của nhà thơ Mặc Giang trong số lễ khánh thành đình

chùa miếu vũ và lễ tang của các tỉnh miền Trung. Anh Dũng được xem như một nghệ nhân tài hoa, giàu tính sáng tạo trong nghệ thuật quay phim và dựng hình minh họa. Anh từng được mời quay phim lễ hội trong các lần Cố Đô Huế tổ chức lễ hội Festival tại các tỉnh thành miền Trung.

Từ hơn bốn năm nay, thành phố Huế đã hình thành như thông lệ, là năm lẻ tổ chức lễ hội các ngành nghề truyền thống như thêu may, khâu xà cừ, mộc mỹ nghệ. Nghệ nhân ngành thêu Lê Văn Kinh, 80 tuổi chủ hiệu thêu Đức Thành, số 82 đường Phan Đăng Lưu dự kiến chọn thêu một số thơ của Mặc Giang với chủ đề ca ngợi cảnh sắc các danh lam thắng tích Cố Đô, như đã thêu thơ Vạn Hạnh thiền sư, Mãn Giác thiền sư. Công việc đang tiến hành chọn mẫu tranh và mẫu chữ...Bức dư đồ nước Việt được nhà thơ Mặc Giang diễn bằng thơ lục bát với nhiều địa danh nổi tiếng khắp ba miền, là một trong những dự kiến định hướng sẽ hình thành nay mai. Ông Huỳnh Vân sống xa quê, ở tại San Jose, Cali USA đã mạnh dạn gợi ý đề tài tranh thêu. Hai nghệ nhân không hẹn đã gặp nhau trong ý hướng.

Nghĩ rằng, khi nhà thơ Mặc Giang sáng tác hương đạo pháp và hồn non nước, không ngờ thơ mình lại có sức tác dụng và phản hồi nhanh như vậy. Sự công hiến này thật sự làm rung cảm sâu xa nhiều nhân sĩ trí thức và độc giả yêu thơ, yêu những dòng thơ thắm đậm tình quê hương, tình người, chuyển tải hướng sống cao thượng của nhà thơ Mặc Giang.

Xin chọn lựa một số tinh tiết, nỗi niềm của độc giả đọc thơ Mặc Giang ở xứ thơ mộng Thuận Hóa - Huế ngày nay. Sự đón nhận chất thơ hồn thơ Mặc Giang của các độc giả cũng chính là âm thầm dõi theo tinh thần mà Mặc Giang đã nói:

Hồn lịch sử, muôn đời ta chung sống

Hồn quê hương, muôn thuở ta đắp xây

Tình anh em, mãi mãi ta tiếp tay

Tình dân tộc, ngàn đời không lay chuyển.

(Ta bước đi trên quê hương ta)

Huế ngày 28 tháng 5- 2009

cần chí

Lê Quang Thái

từ đá ươm thơ, từ thơ làm nhịp thở, cũng thênh thang trong những nỗi đau đời để nở ra đóa Diệu Liên Sơn bạch phát. Người bạn già hạnh phúc lắm khi đọc được thơ Mặc Giang, hạnh phúc lắm khi hai người bạn - nối liền hai thế hệ ngồi nghĩ về người thơ này. Có lần :

“ Tôi là tôi của âm ba tích tắc
Vượt vô cùng đột phá mọi âm thanh
Đến và đi trong một thoáng thật nhanh
Sẽ có mặt nơi nơi cần biến hiện ”
(Tôi sẽ ngủ một giấc yên, bất động).

- Lâu rồi mới được đọc những vần thơ như thế này. Bỏ tất thiên thù thiên nhân. Tui có cảm tưởng như Mặc Giang đã nói hộ tui những điều sâu kín. Ông sống chín quá, chắc thao thức nhiều! Người bạn già đã tâm sự với tôi rồi cao hứng, lấy kính đọc thêm vài trang thơ nữa, nghe xúc động dâng đầy. Tôi lên tiếng :

- Đúng chú à, thơ Mặc Giang “hằng chuyển như bọc lưu”, ai ai đọc cũng sẽ thấy được một phần hình ảnh mình trong đó. Ông viết thơ xem ra còn dễ hơn chú lồi điếu thuốc từ trong hộp. Thơ chi mà lạ lùng, càng đọc càng thấm, có khi giật mình.

- Người tui lặng lẽ tri ân.

Mà “hằng chuyển như bọc lưu” thật. Lần đầu tiên tôi thấy một người làm thơ tài tình và dễ dàng đến vậy. Vào cõi thơ ông, ta bắt gặp một điều gì rất lạ. Lạ tại trong lúc đọc, tôi thử đưa tay quờ vào không gian là tưởng như nắm được những hình ảnh tuôn chảy trong thơ. Lạ tại ở đâu thơ cũng có mặt, y hệt như đó là những cuộc nói chuyện giữa con người và vũ trụ. Nhìn đây. Bước đi. Đi tiếp. Thấy không? Thơ Mặc Giang đang có mặt. Thử bước ra đường. Thấy chưa? Đây này, “Tôi là người đập xích lô”, “Tôi là người phu quét đường”, “Tôi là người phu khuân vác”, mờ mờ kia, nhận ra chưa, “Tôi là người du thủ, em ơi”... Thử bước vào nơi quán trọ kì khôi, kia kia, “Tôi là người khùng”, “Tôi là người câm”, “Tôi là người điếc”, ghé mắt nữa đi mà “Thăm viếng trại cùi”, “Thăm viếng nhà thương”, “Thăm nhà thương điên” để “Thương cảnh ngục tù”... Thử lên vùng cao một chuyến sẽ gặp “Tôi là người cạo mũ cao su”, “Tôi là người phu hầm mỏ”, để cúi đầu “Gợi người ở vùng cao”... Về đồng bằng, về vùng sâu nhé, nơi đó, thấy chưa, có “Xóm nhỏ tình quê”, có “Tôi là người nông dân” để “Tôi thương em bé nhà nghèo”, “Tôi là người dân quê đồn điền” nên thương lắm những “Vợ chồng quê”. Bóng ai xa xăm kia. Nhận ra rồi, “Tôi là người lái đò”, “Tôi chỉ là một ông thầy tu” dừng lại hỏi han,

nói đau lòng xót dạ. Đây là một trong những đặc điểm lớn và rất điển hình trong thơ tự sự của Mặc Giang, cũng là một trong những bản lĩnh của thi nhân. Bởi Mặc Giang đã khéo khắc chế trạng huống cảm xúc, xúc động. Đó là gì? là Gợi lòng con quốc, quốc kêu sương. Con quốc với tiếng kêu buồn khản tiếng, hình ảnh nước sông nguồn ngọn lá cây, đá ... đều là những hình ảnh nói hộ nỗi lòng thống thiết đau buồn của thi nhân. Thi nhân hẳn buồn thương nhức nhối trước bao biến thiên lỡ bồi bãi biển nương dâu đan chéo trên quê hương, trước bao biến trạng đổi thay bấp bênh nghịch chiều vận động phát triển của cuộc đấu trí tồn sinh. Đồng thời cũng đã âm thầm gợi gấm niếm thiết tha mong ước, đợi chờ trong hi vọng le lói.

Cũng chính nhờ Mặc Giang đem cảm thọ chủ quan và bình luận của mình dung hóa trong miêu tả những sự vật khách quan, nên khiến bản thân sự vật trở nên hấp dẫn cuốn lôi người đọc, hay chính bản thân chúng trực tiếp cảm nhiễm độc giả. Để rồi đâu đó là lời thống thiết của hồn thơ chấp cánh bay đi ngàn phương, nấc lên nốt nhạc buồn khi dấu chân hành trình vô định trở thành dấu hải lưu lạc giữa phương trời viễn xứ:

Một đi cửa đóng then cài
Một đi lối cũ dấu hài dậm băng
Vi vu thông gọi lời ngàn
Nao nao nước chảy miền man mịt mờ

Với thủ pháp nghệ thuật này, ý thơ đã chuyển tải được ý nghĩa bước chân và tâm hồn của người con cùng tử. Một chuyến ra đi nào đâu phải để rong rêu phủ kín thêm hoang, ra đi là đi để trở về quê xưa, nơi có tiếng hát âu ơ của mẹ, tiếng vọng buồn của cha. Gót chân người con cùng tử giờ thoát nhìn như “lang thang làm khách phong trần mãi, ngày vẫn xa quê vạn dặm trường”. Thế nhưng, hẳn sự ra đi này xa rời cách biệt với ý niệm ra đi vừa nêu của Trần Thái Tông. Bởi ra đi bầy chừ là cuộc ra đi quyết định tồn sinh định hướng cho mảnh đất tâm, là bước chân gõ lên đường đời những dấu hải vọng thiên thu. Ngày đoàn viên đôi khi và cũng có thể chỉ là “đánh dấu hỏi gọi phương trời vô định”.

Tâm tình thi nhân Mặc Giang ẩn náu gợi gấm kí thác qua hình ảnh “bụi tre nghiêng bóng sau hè, bờ sông mòn lối con đê”, hay “rừng khuya thức giấc mây canh trường, gọi bóng trắng tàn những vãn vương”. Hình ảnh cảnh vật gợi tả ở đây cũng chính là tâm hồn nặng trĩu tình quê, thân thiết vô vô thốn thức tận đáy hồn, vô chung..., mà

bởi lý do thâm kín riêng tư nào đó khiến mộng ước cứ mãi như trò bắt bóng, càng nắm bắt càng xa xăm.

Việc gọi tình cảm chủ quan nơi sự vật khách quan như thế của Mặc Giang, lắm lúc khiến chúng ta không khỏi âm thầm quặn thắt xót xa. Tình cảm chủ quan là vậy đó, là mượn nhờ cảnh vật nói hộ sự mong mỏi đợi chờ nhưng lại sẵn sàng chối từ cuộc đoàn viên như là thái độ “đưa không nhận, đẩy không cho, không thêm không bớt”. Mà mâu thuẫn ở chỗ là, tháng ngày chỉ trở thành nơi chôn sâu chìm lắng tâm tình người ly hương. Đề từ đó, sự dâng tràn thâm thiết của tâm hồn được gói gắm qua hình ảnh buồn tênh “..... nhìn trông con én liêng từng không, vỗ cánh buồn bay dưới bụi hồng, mặt nước chân mây lồng lộng quá, về đâu con én giữa mệnh mông”. Giữa từng không dụi vội, giữa mây trời vẫn vũ, cánh én đơn côi biết về đâu đây. Én bay khắp phương trời vô định, góp nhặt trong hương nước mây ngàn dấu ấn của dòng sông, cũng chính là sự tom góp không mệt mỏi những hoá thân, những nỗi niềm xúc cảm tình tự của Mặc Giang. Cuối cùng, con én vốn không là chứng tích của mùa xuân ấy mãi hiện hữu, xuất nhập, tới lui... lang bạt khắp nơi, rồi như truyền đi khắp nơi tiếng rì rào của sóng nước. Làn sóng giao thoa, bươn dài mãi mãi, sinh thành tồn tại trong từng sợi tơ lông của cánh én vút từng mây, lan đi và đi mãi đó đây.... Để làm gì nào? để mang hình sơn khê, để ngao du cho hết cõi đời, để gom góp cái tàn dư rong rêu của cuộc sống, và để hoá mình vào tự thể quang minh. Cuối cùng, khiến tự thể quang minh trở thành sức bật cho thi ca chấp cánh vút đi, lao thẳng giữa thế giới Thơ, nghệ thuật và Đạo. Nên “về đâu con én giữa mệnh mông” là câu hỏi nhưng cũng là trả lời. Nơi đi về ấy là “phương ngoài phương, cõi ngoài cõi”, tìm không thấy, nhưng không đâu không hiện.

Một loạt hình ảnh thanh âm thể hiện tình cảm, cảm nghĩ nữa là :

Quốc kêu sương nào nuốt tiếc đêm dài
Ếch nhái cũng tàn hơi, tiếng một tiếng hai
Hổ sói chồn beo cũng ồ ề một ngủ”

hoặc :

Hùm thiêng còn ái ngại thét tiếng gầm vang,
Chim muông vỡ tổ vụt cánh bàng hoàng

và

Chiều rú bóng rừng già ru cỏ dại
Bờ lau lách ao tù reo ếch nhái

MẶC GIANG KHÔNG BÁN THƠ ĐÀU

THỂ HUYỀN

Đứng dậy loanh quanh một vòng. Khu vườn cuối đông trở đầy hoa dại, những cụm nút nẻ tím vương, mấy chùm ngũ sắc kiêu hãnh, bụi cúc dại cũng tím biếc hoan ca, rồi những loài không tên hay không biết tên vẫn hài hòa nhịp sống. Mấy con chim vui reo giục mặt trời khan hiếm mùa đông lên thăm hỏi. Loanh quanh một vòng. Đây là vòng thứ ba rồi. Không, thứ tư. Mà thứ năm mới đúng. Bắt đầu một việc gì quả thật là điều quá khó khăn, kể cả tiếng nói riêng thầm. Chúng nó đang xô đẩy nhau. Vâng, cảm xúc, tôi nghe rõ ràng sự tranh chấp của chúng. Cũng phải hiểu và bỏ qua thôi, tại dòng cảm xúc nào cũng muốn tuôn ra từ ngòi bút sớm nhất. Nguy hiểm. Bao ngòi bút đã khô khan rồi mà chưa thành dòng được bởi sự tranh chấp này, dù có lắm điều để viết.

Ôi, nắm mộ. Tôi lại nghĩ đến nắm mộ. Phải bắt đầu từ nắm mộ thôi, những nắm mộ quen thân của muôn vạn niềm niềm tuyệt. Mặc Giang ơi, tôi lại rung cảm về người thơ với nắm mộ mất rồi.

Nắm mộ, trước mắt tôi là nắm mộ. Mặc Giang trở thành nắm mộ khi nào mà nơi đó lại tái sinh, lại nảy mầm những lời thơ bất tiện, miên man? Tôi đang ngồi với nắm mộ, nơi giao thoa giữa sự sống và cái chết, nơi mở đầu cho những cuộc tương phùng của niềm đau và hạnh phúc, bất ngờ và thú vị. Mặc Giang đã khai sinh liên tục từ thể trạng này sang thể trạng khác, rồi thể trạng khác nữa trên cùng một xác thân, qua chỉ ánh mắt nhìn. Thơ ông chính là minh chứng cho cuộc khai sinh kì lạ này. Bước ra từ nắm mộ, thoát thai từ những ảo ảnh phù phiếm, người thơ reo ca trong thế giới khôn cùng, góp chút lửa cho mùa đông ấm lại, rộng vòng tay cho đờm vị tình người, đem chút gió cho những ngày khan hiếm, hòa chút lòng trên ánh mắt quê hương. Trịnh Công Sơn được ca ngợi là gã hát rong phiêu du trong cõi tạm, viết ca từ y như hết trò chơi, lạ lắm. Hàn Mặc Tử thì rêu rao u uẩn, hát ca, thất tán, ru đời hiu quạnh bằng những trang thơ. Còn ai nữa? Nhiều lắm. Mỗi người là một trang thơ, một bài ca rất mới. Mỗi người là một thế giới thâm riêng. Với Mặc Giang, tôi có cái nhìn lạ về người thơ này. Mỗi buổi trà khuya cùng người bạn già, người bạn đã để ngòi bút mình khô khan khi viết chưa được mấy dòng bởi sự tranh chấp của cảm xúc, chúng tôi hay nhắc đến thơ ông. Bạn biển cùn dấu bút trên đá,

tha hoá bởi làn sóng văn minh cơ khí. Hình ảnh đó là ai? chính là những thanh niên, thanh nữ, thôn nữ, nông dân, chinh nhân; họ là những con người đầy cốt cách và nghĩa khí. Có thể nói, chỉ những thi nhân nào mang trong lòng nhịp đập của trái tim Việt Nam, niềm tự hào dân tộc và sự vững tin vào linh khí Việt Nam mới có thể có được phong cách thi ca đó.

Qua đó chúng ta thấy, sự từng trải của tác giả qua các địa phương Việt Nam cũng là sự đi qua các nẻo đường của tâm thức, để cuối cùng trở về với quê hương bản nguyên - quê hương vô tận vô biên tế. Vậy, ý niệm về Tổ quốc quê hương của Mạc Giang là ý niệm về những giá trị văn hoá vật chất và tinh thần, cụ thể là tâm linh của mỗi người chúng ta. Nói cách khác, Tổ quốc hiện hữu một cách trọn vẹn ngay trong mỗi vùng đất, mỗi ngọn núi con sông của mẹ Việt Nam, được vun đắp bởi xương máu, mồ hôi, nước mắt của tiền nhân; vừa hiện hữu trong hơi thở cha ông, trong từng nếp suy tư và dòng máu chúng ta đang mang.

Ôi ! “một nắm xương khô nghe lòng da diết, một giọt máu đào thấm nhuận non sông”. Quê hương bây giờ và ở đây, bạt ngàn vô tận nhưng cũng ngay trong tầm mắt, gang tay của mỗi chúng ta. Mong quý đọc giả hãy cùng thi nhân cru mang và sống trọn vẹn với quê hương điền địa của mình.

*Tháng 4/2007
Tiến sĩ Lý Việt Dũng
Cán chí*

Đồng ruộng hoang, đầm lạch gọi ẻnh ương
Tiếng thạch sùng chắt lưỡi, tiêc đêm trường

Chúng đều là mượn cảnh tả tình, xúc cảm xót thương trước thực trạng quê hương khi mà “nhiều điều...” héo hắt, đùà bõn; khi chỉ còn tro lại sỏi đá của những hành trình “độc đạo”, chỉ có con đường mở ra lộ trình đi về ngõ tắt, bóng tối thâm u. Tiến thêm bước nữa, thơ Mạc Giang là vậy đó, nói cái này, đã bao hàm cái kia trên cùng một hệ tương sinh. Gì là cái kia? chính là Mạc Giang kí thác vùi chôn nỗi buồn tê dại, mà hoạt dụng của ngôn từ cũng phải bắt lực, phải ngậm tằm bí lối, cho dù chữ nghĩa lấp đầy trắng sao, nghẽn lối càn khôn. Cái đau buồn vô cùng này cũng là những tan vỡ bàng hoàng, biến thiên theo những vi tế nhất của cảm xúc, của tác ý; nhưng không thể dừng lại để giúp Mạc Giang ngủ một giấc dài, ru giấc mộng đời với vui thú hải hồ. Thế đó, bước tiếp theo là một tất yếu, là tác giả phải cảm thọ, rồi phải tưởng và tư. Trong thơ Mạc Giang, những giá trị không thể đong lường bằng ngôn từ này mang đến cho người đọc sự cảm nhận, choáng ngợp mên phục, chính là hảo cảm đối với thi phẩm. Để từ đó mới có thể cùng nhau lắng nghe tiếng kêu buồn tê dại, lạnh buốt cả cuộc hành trình tràn đầy thơ, đó là “tiếng kêu con quốc những đêm đông, tuế nguyệt phong sương vẫn lạnh lùng, năm tháng bọt bèo trên sóng nước...” Ôi ! đêm đông, tuế nguyệt, phong sương vẫn còn đó, con quốc vẫn còn đây, kêu..., gào ..., ni non... vô tận...

Thứ ba, là cá tính hóa đối với việc vận dụng đối thoại và ngữ ngôn nhân vật; nhằm phản ánh kinh nghiệm, tâm lý cá nhân, miêu tả nhân vật một cách sinh động. Mạc Giang hình như cũng hấp thu có chọn lọc kinh nghiệm sáng tác của những thi nhân tiền bối, đã vận dụng đối thoại hoặc tiếng nói một mình của nhân vật, và rất thành công trong thể hiện cá tính hóa của ngôn ngữ nhân vật. Trong cuộc sống, không thể có những lời nói hoàn toàn giống nhau, mà Mạc Giang phát hiện được những nét riêng của ngôn ngữ nhân vật, giúp đọc giả hình dung được hoàn cảnh, bản chất tính cách nhân vật.

Trong thơ tự sự của Mạc Giang, loại này xuất hiện khá nhiều. Trong Tôi là người chinh nhân, viết: “... từ biệt mẹ già từ biệt em thơ..... chỉ còn một con đường chọn lựa, đem tấm thân ngang dọc mọi chiến trường, đem màu đào nhuộm thắm khắp quê hương”. Vì khẳng nhận : “tình sống chết là tình yêu lính chiến”, nên khi nào chinh nhân cũng cảm nghe “một bước hành quân, gọi niềm nhung nhớ...” Ngay cả niềm thương chôn kín trong gót giày, tuôn ta trên đầu ngọn súng mờ

khói lửa, là chỗ sâu kín tế nhị khó thấy, ấy vậy mà vẫn được Mặc Giang lột tả thành một thứ ngôn ngữ riêng, thồn thức riêng của người trong cuộc. Cũng như trong trong Tôi là người thanh nữ thì tả “lòng ôm chặt những những nỗi niềm riêng lẻ,gánh bơ phờ đã nặng trĩu hai vai, tôi vẫn vui không tiếng thở dài...”. Là lời kể thân thiết của người thanh nữ về thân phận và trách nhiệm của họ, phản ánh diện mạo tinh thần khá nổi bật, mà đọc lên, cho chúng ta luôn có cảm giác như thấy như nghe được cảm xúc trong thẳm sâu nỗi lòng của họ. Hoặc viết :“tôi là một người già, tháng ngày ngồi ngóng co ro, ra vô ngán ngẫm dầy vò..... đứng đi từng bước lò mò.....”. Đây chính là ngôn ngữ có thể nói thành lời, nhưng cũng có thể không nói ra của người già. Nhờ vào nghệ thuật cá tính hóa ngôn ngữ này, Mặc Giang đã tỏ bày sự cảm thông chia sẻ nỗi cô đơn trống trải của người già. Rồi trong trong các bài như Em là người khuyết tật, Tôi là một người câm, Tôi là một người điếc, Tôi là người dân quê đồn điền, Thăm người mua bán ve chai, Khổ nghèo ôm thân phận, Thăm người lao động, Tôi người tài xế xe đò, Tôi người đập xích lô, Tôi người cạo mũ cao su... , đều là các bài thơ như mở rộng mức thân thiết cảm, như nói hộ tiếng lòng cho bạn tri âm. Chẳng hạn về cảnh đói nghèo, thì tả: “tháng năm dài đời dần thờ hết ra, đi đây đó nhìn cuộc sống của người ta, về vừa tời xó nhà trông phát quai..... khi thất mùa phải lo chạy cân đong, khi bệnh hoạn nằm li không thang thuốc.... Chuyện nợ kia càng khôn khổ thấy bà, nên lui thúi xó nhà ôm thân phận”. Chỉ tượng trưng đôi câu vẩy thôi, đã làm nổi bật tính cách nhân vật qua những ngôn từ rất riêng của bạn nghèo. Loại này hầu như bằng bạc khắp trong các bài thơ tự sự của Mặc Giang.

Nói chung, qua những thi phẩm tự sự của Mặc Giang, ta thấy lời nói của nhân vật thường xuất hiện nhiều hơn ngôn ngữ kể chuyện của tác giả, nên càng có khả năng thể hiện sự sinh động và khiêu gợi cho người đọc hình dung về bản chất, tính cách của từng thân phận, như viết : “Tôi là một người già, nhiều khi đi đây đi đấy, thập thò mà ngóng mà trông, thấp tha thấp thỏm trong lòng, mỗi mòn cháu con mới tới, chưa kịp đi đã nghe hối, chưa kịp bước gọi nhanh lên”.... Đọc lên, ta nghe như một ông bà già đang thụt thụt, vừa quẹt nước mũi, vừa lau nước mắt tâm sự với chúng ta, chứ không mang lại cho chúng ta cảm giác là đang đọc thơ với lối tường thuật hay kể chuyện nào cả.

Qua đó cho ta thấy, Mặc Giang đã hiểu rõ, làm sao có thể có những người nói như nhau, vì vậy cần phải phát hiện những nét riêng

Hành Trình Quê Mẹ

(Lời giới thiệu của Lý Việt Dũng)

Người phương tây thường nói “trẻ ước mơ, già hoài niệm”, nhưng sau khi đọc xong tập thơ Hành Trình Quê Mẹ, tôi thấy tác giả, một nhà thơ ở tuổi tri thiên mạng, nhưng lại luôn ghi lòng tạc dạ, nâng niu trân trọng các giá trị được tài bồi bởi tiền nhân; tác giả còn hoài bão, mơ vọng một hướng sống thiết thực cho người Việt Nam nói chung. Với Mặc Giang, hoài niệm và ước mơ nào có hạn cuộc bởi tuổi tác. Hoài niệm và ước mơ ấy đã trở thành chất liệu tài bồi cho dòng thơ với chủ đề Hành Trình Quê Mẹ tuôn chảy không mỏi mệt, để nguồn thơ của thi nhân vốn nhào nặn từ cuộc sống, trở lại phụng sự cuộc sống ấy, trở thành niềm tự hào kiêu hãnh của trào lưu thi ca hiện đại.

Tập thơ Hành Trình Quê Mẹ, trước tiên cho người đọc một sự bất ngờ đầy thú vị về quá trình dong ruổi của tác giả trên các nẻo đường đất nước Việt Nam. Với các địa danh và một vài chi tiết chấm phá của mỗi nơi, tác giả đã nói lên tình tự của mình như một người con chính thống của các vùng đất mà tác giả đi qua. Tập thơ có thể được xem như là một quyển địa lý thi, một bản địa chí tóm tắt cho những ai chưa có dịp đi xa hoặc chuẩn bị cất bước lên đường làm một cuộc viễn du xuyên Việt. Riêng tôi vốn là một người trải bước giang hồ khắp 62 tỉnh trên cả nước, nên càng có sự đồng cảm cao với tác giả, bởi qua những “quê tôi” của Mặc Giang, tôi như sống và thấy lại các nơi mà có lần mình đã tạm dừng bước.

Về hình thức, tập thơ được viết bằng nhiều thể loại, có thể xem là thơ tự do, tuy nhiên lục bát vẫn giữ vai trò truyền thống của nó ở những nơi mang nặng tình tự dân tộc. Về nội dung, tác giả biết dung hòa đan xen nỗi niềm hoài cổ và phong cách hiện sinh. Ở đây, người ta bắt chợt ngậm ngùi về một thời lịch sử, về một vùng địa lý gắn liền với bao biên cố đã qua. Ngậm ngùi mà không oán trách. Ngậm ngùi để trực nhận công đức của tiền nhân, để nhìn lại mình, để thế hệ hôm nay càng có ý thức xây dựng cuộc đời, gìn giữ và phát triển đất nước.

Thoát ra ngoài những phạm trù hạn cuộc về ý thức, và nhằm trở về nguồn cội, tác giả lúc nào cũng xem mọi miền quê Việt Nam là “vùng đất hứa” là nơi “quy cố hương”. Qua đó, đã hoàn thiện hoá những hình ảnh tưởng chừng đã rạc rời vì thương hải tang điền, hay bị

Ai khiến cho tôi bắt một nhịp cầu

Lòng vương vấn bên những dòng thơ cảm".

Thơ Mặc Giang đã giúp ta nhìn ngắm sự trôi chảy tự tan, sinh diệt của vạn hữu với cái nhìn tinh táo trầm nhiên và an định, đưa ta trở về tao ngộ cùng quê hương, với miền đất an bình muôn thuở. Thơ ông dường như còn để lại cho ta một khoảng trống, một khoảng lặng khơi gợi một thế giới tâm linh mà ở đó thấp thoáng ánh sáng của từ bi lung linh ngọt ngào qua từng con chữ. Và biết đâu từ trong sâu thẳm tâm linh, ông đã gửi gắm tiếng gọi thống thiết muôn đời của pháp bất sanh, bất diệt. Từng câu chữ vắng bật bản ngã và ngay ý thơ cũng trôi chảy vô ngã tính. Nó giúp ta học được cái dung dị khiêm tốn giữa thế gian kiêu ngạo và phô trương bản ngã.

" Mỗi hỷ lạc là đốt rừng phiền nộ

... Mỗi từ tâm là lên đường cứu khổ

Mỗi thông dong là về bến thanh lương".

Với thế gian vong thân tha hóa, vật thể hóa, phức rôi, đa ngôn đa sự, khe nông, ngọt ngào sáo rỗng thì nhân cách thơ của Mặc Giang càng cao quý hơn. Thơ ông là trúc, là tùng ... cắm rễ sâu nơi sỏi đá mà lá vẫn xanh tươi bốn mùa. Thơ đang bay trong chân trời tuyết lộ, tuyết lộ ngay chính chỗ đang bay, tuyết lộ trên đôi cánh và tuyết lộ cả cõi về.

Mặc Giang ơi! trên lộ trình bao nhiêu là thao thức trần trở, cuộc tao phùng kỳ ngộ vô song, dù sẽ xa hút và bập bênh trong khói sương mộng huyền, nhưng chỉ một lần thôi, một lần gặp gỡ cũng đủ cho ta kịp nắm bắt tình thơ để trở về...

của ngôn ngữ nhân vật để thể hiện rõ nét riêng biệt nổi bật trong thi phẩm. Trong các bài thơ hiện thực, việc cá tính hóa nhân vật trong bao mảnh đời bất hạnh, được Mặc Giang đặc biệt quan tâm và thể hiện nhiều cách khác nhau, có thể sử dụng một số ngôn từ địa phương, như : “mệt thấy bà”, “buồn thúi ruột”, “bên nó, bên nì”, “không hề”, “nẫu” là tôi, “tâu tư bòn”, “phát quai” là mệt mỏi, “khú đế như miêu nó vắn meo”, “mệt ui chal”, “khí mốc”, “cóc lác”, “mà nị”, “rùm beng”, “nguoita nói chi như rừa”, “tôi nói chi như rì”... Nhưng dù sử dụng cách nào, ngôn ngữ nhân vật đều phải có sự chọn lọc nhằm đạt đến sự thống nhất giữa cá thể và khái quát hóa; đồng thời rất phù hợp với từng hoàn cảnh và tính cách nhân vật.

Thứ tư là chọn dùng ngôn ngữ thông tục đời thường, hình ảnh dân dã thân quen. Đây là một trong những nét nổi bật trong thi Mặc Giang. Trong những bài thơ xoay quanh tình cảm, Mặc Giang dùng rất nhiều văn từ thông tục, rất đời thường, rất dung dị, bình phàm dễ hiểu, nhưng trong thơ tự sự thì càng phong phú hơn. Do vì thơ tự sự phần nhiều là viết về cuộc sống của con người, nhờ chọn dùng một vài ngôn ngữ thông tục, nên làm nó tự tăng thêm tính chân thật và thân thiết cảm trong thơ ca:

Có tre mấy lữ yên lành

Có chim ca hát trên cành líu lo

Có con đường đất quanh co

Có người đưa đẩy con đò lại qua...

Có đầm sen nở sum suê

Dân làng xin hái đem về cúng dâng

...

Có ve réo rất trưa hè,

Có cây phượng vĩ chờ che oi nồng

Chùa tôi có kiếng có bông....

Có hàng ghé đá rêu phong

Có hòn non bộ nằm trong sân chùa.

Đây đều là những hình ảnh, những ngôn từ rất đời dung dị thân quen. Hình ảnh này là hơi thở, câu nói tiếng cười nơi chôn nhau cắt rốn của người dân làng; là nét đẹp thôn trang, rộn rã nhưng yên bình, dân dã nhưng cao sang và thanh tao, rất Việt Nam... Hình ảnh ngôi chùa cổ kính, mang màu sắc cổ kính, hiền hoà tao nhã với thú mây trời gió núi, đây ấp tình dân quê này càng làm cho người đọc cái cảm giác thân gần hơn, ấm cúng hơn, để lời ca :“chùa tôi tôi nhớ tôi thương, quê

tôi tôi nhớ vắn vương muôn đời” trở thành tiếng nói thầm kín của người dân quê Việt Nam .

Hoặc viết “già cả mấy đồng cát ca cát củm....già tôi khổ quá vậy hè !” hoặc trong mấy bài như Hỏa hoạn điều tàn, Bảo lụt thảm thương, những ngôn từ thông tục trong bài đều hiện bày bản sắc của sự kiện, đều là những hình ảnh sinh động gợi hình gợi tả nhất, khiến người đọc như chứng kiến hiện trường cái cảnh hoạn nạn, như đang nghe nỗi đau đớn, tiếng thở dài nảo nuốt của nạn nhân. Rồi cũng dùng ngôn ngữ giản dị khi tả cảnh phòng khám: “.... bệnh bó tay thì há hốc, im re, giàu sang nghèo khó cùng kéo một bè, thượng vàng hạ cám cùng đi một lối”; hoặc “khoẻ khoẻ gì đâu, mệt thấy bà”... đều là những câu với ngôn từ rất quê, rất mộc mạc, càng làm tăng tính thân thiết cảm của ý thơ.

Thứ năm là miêu tả tỉ mỉ. Mặc giang giỏi nắm bắt một cách phong phú nơi sức biểu hiện, có khả năng hiển bày một cách chi tiết tỉ mỉ bản chất sự vật hoặc diện mạo tinh thần của nhân vật. Như trong Cuộc sống người cùi, Mặc Giang tả : “lết lê mòn mỏi một vùng, lết ra ngao ngán lạnh lùng lết vô, lết mòn vỏ lớp làm mo, dày thêm lớp nữa lết cho hết đời...lết lê nước mắt hai hàng, lết reo nhân thể động lòng ban cho”. Sự tỉ mỉ chi li này cho chúng ta hình dung một cách sống động cảnh ngộ của người bệnh phong. Cái giá trị đằng sau đó nữa là hình ảnh này không những biểu hiện nỗi thống khổ của người bệnh, mà còn nói rõ, họ là những thân phận đáng được quan tâm hỗ trợ, đồng viên, an ủi. Đồng thời nó cũng là tình cảm chân thành chí thiết cảm thông sâu sắc, xót thương vô hạn của tác giả. Trong Tôi mang thân phận người mù, thì “bóng hình nào có trong đời, dung nhan nào biết khô ngô dê hèn, rà qua soát lại làm quen, nhấp nhô, thò thồm, hom hem nhô lồi”. Chi tiết và động tác này khắc hoạ được nội tâm sống trong âm thầm đau khổ buồn tủi đến tận cùng của người mù. Chưa dừng lại trong cảnh mù đâu, Mặc Giang còn dẫn chúng ta viếng cảnh Từ cõi chết em lần mò sống lại :

Trố mắt, sững sờ, ngậm câm, kinh ngạc
Máu ngừng trôi, tim ngừng đập, khóc, than
... Khóc nữa đi em cho cạn thương đau
Cõi sống còn đâu, cát đá đổi màu....
... Khung trời cong cong một bọc
Đất mờ lặng vắng bụi bay

Ở đây không những miêu tả chi li, đường nét sinh động của thảm

nhường cơm xé áo, thắt chặt tình thương của tất cả anh em một nhà trong dòng máu và nước mắt cùng mặn:

" Năm trước năm sau lũ lụt xoay vần
Đau xót vô ngần xin cứu người ơi
Ba miền đất nước quê tôi
Tang thương đổ nát đứng ngồi sao yên."

Làm sao ta nhìn hết được cuộc sống con người trong toàn thể pháp giới này. Vậy mà qua những vần thơ đượm chất trữ tình của Mặc Giang, ta thấy được cả chiều sâu và chiều cao; chiều sâu của tâm hồn con người và chiều cao của cuộc sống. Mặc Giang đã thể hiện ngữ ảnh của những thanh điệu, chín nhất, tròn nhất, viên mãn nhất trong tiếng thơ của mình. Nó rất thực, không cần phải bóng bẩy trau chuốt nhưng đậm đà bản sắc dân tộc, ám áp nghĩa tình và băng khuâng một nỗi niềm khó tả. Đó là điều đọng lại sâu nhất trong lòng ta.

Hòa vào dòng suối ngọt ngào trong thơ ông, nào anh, nào chị, nào tôi, không còn lạnh lùng quay lưng trước muôn ngàn nỗi đau của thế cuộc với những mảnh đời cơ cực mà nhà thơ từng hóa thân, để nhịp tim ta luôn bắt nhịp rung cảm, tiếng lòng thổn thức, ta chợt dừng lại, lắng tai nghe thì thâm khua "sỏi đá gọi bên đường", để tay trong tay cùng nhau vang đòi cao giọng hát những điệp khúc vắn vương, lan qua từng khoảng lòng, sông sâu biển rộng, núi non ngút ngàn, đâu đâu cũng tràn ngập tình thương. Mặc Giang đã viết những lời thơ mặn mà, ý vị, phá vỡ ngăn cách vì tình thương bao la không hạn lượng:

" Ca vang đòi thể kỷ
Vượt ranh giới biên cương
Nở bằng hoa thiên ý
Tỏa thơm ngát muôn phương".

Tắm trong dòng chảy của thơ ông, niềm an vui lại trở về trong ta, đất trời hòa ca, gió reo vui thổi khúc nhạc mừng xuân, mai nở vàng tươi, bông trái đầy khắp. Hoa thơm ngào ngạt nắng tươi hồng. Tình thơ thấm đượm hồn dân tộc. Lối về, làm đẹp tòa núi sông...

Mặc Giang đã tặng cho đời những áng thơ bất hủ vượt thời gian với số lượng tác phẩm không đong đếm được, cả một rừng thơ bạt ngàn mênh mông biển tâm, tuyệt đẹp như sương mai, như ánh nắng long lanh giữa ngàn cây nội cỏ.

" Đọc thơ ông lòng tôi sao thấy lạ
Có quen đâu mà cứ ngỡ từ lâu

quê hương da diết, hạ bút hồn cất cánh thơ:

" Đây rồi làng quê yêu dấu
Đồng vàng xanh bóng mạ non
Bếp hồng nhà tranh sườn ấm
Đan tay nương níu vuông tròn".

Và, có những chiều ta lang thang trên phố, dàn ghé mây rải xuống một góc trời, bình trà ấm nồng thêm đậm nghĩa tình, những đóa sen hé nhụy bên hồ từ sáng ngạt ngào hương, ai còn bận rữ những cánh hoa lan tím vông đong đưa trên áo. Ta mặc nhiên thưởng thức những áng thơ trác tuyệt của thi sĩ, lộng trong nắng gió phong thái hào sảng muôn đời của thơ nhạc diu dặt mệnh mang chờ hồn thơ Mặc Giang. Cùng thưởng thức tâm hồn thư thái, nhẹ nhõm, bao trờ trần, phiền não tan biến vào hư vô như cháy hết mình thì hoa phượng nhẹ nhàng rơi và "thôi hết rồi những niềm đau tan vỡ."

Đi vào thế giới thơ ông, ta thấy hiện lên hình ảnh dãy Trường Sơn sừng sững bóng dáng từ bi của ngàn mắt, ngàn tay ta lắng nghe và yêu thương muôn người, muôn loài. Thơ Mặc Giang là hoa, hoa nở giữa rừng hoang, tự nhiên mà rất tuyệt. Mặc Giang ơi! trên thêm rêu, tình cờ thấy bông hoa dại nở, ta còn dừng lại ngắm nhìn cảm ơn hoa đã thầm lặng nở vì đời. Huống chi trước kho tàng thơ ca vô tận, thi sĩ đã hiển dăng và chia sẻ với ta từng tơ rung của phím đời chất ngất yêu thương:

" Tôi trầm ngâm vắng lặng
Mảnh hình cong đất nước của tôi ơi
Từ thị thành cho đến những vùng hẻo lánh xa xôi
Tôi luôn đề ý những gì xảy ra từ Nam tới Bắc."

Những vần thơ như những hạt ngọc vô giá, bát ngát từ bi tâm, giác ngộ tâm, hoan hỷ tâm, Bồ Đề tâm, sám nguyện tâm, bất thối tâm và tri ân tâm...

Dù tha phương nhưng ông luôn lắng nghe từng hơi thở của tiếng côn trùng rả rích trong đêm khuya, tiếng lã chã của chiếc lá vàng khẽ rơi rụng trước hiên nhà, nghe từng tiếng thì thầm khua sỏi đá, từng bước đi trong nhịp đập của trái tim thôn thức dâng trào. Dù nắng, dù mưa, dù trong, dù đục, dù giông bão hay lũ lụt, hạn hán, thiên tai ông đều theo dõi những người con trên đất mẹ, quan tâm chia sẻ cùng đồng bào dân tộc qua những vần thơ mang nặng nghĩa tình với một tâm trạng dạt dào xúc cảm, cháy bỏng, đứng ngồi không yên. Trong đêm khuya, thi sĩ lặng lẽ cúi người cặm cụi viết những vần thơ kêu gọi sự

cảnh động đất, mà còn lột tả được tâm tình chông chéo ngổn ngang, khổ đau chất ngất của nạn nhân. "Khung trời cong cong một bọc" là khung trời tím xám ly biệt tang thương, ao ước chờ đợi cuộc sống mới. Sống trong cảnh màn trời chiếu đất, không thân thích không cơ nghiệp, là sống giữa uất nghẹn ... nã nê.... Nó như kéo dài mãi trong cuộc đời của những số phận hẩm hiu. Đây hẳn là sự miêu tả độc đáo, chí tình chí thiết của tác giả.

Còn trong Hạn hán bạo tàn, thì tả: "trâu bò há mồm dưới rãnh dưới nương, súc vật dẫn đờ giữa dòng giữa suối, đàn cò trắng cắm đầu giữ đầm lầy nhả khói"; trong Thảm người mua bán ve chai, tác giả viết: "bán buôn đủ mọi thứ trên đời, xoong chảo nồi niêu, chén, bát, môi, nhôm bạc thau chì đồng kẽm sắt, và thêm lông vịt nữa". Đặc điểm miêu tả tỉ mỉ như vậy trong thơ tự sự của Mặc Giang là nhiều lắm. Tùy vào hoàn cảnh và nội dung sự việc khác nhau mà tác giả có những cách miêu tả tỉ mỉ chi li khác nhau, nhưng cái chung nhất là thể hiện sức quan sát tinh tế, toàn diện. Qua đó, thể hiện tấm lòng rộng mở, nhiệt huyết, ánh mắt luôn vô vô ... xa xăm... đầy thương cảm.

Trong thơ tự sự, Mặc Giang gửi tình nơi sự vật; trong thơ trữ tình, thì gửi tình nơi cảnh, dung cảnh vào tình, khiến tình và cảnh giao dung. Đây cũng có hai tình huống, một là tình và cảnh đồng thời xuất hiện, như "bên bờ ao cá ngậm tấm không đớp, súng chen bèo buồn ủ dột lặng thinh", "ngày vụt tắt nghe tiếng gậy cánh, đêm chìm sâu nghe tiếng dế ni non" "bóng đom đóm lập loè trong đêm tối, hắt hiu thành lời, ghi nét đau thương". Một tình huống khác là chỉ có cảnh mà không thấy tình, như: "trời chiều kéo hoang hôn, chim bay về tổ ấm, cho gừng cay muối mặn, cho hoa trái đơm bông", đã bao hàm tâm tình thương xót.

Qua đó cũng cho thấy, trong thơ tự sự, Mặc Giang thường tỏ ra hết sức có ý thức về việc tránh phát nghị luận. Còn trong thơ trữ tình, cụ thể là thơ nói về cảnh đất nước con người, lại thỉnh thoảng phát biểu nghị luận, đưa ra cái nhìn đúng đắn và phê bình nhận định đối với sự việc, như... "lưỡng hổ tranh hùng nhất sinh nhất tử, đa cáo tranh phong, đại náo đại thương ...đầy biển dâu cho nát bã nhục vinh, dọa thương hải cho tang điền ứ động"

Qua đó cho thấy, là một thi nhân viết tương đối nhiều về hiện thực, thơ tình cảm của Mặc Giang cũng có phong cách của riêng của cá nhân mình. Trong thơ tự sự, Mặc Giang thường thường khắc họa những khổ đau thâm kín, nỗi khổ đời thường của nhân vật, những mâu

thuần của thể giới nội tâm. Tất cả những mức độ khổ đau và tâm thái tiếp nhận khổ đau, đều được tác giả tiến hành mổ xẻ một cách chi tiết, hoàn chỉnh; và tác giả cũng đã biến tình và cảnh dung hợp thống nhất hoàn chỉnh trong một không gian thời gian nhất định. Chúng có sức rung cảm tận chiều sâu lòng người đọc.

Vậy, cái đẹp nghệ thuật trong thơ hiện thực của Mặc Giang không phải ở chỗ ngôn từ nặng ký, trau chuốt hoa mỹ, hình ảnh xa xôi mờ ảo nào, mà chính là ngay trong ngôn từ thông tục, hình ảnh đời thường; cũng là ngay khi tình và cảnh hòa làm một. Đó cũng chính là cái thường Đạo, cũng chính là triết lý hiện sinh; chúng cùng có mặt trong nhau, bổ sung hài hòa. Cái thế giới nội dung-nghệ thuật-thường Đạo như thế ấy như muốn tuôn chảy mãi giữa đời. Nhờ đó mà con người sẽ có cơ hội cảm thụ được “thi hữu tận mà ý vô cùng”; tìm thơ bắt gặp uyên nguyên của Đạo, tìm Đạo thì hấp thụ được nguyên khí của thơ. Thơ Mặc Giang chỉ là thế đó. Bát ngát và mãi mãi.... Và đây ! chân trời thi ca viễn mộng ấy đã và đang sờ sờ trước mắt ta đó. Cổ nhiên, với nghệ thuật chuyên chở và nội dung như vậy, nào phải là ngẫu nhiên mà là quy luật có tính chuyển hoá “nước đến thì ao thành”- người thơ Mặc Giang đã khéo dụng tâm dụng lực gần cả mấy mươi năm nay.

tia pha, bọt bèo, bào ảnh" có gì đáng phải nắm giữ để rồi một hôm cùng thi sĩ:

" Ta nghe tiếng diễm hằng
Ngân pháp âm bất tuyệt
Ta nghe vô sinh, vô diệt
Ca vang tiếng hát Tỳ Lô".

Thơ Mặc Giang hiện hữu giữa cuộc đời như làn gió mát thổi qua những buổi trưa hè oi bức, làm dịu lại những chặng đường tử sinh với luồng gió nghiệp thổi tung cát bụi. Thơ ông là hơi thở, là trái tim thấm sâu vào lòng người như dòng suối ngọt ngào chảy êm dịu qua đồng ruộng, vườn tược của quê hương làm cho nơi ấy cùng đồng nội, đất mẹ thơm phức mùi nhân ái, nở nụ thương yêu.

" Người người uơng mơ hy vọng
Thương yêu thân thiện hòa vang".

Và đến bây giờ, tôi mới nhận ra Mặc Giang là trăng, ánh trăng của ông đang chiếu xuống cõi nhân gian thống khổ này. Nơi ấy, những vần thơ linh diệu đã băng qua thời gian đến với con người. Những cảnh hoa đạo đã làm rung động cõi thơ ông. Một làn hương phảng phất giữa cõi đời gió bụi gọi lên loài hoa bất tử giữa chốn phong trần.

"Ta gác bụi chận nguồn cơn của ý
Để cùng trăng thưởng thức nét diễm huyền
Để vẽ nên bức ảnh đẹp thần tiên
Mà lâu nay ta chưa từng để ý".

Và, có những đêm nơi phương xa, người đã sống trọn với trăng ngà để viết lên những vần thơ đạo hạnh, như là người bạn tri âm, tri kỷ của thế nhân, là vầng trăng treo lơ lửng giữa trời đã rải xuống cõi phiêu bồng đang ngái ngủ từng chút ấm êm ru giấc điệp mơ màng.

" Mảnh trăng treo đêm từng đêm nhắn gửi
Từ trên ngàn soi rọi xuống trần gian
Sống an lành một cõi sống mệnh mang
Trang trải khắp mọi vành đai thiên thể".

Vào cõi thơ Mặc Giang một thoáng chơi, ta càng say đắm, trí tuệ và đạo đức con người càng tăng trưởng, cảm nhận được niềm vui vô tận. Sự hiểu biết và đạo đức trở thành nguồn dinh dưỡng nuôi sống và làm lớn mạnh tinh thần trong ta. Vì mây ai nghĩ về ngọn cỏ, mọc vô tình trên lối ta đi? Với ông, tất cả hữu tình hay vô tình đều có hồn, có tình thương vạn hữu. Như làng quê yêu dấu, cùng đồng vàng xanh bóng mạ non, như mái nhà tranh đượm tình quê dân dã. Tác giả yêu

quen như những chiếc lá nhảy múa, muôn hồng nghìn tía trút xuống lan tràn ngô nghê trên giấy như cơn mưa rào phủ vào lòng sa mạc. Đê cho người cùng người bắt nhịp yêu thương và nghe cùng nhịp thở.

" Tay trong tay, ta nghe lòng xao xuyên
Tình trong tình, ta nổi vụn tình thương
Tim trong tim, ta nghe vụn yêu thương
Máu trong máu, ta nghe cùng nhịp thở".

Tôi trầm tri ân sự hiển dăng lạng lẽ tuyệt vời như những vần thơ mà tình cờ tôi gặp. Thế là... gió đã tình cờ làm bay phấn hoa, đất tình cờ đón lấy. Nắng tình cờ sưởi ấm. Mưa tình cờ tưới tẩm nên hạt tình cờ nảy mầm. Cây tình cờ mọc. Hoa tình cờ đơm bông. Gió lại tình cờ đem phấn hoa bay xa... và bay tới đâu? Nào ai biết! Đất nơi nào đón phấn? Nào ai hay! Nhưng dòng chảy đó, chắc chắn vẫn quay đều, vụn hữu vẫn hiện đủ bao mùa mưa nắng...

Vũ trụ vô tận, không gian vô cùng, thời gian không hạn lượng. Sự khai mở và tiếp xúc với nội tâm là sự nghiệp muôn đời không ngừng nghỉ. Sự trôi chảy miên viễn của vũ trụ không điểm khởi đầu, chẳng nét chung cuộc. Diệt sanh, sanh diệt đắp đổi nhau vận khởi, chân trời luôn đổi mới, hạnh phúc ngày một khai quang.

Đến với thơ ông, chúng ta sẽ nhận ra hướng đi và lối sống đích thực của cuộc đời. Nó hiện hữu minh bạch giữa cuộc sống sinh diệt, trong nguyên tắc tương sinh tương quan duyên khởi. Sự đau khổ cùng cực hay sự êm dịu nồng cháy của trái tim biết thương biết cảm, ôm ấp bao nỗi đam say mơ mộng của kiếp người đều biểu hiện từ chính hành vi tâm niệm và ngôn ngữ của chính tự thân ta, dù qua bất kỳ sát na nào của thời gian vật lý hay tâm lý.

" Ngã nhơn, ngã tướng, sinh vô ngã
Vô nhơn, vô tướng diệt vô sinh".

(Hoa Chơn Thường)

Thơ ông còn giúp ta trở về với sát na đầu của nhận thức để đón nhận hương vị ngọt ngào, hương thơm giải thoát khi:

" Lửa vô minh cùng dập tắt tơ màn
Thì nhân thế sẽ hòa bình miên viễn".

Rong chơi trong thơ Mặc Giang, ta chợt thức tỉnh hư tâm, nhận ra được bản chất của cuộc đời là gì. Và cánh cửa nguồn tâm luôn mở rộng, nó luôn đợi chờ đón nhận người con nhiều năm thất lạc quay về. Ông đã vẽ cánh hoa vô thường bất biến trong dòng chuyển hóa giúp ta ý thức được rằng cuộc đời như hoa đóm giữ hư không "như ánh chớp,

Khơi dậy sóng tâm tư

Như Tịnh

Mỗi độc giả đọc thơ Mặc Giang đều có những cảm nhận riêng lẻ và sai khác, điều ấy là thường tình. Tùy hỷ - Điềm gặp gỡ chung cùng của số đông độc giả là thơ Mặc Giang như khơi dậy nguồn sóng tâm tư phận người về hai mặt Đời và Đạo. Đạo là con đường đi tới theo nhịp bước đấng trình giữa thời đại và chất sống tâm linh, văn hóa tâm linh đã trở thành như một nhu cầu thiết yếu và thiết thân, thiết thực của thân phận làm người. Cho dù ai đó mệnh mang những định kiến cũng đã trải lòng ra để đón nhận luồng gió mát làm phong phú cho thần thức sẵn sàng hóa giải những bất đồng, phân biệt vu vơ và cố cố mà đeo đẳng làm khổ lụy kiếp người mà thôi:

Lửa tàn còn chút sắt son

Đừng tan tro bụi tâm hồn Việt Nam

(Tàn lụi tâm hồn – Mặc Giang)

Và người đọc còn cảm thấy “như ngọc nhiên”, nhà thơ Trường Giang Mặc Tử sáng tác và sáng tạo nhiều bài thơ đến thể với mọi thể tài cô điển, hiện đại; với mọi chủ đề bình dị, thâm uyên, thâm áo; với tính cách nhân văn, nhân bản thâm hậu khơi sáng đến tận những góc ngách, ngõ hẻm của tinh thần và tâm linh của con người.

Cõi nhân gian muốn lưu lại chút gì,
Không vẽ nổi chân dung vô danh thế.

(Không vẽ nổi chân dung – Mặc Giang)

Hoặc sâu lắng hơn về cùng một đề tài ấy:

Bước lên đầu vô thi
Quay tận đáy vô chung
Vẽ thử một chân dung
Cần khôn vờn vũ trụ
Bóng hư vô hiện hữu
Bao tình thế trùng trùng
Không vẽ nổi chân dung
Hạt bụi chưa biến mất.

Trong số lượng hơn 1400 bài thơ của thi nhân Mặc Giang, độc giả tính đếm sẽ có hơn 100 bài viết về cảm quan, lối nhìn, đường về cõi “hình nhi thượng” vượt tới cảnh giới siêu hình. Xin hiểu “siêu hình” theo nghĩa đẹp, nghĩa tốt – không có siêu hình theo nghĩa “ảo tượng”

đâu.

Ngay cả với đề tài bình thường “vịnh cơ đồ” nước Việt, Mặc Giang vượt qua và vượt xa Tân Đà một khi lên bút:

Tình tự chan hòa cao tiếng hát

Thiên thai vang khúc nhạc thần tiên (vịnh cơ đồ - Mặc Giang)

Hoặc nói bí quyết làm thơ, Mặc Giang nói rất dễ hiểu, dễ chịu là thâm hậu lại vô cùng:

Thơ là tinh luyện ý lời

Nhân sinh vũ trụ cuộc đời mà ra

Con người có cuộc đời, sao cây cối lại là không? Cũng vậy mà thôi. Đố ai nhìn ngắm cây đào ngày tết mà viết thơ thành – thành thơ như dậy sóng. Đọc lên có dựng đứng tóc trán:

Mộng đâu mà hỏi chiêm bao

Phong sương tuế nguyệt cây đào trở bông

Thì ra, cần mẫn nếu không nói “cần cù” đọc đi, đọc lại từng câu thơ tinh chọn từ thơ của Mặc Giang thì chắc rằng sẽ dễ dàng tự nhận ra “bản lai diện mục” của chính mình mà thức tỉnh sau cơn mê dài của một đời người hiện hữu – có oan uổng và tiếc nuối chằng?

Một mai quăng gánh ra nhà gió

Cát bụi mù bay sương trắng pha

Thế cho nên tôi đặt tựa đề cho viết “thơ Mặc Giang khơi dậy sóng tâm tư” để tỏ lòng tri ân thi nhân Trường Giang Mặc Tử ở chân trời xa mà lại như rất gần gũi và thân thương đối với tôi, với những độc giả thân quen thích đọc thơ Mặc Giang ở cố đô Huế.

Cho thương gọi nhớ Huế tôi ơi

Rắn rứa mô tê muốn nghẽn lời

Rũ bóng sông Hương tràn cổ kính

Trường Tiền sóng vỗ ngập đầy vui.

Thầy Mặc Giang ơi, cho chúng con gọi theo lối làm văn; Huế của thầy và Huế là của chung mọi người. Thơ của thầy đã dậy sóng Thần kinh.

Huế, chiều 24-7-2010.

TỪ ĐÓ KHAI HOA

*2010 * Thế Hải*

"Biển khơi kia trùng trùng nhưng có hạn
Đại dương kia mênh mông nhưng có bờ
Còn tâm ta trùm khắp cả hư vô..."

(Mặc Giang - Dòng sông nhân ái)

Đã bao mùa xuân trôi qua, tôi mãi say mê theo sắc màu của đất trời chưa lần thức tỉnh. Trời xanh, gió nhẹ, nắng trong. Mai trải cánh vàng liều buông tơ lụa. Tôi cứ tưởng rằng những cảnh ấy có thể làm cho con người vui bớt khổ đau và có thể lánh mình trong trời nước cỏ cây để dứt bỏ các nỗi buồn vui trên trần thế. Tôi dần thân vào dòng thác lũ theo sự biến dịch của dòng đời. Tôi mơ mộng cái hạnh phúc được cấu trúc bằng một tư duy hướng ngoại truy tầm, trong sự đối đãi giữa được mất khen chê, cảm giác an vui chợt đến chợt đi đổi thay trong từng sát na sinh diệt. Thế rồi một hôm bước chân tôi rệu rã, tôi thấy mình như bị treo giữa đỉnh núi ngút ngàn và hố sâu thăm thẳm hoang hốt giữa hư không. Trường đời đầy dẫy cơn gió lốc thịnh nộ từ muôn kiếp. Như một thói quen nghiệp dĩ, tôi tìm đến thơ văn hòa mình trong không gian nhuộm màu sắc tư tưởng triết lý qua sự lịch trải của đời người cùng Minh Đức Triều Tâm Ảnh:

"Đầy sách cũ con một già tư lự

Ngán ngẫm cười những chuyện cháng gì đâu

Sợi tóc bạc còn thương trời gió dữ

Mai một kia rụng xuống những chân cầu"

Rồi, có lúc tôi cùng Thạch Văn Thân bước qua cát bụi hồng trần với những ước mơ có thể dịu dàng, có thể đau nhức trước tuyệt đối vô biên mà muôn đời chỉ là nỗ lực bất khả.

"Đáy bể lặng thâm không ánh nắng

Khát khao thấy được sắc mây trời

Thì xin hạt cát làm tâm ngọc

Đau đón vo tròn một kiếp trai".

Nhưng rồi, tôi không thể không đắm mình trong tư tưởng triết lý nhân sinh sâu sắc cùng thi sĩ Mặc Giang. Bởi tôi nghe từ trong thơ ông những giọng nói thân thương, những lời chia sẻ rất thật, rất ngọt ngào rĩ rả bên tai tôi rồi thấm dần vào buồng tim nhỏ. Từng con chữ thân

Phù sinh cát bụi mây hồng
Rong rêu đem vẽ tang bồng mà chi.
Một chút gì đó của Kinh Kim Cương:
Quảng đi cái nghiệt đảo điên
Nảo phiền biến mất, bình yên hiện về
Quảng đi cái nghiệt ê chề
Khổ đau nhường chỗ bốn bề an vui
Vành khô đã gắn môi cười
Đừng bi lụy nhé, hỡi người thế nhân!
Trang 92/6

Cuối cùng, một lần nữa, cánh cửa Vô môn quan mở ra rồi khép lại
với : Tiếng chuông vang vọng ngân dài

Nào ai mê ngủ, nào ai tỉnh hồn
... Giật mình gối mộng thiên thai
Bừng trong giấc ngủ mê dài đã lâu
Rụng rơi một cõi tinh sâu!

2. Trọn bài thơ sử dụng đối ý, đối ngữ, vận dụng rất nhuần
nhuyễn phép “tương tức đối đãi” của thập nhị nhân duyên trong nhà
Phật mang đầy tính chất thiền. Ông không ngần ngại sử dụng điệp từ,
mỗi lần mỗi ngữ cảnh, một tâm trạng khác nhau. Có đi sâu vào cõi thơ
ông ta mới có thể nhận ra, một lúc nào đó...nhưng hãy cùng nhau đọc
đã. Gỡ một chút đã nào.

Cô đơn, nỗi cô đơn tưởng chừng vô tận kiếp, với những dặm mù,
tăm cá, biệt tăm, dặm băng, giấc mộng, mơ...trong cuộc đời ba chìm
bảy nổi của người đi:

Xác xào gió động rung cây
Rụng rơi xác lá lay lay hoang tàn
...
Chẳng may nghiệp dĩ xa lìa
Biết còn không biết còn chia nổi gì

Kẻ thân người sơ, niềm thương nỗi nhớ như một giấc mơ. Những
bóng chim tăm cá, những chiêm bao, mộng huyễn, những tang thương,
đâu bề, tử sinh, những niềm kia nỗi nọ...Những mong chờ, giọt sương
khuya, ánh trăng vàng...Rất gần gũi với người đọc, nhắc ta nhớ đến
Nguyễn Du:

Ta thử tìm xem:

đôi lời thăm “Người mua bán ve chai”, “Thăm chị bán hàng rong”...
thăm nhiều nơi nữa để “Thương cho những người bất hạnh”, để nói lên
một điều tưởng chừng như đơn giản “Thương trẻ thơ quê nghèo khổ
khó”... Mặc Giang bước đi, đi khắp mọi miền, bước chân in vạ dẫm
đường qua. Đi để biết một ngày hoang vu. Đi để hiểu một đêm mịt mù.
Đi để về sống mãi với thiên thu. Đi để “Vương hình cát bụi lang
thang”, để hóa “Ta là ta mãi mãi”. Cái giây phút nhiệm màu lắm!

“ Ta đi bóng tối đêm dài
Để nghe sự sống miệt mài về đêm
Ta đi ánh nắng vươn lên
Để nghe sự sống thênh thênh ban ngày”.

(Ta xin vào cõi nhân gian)

Mặc Giang đã là quê hương, đã là Bắc Trung Nam nối liền một
dải, đã là sóng biển hòa vào sương núi, thở nhịp thở chung của nhân
loại. Ông gieo vào đời những phiên khúc thực tại rung cảm đến tình
thương và hòa bình cho một ngày mới. Mặc Giang... cầu xin...
“Người thương nước lại hai lần thoát nước”... vong quê. Con sông
trầm lặng đã lia cội nguồn rêu rao đời mình trên hành trình vô định.
Con sông lặng lẽ... trôi... tìm kiếm... đợi chờ... rồi đêm đêm xa xăm
nghe niềm đau buốt nhớ!

“Ngày về mòn mỏi ngóng trông
Nào ai hiểu được người vong quốc buồn”.

(Việt Nam, Quê hương còn đó)

Con sông trầm lặng, cựa mình xốn xang với những nỗi bọt bèo.
Lạc dấu quê hương, con sông cuộn mưa vào rung rung dòng lệ thăm.
Quê xa, hành trang tay trắng, con sông vốn tính mặc cũng vài lần cựa
mình tìm hơi thở Việt Nam, gần mà xa vạ dẫm. Xăm xoi đời mình
trong lòng bàn tay. Mười ngón khô khốc như hệ số nhân vạ lần nhớ
thương cõi nhau rốn của một kiếp ra đi định mệnh. Trong lòng bàn tay,
những đường rẽ dọc ngang của tí con đường đời muôn hướng. Nào ai
hiểu được người vong quốc buồn? Câu hỏi hét toang cả vũ trụ. Quê
hương đâu rồi mà mang hai chữ "vong quốc", vác ba chữ "vong quốc
buồn" tới tới lui lui? Con sông thả mình lặng lẽ tìm về nguồn xưa. Đi
hướng nào đây khi đôi bàn tay chai sạn, những ngã dọc ngang càng
hiện rõ thiên hình? Những trần trọc làm gọn sóng lẫn tăn. Quê hương
đây rồi, trong hơi thở của sông êm, trong thoáng nhìn xuôi ngược:

“Người và tôi hít thở, nói cười
Nhưng có lẽ tôi khác người
Vì tôi mang hoài quê cũ xa xôi
Nơi đó có tôi
Từ lúc sinh ra đến một khoảng cuộc đời
Dòng máu nóng còn tươi
Nhồi nhét con tim
Chiếm trọn vẹn và dâng tràn tâm tư lẽ sống
Còn nơi đây, quê hương xứ người ơi ”.

(Niềm thương)

Dòng sông thao thức, thốt ra những lời trong nỗi nghẹn ngào ứ đọng. Câu thơ gãy khúc, đứt quãng, tiếng nấc viển vút đã thành hình. Con thuyền viển vút lên đèn, dòng sông êm trôi mà chứa vạn ngọn ngành. Mặc Giang viết về quê hương như thở từng hơi, có khi vội vàng, có khi thanh thản, lúc thì reo vui, lúc thì quàng hoang, gieo trong lòng người đọc những cảm xúc ứa nghẹn, rung rung. Đôi mắt trong thơ, ta cứ ngỡ mình bước chân đi trên vạn đường đất Việt, con đường sắc không mở ra từ cánh cửa vô thi và khép hờ ở cánh cửa vô chung, cả hai cánh cửa chưa ai đi thấu, mà thật ra nó có hiện hữu không? Thơ Mặc Giang trở thành biểu tượng quê hương, trở thành tiếng gọi tận cùng tâm hồn của người biết cảm thông và sẻ chia trước mọi thân phận. Cô gánh hàng rong vẫn đi về khi còn sương đọng; người phu quét đường gom luôn cả ánh nắng hạ để gọi cơn mưa đông, xua lá thu để đẩy nét xuân về; bác đập xích lô oằn lưng như người lái đò đưa khách tới lui trong cõi ta bà; em bé nghèo ngồi ao ước một điều gì rất lạ; rồi đó, những hình ảnh tang thương, đau lòng, xót xa với bao thân phận nổi nênh trên cán cân đời hoen dấu... Tất cả đều là tiếng nói sâu kín, khó thổ lộ, khó viết, vậy mà Mặc Giang đã làm được. Năm mộ - dòng sông, hình ảnh đẹp của buổi hoang sơ. Năm mộ lưu xuất hình hài. Dòng sông rọi soi ảnh bóng. Như cánh chim bay ngang qua mặt hồ cúi đầu thăm hỏi, vần thơ nào đã thả xác giữa dòng sông. Mặt hồ phẳng lặng nên bóng chim không níu giữ, còn câu thơ thả vào dòng sông trở thành muôn vạn ngọn sóng rì rào gửi giấc mơ đời óng ả. Mặc Giang – dòng sông tĩnh lặng thì cái gì mà không thể soi bóng và hiện rõ cơ chứ. Tất cả đã thành thơ như quá trình quán chiếu nội tâm. Đúng rồi, Mặc Giang luôn soi dòng thơ mình trên ánh mắt của quê hương. Quê hương bao mùa mưa nắng, vần thơ mấy lượt nắng mưa. Cả hai cuốn nhau đi trên lộ trình vô tận, áp ủ giữa dòng, trôi ...

Ươm mơ sự sống mộng bình thường
Bốn mùa tương tức nhồi sinh lực
Khá biết nhau nghe mới tỏ tường

Bốn mùa cho hết cõi nhân gian
Nặng nhẹ chi cho lắm bề bàng
Khá biết bốn mùa thay đổi mãi
Biết rồi thì tịch tịch tình tang
Trang 60/q1

Lòng từ bi là con thuyền đưa người đi qua bao nhiêu cửa ải khát khe của cuộc đời. Những vần thơ đẹp nhất là những vần thơ trữ tình nhất. Tình thơ cũng như tình yêu, vượt trên thiện ác, nằm ngoài mọi lý luận so đo. Tự bản thể của thi ca – đạo ca là vô phân biệt trí.

Đề: “Giữ lại cây đào trước sân” ông đã :

Mang thơ đi khắp cuộc đời
Rải thơ cùng khắp chơi vui trên ngàn
Dù ai đã bán trắng vàng
Còn tôi gõ tiếng tao đàn thân thương.

Những hình tượng đẹp nhất trong thơ lục bát Mặc Giang thì rất nhiều. Ấn tượng mà ông đem lại cho người đọc, là tình yêu quê hương đất nước, mái chùa thân thương, xóm quê nghèo yêu dấu... Hai câu thơ:

Ai nghiêng nắng đổ về tây

Cho chim Hồng Lạc buồn bay cuối trời.

Hình ảnh “chim Hồng Lạc buồn bay cuối trời” rất gợi!

Một lần nữa, người đọc tìm thấy cánh cửa vô môn quan mở ra trên chiều sâu của BÁT NHÃ TÂM KINH với những điệp từ tự nhiên :

Ô hay, các bụi mây hồng
Kê thành xây mộng kết vòng thiên nhai
(Xây mộng kê thành . Trang 49/q6)
Ô hay, cát bụi mây hồng
Cảnh không điểm nụ, trở bóng mỉm cười!
Trang 106/q2

Ô hay, cát bụi mịt mờ
Đóa hồng mỉm nụ bên bờ trầm kha!
Trang 93/6

Khiến ta giật mình. Phải chăng thơ là tất cả cuộc đời nên ta tìm thấy trong thơ ông một nghệ thuật diễn cảm tự nhiên, vô số điệp từ chỉ làm cho các tứ thơ liên miên không dứt, mà tình thơ càng trào dâng lai láng lại càng sâu.

Tôi đi trong gió thu phong

Đón trông chiếc lá theo dòng rụng rơi.

Nhiều tứ thơ mới, diễn tả nhẹ nhàng, rất lạ, tưởng bình thường và cũ kĩ mà không! Có thể nói nó ẩn tàng vô số ẩn ngữ.

Tôi đi trong gió trong mưa

Gom bong bóng nước mà đưa về nguồn.

Tôi đi trời đất vuông tròn

Gom từng giấc mộng nghệ thường thế nhân.

Nổi cô đơn lạc lõng, niềm tuyệt vọng và phần nộ biến thành thơ. Bởi thơ là cõi riêng của tâm hồn người nên tự nó, thi ca nói lên tất cả, những u tình, hạnh phúc và đau khổ của đời người. Ở đây người thơ mãi độc hành trong cuộc lữ mệnh mang:

Tôi đi không một âm vang

Nhạc rung không tiếng lên đàn không dây

Tôi đi chưa đó chưa đây

Tôi về hoa lá cỏ cây đối màu

Tôi đi không trước không sau

Tôi về ngày cũ đêm sâu lụn tàn

Trong sự im lặng đó chỉ có tình thương bao la mới sưởi ấm được trái tim người. Lòng Từ rộng mở những giọng thơ thấm nhuần tình đạo là khúc hoan ca làm ấm lòng người viễn xứ. Trên đường đời, ông gặp những em bé mồ côi, chị bán hàng rong, những người khuyết tật, những bệnh nhân giàu và nghèo, những con chim nhỏ, cỏ cây hoa lá, đá cuội... Chính phần đạo ca trong thơ lục bát, phần tả cảnh thiên nhiên, là ánh sáng tâm linh chiếu sáng khắp cõi vô thường. Hồi ức về thời thơ ấu ở một xóm quê nghèo khi trở về thăm lại mái chùa xưa, khi bước chân lên đường tiếp tục cuộc hành trình... Ông tự cho mình là kẻ du thủ trong hóa thân một nhà sư, không còn ray rứt bởi niềm đau nhân thế, nổi cô đơn của kẻ độc hành giờ đây hóa giải. Có khi nhà thơ hóa thân thành con chim nhỏ nhỏ mà tình thơ thì thanh thoát.

Một cánh cửa khác đã mở ra cho người đọc trên những dòng thơ ông viết:

Bốn mùa thay đổi mới dễ thương

Tôi không biết gì về Mặc Giang ngoài việc ông là một người thơ – nghệ sỹ. Người thơ – nghệ sỹ lặng lẽ thu xếp đời mình lên đường đi góp nhặt những rác rưởi, chằm chỉ thu gom phế thải, cần mẫn tích chứa những thứ tầm thường để chế biến chúng thành những thức ăn rất tuyệt hiến dâng lại kẻ đã vứt đi, khiến nhiều người phải giật mình sửng sốt. Tôi cũng mang tâm trạng như thế. Đọc một vài lần thơ ông bỗng lẩn thẩn: “Ưa, đời mình đã đánh mất những thứ bình dị mà rất đời thiêng liêng thế sao?”.

Lần này tôi đã lẩn thẩn với câu hỏi trên trang giấy, để rồi hai ngày gác bút không viết được chữ nào. Câu hỏi gì mà sâu hun hút. Hai ngày đi rong, lang thang đem thơ Mặc Giang thả trôi khắp nẻo đường xứ Huế. Dừng lại ven dòng Hương Giang, thấy câu thơ Mặc Giang nổi nênh bênh bồng trên sóng nước. Cuối đông, lạnh kéo về, mấy pho tượng trong công viên thu mình để lộ những nét uốn cong. Tại sao? Tại sao? Câu hỏi dồn dập đến với tôi. Thư giãn thôi, tôi thờ nhẹ:

"Ông già thông thả chờ mưa tới

Quên kiếp bấp bênh chiếc thuyền nghèo".

Dòng người tấp nập qua cầu. Tại sao? Tại sao tôi lại viết nên cảm xúc của mình về thơ ông? Lại hỏi. Nó đó, nó đã làm tôi thả viết, xuôi cuộc rong rêu hai ngày nay, tay bết tay bồng một điều gì không rõ. Tại sao phải viết? Tại sao phải diễn tả? Tại sao? Dòng sông ơi, trả lời cho ta với. Viết gì đây khi thơ Mặc Giang đã bàng bạc mọi cảm xúc đời, mọi nỗi đau đời, mọi tiếng rao tìm cầu hạnh phúc trên từng thân phận? Nói gì nữa đây khi thơ ông đã ấm tình người, đã đầy tình quê, đã đưa lời thề Chân Như đến với loài người trong tình thương vô ngã? “Tôi chỉ là một ông thầy tu”. Ôi, người nghệ sỹ góp sỏi đá thành thơ cho cõi người nhiều thêm hơi ấm! Cảm xúc riêng của mình là gì đây? Là trích thơ cho đây trang giấy sao? Nếu trích thì trích hết, mấy trăm bài thơ không thiếu một chữ, kể cả một dấu câu. Như thế là người viết đã nói xong cảm xúc của mình rồi, đã viết lại toàn bộ từ ngữ của người thơ Mặc Giang rồi. Thấy thơ ông nằm ở đâu chưa? Trên mỗi cát bụi của mỗi nẻo đường đó. Tìm ra không? Ngay trong cái nhìn cố tìm thơ đã là thơ rồi, những đơn sơ đã thành thơ, bởi người nghệ sỹ thênh thang đã liễu lý duyên sinh diệu vợi.

“Gã ăn trộm bỏ quên ánh trăng bên cửa sổ”. Ánh trăng vắng vặc như thế mà gã vẫn dễ quên, chỉ ham lao đầu vào những điều gì huyền hoặc. Chân lí là ánh trăng. Chân lí là sự hiện hữu đời thường. Nói chi hạnh phúc khi không thấy đau thương. Sự sống được nâng niu khi ta

biết đường về cái chết. Thơ Mặc Giang xoáy sâu trong dòng chảy duyên sinh, cái này mở cửa để đón nhận cái nọ. Cánh bướm bên kia đại dương chao động cũng khiến không gian bên này đại dương thấp thỏm. Cái quảy chèo nhẹ của lão ngư đầu nguồn cũng khiến nước sông trắng cuối bờ gợn sóng. Thơ ông xuyên suốt được điều này, hầu như mọi hình ảnh đều hiện hữu và đan xen với nhau khó tách rời, cho nên tất cả những gì ông viết chung quy vẫn muốn mong con người có cái nhìn thiện cảm về nhau, bỏ đi xiềng xích của cái lòng vòng, lẫn quần ngã – nhân. Đường tâm linh tuy mỗi cõi mỗi thân nhưng gân gũi nhau lắm, vạn sự vạn hữu trong cái nhìn người thơ đều liên hệ rõ ràng mật thiết. Đơn giản thôi. Bởi ông là cuộc di cư của muôn ngàn tinh thể, rớt rơi vài giọt sương trong; là mặt trời rong chơi cho trăng sao hiện hữu, mưa nắng đi về; là tiếng thơ vất vẻo trên lưng đòi cho phương xa nghe ngóng, sức lực hồi sinh. Một người bạn thắc mắc khi cầm tập thơ Mặc Giang, bảo một tháng mà viết mấy chục bài thơ thì làm sao có cái mới được, làm sao không lặp đi lặp lại được. Tôi cười. Một điều nhiều người không biết đến, làm thơ đâu cần phải mất nhiều thời gian. Một bài thơ có khi chỉ cần viết trong năm hay mười phút là xong, không cần chỉnh sửa gì mà vẫn sâu và hay. Điều quan trọng của người làm thơ không phải tính trên số lượng tác phẩm, tác phẩm chỉ là khâu cuối cùng. Điều cốt tủy làm nên thơ phải là cách sống, cách nhìn. Mặc Giang đã thấy, đã biết những bọt biển sương đèo, tánh là vậy, tướng là vậy, dụng là vậy... Và viết, viết để cho thơ thành hình mà thôi. Dòng duyên sinh trôi chảy trong người thơ, đó chính là Sự Thao Thức Nhân Bản Của Một Đạo Sĩ. Mặc Giang đã sống, biết sống, sống hết mình trong tinh thần vô ngã, hoạt dụng để hóa thân khắp cõi trần ai mà xoa dịu vết thương trần thế, vẫy chào rộn rã bình minh. Dòng chảy duyên sinh trong thơ ông hiện hình ngay trên từng dấu phẩy mỗi câu. Đọc kỹ chúng ta phải giật mình. Những câu thơ bùng vỡ nguồn cơn, lặng người với mấy dấu phẩy lạ lùng. Dấu phẩy ngạo nghệ, đứng hiên ngang phân chia khoảng cách giữa các ngôn từ nhưng thật chất là kéo chúng gần lại với nhau hơn. Đọc kỹ, mấy dấu phẩy làm hồn ta tê tái, rung rung như chuẩn bị cho một cuộc bùng vỡ tâm linh có sự cộng tác của cuộc chấn động dữ dội mang âm hưởng thi ca. Mặc Giang đã góp nhặt, nâng niu từng thân phận, cho đến thân phận nhỏ bé của dấu phẩy, làm cuộc đời thêm đẹp và đáng trân trọng hơn trong mắt ai. Có thể đó chỉ là một việc làm vô tâm, một việc làm phát xuất từ tiềm thức nhưng chúng mình định một cách rõ ràng rằng, mọi thứ đã đầy đủ trong

tình thơ giữa cõi Không Không. Nửa đời phiêu linh lục hải thật ra chỉ tồn tại trong tâm thức ta. Ra đi để trở về, trở về để ra đi. Con chim nhỏ nhỏ, ánh trăng ngàn, cõi phù sinh hư huyền, sỏi đá kêu đau. Giấc mơ về một đất nước không còn cảnh thập nhị sứ quân tranh chấp quyền lực. Sao ông không thấy rõ điều đó được. Sự sống và cái chết còn có ý nghĩa gì đâu với người đã trải qua bao lần sống chết.

Tôi đã thoát trong đường tơ kẽ tóc

Người hiểu hơn ai hết rằng mặc dù có một thời nào đó, có thể cho đến bây giờ những người đọc thơ ông cũng tìm thấy tâm trạng mình qua hai câu thơ:

Ngày về mòn mỏi ngóng trông

Nào ai hiểu được người vong quốc buồn

Là một trái tim đa cảm, một tâm hồn giàu lòng nhân ái, thương yêu muôn loài để ngôn ngữ thơ còn chạm đến chỗ tinh tế nhất của hồn người trên đường đời vạn nẻo.

Ta xin vén lớp mây ngàn

Để tìm sao lạc lang thang cuối trời

Trang 261/q3

Đó ai nhật hết thơ ca

Để ta thôi động âm ba tao đàn

Đó ai nhật hết trăng vàng

Để ta thôi bắt đường ngang lối về

Vần thơ còn đó, đẹp thay!

Trang .../q2

Những tứ thơ rất lạ, mộc mạc như người dân quê, uyên bác như người thông thái, mà không, đó là những vần thơ đẹp như ánh trăng rừng. Giữa hai mặt của một thực tại thì cõi Đi - Về, Trước - Sau, thể hiện qua ngôn ngữ thơ ông một vòng nhất quán. Mặc Giang từng viết ông có thơ cho đời, cho chị, cho em, cho mọi người... Vì thế cho dù ông không đến, hồn thơ lai láng của ông hay tự thể của ông vẫn hiện hữu đó. Tự trong ý thức sâu thẳm, mỗi người biết rằng cuộc đời chỉ là một giấc mộng nhưng có ai viết như ông:

Đêm đêm tỉnh mộng rì rào

Ba sinh chìm nổi máu đào còn tươi!

Héo hon còn đó nụ cười

Trang 171/q2.

Hình tượng trong thơ Mặc Giang khiến người đọc trầm kinh ngạc. Giữa cuộc lữ thênh thang thơ là cõi riêng còn tình thơ thì không không. Không vướng vào một mối u tình nào khác hơn mối sầu nhân thế. Nhưng trên hết là nỗi u hoài suốt chặng đường dài lịch sử, đất nước trải qua mấy lần binh lửa để tôi và anh, chị và em, mẹ và con xa cách hai bên bờ đại dương. Hình tượng con chim Hồng Lạc vừa thể hiện rõ nét vừa ẩn tàng. Chim Lộc Tục phải chăng là giống chim trời, chúng bay suốt mấy ngàn năm lịch sử để rồi không trở về? Nhưng trong khái niệm đi đã hàm chứa sự trở về, trong chuyến trở về đã bao hàm sự chia cách. Điều này ông hiểu rõ hơn ai hết. Nỗi buồn một đất nước qua phân thể hiện rõ trong câu thơ:

Ai nghiêng nắng đổ về tây

Cho chim Hồng Lạc buồn bay cuối trời

Con chim Lộc Tục thưở vua Hùng Vương dựng nước đã bay về trời, một đi không trở lại chẳng, hay nó sẽ bay trở về một ngày nào đó? Không phải khi nào ta cũng đến được chỗ nào ta muốn đến. Ta đi chỉ vì cuộc lên đường của người “du thú” chẳng đặng dừng. Có ai ngờ một chuyến đi là một nửa đời phiêu linh lục hải, phiêu bạt sơn khê, dặm trường nước chảy phù sa, sỏi đá kêu đau; nhưng nửa đời đầy ải chôn quê người chưa thật bằng sự đầy ải trong trái tim mình. Những cánh buồm lộng gió trùng khơi, những đèo heo hút gió, những đêm khuya nghe gió gọi trăng ngàn, những ốc đảo xa xăm, những chân trời cao rộng. Tất cả cái đó chỉ càng khiến cho người thơ trút hết nỗi lòng, khiến cho tình thơ nhanh chóng chạm đến cung đàn. Điệu nhạc này ngân lên không dứt, nó khiến cho ta động lòng, khiến mười ngón tay phàm chỉ mong sao gảy được bản đàn muôn thưở, để chừng một trăm năm mới có một lần. Một người chỉ có thơ, Tôi không bán thơ, Dẫn thơ đi chơi, mà lại trải nghiệm cõi tâm linh của mình đến thế, chỉ qua những vần thơ giản dị, hàm súc!

Chim đại bàng vỗ cánh tầng không, mà đại bàng thì bay cao và xa lắm. Mỗi khi nó đã bay, thì vạn dặm mù khơi. Cũng như chim phượng hoàng, bay rất cao và rất xa. Cánh chim Lộc Tục thưở Hùng Vương dựng nước, bay cao và quá xa, bay mãi không trở về chẳng? Làm sao có thể hoài nghi điều đó được khi ta biết trong khái niệm đi đã hàm chứa sự về, trong khái niệm trở về đã bao hàm sự ra đi. Cánh chim Lộc Tục tồn tại mấy ngàn năm trong tâm thức mỗi người Việt, bây giờ và mai sau để một ngày nào đó tất cả đều gặp nhau dưới một mái nhà quê hương thật sự thanh bình và nhất thống. Đó mới là khát vọng của

người thơ, xúc sự hành tàng. Dòng duyên sinh cứ trôi, và dòng sông êm cứ hát ca, ai cần rêu rao đôi chác:

“Nhưng tôi không bán thơ đâu

Ông ánh sợi thơ gợn sắc màu

Đôi mắt qua thơ đời tuyệt mỹ

Đêm tàn còn đọng những canh châu”.

(Không bán thơ đâu)

Có lần đọc bài thơ, ngồi một mình mà như thể tôi đang trò chuyện với thi sĩ: “Hàn Mặc Tử bán trăng, Tú Xương bán nghèo, người ta bán thân phận thì thầy cứ bán thơ đi, ngại gì! Bán đi thầy, ai mua thì người đó lỗ, lỗ đậm. Hay tại thầy thương chúng sanh quá, muốn khuyên họ đừng mua thơ nên bảo trước không bán?” Cuộc độc thoại làm tôi mỉm cười. (Chà! Biết đâu có Mặc Giang thì ông đã viết thêm một bài thơ nữa khi thấy tôi cười cũng nên, nhưng nói trước, tôi không đại mà mua thơ đâu). Mặc Giang không bán cũng phải, tại thơ ông là tiếng nói của cuộc đời. Thấy đời là thấy thơ ông, lao vào đời là lao vào thế giới thơ ông. Vậy thì mua làm chi cho dư thừa rồi không có chỗ để, chẳng lẽ mua về lại thả trôi sông? Không, xin đừng làm dòng mặc giang gợn sóng!

Hai từ quê hương trong thơ ông đã xoáy sâu bao thế hệ, có đủ mọi con người, bao hàm cả thiên nhiên làm cho hai từ này trôi chảy mãi không hết chuyện, người đọc vì thế mà cũng xao xuyên, ưu tư. Quê hương là thân phận, là tình người, là tình đất đá nở hoa, là lời Kinh tuyệt diệu vang xa để trở về nơi con sông lặng lẽ trăng ngàn. Quê hương là Mặc Giang... thiên giang hữu thủy thiên giang nguyệt... Người bạn già của tôi đã trở thành nằm mộ hoang vu, cảm ngòi bút khô cạn làm bia không tên tuổi. Trên ngôi mộ ấy hoa cỏ lại tái sinh... Thà uông khẩu vô ngôn, ngậm miệng lại đừng nói gì cả... Mà nói chi đây?... Nhìn lại thấy mình chưa nói gì... Quay đi nghe chừng đã hết chuyện... Tôi thích hình dung... Tôi hình dung thấy dòng sông... lặng lẽ... thao thức... đếm tóc bạc nghe chừng đời chưa trọn... ông lái đò khua mái chèo làm tung vỡ cả ngàn trăng, sông ôm ấp... Bác phu xe thả giọt mồ hôi xuống mặt nước, sông vỗ về... Chị hàng rong hát phận nghèo qua ánh mắt, sông trân trọng... Bạch phát thiên vân... Cảm ơn phu quét đường Mặc Giang, cảm ơn ngôi mộ - dòng sông đã cho tôi trở về với những gì gần gũi... không dám làm phiền, chao động sông êm.

Này em ơi, đừng bao giờ hỏi thanh bình từ đâu có. Sông giữa cuộc đời với tình thương không giới hạn, sự lân mẫn chẳng điểm dừng

thì nơi đó ắt sẽ trở yên vui. Câu Sám Hối Đầu vẫn còn vang vọng từ quê nghèo đến xứ sở xa xôi. Em ơi, không thành danh cũng thành nhân, đừng phụ!

Giật mình, nhận ra ngòi bút của mình cũng khô khan khi chưa thành ý bởi sự tranh chấp của những dòng cảm xúc. Thôi, hẹn gặp lại Mặc Giang, hẹn gặp lại người thơ quê hương ở một nơi nào đó, có thể ở nơi không ai thèm mua thơ, có thể trên lộ trình miên viễn không tên để Nắm mộ - Dòng sông - Hồn thơ - Thế hệ gắn quyện vào nhau. Nhưng chưa hết đâu, còn phải dâng tặng Mặc Giang một bài thơ nữa. Thơ rút tĩa từ con chữ ông dùng, rút từ tựa đề của một số bài. Có thể, đây cũng là cảm xúc mà Mặc Giang đã gửi vào thơ mình, nếu tôi cảm nhận đúng về ông:

Em thấy đó, nơi xa mờ hoang đảo
Dòng thơ thơm tình tự, gửi quê hương
Tôi xin tôi là người phu quét đường
Tôi gọi tên tôi - Bài ca sỏi đá

Này em nhé, cuộc đời là thế đó
Đôi vành khô ứ đọng, nước mắt nào?
Ngày trở về hoa nở giữa rừng hoang
Đi là đến, đường về luôn bỏ ngõ.

Em đừng hỏi An Bình từ đâu có
Bên bờ lau biển động Sám Hối Đầu
Nơi quê nghèo nhỏ nhỏ gửi vùng sâu
Không thành danh cũng thành nhân em nhé!

Xin chấp tay cho Hòa Bình trở lại
Xin chấp tay tái tạo thuở hồng hoang
Tôi muốn nói giữa muôn ngàn miên viễn
Bùng vỡ Sắc không mĩm nụ vô cùng

Vén lau lách bên bờ rêu sỏi đá
Mai tôi về trao thế hệ đàn em
Tôi thương quê hương máu chảy ruột mềm
Nói một nhịp cầu - Quê hương nguồn cội

mới đủ sức mang vác. Là một trái tim giàu lòng thương người, yêu nước, thương quê... Là một tâm hồn nhạy cảm trước những chuyển biến của đất trời, sau bao nhiêu thăng trầm dầy ải giữa cõi tạm chợt ngộ ra rằng không chỉ đời là một bên mê, cõi phù sinh hư ảo, chốn diêm phù huyền hóa. Trên dặm đường còn quá xa xôi của cuộc lữ, mà niềm thương nỗi nhớ chưa hề nguôi bao giờ, chỉ dừng lại khi ông trở về dưới chôn bóng Phật đài:

Từ ngày tôi bước đi tu
Tâm tư rữ nhẹ mây mù trần gian

Đó là một cõi khác, không hình tướng, không thanh sắc, không chấp thủ. Đó là cõi KHÔNG:

Lợi danh như thể phù sa
Cửa quyền như thể sương pha đầu cành
Gõ cửa giọt không (trang 9, quyển 7)

Nói điều này để kết thúc lời tựa trước khi đi vào cõi thơ. Thơ là cõi riêng, dù thơ được dành cho tất cả, dẫu thơ viết không để riêng mình thì tình thơ vẫn luôn sâu lắng và cuốn hút giữa một cuộc đời ngắn ngủi. Nghịch lý này tồn tại từ Hoa Tiên, Nhị độ Mai, Bích Câu Kì Ngộ... Để rồi hội tụ tuyệt vời nơi thiên tài Nguyễn Du. Với truyện Kiều là đỉnh cao của ngôn ngữ, giữa phóng dật và cổ điển, giữa chốn thanh lâu là cõi lưu đày với khát vọng “ngày về hỏi liễu Chương Đài khôn nguôi”, giữa chữ tình và chữ hiếu, giữa hạnh phúc và đau khổ... là một giọng chảy triền miên không dứt, chẳng thế mà cuối cùng, Kiều “đem tình cầm sắt đổi ra cầm kì” sau mấy lần trốn chạy định mệnh không thoát, nương tựa chốn am mây, muối dưa chay lòng.

1. Có cần phải phân tích nhiều về thơ lục bát Mặc Giang? Tự bản chất của thơ lục bát vốn trữ tình, thể hiện qua ngôn ngữ thơ. Lục bát thơ Mặc Giang là một nguồn thơ vô tận, lai láng ý tình, tràn ngập cõi thơ. Cô đơn, tả cảnh ngụ tình, niềm đau nhân thế, nỗi u hoài trước cảnh qua phân, nỗi buồn xa xứ, quê hương và cuộc lữ của riêng mình. Có người trút hết nỗi hận tình vào thơ, thơ ông dường như chưa nói hết mọi ý tình. Thơ là cõi riêng. Phần còn lại là cuộc tao phùng nơi đất khách giữa chủ thể và khách thể, giữa tư duy và bản thể, giữa trời và đất, giữa biển và núi, trăng và sao, để cuối cùng “Gõ cửa giọt không”:

Nhìn trông cát bụi mây mù
Vô môn khép cửa thiên thu giật mình!

GỖ CỬA GIỌT KHÔNG

Phương thảo viên, giữa mùa đông.

Hương Tâm cần chí

Tháng 11 - 2008

Thơ Mặc Giang bao gồm nhiều thể loại: thơ bốn chữ, thơ năm chữ, thơ bảy chữ, thơ tám chữ, thơ tự do, và cuối cùng là lục bát. Đi vào thế giới thơ ông là đi vào cõi KHÔNG của sinh tử, giữa bờ này và cõi kia, của lòng đại từ, đại bi, của người anh hùng, của người yêu nước ra đi...

Phần lớn lục bát thơ ông nói về tình yêu quê hương đất nước; phần lớn nói về tình người; phần lớn nói về phép tĩn tu, sự đi tu; phần lớn nói về tình thương; phần lớn là ước mơ một thế giới thanh bình, một đất nước thật sự thái bình. Bao hàm trong đó những khát vọng cháy bỏng của một tâm hồn yêu quê hương đất nước rất lớn; Bàn bạc trong đó: dòng máu anh hùng ẩn trong một trái tim nghệ sĩ đi suốt chiều dài lịch sử, địa lý, thiên nhiên, chim chóc, người, đá cuội, dã thú, cõi hư vô và cõi tồn sinh.

Xuyên suốt trong ấy: niềm cô đơn sâu sắc của cánh chim bằng, một giống chim bay rất cao và rất xa.

Trên cơ sở đó: Một người luôn thao thức theo vận nước nổi trôi, dẫu ẩn chôn thiên môn mà trái tim luôn hướng về lịch sử một đất nước mấy lần chia phân cho đến bây giờ. Tình trạng phân hóa, chia rẽ liên miên không dứt. (Trẻ em nghèo không có tiền đến lớp, người già chưa được phụng dưỡng đủ đầy). Một đất nước nghèo nàn và lạc hậu, người cày cấy không đủ tiền cho con đi học, càng ngày đất nông nghiệp càng bị thu hẹp dần... Một nền giáo dục tụt hậu, thiếu hẳn tình nhân ái và lòng bao dung cần thiết. Một nơi mà tính tham lợi và lòng ích kỷ ngày càng phát triển, cái thiện có nguy cơ bị chìm trong cái ác khi mà người khuyết tật, nông dân và trẻ em nghèo chưa thật sự được quan tâm đúng mức. Tình trạng qua phân của đất nước kéo dài dù đã “nhất thống”, vẫn chưa lành lặn những vết tích nghiệt ngã. Với Mặc Giang sau hết là nỗi đau. Ông có câu thơ:

Sao ta mang một trái tim đau

Hỏi làm chi nước chảy qua cầu

Không chỉ mình nhà thơ mang trái tim đau mà gánh nặng nhân gian ấy, là niềm đau chung của dân tộc, chỉ có những tâm hồn nghệ sĩ

Bài ca sỏi đá - Tôi gọi tên tôi.

Hãy thử, chúng ta sẽ còn viết được nhiều bài thơ như thế.

Tất cả như một lời tri ân gửi đến Sự Thao Thức Nhân Bản của người thơ Mặc Giang, dâng lên dòng chảy tâm linh đang lưu xuất nổi liền muôn cõi...

Nơi nằm mộ, một ngày mới lại bắt đầu... Nhật Tân... cuộc tái sinh thâm lặng của một dòng sông êm... Mặc Giang... cuộc hóa hiện của những vần thơ không bán...

Nguồn gốc hình tượng rồng Việt trong kiến trúc mỹ thuật chùa tháp

Như Tịnh Quang Thái

Tháng Tư năm 2010, nhà thơ Mặc Giang sáng tác bài thơ “Ngàn năm Thăng Long”, có đoạn viết thể hiện tâm tư của mình đối với Tổ quốc lấy dòng sử Việt cũng là dòng chữ Phật trong quá khứ vàng son:

Ôi Thăng Long, ngàn năm dẫu xưa còn đây
Ôi Thăng Long, Rồng hiện khắp bay trời mây
Tìm trong tìm, tay nắm bàn tay
Truyền nối nhau, không hề đổi thay (1).

Tâm đắc với tứ thơ “Rồng Tiên khắp bay trời mây” và “Truyền nối nhau, không hề đổi thay” mà Trường Giang Mặc Tử ở phương trời xa nhớ về quê hương Việt Nam thân thương, trong đó có quê nhà Phú Yên, nơi chào đời của Tổ sư Liễu Quán. Ngài đã chọn thiền kinh Phú Xuân tu học và đặc pháp trở thành người Việt đầu tiên khai sinh ra dòng Thiền Lâm Tế đời thứ 35.

Mặc Giang đã sáng tác khoảng hơn 1500 bài thơ với đủ mọi đề tài và thể loại mà tình yêu quê hương, làng quê yêu dấu Việt Nam là hai chủ đề nổi bật, gây nguồn cảm xúc đối với mọi người. Để tỏ lòng tôn kính, bản thân chúng tôi liên tưởng đến vật tổ linh thiêng của dân tộc Lạc Việt trong quá trình dựng nước và giữ nước, chúng tôi đánh dạn viết bài “NGUỒN GỐC HÌNH TƯỢNG RỒNG VIỆT TRONG KIẾN TRÚC MỸ THUẬT CHÙA THÁP”. Từ con Rồng trong hiện thực, trong tâm tưởng mới khắc họa thành hình tượng Rồng, qua trí tuệ và bàn tay vàng của nghệ nhân Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á trong quá khứ.

Vẽ rắn thì dễ, vẽ Rồng lại rất khó. Huế là xứ chùa tháp. Rồng được trang trí ở nhà chùa rất phong phú và đa dạng. Và trong những năm gần đây, Rồng mây xuất hiện nhiều lần ở trên nền trời TƯỞNG ĐÀI QUÁN THẾ ÂM thuộc địa phận xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đây là vùng bán sơn địa, nằm phía Tây Nam cố đô Huế, cách trung tâm đô thị khoảng non 10 km, và đã trở thành khu du lịch văn hóa tâm linh. Thông lệ, ngày 19 tháng 6 âm lịch là ngày lễ hội trọng đại của Phật giáo và đất nước. Cơ ngơi đây triển vọng của khu du lịch tâm linh này ngày mỗi lớn lao hơn để đáp ứng nhu cầu của du khách bản địa và phương xa.

Tình cờ, chúng tôi viết xong bài tham luận này vào lúc nghe bản tin trưa ngày chủ nhật 01-08-2010 công bố Trung tâm Hoàng thành Thăng Long được thừa nhận là Di tích văn hóa thế giới. Niềm vui lâng lâng dậy lên niềm tự hào dân tộc. Hình tượng Rồng đời Lý Trần thật đắt giá. Cầu mong Rồng Thần, Rồng Vàng tái hiện trên nền cũ điện Càn Nguyên ở kinh thành Thăng Long:

Quê hương gấm vóc nước non nhà
Quốc túy quốc hồn của quốc gia
Chuyển tiếp truyền lưu trao thế hệ
Ngàn năm thạch trụ vững son hà.

(Tuyệt thế Sơn Hà – Mặc Giang) (7).

Ngày 01.08.2010 quả đúng là “Sử Vàng lối cỏ hoa cài thiên thu” để chiêu hồn lịch sử dân tộc oai hùng con Rồng cháu Tiên./.

Chú thích:

1. Thơ Mặc Giang, Tập 14, bài 87, 2010, tr.88.
2. Văn học Nam Hà, Nguyễn Văn Sâm, Nxb Lửa Thiêng, Sài Gòn, 1974, tr.149-150.
3. Lược sử Mỹ Thuật Việt Nam, Trịnh Quang Vũ, Nxb: Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 2002, tr.75.
4. Thần Người và Đất Việt, Tạ Chí Đại Trường, Nxb: Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 2006, tr.99.
5. Lược Sử Mỹ Thuật Việt Nam Trịnh Quang Vũ, sdd, tr.84-85.
6. Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, Quốc Sử quán, Viện Khoa học Xã hội dịch, Hà Nội, 1995.
7. Thơ Mặc Giang, Tập 14, sdd, tr.78.

Lý giải về nguồn gốc hình tượng Rồng Việt chịu ảnh hưởng của nền văn hóa nghệ thuật Chiêm – Ấn thì xưa nay các học giả đều dựa vào sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư. Năm 1044 vua Lý Thái Tông viễn chinh vào tận kinh đô Chăm tại thành Chà Bàn (Vijaya) từ thế kỷ XI đến thế kỷ XIV. Việc vua Lý ra xứ người được xem các điệu múa Tây Thiên bèn nghĩ đến kế sách sử dụng cung nhân, nhạc công, ca nữ cung đình Chiêm Thành trong việc phát huy văn hóa nghệ thuật theo tinh thần hội nhập để giao lưu, tiếp thu cái mới một cách có chọn lọc, và nhất là việc dùng tù binh người Chăm có sở tài thiết kế kiến trúc trong việc xây dựng chùa tháp Đại Việt. Năm 1046 vua Lý Thái Tông lại sai dựng lập cung Ngâm Hán cho cung nữ và nghệ nhân người Chiêm ở, mở hội Thiên Phật trong dịp khánh thành chùa Thăng Nghiêm. Vào dịp lễ sinh nhật của Thánh Thọ nhà vua sai triều thần mời sứ thần Chiêm đến xem. Tiếp bước thêm năm 1069 Thiền sư Thảo Đường, là tù binh người Chiêm được trọng dụng và trở thành Quốc sư của Vương triều Lý. Năm 1153 vua Lý Anh Tông lấy Công chúa Chiêm Thành, con gái vua Chiêm Harivarman (6).

Từ đó kiến trúc nghệ thuật cung đình, chùa tháp bên này đèo Ngang và bên kia đèo biên cương mở rộng cho đến bờ Bắc sông Hiếu (thuộc địa phận tỉnh Quảng Bình và một phần phía Bắc tỉnh Quảng Trị) đều theo phong cách của văn hóa Chiêm và văn hóa Ấn. Chùa chiền, Phật viện được thiết kế và xây dựng theo khái niệm vũ trụ quan Ấn Độ coi trọng yếu tố phong thủy hàng đầu. Tháp hình vuông, mái nhọn biểu tượng cho núi; cụm đền tháp nhỏ tượng trưng cho hình ảnh lục địa, sông nước, biển tiếp giáp hoặc hào nhân tạo là hình ảnh biểu trưng của đại dương.

* *
*

Dấu xưa đã mất một phần lớn do sách vở để lại cho đời sau bị hủy hoại do chiến tranh, thiên nhiên tàn phá. Rồi con người có bàn tay vàng và trí sáng tạo bị mai một dần hồi cho nên việc tôn tạo các di tích đã làm mất đi sắc thái, đường nét sắc màu nghệ thuật kiến trúc cung đình và Phật giáo trên dưới 1000 năm trong quá khứ.

Việc tôn tạo di tích chùa tháp ở Yên Tử dưới thời chúa Trịnh Tùng là một bằng chứng thể hiện tinh thần coi trọng việc phục chế di tích lịch sử của người xưa đã ghi rõ trong bia Vĩnh Tộc niên hiệu Lê Thần Tông (1620 – 1628). Tinh thần ấy được truyền lại cho vua chúa đời sau như là “một thông điệp”.

Rồng hiện – chuyện có thật. Không phải một lần mà nhiều lần khác nào Rồng vàng xuất hiện ở thành Đại La vào năm 1010 dưới triều vua Lý Thái Tổ, năm 1029 dưới triều vua Lý Thái Tông trong khi nhà vua và triều thần xây dựng tôn tạo điện Càn Nguyên ở kinh thành Thăng Long để cho các quan văn võ vào châu. Vua cha xây dựng, vua con tôn tạo là thuận lẽ trời, đương kim Hoàng đế thấy vậy liền chỉ dạy cho các đại thần châu hầu hai bên tả, hữu rằng: “Trẫm phá điện ấy mà Rồng còn hiện, có lẽ là đất tốt, đức lớn hưng thịnh, ở chỗ chính đất trời chăng?”

Thiết nghĩ, ấy là căn cơ, đầu dây mối dợ do Đào Duy Từ (1572 – 1634) viết những câu từ 177 đến 180 của tác phẩm Tư Dung văn dài 336 câu lục bát. Ấy là chưa kể những bài thơ, khúc ngâm ngắn hơi và bài ca đệm chèn làm nâng cao giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm bất hủ của văn học Nam Hà tán thán và ngợi ca cảnh đẹp của Quốc tự Trấn Hải ở đỉnh Quy Sơn xưa và nay là núi Linh Thái. Ngồi phạm vũ này ngày đêm soi bóng bên bờ biển cửa Tư Hiền thuộc xã Tư Hiền, huyện Phú Lộc (cách Huế gần 60 km về phía Nam) ngày nay:

Phật ðình nào khác Vương ðình,
Ngũ vân tán lớn, cảnh tinh thoi tường,
Tiên nga nâng chén quỳnh tương
Tiêu thiêu nhạc múa, thái dương khí hòa.

Hình tượng Rồng còn được Đào Duy Từ khắc họa bằng ngôn từ qua tác phẩm NGỌA LONG CƯƠNG, tiêu biểu như hai câu 21 và 22:

Nước non khéo vẽ nên ðồ

Tháp cao phượng nhiễu, quanh co rồng nằm.

Hoặc hai câu khác (133 – 134) trước khi kết thúc tác phẩm gồm 136 câu lục bát của danh phẩm này:

Chôn này thiên hạ ðời dùng

Ất là cũng có Ngọạ Long ra ðời.

Rồng hiện ở đâu thì nơi ấy là thiên địa, phước địa, không sớm thì muộn trở thành cung vua hoặc là nơi chùa tháp tọa lạc. Rồng cũng có quốc độ, quốc tịch hẳn hoi. Rồng hiện ở kinh thành Thăng Long, ở núi Tứ Tượng, xã Thủy Bằng, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế - nơi tọa lạc của Phật đài Quán Thế Âm là Rồng Huế. Có Rồng Chiêm, Rồng Ấn và Rồng Trung Hoa...

Theo cổ thư, Rồng được miêu tả như sau:

Đầu Rồng giống lạc đà, sừng giống sừng nai, mắt giống mắt thỏ, tai giống tai trâu, cổ giống rắn, bụng giống con rắn (một loài sò biển),

vẩy giống vẩy cá gáy, móng giống chim ưng, chân giống hổ, lưng có 81 vẩy bằng 9 x 9 số dương. Tiếng giống mâm đồng, hàm có râu, dưới tai có hạt minh châu, dưới cổ có vẩy ngược, trên đầu có bác sơn (xích mộc). Rồng không có xích mộc không thể bay lên trời, hà hơi làm tan mây, biến ra mưa, phun ra lửa...(3).

Đó là hình tượng Rồng Trung Hoa. Mô típ Rồng được hình dung theo dòng tư tưởng phát triển của vương triều Trung Hoa thể hiện bằng quyền lực của bậc Thiên tử chí tôn.

Kinh Dịch cho biết: “Rồng là con vật khoanh tròn để giữ mình con rắn”. Rắn là linh thể của bộ tộc người Hạ của Trung Hoa. Từ hình tượng con rắn được nhân lên theo lối tổng hòa thành hình tượng Rồng. Ăn theo rắn là những loài vật tương cận sống ở đất liền và dưới nước.

Còn Rồng Việt Nam thì sao? Tổ tiên ta lẽ nào có chịu khắc ghi theo nguyên bản của Trung Quốc không? Người Lạc Việt có đủ bản lĩnh, tinh thần sáng tạo. Nhất thiết xưa nay không lấy “của người” làm “của ta”.

Từ buổi lập quốc người Việt rất tự hào là “Con Rồng cháu Tiên”. Trên thế giới, chỉ có dân tộc Việt Nam có đến hai Vật tổ gắn kết hài hòa, thăng hoa từ hình tượng của “Rồng với Tiên”. Dân tộc ta đã thấm thía về cái ách thống trị và đồng hóa của Trung Hoa trải qua 1000 năm. Ý thức bất khuất và tinh thần tự chủ là những điểm son trong quá trình dựng nước và giữ nước. Giữ nước với tinh thần tự chủ để bảo vệ giống nòi và lãnh thổ trên bộ cùng thêm lục địa biển Đông với nhiều quần đảo, hải đảo lớn nhỏ như đã truyền chuyển tứ thơ bất hủ “Nam quốc sơn hà Nam đế cư” mà nhà thơ Mạc Giang đã viết:

Tim trong tim, tay nắm bàn tay
Truyền nói nhau, không hề đổi thay.

Kiến trúc mỹ thuật thời Lý đặt việc xây dựng chùa quán, Phật viện. Không hề có ý thức phân biệt chùa Bắc, chùa Nam; chùa làng, chùa nước vì bản chất của chùa là thờ Phật, giáo hóa quốc dân. Tam giáo đồng nguyên là học thuyết chủ đạo, trong đó Phật giáo được tôn vinh là quốc giáo, nhưng việc triều chính vẫn giữ được thể điều hòa, cân bằng trong thuật trị nước an dân. Bên cạnh chùa tháp thì đền Đồng Cổ (Trống Đồng) được dựng lập năm 1028, đàn Xã Tắc năm 1048, đàn Vu phía Nam kinh thành vào các năm 1137, 1138... Có Bụt, có Tiên đi liền với đạo Phật, đạo Tiên, đạo Thánh Hiền. Lòng từ mở rộng để bảo vệ chánh pháp, loại dần tà giáo, dâm từ trong dân gian. Việc lập đền thờ Y A Na với biển hiệu Hậu Thổ Thăng Long sau năm 1069. Tạ Chí

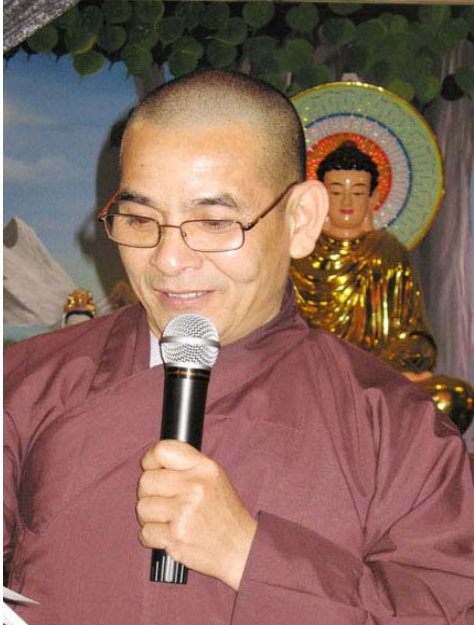
Đại Trường trong sách Thần và Đất Việt đã viết: Đưa thần của đất chiến bại về thờ là người ta đã làm một công việc võ về kẻ chiến bại từ cõi linh thiêng (4).

Xin đừng ngạc nhiên mà xem thường tinh thần khai phóng có định hướng của các vua khởi nghiệp nhà Lý và nhà Trần. Bằng nội lực quán chiếu thâm hậu, vua Trần Thái Tông mới tư duy được lời nhận định phảng phất tinh thần tự phê của nhà Phật: “Đạo cũng nhà Tiên Thánh mà phát huy bền vững” ở trong sách Khóa Hư Lục. Từ đó về sau mới rộng đường cảm hóa và thu phục tâm công theo lối “Thần dựa cây đa và cây đa dựa thần”. Có mình, có ta; có cái này thì cũng có cái kia, tương tác tương phù.

Hình tượng Rồng thời Lý thể hiện tính cách cởi thoát, bao dung theo lối đồng quy hướng về nhất thể một cách có căn cơ xuất phát từ nội tại và ngoại tại. Vậy thì hình tượng Rồng đời Lý, đời Trần như thế nào?

Tác giả sách LƯỢC SỬ MỸ THUẬT VIỆT NAM, nhà nghiên cứu chuyên sâu về kiến trúc chùa tháp Việt Nam, Trịnh Quang Vũ đã tổng hòa rồi rút ra được nhận định:

Điều khắc Lý trong các chùa tháp đã phản ánh trung thực, sinh động sự tiếp biến văn hóa Ấn, Chăm, Việt có tính giải “hoa” để tìm cho Đại Việt một phong cách và Việt hóa nghệ thuật du nhập, phát huy bản sắc, cá tính dân tộc một cách mạnh mẽ. Phong cách nghệ thuật Lý về kiến trúc, chạm khắc hình tượng Rồng đã ảnh hưởng và chỉ đạo xuyên suốt qua các triều đại tiếp theo quá trình phát triển, sáng tạo. Chạm khắc đá Rồng châu lá đề (Bắc Ninh), Rồng và hoa sen chạm khắc đá (tháp Chương Sơn Nam Hà) được bố cục trang trí trong phạm vi lá đề, bố cục theo lối đối xứng, rồng chuyển động dẫn dắt nhỏ dần vút lên đỉnh. Đôi rồng vờn hạt minh châu, hai chân choãi thể vững chãi, hai chân của đôi rồng cùng một động tác đang buông để biểu tượng lá đề của nhà Phật ở ba đợt vút nhỏ dần ở phần trung tâm, những cánh hoa được chuyển tiếp, biến hình như những đợt sóng to nhỏ làm nền trang trí làm nổi rõ thân, đầu Rồng uốn lượn mạnh mẽ chắc khỏe, thân Rồng với những đường chữ khế chạy liên tục, phần sống lưng từng đợt cánh răng cưa, phân tả vẩy dưới bụng lân vẩy đuôi nhau theo nhịp điệu với cách phân bố đường nét làm tăng sự chuyển động được diễn tả gồ nổi mà không bị nặng nề về hình, biến động về đường nét và họa tiết, đôi bờm gáy bay thoát ra sau nhiều đợt tạo cảm giác đang vờn bay trong không trung...(5).



Tỳ Kheo Thích Nhật Tân

(Bút danh: Mặc Giang)

Email: thnhattan@yahoo.com.au

Website: <http://www.phapquang.com.au>

Trở về mục lục

<http://www.phapquang.com.au/>

<http://www.quangduc.com/tacgia/thichnhattan.html>

Mai sau dù có bao giờ
Đốt lò hương ấy so tơ phím này
(Truyện Kiều)

Thân sợ, bật tích mịt mù
Ghét thương, bật dẫu thiên thu xa mờ
(Mặc Giang)

Lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh
(Truyện Kiều)

Lênh đênh bến đậu, cuối trời lênh đênh

...

(Nỗi niềm còn đó – Mặc Giang)

Người về chiếc bóng năm canh
Kẻ đi muôn dặm một mình xa xôi
(Truyện Kiều)

Người về góp nhặt ly tan
Người đi rơi rụng cung đàn biệt ly

...

Người đi về đến nơi nào
Người quay mạnh bước mà sao khóc thầm

...

Người đi thôi thế là xong
Người về thôi thế buồn không đêm dài.

(Một chuyến giã từ - Trang 21/q1)

Chiều tà én liệng trướng mây
Hoàng hôn khép cánh nổi này tình kia

TRĂNG là chứng nhân cho bao nhiêu cuộc tình đẹp và bao nhiêu đau bể. Trăng có thể là một ám ảnh của Mặc Giang chăng? Rất nhiều lần ông nhắc đến trăng như một ám ảnh từ tấm bé, có khi như một người bạn.

Trăng treo vàng vọt xa gần
(Gỗ cửa giọt không) trang 8/7

Vàng trăng mười sáu chia đôi

Nửa từ quê cũ, nửa trôi quê người

(Từ đó xa mờ) tr/ 1

Rất đẹp! Viết thơ dùng toàn hình ảnh để diễn tả niềm nhớ quê hương.

Vàng trắng nghiêng nửa mái đầu
Nửa in dưới biển, nửa châu lên non

...
Dặm ngàn sẵn ánh trắng soi
Đường trường mở lối vạn lời hoan ca
(Một chút lưu tình) trang 55/8
Lung linh bát ngát trắng rằm
Nâng tay đỡ cánh hoa đàm thơm hương
Trang 47/8
Trăng sao kinh ngạc khép màn hư vô
Trang 118/q 3
Vàng trắng một mảnh cuối bờ cô liêu
Trang 28/10

Có ít nhất...hai mươi lần vàng trắng được nhắc đến trong thơ ông,
chép ra đây thì dài quá.

BUỒN cũng thường xuyên được nhắc đến trong các điệp từ:

Buồn trông chiếc lá la đà
Đan tâm đoài đoạn, xót xa sao đành
....
Đèn khuya chợt tắt , giật mình buồn trông
(Tôi còn đứng đó với tôi) tr /100
Tầng không én liệng buồn bay cuối trời
(Đỡ nét mây ngàn) trang 118/2
Buồn trông nước chảy qua cầu
Quyển 2
Đi như những cuộc chiêm bao
Buồn không, ai vẽ cây đào trước sân quyển 2

Ta xin vén lớp mây ngàn
Để tìm sao lạc lang thang cuối trời
(Đỡ nét mây ngàn) quyển 2
Vàng trắng một mảnh chênh vênh
Đôi soi chiếc bóng lênh đênh cuối trời
...Thâu canh le lói bên đèn
Buồn trông đổ xuống dưới thềm trơ vơ
(Một mảnh trăng mờ) trang 14/10
Buồn trông thu tím la đà

Bình, gia đình tôi đã chuẩn bị sẵn sàng hành lý để xuống ga vì tàu chỉ
dừng ở sân ga có 3 phút mà thôi..(Trong kí ức, chặng cuối của cuộc
hành trình về quê luôn là cuộc chạy đua tốc độ với thời gian, nếu như
gia đình tôi không muốn có mặt ở Ga Hàng Cỏ - Hà Nội..)

Trên đất Mẹ thân yêu, tôi hạnh phúc trong vòng tay âu yếm của
ông bà, của mọi người, quang cảnh sân ga nhòa đi bên con tàu SE
đang dần chuyển bánh tìm một sân ga mới để đáp dừng...! Từ ga về
nhà, tôi thật sự ngạc nhiên trước sự chuyển mình của quê hương, Ninh
Bình nay đã trở thành Thành phố, bên sự thanh bình vốn có, giờ đây
năng động hơn với dáng vẻ đổi mới, vẫn còn nét giản dị nơi tĩnh lẻ
nhưng sự xuất hiện của nhiều toà nhà đã khiến Ninh Bình thêm phần
hiện đại, trẻ trung...

Mùa hè năm ấy, tôi đã đi thăm lại những thắng cảnh đẹp trên quê
hương, tuy chưa phải là tất cả nhưng đủ để tôi biết rằng tôi yêu Ninh
Bình đến nhường nào : xuôi dòng bên Tam Cốc – Bích Động, trèo lên
đỉnh của núi Dục Thúy, ghé thăm nhà thờ đá Phát Diệm, tìm về cội
nguồn khi đến đền vua Đinh – vua Lê (Hoa Lư), và đặc biệt nhất là tôi
được ông bà cho về Ninh Nhất thăm nơi sơ tán ngày xưa mà gia đình
tôi đã sống và làm việc trong những hang đá, có nhìn tận mắt mới thấu
hiểu được giá trị của ngày hôm nay ...

Quê hương tôi là thế đấy, là những hình ảnh về một miền đất cổ
đô, là những tình cảm yêu thương của Gia đình luôn mở rộng vòng tay
âu yếm, là những tháng ngày của ông bà vất vả để chi viện và phục vụ
tiền tuyến...Tôi yêu tất cả, đó là hình ảnh Ninh Bình rất riêng trong
trái tim tôi...

“ Khi ta ở chỉ là nơi đất ở
Khi ta đi đất bỗng hoa tâm hồn”
(*Chế Lan Viên*)

Tôi không phải là một con tàu không sân ga băng băng qua những
miền đất lạ, Ninh Bình, sân ga luôn mở rộng vòng tay chào đón mỗi
khi tôi trở về...

“ Nhà tôi ơi,
Nếu có miền kí ức
Tôi sẽ điền vào – một khoảng nhớ không phai...”

2007 – kỉ yếu về một mùa hè khó phai...

Tu..tu..âm thanh của chuyến tàu SE báo hiệu chuẩn bị rời bánh khỏi sân ga Sài Gòn. Lòng tôi náo nức khôn tả khi chỉ lát nữa thôi, đoàn tàu sẽ đưa tôi về lại Ninh Bình – về với cố hương, về với cội nguồn âm hưởng – trên chuyến hành trình dài 2 ngày, 1 đêm.

Con tàu như mũi tên, xé gió lao nhanh trên đường ray. Tiếng xịch..xịch..át cả gió vút, cả những âm thanh xa lạ của địa phận nơi tôi vừa đi qua. Thế nhưng quyet trong “tiếng hát” xịch xịch ấy là thanh âm trong trẻo của bài ca “Ninh Bình quê tôi” đang vang lên réo rắt trong lòng tôi:

“Trăm sông tìm về với biển
Con sóng đưa ta âu yếm vỗ vào bờ
Ai có đi xa đến tận cùng

Hằng đêm vẫn nhớ Ninh Bình quê mẹ ơi...”

Cũng đã hơn 3 năm kể từ ngày tôi về thăm quê, ấn tượng trong tôi về quê hương vẫn nguyên vẹn như ngày nào: trữ tình với dòng sông Vân, kì vĩ với màu xanh trường tồn của non núi, tự hào với những danh lam thắng cảnh nổi tiếng. Tôi cảm chùng như đất trời đã ưu ái mà ban tặng cho Ninh Bình vị thế địa linh nhân kiệt – một miền đất cố đô, phong cảnh trữ tình in đậm dấu trong các trang sử dân tộc...

“Nhớ không em, sông Vân núi Thúy
Nhớ không anh, Thạch động Thiên tôn
Hoa Lư xưa, cờ lau Bộ Lĩnh
Là kinh đô, một thuở Đinh – Lê..”

(Mặc Giang)

2 ngày – hành trình vút qua dọc chiều dài đất nước – đi qua những cánh đồng ngăn ngắt một màu của những cây lúa đang lên mạ, đi qua những núi rừng hoang sơ, những miền biển mặn nồng vị muối quyet trong sự tinh nghịch của những cơn gió..thế nhưng đó chỉ là những hình ảnh của một thước phim quay nhanh vùn vút trong đầu tôi như chuyến tàu tốc hành băng băng lao đi qua những miền đất lạ, bởi chúng không át đi được nỗi háo hức của một đứa con xa quê trở về với nguồn cội – trở về với ông bà, về với dáng vẻ thanh bình của miền đất cố đô lịch sử. Những dòng suy nghĩ miên man dần đưa tôi chìm vào giấc ngủ và sáng hôm sau tôi bị đánh thức bởi bài hát đang được phát trên loa phát thanh của nhà tàu – “Ninh Bình quê tôi”; khoảng 15 phút sau là tín hiệu thông báo Đoàn tàu SE chuẩn bị vào đến sân ga Ninh

...

Một mai sóng vỗ đầu ghềnh
Thuyền du chiếc bóng mộng mênh cuối trời
(Ai thương) trang 45/9

NỬA cũng không ít.
Nửa đời một cuộc tử sinh
Nửa mang nửa gởi chút tình trần gian
Trang 36/quyển I
Nửa đời phiêu lãng đi qua
Nửa đời đứng lại còn ta với mình
Trang 126/2
Nửa đời như một giấc mơ
Trăng soi đáy nước bóng chờ đầu non
Tr126/2
Tìm trong câu nói tiếng cười
Nửa in dấu ngọc nửa khơi vô thường
Tìm trong le lối tà dương
Nửa hong giọt nắng, nửa vương ráng chiều
Tr119/2
Nửa bên này tôi đập dũa tôi chơi
Nửa bên kia tôi luyện tôi gang sắt

Nửa bên này phải dùy cho thâm mệt
Nửa bên kia không động dậy mây may
Nửa vàng son thắm đong đầy
Nửa vàng ập ủ niềm tây ừng hồng

Nửa vàng chị giữ trên ngàn
Nửa vàng tôi giữ trên đàng tôi đi
(Nửa vàng trắng) trang 171/8
Nửa này gió bụi phong trần
Nửa kia phân mục góp phần quê hương
(Cha về thăm lại quê nhà)
Nửa thân còn lại đang mang
Biết bao đồng đội nát tan mấy lần
Nửa thân còn lại cơ bản
Biết bao đồng đội tằm thân sao tìm

(Cha về thăm lại quê nhà)

Thay Phần Kết

Những gì Mặc Giang đang để lại cho đời chính là cõi thơ của ông, kể cả nỗi buồn kể cả niềm vui kể cả hạnh phúc hay đau khổ. Ở một nơi xa ngái bên trời tây lại có một trái tim nhân hậu, một tấm lòng luôn tưởng nhớ đến quê nhà với những vần thơ sáng trong, bình dị như trăng rằm và cũng vô vàn ẩn ngữ, như cuộc đời. Mấy ai viết được những gì mình muốn viết mà không chờ theo đó ít tâm tình đau đớn, khắc khoải hay hoan lạc? Nhưng dù là bi thể cõi tạm thì tình thơ luôn đứng trên thiện ác trên những gì gọi là luận lí so đo. Dưới bóng thiên môn, thơ không còn là ẩn ngữ và tứ thơ thì có khi thật ác liệt mà thật vô biên:

Chữ tròn khép lại chữ vuông
Rụng rơi cát đá, vỡ tuông ngọc ngà
Chữ gần khép lại chữ xa
Không gian nín thở, nữa là thời gian

Tất cả trong một, một trong tất cả, tình thơ và hồn thơ lai láng khôn cùng. Thực tại không bao giờ là chốn lưu đày và tình thơ thì Không Không. Trong cõi thơ bất tử, vắng vặc ánh trăng vàng qua kẽ lá.

Vàng trắng mười sáu chia đôi
Nửa từ quê cũ, nửa trời quê người.

Và đó là cái tình sâu thẳm của người ở bên kia bờ đại dương trùng trùng sóng vỗ gởi đến chúng ta. Kính phục thay!

CUỘC THI VIẾT ONLINE “MÙA HÈ QUÊ TÔI” NĂM 2008

Bài dự thi mã số: MH08_007:

Khuyết danh

Cố hương...

“ Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi sáng những hàng tre
Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè
Tỏa nắng xuống dòng sông lấp lánh...”

(Tế Hanh)

Mỗi con người đều có một dòng sông riêng, như con sông Thu Bồn “lấp lánh” trong kí ức của nhà thơ Tế Hanh; thế nhưng, dòng sông quê hương ấy càng đẹp hơn khi nó trở thành dòng sông của tâm tưởng... Tuy tôi sinh ra và lớn lên ở thành phố nhộn nhịp mang tên Bác nhưng quê tôi lại ở Ninh Bình. Tôi yêu quê tôi lắm, kí ức về những ngày hè trong tuổi thơ tôi là những tháng ngày vui đùa cùng “ QUÊ HƯƠNG”, cùng con sông Vân người bạn tâm tình, cùng núi Dục Thúy trữ tình nên thơ; và, trong tâm trí tôi vẫn còn mãi lắng đọng câu hát da diết về Ninh Bình, lắng đọng những tâm tình của một đứa con xa quê luôn hướng về nguồn cội:

“ Tình người xa xứ nhớ mong...
Sông Vân ru giấc vỗ về yêu thương...”

(Mặc Giang)

Sau kì thi tuyển sinh quốc gia, tôi được về thăm quê. Tuy một năm đã trôi qua nhưng những hình ảnh về chuyến thăm quê ấy vẫn hiện lên rõ mồn một trong tôi chỉ như là vừa mới hôm qua thôi... Và thật lạ, Ninh Bình trong tôi luôn là hình ảnh của những ngày hè, còn lại - tất cả như dòng sông trôi trong tâm tưởng – ...Vâng, tôi gọi đó là: Cố hương!...